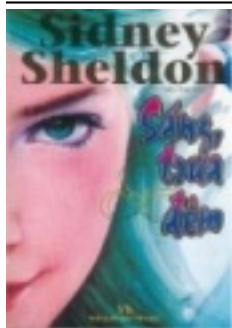


Sáng, Trưa, Đêm

Contents

Sáng, Trưa, Đêm	1
1. Dịch Từ Nguyên Bản Tiếng Anh: Morning, Noon & Night-nhà Xuất Bản Happer Colline, London (1996)-sáng	2
2. Sáng	6
3. Sáng (2)	9
4. Sáng (3)	14
5. Sáng (4)	17
6. Sáng (5)	17
7. Sáng (6)	19
8. Sáng (7)	27
9. Sáng (8)	31
10. Sáng (9)	39
11. Sáng (10)	48
12. Sáng (11)	55
13. Sáng (12)	64
14. Sáng (13)	71
15. Sáng (14)	78
16. Sáng (15)	86
17. Sáng (16)	90
18. Sáng (17)	94
19. Sáng (18)	104
20. Sáng (19)	111
21. Sáng (2)	120
22. Sáng (3)	122
23. Sáng (4)	126
24. Sáng (5)	128
25. Sáng (6)	131
26. Sáng (7)	137
27. Sáng (8)	138
28. Sáng (9)	143
29. Sáng (10)	146
30. Sáng (11)	151
31. Sáng (12)	157
32. Sáng (13)	159
33. Sáng (14)	163
34. Sáng (15)	168
35. Sáng (16)	173

Sáng, Trưa, Đêm



Giới thiệu

Harry Stanford có thực là một trong những nhân vật giàu mạnh nhất hành tinh? Hình ảnh ông có thực

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/sang-trua-dem>

1. Dịch Từ Nguyên Bản Tiếng Anh: Morning, Noon & Night-nhà Xuất Bản Harper Colline, London (1996)-sáng

Dmitri hỏi:

- Ông có biết chúng ta đang bị bám đuôi không, ông Stanford?

- Biết. - Ông phát hiện ra họ đã hai mươi tư giờ nay.

Hai gã đàn ông và người đàn bà đó ăn bận xoàng xĩnh, cổ trà trộn vào đám du khách mùa hạ đang đi vãn cảnh trên những con phố rải cuội vào lúc sáng sớm, song ở đâu chứ trong cái làng nhỏ xíu của xứ St. Paul de Vence này thì giữ cho mình khỏi bị tình nghi quả không phải là dễ.

Lần đầu tiên Harry Stanford nhận ra họ bởi họ ăn bận xoàng xĩnh quá, cố gắng quá mới không nhìn vào ông. Bất cứ ông quay về hướng nào cũng thấy một trong ba người đó vật vờ trước mặt.

Bám theo một mục tiêu như Harry Stanford thì có gì là khó. Ông cao một mét chín mươi, mái tóc bạch kim đổ xuôi xuống cổ áo và một gương mặt với những đường nét cao sang quý phái gần như là đế vương. Cùng đi với ông là một cô gái trẻ và đẹp đến choáng ngợp, một con chó chần cừ giống Đức trắng tuyết, và Dmitri Kaminsky, gã vệ sĩ cao hơn hai mét với cái cổ bò mộng và cái trán gồ. Chúng ta thì lẫn vào đâu cho được, Stanford nghĩ bụng.

Ông biết ai là kẻ đã phá họ theo dõi ông, biết cả lý do của nó nữa. Và ông cũng linh cảm được một nỗi nguy hiểm đang sắp sửa xảy đến. Từ lâu ông đã có thói quen tin vào linh cảm của mình. Chính linh cảm và trực giác đã giúp ông trở thành một trong những nhân vật giàu có nhất hành tinh. Tạp chí Forbes ước tính giá trị tài sản của tập đoàn Stanford Enterprises ở mức sáu tỉ đô la, trong khi tờ Fortune 500 thì cho là bảy tỉ. Cả Wall Street Journal, Barron's lẫn Financial Times đều cố gắng lột tả Harry Stanford, cố giải thích cái bí ẩn trong ông, cái khả năng kỳ diệu về sắp xếp thời gian và cảm quan nhạy bén không tin nổi của ông để có thể gây dựng nên cái tập đoàn Stanford Enterprises khổng lồ như ngày nay. Song không một tạp chí hay tờ báo nào thực sự thành công khi khám phá về ông cả.

Điều mà ai nấy đều thừa nhận là ông có một sức lực phi phàm, không biết mệt mỏi là gì. Triết lý của ông thật đơn giản: Một ngày không giao kết được một vụ làm ăn là một ngày bỏ đi. Ông khiến cả đối thủ lẫn nhân viên của mình và bất cứ ai khác tiếp xúc với ông đều kiệt sức. Ông là một hiện tượng kỳ lạ một cái gì đó lớn hơn cả bản thân cuộc sống. Ông nghĩ về mình như một kẻ hữu thần. Ông tin vào Chúa, và vị Chúa ông tin muốn ông phải giàu có còn kẻ thù của ông thì phải chết.

Harry Stanford là một hình ảnh quảng đại, và báo chí biết mọi điều về ông. Harry Stanford là một hình ảnh riêng tư, và báo chí chẳng biết gì về ông hết. Họ từng viết về sức lôi cuốn của ông, về lối sống phóng túng của ông, về chiếc máy bay chuyên cơ, cái du thuyền, cùng với những toà nhà huyền thoại của ông ở Hobe

Sound, Morocco, Long Island, London, Pháp, và dĩ nhiên, về toà lâu đài Rose Hill hùng vĩ của ông ở vùng Back Bay, Boston. Thế nhưng con người thật của Harry Stanford ra sao thì vẫn là một hiện tượng bí ẩn.

- Chúng ta đang đi đâu đây? - Cô gái hỏi.

Ông đang mải nghĩ nên không đáp. Hai kẻ bám đuôi phía bên kia đường đang sử dụng kỹ thuật chuyển chéo, và chúng đã thế chân nhau một lần nữa. Cùng với cảm giác về mối nguy hiểm, Stanford thấy giận sôi người vì chúng đang xâm phạm tới quyền tự do cá nhân của ông. Chúng cả gan mò tới đây sẵn ông, tới cái nơi nghỉ ngơi bí mật không một ai biết đến này của ông.

St. Paul de Vence là một cái làng trung cổ, phong cảnh ngoạn mục, dấu những nét cổ kính huyền thoại của mình trên dãy Alps Maritimes, giữa Cannes và Nice. Làng được bao quanh bởi một loạt những quả đồi lúp xúp và những thung lũng ngập tràn những hoa, cây ăn quả và những rừng thông. Bản thân ngôi làng là nơi hội tụ của những xưởng vẽ, phòng tranh và những hiệu đồ cổ, một cái nam châm khổng lồ thu hút du khách bốn phương.

Đoàn của Harry Stanford rẽ sang đường Rue Grande. Ông hỏi Sophia, tên cô gái:

- Em có thích các viện bảo tàng không?

- Thưa ông, có. - Nàng đang háo hức được làm vui lòng ông. Nàng chưa gặp một ai như Harry Stanford cả. Hãy đợi cho đến khi ta kể cho các bạn gái của ta nghe về anh. Ta từng nghĩ, về tình dục ta chẳng còn gì để học hỏi thêm nữa cả, nhưng Chúa ơi, anh sáng tạo quá đi! Anh sẽ rút kiệt sức lực của ta mất.

Họ leo đồi lên viện bảo tàng nghệ thuật Fondation Maeght và xem lướt những bộ sưu tập nổi tiếng của Bonnard và Chagall cùng nhiều nghệ sĩ đương thời khác. Khi Stanford giả bộ vô tình liếc quanh, ông trông thấy người đàn bà bám đuôi đang mải ngắm một bức của Miró.

- Ông quay sang Sophia:

- Đói chưa?

- Em đói rồi, nếu như anh cũng đã đói. - Mình không được ép anh ấy.

- Tốt lắm. Chúng ta sẽ ăn trưa ở La Colombe d'Or.

La Colombe d'Or là một trong những nhà hàng khoái khẩu của Stanford, một toà nhà xây từ thế kỷ mười sáu, nằm ngay lối vào làng, gần đây nó được chuyển thành một khách sạn và nhà hàng. Stanford và Sophia ngồi trong vườn, cạnh hồ nước, còn Prince, con chó chăn cừu tuyền trắng nằm dưới chân ông với đôi mắt đầy cảnh tỉnh. Con chó là biểu tượng của Stanford. Ông đi đâu Prince theo đó. Có lời đồn rằng khi Stanford ra lệnh, con vật có thể cắn nát họng người ta. Không ai muốn thử xem lời đồn đại đó thực hư thế nào.

Dmitri ngồi bên chiếc bàn kê lối vào khách sạn; quan sát cẩn thận những kẻ đang theo dõi Stanford khi họ cứ thay nhau xuất hiện rồi bỏ đi:

Stanford quay sang Sophia:

- Em yêu, anh gọi món cho em nhé?

- Dạ.

Stanford luôn tự hào về mình là kẻ sành ăn. Ông gọi một đĩa xa lát xanh và món Fricas Bee de lotte cho hai người. Khi hầu bàn bê món chính tới, Danielle Roux, người đàn bà điều hành khách sạn cùng chồng mình là François, đi đến bên ông và mỉm cười:

- Mọi việc ổn cả chứ, ngài Stanford?

- Tuyệt lắm, thưa bà Roux.

- Và mọi chuyện sẽ tuyệt cả thôi. Chúng nó là một nhóm người lùn Pygmy đang cố tạo cho mình cảm giác của những chàng khổng lồ. Chúng tới đây để chuốc lấy một nỗi thất vọng lớn

Sophia nói:

- Lần đầu tiên em tới đây đây. Cái làng mới dễ thương làm sao.

Stanford quay sang nhìn nàng. Dmitri vừa “thừa” cho ông cô bé này hôm qua.

- Ông Stanford, tôi “mua” cho ông một người đây.

- Có trục trặc gì không? - Nghe vậy, Stanford hỏi.

Dmitri ngoác miệng cười. “Không”. Anh ta thấy cô nàng ở sảnh khách sạn Negresco, bèn sấn lại.

- Xin lỗi, cô có nói được tiếng Anh không?

- Có - Nàng đáp bằng một thứ tiếng Anh ngữ điệu Italia.

- Bạn tôi muốn mời cô dùng bữa tối với ông ấy.

Nàng nổi câu:

- Tôi không phải điểm. Tôi là một diễn viên điện ảnh. - Thực thì nàng từng kiếm được một vai phụ trong bộ phim mới nhất của Pupi Avati và một vai với hai dòng thoại trong một phim của Giuseppe Tornatore. - Làm sao tôi có thể ăn tối với một người lạ cơ chứ?

Dmitri lôi ra một cục tiền một trăm đô la và dúi vào tay nàng năm tờ.

- Bạn tôi hào phóng lắm. Ông ấy có một cái du thuyền, và ông ấy đang cô đơn. - Gã quan sát thái độ của Sophia đang thay đổi từ cau giận sang tò mò, rồi ham thích.

- Thực thì tôi đang trong thời gian chờ đợi cuốn phim tới. - Nàng nhoẻn cười. - Chắc ăn tối với bạn ông cũng chẳng hại gì.

- Tốt lắm. Ông ấy sẽ rất vui.

- Thế ông ta đang ở đâu?

- Ở St. Paul de Vence.

Dmitri chọn khá lắm. Gái Ý hẳn hoi. Tuổi ngoài hai mươi. Khuôn mặt gợi tình, tựa như mặt mèo nhưng vậy. Bộ ngực thật cao và đầy. Lúc này nhìn nàng ngồi bên kia bàn, Stanford bỗng nảy ra một ý:

- Em có thích du lịch không, Sophia?

- Em thích lắm.

- Tốt. Chúng ta sẽ đi chơi với nhau một chuyến ngắn. Anh xin lỗi một phút nhé.

Sophia nhìn ông đi ra một máy điện thoại công cộng đặt kế buồng vệ sinh nam.

Stanford tra đồng xu vào khe máy và quay số:

- Cho xin tổng đài viên hàng hải.

Vài giây sau có tiếng đáp:

- Đây là người điều hành liên lạc vùng bờ biển...

- Tôi muốn đặt một cuộc gọi cho du thuyền Blue Skies, chín tám không...

Cuộc gọi kéo dài chừng năm phút và khi kết thúc, Stanford gọi tiếp cho sân bay Nice. Lần này thời gian đàm thoại ngắn hơn.

Xong, Stanford quay sang nói gì đó với Dmitri và gã này nhanh chóng đi ra khỏi nhà hàng. Stanford trở lại với Sophia:

- Em sẵn sàng chưa?

- Dạ, rồi.

- Vậy chúng ta hãy đi dạo một lát. - Ông cần thời gian để vạch ra một kế hoạch.

Hôm ấy là một ngày đẹp trời. Nắng chiếu hồng những áng mây và ánh sáng bạc tràn ngập những con đường rải cuội.

Họ đi dọc đường Rue Grande, ghé qua nhà thờ Eglise, một nhà thờ cổ kính xây cách đây đã hai nghìn năm. Tới trước cửa nhà thờ, họ dừng lại mua một ít bánh mì nóng. Khi quay đi thì một trong ba kẻ theo dõi đã đứng sẵn ở bên ngoài, đang vờ chăm chú ngắm mặt trước của nhà thờ. Thấy Dmitri đã đang đợi ở đó, Stanford cúi túi bánh mì cho Sophia:

- Em mang lên nhà trước dùm anh. Anh sẽ lên ngay.

- Vâng.

Stanford nhìn Sophia đi xa dần, rồi quay sang Dmitri:

- Cậu có phát hiện ra được gì không?

- Con đàn bà và một gã đang ở tại khách sạn Le Hameau, trên đường La Colle.

Stanford biết chỗ này.

- Còn gã thứ ba?

- Ở Le Mas d Artigny. Ngài muốn tôi làm gì với chúng đây?

- Không làm gì cả. Tự tôi sẽ săn sóc chúng.

Toà biệt thự của Stanford nằm trên đường Rue de Casette, trong một quần thể những ngôi nhà rất cổ và những con phố nhỏ rải cuội. Biệt thự xây bằng đá cổ trát vữa. Tầng hầm có ga ra và một cái hang giả làm hầm rượu. Một cầu thang bằng đá dẫn lên lô phòng ngủ, phòng làm việc, và một sân hiên lợp ngói. Toàn bộ toà nhà được trang trí bằng đồ cổ Pháp và đâu cũng có hoa.

Lúc Stanford về đến nhà thì Sophia đang nằm đợi ông trong phòng ngủ. Nắng đã hoàn toàn sẵn sàng:

- Sao đi lâu vậy anh? - Nàng hỏi thì thào.

Ngoài những lúc đóng phim, Sophia Matteo phải làm thêm nghề kỹ nữ phục vụ qua điện thoại để kiếm sống, và thường khi làm tình nàng luôn giả bộ mình đạt được tột đỉnh khoái cảm để chiều lòng khách. Song với người đàn ông này thì nàng khỏi phải “diễn” làm gì. Ông ta tham lam vô độ và nàng thấy mình liên tục được ông đưa lên tận trời xanh.

Khi cả hai đã mệt lả, Sophia ôm ngang người ông và lẩm bẩm một cách mẫn nguyện, “Em có thể ở lại nơi này mãi mãi”.

- Tôi chỉ cũng mong muốn có vậy thôi, - Stanford trầm nghĩ và thấy thoáng buồn.

Họ ăn tối ở nhà hàng Le Café de la Place, ngay lối vào làng. Bữa tối thật ngon miệng, và đối với Stanford, mối nguy hiểm thực sự đã thêm gia vị vào thức ăn.

Trên đường về biệt thự, Stanford bước chậm rãi để đoán chắc những tên bám đuôi theo được.

Lúc một giờ sáng, gã đàn ông đứng bên kia đường thấy đèn trong biệt thự đã tắt hết, bèn bỏ đi.

Lúc bốn rưỡi sáng, Stanford đi sang phòng ngủ dành cho khách, nơi Sophia đang ngủ ngon lành.

- Ông khê lay vai nàng:

- Sophia...

Nàng mở mắt, mỉm cười chờ đợi, song lại cau mặt ngay. Ông đã ăn mặc chỉnh tề. Nàng ngồi dậy.

- Có chuyện gì vậy, anh?

- Không có chuyện gì cả, em yêu ạ. Em nói em thích đi du lịch. Thì được, chúng ta sẽ đi với nhau một chuyến ngắn nhé.

Nàng đã tỉnh ngủ hoàn toàn.

- Đi vào lúc này ư?

- Đúng. Chúng ta phải hết sức khê khàng mới được!

- Nhưng mà...

- Vội lên đi.

Mười lăm phút sau, Stanford, Sophia, Dmitri và Prince đã thao bậc thang đá xuống tầng hầm, nơi chiếc Renault màu nâu đang đỗ. Dmitri nhẹ nhàng mở cửa ga ra và nhìn ra đường. Ngoài chiếc Corniche trắng của Stanford đang đỗ ở đó tịnh không còn một vật gì khác.

- Sạch sẽ, - gã nói.

Stanford quay sang Sophia:

- Chúng ta sẽ chơi một trò chơi nhỏ. Anh và em sẽ nằm dán xuống sàn xe ở hàng ghế sau.

Nàng mở to mắt:

- Tại sao lại phải thế?

- Một đối thủ làm ăn đang theo dõi anh, - ông nói không giấu giếm: - Anh sắp kết thúc một vụ lớn, còn chúng thì đang muốn khám phá xem đó là vụ gì. Nếu để chúng biết thì anh sẽ phải thua thiệt nhiều lắm.

- Em hiểu, - nàng đáp, song thực thì chẳng hiểu ông đang nói gì.

Năm phút sau họ đã tới cổng làng và phóng về xa lộ đi Nice. Một gã đàn ông ngồi trên ghế băng nhìn chiếc Renault tăng tốc độ lao qua cổng. Sau tay lái là Dmitri, còn cạnh gã là con Prince. Gã đàn ông vội rút điện thoại di động và bấm số.

- Chúng ta có thể có rắc rối, - gã báo với người đàn bà.

- Rắc rối gì vậy?

Chiếc xe Renault nâu đã ra khỏi làng. Dmitri Kaminsky cầm lái. Ngoài gã ra trong xe chỉ có con chó thôi.

- Không thấy Stanford à?

- Không.

- Tôi không tin. Gã vệ sĩ không bao giờ rời hần một bước lúc đang đêm, còn con chó thì luôn ở bên hần.

- Chiếc Corniche còn đỗ ở trước biệt thự không? - Gã đàn ông kia hỏi.

- Còn, song hần có thể đổi xe lắm chứ!

- Chúng ta trúng mọo hần rồi! Gọi sân bay ngay.

Một phút sau họ đã liên lạc được với đài chỉ huy bay.

- Máy bay của ông Stanford ấy à? Nó vừa hạ cánh cách đây một giờ và đã nạp xong nhiên liệu.

Toán bám đuôi Stanford lập tức chia đôi, hai ra sân bay, người còn lại tiếp tục canh toà nhà lúc đó đang im lìm ngủ.

- Xe vừa qua La Coalle-sur-Loup, Stanford ngồi hần lên ghế:

- Ngồi dậy được rồi đấy, Sophia. - Ông quay sang Dmitri, - Phi trường Nice. Nhanh!

2. Sáng

Nửa giờ sau, tại phi trường Nice, chiếc Boeing 727 chậm rãi lăn bánh trên đường băng tới điểm xuất phát. Trên đài chỉ huy, nhân viên kiểm soát bay nói:

- Rõ là họ đang vội lên đường. Viên phi công đã yêu cầu được cất cánh ba lần rồi.

- Chiếc máy bay đó của ai?

- Harry Stanford.

- Chắc hẳn đang đi kiểm thêm vài ba tỉ gì đó. - Viên kiểm soát bay quay nhìn chiếc Learjet cất cánh rồi nhắc microphone và nói:

- Boeing tám chín năm Cha, phòng kiểm soát cất cánh sân bay Nice đây. Các anh được phép cất cánh. Còn năm phút nữa. Sau khi cất cánh, lượn phải về hướng một bốn không.

Viên lái chính và lái phụ của Stanford nhìn nhau nhẹ nhõm. Lái chính ấn nút microphone:

- Roger đây. Boeing tám chín năm Cha sẵn sàng cất cánh. Sẽ lượn ngay sang hướng một bốn không.

Tích tắc sau, chiếc phi cơ khổng lồ gầm máy trên đường băng và lao vút vào trời đêm.

Viên lái phụ lại nói vào microphone:

- Cất cánh, Boeing tám chín năm Cha đang ra khỏi ba ngàn để lên mức bay bảy không. - Anh ta quay sang lái chính. - Hô, ông già Stanford chắc lo chúng ta không cất cánh nổi lắm, đúng không?

Lái chính nhún vai:

- Việc của chúng ta không phải là luận xem tại sao. Việc của chúng ta là hoặc làm hoặc chết. Nó ra sao ở phía sau?

Viên phụ lái đứng lên bước tới ngưỡng cửa nhìn sang khoang hành khách rồi ngoảnh lại nói vào khoang lái:

- Nó đang nghỉ.

Từ trong xe họ gọi đài chỉ huy sân bay:

- Máy bay của ông Stanford còn dưới mặt đất không?

- Không, thưa ông. Nó đã cất cánh rồi.

- Phi công có lưu lại kế hoạch bay không?

- Dĩ nhiên là có, thưa ông.

- Tới đâu?

- Máy bay nhằm hướng JKF.

- Cám ơn. - Gã quay sang đồng sự. - Phi trường Kennedy. Chúng ta sẽ cho người đón hẳn ở đó.

Lúc chiếc Renault đã vượt qua ngoại ô Monte Carlo, nhằm hướng biên giới Ý, Stanford nói:

- Còn khả năng chúng vẫn bám đuôi không, Dmitri?

- Không đâu, thưa ông. Chúng đã mất vết chúng ta rồi.

- Tốt. - Stanford ngả người ra ghế, thư giãn. Chẳng còn phải lo nghĩ gì nữa. Họ sẽ bám theo chiếc máy bay.

Ông điểm lại tình huống trong đầu. Vấn đề là họ đã biết gì và biết từ khi nào. Họ chỉ là những con chó rừng lẩn theo vết sư tử mà thôi, hy vọng sẽ hạ gục được ông. Stanford cười thầm. Họ đánh giá quá thấp cái người đang khiến họ bận tâm. Những kẻ từng phạm những sai lầm loại này đều đã phải trả giá đắt. Lần này rồi cũng vậy thôi. Ông là Harry Stanford, bạn bè của các vị tổng thống và các vị vua chúa, có đủ quyền lực và sức mạnh tài chính để vực dậy hay làm lụn bại nền kinh tế của cả chục quốc gia chứ đâu phải chuyện đùa.

Chiếc Boeing 727 đang bay trên bầu trời Marseilles. Lái chính nói vào microphone:

- Marseilles nghe đây, Boeing tám chín năm Cha đang ở trong tầm kiểm soát của các vị. Chúng tôi đang ra khỏi tầng bay một chín không để vào tầng hai ba không. Roger.

Chiếc Renault tới San Remo ngay khi trời vừa sáng. Stanford còn nhớ rõ thành phố này lắm, song nó cũng thay đổi rất nhanh. Ông nhớ ngầy nó còn là một mảnh đất tao nhã với những khách sạn và nhà hàng hạng nhất, với một sông bạc mà các con bạc khi bước vào đều phải đeo cà vạt đen và người ta có thể thắng hoặc thua cả một gia tài trong một buổi tối. Nay nó đã không chống đỡ nổi với tệ nạn du lịch, với những ông bầu lớn miệng đánh bạc trong ống tay áo.

Xe của Stanford tiến dần tới vịnh, cách biên giới Pháp-Ý mười hai dặm đường. Vịnh có hai hải cảng, Marina Porto Sole ở phía đông và Porto Communale ở phía tây.

- Chúng ta tới cảng nào đây? - Dmitri hỏi - Porto Communale, - Stanford đáp. Càng vắng người càng hay.

Chỉ vài phút chiếc Renault đã đỗ sát bên mạn du thuyền Blue Skies, một chiếc tàu bóng mượt dài một trăm tám mươi bộ. Thuyền trưởng Vacarro và mười hai thành viên thủy thủ đoàn đã xếp hàng chờ sẵn trên boong. Thuyền trưởng xăng xái đi xuống đón đoàn.

- Chào ngài Stanford. Để chúng tôi xách hành lý cho, và...

- Không có hành lý. Nhỏ neo thôi.

- Rõ, thưa ngài.

- Chờ một phút. - Stanford nhìn đám thủy thủ và cau mặt. - Người đứng cuối hàng ấy. Anh ta mới vào đúng không?

- Vâng, thưa ngài. Buồng lái của chúng tôi thiếu mất một thủy thủ do ngã bệnh ở Capri, chúng tôi bèn tuyển anh ta vào thay chân. Anh ta...

- Tổng cổ nó đi, - Stanford ra lệnh.

Viên thuyền trưởng bối rối nhìn ông.

- Trả tiền và hãy để nó đi khỏi con tàu này.

Thuyền trưởng gật đầu: "Rõ, thưa ngài".

Nhìn quanh, linh tính cho Stanford thấy có chuyện chẳng lành. Cảm giác đó mỗi lúc một trở lên, rõ ràng tới độ ông gần như có thể đưa tay ra là sờ được nó. Ông không muốn có một người lạ mặt nào ở gần mình. Thuyền trưởng Vacarro cùng thủy thủ đoàn đã đi với ông nhiều năm nay. Ông có thể tin cậy ở họ. Ông quay nhìn cô gái. Dmitri đã nhặt cô ta một cách ngẫu nhiên nên có thể coi nguy hiểm sẽ không đến từ phía đó. Còn với Dmitri, gã vệ sĩ này đã cứu mạng ông không chỉ một lần trong đời. Stanford quay sang bảo gã:

- Hãy luôn ở bên tôi.

- Vâng, thưa ông.

Stanford nắm tay Sophia:

- Lên tàu đi, em yêu.

Dmitri đứng trên boong quan sát đám thủy thủ chuẩn bị khởi hành. Gã nhìn bao quát hải cảng một lượt song không thấy gì khả nghi. Vào lúc sáng sớm thế này chưa có một hoạt động nào diễn ra cả. Động cơ kỳ vĩ của chiếc du thuyền khởi động và con tàu lừng lững lướt đi.

Viên thuyền trưởng đến gần Stanford:

- Ngài chưa nói chúng ta sẽ đi đâu, thưa ngài Stanford.

- Chưa, tôi chưa nói, hửn thế? - Ông suy nghĩ một giây - Đi Portofino.

- Rõ, thưa ngài.

- Mà này, tôi cấm ông không được sử dụng liên lạc bằng sóng vô tuyến.

Thuyền trưởng Vacarro cau mày:

- Không được sử dụng liên lạc vô tuyến ư? Rõ, thưa ngài, nhưng ngộ nhỡ...
- Khỏi lo chuyện đó. Cứ làm như tôi nói đi. Và tôi không muốn một ai sử dụng điện thoại vệ tinh.
- Rõ, thưa ngài. Chúng ta có nán lại Portofino không ạ?
- Tôi sẽ cho ông biết có nán lại đó hay không.

Stanford dẫn Sophia đi một vòng quanh tàu. Con tàu là một trong những tài sản đoạt giải của ông nên ông thích phô trương nó. Ai nhìn cũng phải choáng ngợp trước sự xa xỉ này. Nó có một lô phòng ở cao cấp, kèm phòng chờ và một phòng làm việc.

Phòng làm việc, rộng thênh thang và tiện lợi với một chiếc đi văng, vài ghế mềm và một cái bàn giấy mà trên đó, có đủ mọi phương tiện để điều hành cả một thành phố nhỏ. Trên tường treo một tấm bản đồ điện tử lớn với một chiếc thuyền nhỏ chuyển động cho thấy vị trí thực của con tàu. Hai cửa kính trượt mở ra một hàng hiên có đặt một xích đu, một bàn với bốn chiếc ghế. Vào những ngày thanh bình Stanford thích dùng bữa sáng ngoài hàng hiên này.

Có sáu phòng ngủ dành cho khách. Phòng nào cũng được trang trí bằng lụa có hoạ tiết thủ công, có cửa sổ và bồn tắm. Còn thư viện lớn thì được ốp gỗ kola.

Phòng ăn đủ chỗ cho mười sáu thực khách. Du thuyền có một hầm rượu và một phòng chiếu phim lí tưởng.

Harry Stanford là một trong những nhà sưu tầm phim khiêu dâm lớn nhất thế giới. Tất thấy đồ đạc trang trí trong du thuyền đều là nhữag thử quý hiếm độc nhất vô nhị, còn các bức hoạ thì có thể khiến bất cứ viện bảo tàng nào cũng phải thềm thuồng.

- Vậy là em đã xem gần hết du thuyền rồi đấy, - Stanford nói với Sophia. - Anh sẽ cho em xem nốt những gì còn lại vào ngày mai.

Nàng cảm thấy ngưỡng ngùng:

- Chưa bao giờ em được thấy một cái gì như thế này! Nó giống... nó giống như một thành phố vậy.

Stanford nhoen cười trước sự ngưỡng mộ của nàng.

- Em sẽ được chỉ cho phòng riêng và hãy nghỉ ngơi cho thoải mái nhé. Anh có ít việc phải làm cho xong đã Stanford trở lại phòng làm việc và kiểm tra vị trí của con tàu.

Chiếc Blue Skies đã đến Biển Ligurian và đang đi về hướng đông bắc. Chúng sẽ không đoán nổi ta đi đâu, Stanford nghĩ bụng. Chúng sẽ chờ ta ở JFK. Khi tới Portofino ta sẽ làm rõ mọi chuyện với chúng.

Ở độ cao ba mươi lăm dặm trong không trung, lái chính của chiếc Boeing 727 đang nhận chỉ thị mới.

“Boeing tám chín năm Cha, anh được phép bay thẳng đến Delta India November đúng như trong hồ sơ đường bay.”

Anh ta nói với lái phụ, đoạn đi ra cửa vào khoang hành khách.

- Vị hành khách của chúng ta ra sao rồi? - Anh lái phụ hỏi.
- Nó có vẻ dói.

3. Sáng (2)

Xa từ ngoài biển nhìn vào, Portofino đã gây ấn tượng với những sườn đồi xanh ngát ô liu, thông, bách và cọ: Stanford, Sophia và Dmitri đứng trên boong ngắm cảnh trong khi con tàu tiến dần vào bờ.

Sophia hỏi:

- Anh có đến Portofino thường xuyên không?
- Mới vài lần thôi.
- Thế nơi ở chính của anh ở đâu?

Câu hỏi riêng tư quá. Stanford bèn đáp:

- Em sẽ được thưởng ngoạn Portofino, Sophia. Nó rất đẹp.

Thuyền trưởng Vacarro đến gần:

- Ngài có dùng bữa trưa trên tàu không, thưa ngài Stanford?

- Không, chúng tôi sẽ dùng bữa ở Splendido.

- Tốt lắm. Vậy tôi có phải sẵn sàng nhổ neo ngay sau bữa trưa không?

- Tôi nghĩ là không. Hãy thưởng thức phong cảnh của thành phố này cho chán đã.

Viên thuyền trưởng nhìn Stanford, bối rối. Mới một nháy mắt trước ông ta còn cuống cà kê là vậy, giờ đã đổi giọng hoàn toàn, cứ như ông ta đang có cả nghìn năm để sống. Còn cái vụ cấm ngặt sử dụng liên lạc vô tuyến nữa. Chúa ơi!

Khi chiếc Blue Skies đã thả neo, Stanford cùng Dmitri và Sophia đáp xuống vào bờ.

- Chúng ta sẽ ăn trưa ở khách sạn trên đỉnh đồi. Từ trên đó nhìn ra biển đẹp lắm, - Stanford nói với Sophia.

- Em hãy tới chỗ kìa bắt tắc xi, anh sẽ đến sau vài phút.

- Dạ.

Stanford nhìn theo Sophia cho đến khi nàng đi xa, đoạn ông quay sang Dmitri:

- Tôi phải gọi một cú điện thoại.

Không thể gọi từ trên tàu được. Dmitri nghĩ bụng.

Hai người đi ra hai buồng điện thoại công cộng kề mép ke. Dmitri nhìn Stanford bước vào một buồng điện thoại, nhấc máy và thả đồng xu vào khe.

- Điện thoại viên, tôi muốn đặt một cuộc gọi tới Nhà băng Union, Thụy Sĩ.

Vừa lúc đó có một người đàn bà bước tới buồng điện thoại thứ hai. Dmitri đứng chặn lấy lối vào.

- Xin lỗi, - bà ta nói. - Tôi...

- Tôi đang đợi một cuộc gọi.

Bà ta ngạc nhiên nhìn gã, "Ra thế", rồi quay nhìn buồng điện thoại mà Stanford đang ở trong đó.

- Theo tôi thì bà không nên đợi, - Dmitri găm gờ nói. - Ông ta sẽ còn gọi lâu đấy.

Người đàn bà nhún vai rồi bỏ đi.

- A lô?

Dmitri nhìn Stanford nói vào máy.

- Peter đấy hả? Chúng tôi đang gặp phải một trục trặc nho nhỏ. - Stanford đóng chặt cửa buồng điện thoại lại. Ông nói rất nhanh khiến Dmitri không thể thấy gì được hết. Cuộc gọi kết thúc Stanford mới mở cửa và bước ra.

- Mọi chuyện ổn cả chứ, ông Stanford?

- Đi ăn trưa thôi.

Splendido mới là hòn ngọc của Portofino. Đây là một khách sạn có tầm nhìn khoáng đạt xuống mặt vịnh lồng lánh như thủy tinh ở bên dưới. Khách sạn được xây dựng để đón những vị khách cực kỳ giàu có nên luôn rất dè chừng với uy tín của mình.

Stanford, Sophia và Dmitri ăn trưa ở ngoài hiên.

- Anh lại gọi món cho em nhé? - Stanford hỏi - Họ có một số món đặc biệt mà anh đoán em sẽ thích.

- Vâng.

Stanford gọi món trenette al pesto, một món mì địa phương, thịt bê và focalina, một thứ bánh mì trộn muối cũng của bản xứ.

- Và cho chúng tôi một chai Schram tám tám. - Ông quay sang Sophia. - Loại rượu này đã đoạt huy chương vàng tại cuộc thi rượu vang quốc tế ở London. Chủ vườn nho là tôi đó.

Nàng nhoẻn cười.

- Ông thật là may mắn.

May rủi chẳng liên quan gì tới đây hết.

- Tôi tin là con người ta sinh ra là để tận hưởng những của ngon vật lạ trên đời.

- Ông là con người khiến ai cũng phải kinh ngạc.

- Cảm ơn.

Stanford thấy thú vị khi có một cô gái đẹp ngưỡng mộ mình. Cô bé này đủ trẻ để làm con gái ông và điều đó càng khiến ông khoái trá hơn.

Ăn xong Stanford cười hết cỡ:

- Chúng ta ra tàu thôi.

- Ồ, phải rồi!

Harry Stanford là một người tình không kiên định, rất đam mê và điệu nghệ. Cái tôi lớn lao khiến ông cố làm cho người tình của mình thoả mãn hơn là vì sự thoả mãn của chính mình. Ông biết cách kích thích vào những vùng nhạy cảm của đàn bà, và ông điều khiển cái đàn nhạc ân ái hài hoà tới mức có thể đưa người tình của mình lên những độ cao họ chưa bao giờ đạt tới trong đời.

Hai người sài trơn cả buổi chiều trong lô phòng của Stanford, và khi cuộc làm tình kết thúc thì Sophia cũng mệt rũ rời. Stanford mặc quần áo và ra ngoài tìm thuyền trưởng Vacarro.

- Ngài muốn tới Sardinia phải không, ngài Stanford?

- Hãy tới Elba trước.

- Rõ. Còn điều gì khiến ngài không được hài lòng không?

- Không đâu, anh làm việc tốt lắm.

Stanford lại bỗng cảm thấy cơn hứng tình trỗi dậy, bèn lộn trở lại phòng Sophia.

Họ tới Elba vào chiều hôm sau và thả neo ở cảng Portoferraio.

Khi chiếc Boeing 727 vào không phận Bắc Mỹ, lái chính liên lạc với đài điều khiển mặt đất:

- Trung tâm bay New York, Boeing tám chín năm Cha đang ở trong vùng điều khiển của các vị. Chúng tôi chuẩn bị qua tầng hai sáu không để vào tầng hai bốn không.

Trung tâm bay New York đáp:

- Roger, anh được phép vào đến tầng một hai bảy, thẳng hướng JKF

Từ phía sau văng tới một tiếng gầm gừ khe khẽ.

- Yên nào, Prince. Để tao quàng dây an toàn quanh người mày.

Có bốn người đã đợi sẵn khi chiếc 727 hạ cánh.

Họ đứng ở những vị trí khác nhau để có thể quan sát trọn vẹn các hành khách ra khỏi máy bay. Họ chờ nửa tiếng đồng hồ. Vị hành khách duy nhất bước xuống là con chó chăn cừu giống Đức tuyền trắng.

Portoferraio là trung tâm siêu thị của Elba. Hai bên hè phố là những cửa hiệu hào nhoáng và tối tân, còn mặt sau vịnh là những căn nhà thế kỷ mười chín ẩn trong bóng một pháo đài lừng lững do Quận công Florence xây dựng từ thế kỷ mười sáu.

Stanford đã đến hòn đảo này nhiều lần, và lạ thay, ông thấy nơi này thân thuộc như ở nhà mình vậy. Napoleon Bonaparte từng bị đày ở đây.

- Chúng ta sẽ tham quan nhà của Napoleon, - Ông nói với Sophia. - Anh sẽ gặp em ở đó. - Ông quay sang Dmitri. - Đưa cô ấy tới biệt thự del Mulini.

- Vâng, thưa ông.

Stanford nhìn theo Dmitri và Sophia, rồi liếc nhìn đồng hồ. Thời gian đang trôi. Giờ này hẳn chiếc máy bay của ông đã hạ cánh xuống Kennedy. Khi thấy ông không có mặt trong chuyến đó, bọn kia hẳn sẽ lại săn đuổi từ đầu. Chúng phải mất một thời gian để tìm ra dấu vết của ta, Stanford thầm nghĩ. Đến khi đó thì mọi việc đã đâu vào đấy cả rồi.

Ông vào một buồng điện thoại công cộng và nhấc máy:

- Tôi muốn nói chuyện với London. Nhà băng Barclays. Một bảy một...

Nửa giờ sau ông qua đón Sophia và đưa nàng trở lại cảng.

- Em lên thuyền trước nhé. Anh phải đi gọi tiếp vài cuộc điện thoại nữa.

Nàng nhìn ông đi về phía buồng điện thoại công cộng và tự hỏi không hiểu tại sao Stanford lại không sử dụng phương tiện liên lạc ở trên tàu.

Trong buồng điện thoại, Stanford đang nói:

“Sumitomo Bank ở Tokyo...”

Mười lăm phút sau, ông trở lại tàu, sắc mặt hết sức nghiêm nghị.

- Chúng ta có thả neo ở đây qua đêm không? - Thuyền trưởng Vacarro lại hỏi.

- Có - Stanford đáp nhát gừng. - Không! Hãy đi Sardima. Ngay lập tức.

Costa Smeralda ở Sardinia là một trong những nơi có thắng cảnh đẹp nhất của miền Địa Trung Hải. Thị trấn nhỏ Porto Cervo là nơi nghỉ ngơi của những người giàu có khi họ cần yên tĩnh. Thị trấn có một khu lớn những biệt thự do Aly Khan xây dựng.

Việc đầu tiên Stanford làm khi bước chân lên bờ là tìm một buồng điện thoại. Dmitri theo sát chân ông và đứng canh ở ngoài.

- Tôi muốn đặt một cuộc gọi đi Rome... - cánh cửa phòng điện thoại khép lại.

Cuộc đàm thoại lần này kéo dài ngót nghét nửa giờ.

Khi bước ra, sắc mặt của Stanford trông rầu rĩ. Dmitri thầm hỏi không biết có chuyện gì đang xảy ra.

Stanford và Sophia ăn trưa trên bãi biển Liscia di Vacca. Stanford gọi món cho cả hai người.

- Chúng ta sẽ bắt đầu với món malloreddus, rồi đến món porceddu. Về thức uống ta sẽ dùng Vernaccia, còn thức nhắm ngọt sẽ là sebadas.

Đang nói với Sophia thì ông bỗng giật mình khi thấy ngay lối vào nhà hàng có hai người đàn ông đang ngồi bên một chiếc bàn và chăm chú nhìn ông.

Mặc com lê đen sang trọng giữa cái nắng mùa hạ này, rõ là chúng chẳng buồn đóng vai khách du lịch nữa. Chúng đang bám theo ta hay đây chỉ là những người lạ tình cờ có mặt? Không được để mất khả năng tưởng tượng. Stanford bụng bảo dạ.

Sophia đang nói:

- Em chưa hỏi là anh đang kinh doanh trong lĩnh vực gì?

Stanford nhìn kỹ nàng. Đi cùng một người không biết gì về ông quả có làm ông hưng phấn lên thật.

- Tôi đã nghỉ hưu và đang chơi quanh thế giới cho thoải chí tang bồng thôi.

- Ông sống độc thân sao? - Giọng nàng dần thông cảm. - Hẳn ông cảm thấy cô đơn lắm nhỉ?

Suýt nữa thì Stanford phá ra cười.

- Phải, tôi cô đơn lắm. Tôi rất vui vì có cô ở bên.

Nàng để tay mình lên tay ông. “Em cũng vậy”

Khi bữa trưa đã tàn, Stanford cùng Dmitri và Sophia trở vào thị trấn.

Stanford lại xăm xăm đi tìm một buồng điện thoại.

- Tôi muốn nói chuyện với Credit Lyonnais ở Paris...

Nhìn ông, Sophia nói với Dmitri:

- Ông ta thật là một con người tuyệt vời, đúng không? Không có ai như ông cả.

- Anh theo ông ta đã lâu chưa?

- Hai năm, - Dmitri đáp.

- Anh may mắn thật đấy.

- Tôi biết - Dmitri tới buồng điện thoại và đứng canh ở ngoài. Gã nghe Stanford nói: “René đấy à? Anh biết tại sao tôi gọi chứ? Đúng... đúng... Anh sẽ làm vậy chứ... Tuyệt lắm? - Giọng ông nhẹ nhõm hẳn đi. - Không... không phải ở đây. Hãy gặp nhau ở Corsica thì hơn. Tốt lắm. Sau khi gặp nhau rồi chúng ta có thể chạy thẳng về nhà. Cám ơn anh nhé, René”.

Stanford cúp máy, đứng lặng một giây, túm túm cười đoạn quay một số máy ở Boston. Người thư ký thừa máy:

- Văn phòng ngài Fitzgerald đây.

- Tôi là Harry Stanford. Hãy cho tôi nói chuyện với ông ta.

-Ồ ngài Stanford? Tôi xin lỗi, ngài Fitzgerald đang đi nghỉ. Còn ai hầu chuyện được ngài không?

- Không. Tôi đang trên đường về Mỹ. Cô nói với ông ta rằng tôi muốn ông ta có mặt ở Boston, tại Rose Hill vào chín giờ thứ hai. Bảo ông ta mang theo bức di chúc của tôi và một chứng viên nhé.

- Tôi sẽ cố...

- Chớ có cố! Hãy làm đi, cô bé. - Ông bỏ máy xuống và đứng lặng đi. Đầu óc quay cuồng. Lúc bước ra khỏi phòng điện thoại, giọng ông trở nên trầm lắng. - Anh có chút việc phải làm, Sophia. Em hãy tới khách sạn Pitrezza và chờ anh ở đó.

- Vâng, em sẽ tới đó. Anh đừng đi lâu quá nhé, - Sophia ngoan ngoãn đáp.

- Anh sẽ đến với em ngay.

Hai người đàn ông nhìn nàng bước đi.

- Quay lại tàu thôi. - Stanford nói với Dmitri. - Chúng ta phải lên đường.

Dmitri ngạc nhiên nhìn chủ:

- Còn...

- Nó sẽ tìm được đường về nhà.

Về đến du thuyền, Stanford bảo thuyền trưởng Vacarro:

- Chúng ta sẽ đi Corsica. Nhỏ neo thôi.

- Tôi vừa nhận được bản tin cập nhật thời tiết, thưa ngài Stanford. Tôi e là đang có một cơn bão lớn. Tốt nhất là chúng ta nên chờ ở đây cho nó tan đi rồi hãy lên đường.

- Tôi muốn đi ngay, thuyền trưởng ạ.

Thuyền trưởng Vacarro do dự:

- Chuyến đi sẽ vất vả lắm, thưa ngài. Đây là một cơn libeccio - gió đông nam. Sẽ có những cơn lốc rất dữ dội.

- Tôi chẳng quan tâm tới chuyện đó.

Cuộc gặp gỡ ở Corsica sẽ giải quyết hết mọi vấn đề rắc rối của ông. Ông quay sang Dmitri. - Tôi muốn anh bố trí một chiếc trực thăng đón chúng ta ở Corsica đi Naples. Anh hãy dùng điện thoại công cộng trên cảng ấy.

- Vâng, thưa ông.

Dmitri lên cảng gọi điện thoại.

Hai mươi phút sau, chiếc Blue Skies khởi hành.

4. Sáng (3)

Thần tượng của gã là Dan Quayle và gã thường dùng cái tên đó như một tiêu thức.

- Tôi cóc cần biết anh nói gì về Quayle, ông ta là chính trị gia duy nhất với những giá trị đích thực. Gia đình: tất cả là ở đó. Gia đình đã bại hoại thì quốc gia cũng suy vong. Hãy xem bọn trẻ đang sống chung sống chạ với nhau, ngủ với nhau tùm lum, rồi thậm chí sinh con đẻ cái mà chẳng cưới xin gì. Nghe mà hãi. Vậy thì tội phạm cả đồng như vậy cũng đâu có lạ. Nếu Dan Quayle ứng cử Tổng thống thì chắc chắn ông ta sẽ được một phiếu của tôi. - Thật là một nỗi nhục, gã thầm nghĩ, khi gã không thể bỏ phiếu bởi một nền luật pháp ngu xuẩn, song dù thế nào đi nữa thì gã cũng hậu thuẫn Quayle đến cùng.

Gã có bốn con: Billy lên tám và ba đứa con gái - Amy, Clarissa, và Susan, mười, mười hai và mười bốn tuổi. Chúng là những đứa trẻ tuyệt vời và niềm hạnh phúc lớn lao nhất của gã là chơi với con cái.

Những phút như vậy đã được gã gọi là thời gian chất lượng. Gã dành trọn mọi kỳ nghỉ cuối tuần cho bọn trẻ. Gã nướng thịt cho chúng ăn, đùa nghịch với chúng, đưa chúng đi xem phim, xem thể thao và giúp chúng làm bài tập ở nhà. Mọi bọn trẻ trong khu đều ngưỡng mộ gã. Gã sửa xe đạp và đồ chơi cho chúng, gã dẫn chúng đi pic nic cùng với gia đình mình. Chúng tặng cho gã cái tên lóng - “Cha”.

Một buổi sáng thứ bảy nắng đẹp, gã ngồi trên khán đài xem một trận bóng chày. Đứa con lên tám của gã Billy, lúc đó đang chơi ở một vị trí quan trọng, trông rất có dáng nhà nghề và lớn hẳn lên trong bộ đồng phục đội bóng thiếu niên. Ba cô con gái và vợ gã ngồi bên cạnh. Không thể khá hơn thế này được nữa, gã sung sướng nghĩ thầm. Sao tất cả những gia đình khác đều không như chúng ta?

Lúc đó đã cuối lượt chơi thứ tám, tỉ số đang sát nút, với hai lần bóng ra ngoài sân và đưa vào cuộc.

Billy đang ở vạch ngang, phải ứng phó với ba bóng và hai cú đánh.

“Cha” cao giọng cổ xúy: “Bắt lấy chúng, Billy?”

Billy đang chờ cú ném bóng. Đường bóng đi căng và thấp. Billy vùng gậy quật thật lực, nhưng trượt.

Trọng tài nổi còi kết thúc lượt chơi.

Những tiếng than thở chán ngán xen lẫn tiếng cười nói hỉ hả trỗi lên từ đám cổ động viên là các bậc cha mẹ lũ trẻ cầu thủ. Billy đứng như trời trồng nhìn hai đội đối sân.

“Cha” la lớn:

- Không sao đâu, Billy. Lần tới con sẽ đánh trúng.

Billy cố nhoẻn cười.

John Cotton, huấn luyện viên của đội Billy đang chờ nó:

- Em ra khỏi sân ngay! - Ông ta bảo.
- Nhưng, thưa ông Cotton...
- Không nhưng gì hết. Ra khỏi sân ngay.

Cha của Billy đau đớn nhìn con thất thủ rời sân cỏ. Ông ta không thể làm như thế, gã bụng bảo dạ. Ông ta phải cho Billy thêm một cơ hội nữa chứ. Ta phải nói chuyện với ông ta mới được. Vừa lúc đó, điện thoại di động của gã đổ chuông. Gã cho nó reo bốn lần mới tiếp nhận cuộc gọi. Chỉ có một người biết được số máy cầm tay của gã thôi. Hắn biết mình muốn được yên vào những ngày cuối tuần mà, gã tức tối nghĩ.

Người ở máy bên kia nói khê độ vài phút. “Cha” lắng nghe, thỉnh thoảng gật đầu. Rút cuộc gã đáp:

- Vâng, tôi hiểu. Tôi sẽ lo việc đó.
- Mọi chuyện ổn cả chứ, anh yêu? - Vợ gã hỏi.
- Không, anh e là không. Họ muốn anh làm việc cả vào thứ bảy và chủ nhật còn anh thì đã có kế hoạch làm món thịt nướng cho cả nhà vào ngày mai.

Vợ gã cầm lấy tay gã mà nói âu yếm:

- Anh khỏi phải lo chuyện đó. Công việc của anh quan trọng hơn.

Không có gì quan trọng hơn gia đình ta hết. Dan Quay le hẳn hiểu điều này.

Tay gã bắt đầu ngứa ran và gã gãi. Sao nó lại ngứa ghê thế nhỉ? Ta sẽ phải đi gặp bác sĩ da liễu mình được.

John Cotton làm trợ lý giám đốc siêu thị địa phương. Ông ta là người lực lưỡng, tuổi ngoài năm mươi.

Cotton nhận lời làm huấn luyện viên cho đội tuyển thiếu nhi bởi có con trai chơi trong đó. Đội ông ta thua trận hôm thứ bảy là do lỗi của Billy.

Khi siêu thị đã đóng cửa và John Cotton đang đi ra xe thì một người lạ mặt tiến đến.

- Xin lỗi, ông Cotton.
- Vâng?
- Không biết ông có cho phép tôi nói chuyện với ông một lát không?
- Siêu thị đã đóng cửa.
- Ồ không phải chuyện cái siêu thị. Tôi muốn nói chuyện với ông về con trai tôi kia. Billy đã rất chán nản khi ông đuổi nó ra khỏi sân và nói với nó rằng nó sẽ không được chơi nữa.
- Billy là con trai ông à? Tôi lấy làm tiếc vì đã để nó chơi. Nó sẽ không bao giờ trở thành một cầu thủ bóng chày được.

Cha của Billy chân thành nói:

- Ông làm như vậy là không công bằng, ông Cotton.
- Tôi biết Billy chứ. Nó là đứa chơi tốt. Rồi ông sẽ thấy nó chơi trong trận thứ bảy tới.
- Nó sẽ không chơi vào thứ bảy tới đâu. Tôi đuổi nó rồi.
- Nhưng mà...
- Không nhưng gì cả. Chuyện thế đấy. Thôi nhé, nếu không còn gì khác thì xin phép ông, tôi đi đây.
- Ồ, vẫn còn đây. - Cha Billy mở cái gói trong tay ra, để lộ một cây gậy bóng chày. Gã nói với giọng nài nỉ.
- Đây là cây gậy Billy vẫn dùng. Ông thấy đây cây gậy đã vỡ đầu nên thật không công bằng khi phạt nó như vậy...

- Này ông, tôi cóc cần biết cái gây đó ra sao đâu. Con ông đã bị đuổi!

Cha Billy thở dài chán ngán:

- Ông có tin là mình sẽ không đổi ý không?

- Không có cơ hội cho tôi đổi ý đâu.

Cotton vừa sờ vào tay nắm cửa xe thì cha Billy cũng vung cây gây lên và đập vỡ tan kính hậu.

Cotton bàng hoàng nhìn gã.

- Ông... ông làm cái trò gì thế?

Khởi động chút xíu cho ấm người ấy mà, - vừa nói gã vừa đánh mạnh vào xương bánh chè của Cotton.

John Cotton thét lên và ngã xuống, quần quai vì đau đớn.

- Mày điên rồi. Cứu tôi với.

Cha Billy quì xuống bên cạnh, nói khê:

- Mày mà còn kêu thêm một tiếng là tao đập vỡ nốt cái xương bánh chè còn lại.

Cotton kinh hoàng nhìn gã. Gã lạnh lùng tiếp:

- Nếu con trai tao không có mặt trong đội hình vào thứ bảy tới thì tao sẽ giết mày và giết con trai mày. Tao nói vậy đã rõ chưa?

Cotton cố nghiêng răng kìm cơn đau và gật đầu.

- Ồ mà tao không muốn chuyện này lộ ra đâu nhé.

- Tao có bạn bè. - Gã nhìn đồng hồ. Gã vừa đủ thời gian để đáp chuyến bay tới Boston.

Tay gã lại bắt đầu ngứa.

Vào lúc bảy giờ sáng ngày chủ nhật, gã vận com lê, tay xách chiếc cặp da sang trọng đi bộ qua Quảng trường Copley ra phố Stuart. Gã bước vào toà nhà hiệp hội Luật gia Boston. Với cả tá chủ nhân trong toà nhà đồ sộ đó, nhân viên bảo vệ có tài thánh cũng chẳng nhận ra gã là ai.

- Chào ông, - gã lên tiếng.

- Chào ngài. Tôi có thể giúp gì ngài không?

Gã thở dài:

- Đến Chúa cũng chẳng giúp gì được tôi. Người ta nghĩ tôi chẳng có việc gì khác ngoài bỏ ra cả ngày chủ nhật để làm cái việc mà một kẻ nào khác có thể đã làm rồi.

Viên bảo vệ nói, giọng thông cảm:

- Tôi hiểu cảm giác đó. - Ông ta kéo chốt cửa. - Ông làm ơn kí vào đây.

Gã kí đánh xoẹt và đi ra chỗ thang máy. Văn phòng mà gã đang tìm nằm ở tầng năm, song gã theo thang máy lên tầng sáu rồi mới lội bộ xuống. Đi dọc hành lang một đoạn gã thấy có tấm biển đồng, ghi: "RENUIST, RENUIST & FITZGERALD, LUẬT SƯ".

Gã nhìn quanh, và khi thấy hành lang trống trơn mới mở cặp, lôi ra một túi đồ nghề. Gã mở cửa phòng trong khoảng năm giây.

Gian tiếp tân được bài trí theo lối cổ, thị hiếu bảo thủ, đúng kiểu một hãng luật hàng đầu Boston. Gã đứng yên một lát để định vị, đoạn đi vào gian lưu trữ hồ sơ. Trong đó có một dãy tủ sắp xếp theo thứ tự chữ cái. Gã lần đến chữ R-S. Tủ khoá.

Gã bèn rút trong cặp ra một bản chìa khoá chưa khoét răng, một cái chìa nhỏ và một đôi giũa. Gã tra bản chìa khoá vào ổ, lắc nhẹ một lát. Sau vài giây gã rút nó ra và ngắm nghía những vệt đen hằn trên đó rồi hí hoáy giũa. Miệng gã nhoẻn cười khi nhận ra mình đang lăm bằm: "Phải đi những nơi thật xa"

Một kỳ nghỉ thực thụ nhé. Ta tin lũ trẻ sẽ rất khoái Hawaii

Cánh cửa tú rút cuộc cũng được mở. Chỉ nháy mắt gã đã tóm được bộ hồ sơ cần tìm. Gã rút chiếc máy ảnh Pentax nhỏ ra và bắt đầu bấm. Mười phút sau thì xong. Đoạn gã lấy vài mẫu giấy Kleenex, đi ra vòi nước nhúng cho ướt rồi thấm sạch những vụn kim loại rơi ra sàn nhà. Gã khoá tủ hồ sơ lại, bước ra hành lang, đóng nốt cửa văn phòng và chuồn khỏi toà nhà.

5. Sáng (4)

Ngoài khơi tới hôm ấy, thuyền trưởng Vacarro tới phòng Stanford.

- Ngài Stanford...

- Có tôi.

Thuyền trưởng chỉ lên tấm bản đồ điện tử trên tường và nói:

- Tôi e là cơn bão đang mạnh lên. Tâm cơn Libeccio này nằm ở eo biển Bonifacio. Theo thiên ý của tôi, chúng ta nên tạm lánh vào vịnh chờ đến khi...

Stanford vội cắt ngang:

- Đây là một con tàu tốt, và ông là thuyền trưởng tốt Tôi tin ông có thể vượt qua cơn bão.

Thuyền trưởng Vacarro lưỡng lự:

- Tôi sẽ cố hết sức, thưa ngài.

- Tôi tin như vậy, thuyền trưởng ạ.

Stanford ngồi trong văn phòng và vạch chiến lược của mình. Ông sẽ gặp René ở đảo Corsica và giải quyết mọi chuyện trong buổi gặp ấy. Sau đó, trực thăng sẽ đưa ông đi Naples, rồi từ Naples ông sẽ gọi máy bay đưa ông về Boston. Mọi chuyện sẽ suôn sẻ cả ông thầm nghĩ. Ta chỉ cần có bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Chỉ bốn mươi tám tiếng thôi.

Ông tỉnh giấc vào lúc hai giờ sáng bởi tiếng gió rít và con tàu tròn trĩnh tránh dữ dội quá. Stanford đã gặp bão biển nhiều lần, song chưa có cơn nào ghê gớm như cơn này. Thuyền trưởng Vacarro nói đúng.

Stanford ngồi dậy, tay bám chặt thành giường cho khỏi ngã rồi lần mò đi ra chỗ tấm bản đồ. Con tàu đang ở vùng eo biển Bonifacio. Chúng ta sẽ tới Ajaccio trong vài giờ nữa. Tới được đó là an toàn

Những sự kiện tiếp theo xảy ra trong đêm đó chỉ là sự phỏng đoán. Báo chí cho rằng bão lớn đã hất một số người xuống biển, và Stanford đã cố cứu họ, song vì con tàu tròn trĩnh nên ông đã mất thăng bằng và ngã ra ngoài bao lơn. Dmitri Kaminsky thấy ông ngã xuống nước liền vớ lấy máy liên lạc nội bộ và kêu lên:

- Có người rơi!

6. Sáng (5)

Đại úy cảnh sát trưởng đảo Corsica, François Durer, đang trong tâm trạng bực bội. Hòn đảo này giờ nhưng nhúc nhích khách du lịch mùa hè vụng dại đến độ ngay cả việc giữ tấm hộ chiếu, ví tiền hay thậm chí cả con cái mình cũng không xong.

Những lời phàn nàn đổ như thác cả ngày về cái phòng cảnh sát bé tí hon của gã ở số 2, đường Napoleon.

- Tôi bị đánh cắp mất ví tiền.

- Tàu của tôi nhỏ neo và bỏ rơi tôi. Vợ tôi lại ở trên tàu.

- Tôi mua cái đồng hồ này từ một kẻ bán rong ngoài phố. Mở ra thì bên trong rỗng tuếch.

- Các hiệu thuốc ở đây chẳng quan tâm tôi thực sự cần cái gì.

Các vụ việc cứ thế được trình báo một cách bất tận.

Và giờ thì hình như có một viên thuyền trưởng đang giữ một cái xác trong tay.

- Tôi không có thời gian giải quyết việc này ngay bây giờ đâu, - gã câu kình nói.

- Nhưng người ta đang chờ ở ngoài kia, - viên phụ tá thông báo. - Tôi biết nói gì với họ đây?

Đại úy Durer đang nóng lòng về với tình nhân, chỉ muốn nói, “Bảo họ mang cái xác sang đảo khác,” song nghĩ cho kỹ thì gã đường đường là một sĩ quan cảnh sát trên hòn đảo này.

- Thôi được, - gã thở dài. - Tôi sẽ tiếp họ một lát vậy. Không đầy một phút sau, thuyền trưởng Vacarro và Dmitri đã hiện ra lù lù trong phòng.

- Ngồi xuống, - Đại úy Durer hất hàm nói.

Hai người làm theo.

- Hãy nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra?

Thuyền trưởng Vacarro đáp:

- Tôi không biết chính xác lắm. Tôi đã không trông thấy những gì xảy ra. - Ông ta quay sang Dmitri. - Anh ấy mới là người tận mắt chứng kiến. Có lẽ nên để anh ấy trình bày thì hơn.

Dmitri hít một hơi thật sâu:

- Chuyện thật là kinh hoàng. Tôi làm việc... tôi từng làm việc cho ông ấy.

- Ông làm cái gì?

Vệ sĩ, mát xa, tài xế. Tàu chúng tôi gặp bão đêm qua. Cơn bão thật dữ dội. Ông ấy bảo tôi xoa bóp cho ông ấy đỡ mỏi. Sau đấy ông ấy bảo tôi mang cho vài viên thuốc ngủ. Thuốc ngủ lúc đó đang để trong phòng tắm. Khi tôi quay lại thì ông ấy đang đứng ngoài hiên, tựa vào lan can tàu, trong tay cầm một tập giấy. Một tờ bị gió thổi bay ra, và ông ấy nhào người cố bắt lấy nó nên mất thăng bằng và ngã lộn ra ngoài. Tôi chạy tới cứu, song không kịp, đành bó tay. Tôi gọi cấp cứu. Thuyền trưởng Vacarro lập tức dừng con tàu lại, và nhờ những hành động dũng cảm của thuyền trưởng chúng tôi mới tìm thấy ông ta. Song quá muộn rồi. Ông ấy đã chết đuối.

- Tôi rất lấy làm tiếc. - Đại úy Durer nói nhẹ tênh.

Thuyền trưởng Vacarro lên tiếng:

- Gió và sóng biển đưa cái xác trở lại con tàu. Thật ra thì đấy chỉ là sự may mắn thôi, nay chúng tôi muốn xin phép đưa cái xác về nhà.

- Cái đó không khó. - Gã vẫn còn đủ thời gian uống với người tình một li rượu trước khi về nhà với vợ. Tôi sẽ cấp ngay cho quý vị một giấy chứng nhận tử vong và một thị thực xuất cảnh cho cái xác - Gã cầm lên một tệp giấy màu vàng. - Tên nạn nhân là gì?

- Harry Stanford

Đại úy Durer bỗng ngáy người ra. Gã nhìn lên:

- Harry Stanford à?

- Vâng.

- Ông Harry Stanford đó?

- Vâng.

Đại úy Durer liền nảy ra một ý. Vậy là Chúa đã thả vàng vào lòng gã rồi. Harry Stanford là một huyền thoại của cả hành tinh! Tin về cái chết của ông ta mà tung ra khắp thế giới thì xôm phải biết.

Thì đại úy Durer đang kiểm soát cái đó chứ còn ai?

Vấn đề bây giờ là làm sao nhào nặn nó theo hướng có lợi nhất cho gã. Durer nhìn trân trân vào khoảng không, suy nghĩ rất căng.

- Sau bao lâu thì cái xác có thể được xuất cảnh? - Thuyền trưởng Vacarro hỏi.

Đại úy Durer ngẩng lên.

- À câu hỏi hay lắm. - Sau bao lâu báo chí có thể tới đây? Có nên đề nghị viên thuyền trưởng cùng tham gia trả lời phỏng vấn không nhỉ? Không nên. Việc gì phải chia sẻ vinh quang với hắn? Ta sẽ xử lý một mình. - Phải chuẩn bị một số giấy tờ. Có thể mất một tuần hoặc hơn.

Thuyền trưởng Vacarro ngạc nhiên:

- Một tuần hoặc hơn ư? Nhưng ngài vừa nói...

- Có một số thủ tục hành chính nhất định phải tuân thủ. Những việc như thế này không vội được đâu - Gã lại cầm tệp giấy màu vàng lên. - Ai là thân nhân của nạn nhân?

Thuyền trưởng Vacarro nhìn Dmitri cầu cứu:

- Tôi nghĩ câu hỏi này nên dành cho các luật sư của ông ta ở Boston trả lời.

- Tên vị luật sư đó là gì.

- Hãng luật Renquist, Renquist & Fitzgerald.

7. Sáng (6)

Tuy tấm biển trên cửa đề RENQUIST, RENQUIST & FITZGERALD hai vị Renquist đều đã quá cố từ lâu. Chỉ còn Simon Fitzgerald là vẫn sống khoẻ, và ở tuổi bảy mươi sáu ông vẫn là cái đầu tàu cung cấp năng lượng cho cả văn phòng với sáu mươi luật sư làm việc dưới trướng ông. Ông gầy, với mái đầu bạc trắng, và dáng đi thẳng như dáng đi của một nhà binh. Vào lúc này ông đang đi tới đi lui, đầu óc rối bời.

Ông dừng lại trước mặt cô thư kí:

- Lúc ông Stanford gọi điện tới, ông ta có để lộ dấu hiệu nào cho thấy muốn gặp tôi gấp như vậy về việc gì không?

- Không, thưa ông. Ông ta chỉ nói muốn ông có mặt tại nhà ông ta vào lúc chín giờ sáng thứ hai, khi đi mang theo di chúc của ông ta và một công chứng viên.

- Cảm ơn. Cô làm ơn gọi Sloane vào cho tôi gặp.

Steve Sloane là một trong những luật sư thông minh và năng động nhất trong văn phòng Fitzgerald.

Steve tốt nghiệp Trường Luật Harvard năm bốn mươi tuổi. Anh ta có dáng người cao, rắn chắc, mái tóc vàng, đôi mắt xanh vui nhộn. Anh ta là chuyên gia giải quyết bế tắc của hãng và được Simon Fitzgerald lựa chọn làm người kế vị của mình trong tương lai. Nếu ta có một đứa con trai thì ta muốn nó phải giống Steve. Ông nhìn Steve đi vào.

- Ông có kế hoạch đi câu ở tận Newfoundland cơ mà? - Steve nói.

- Có một trục trặc nhỏ khiến tôi không đi được.

- Cậu ngồi xuống đây, Steve. Chúng ta đang có vấn đề phải giải quyết.

Steve thở dài:

- Còn gì rắc rối nữa đây?

- Chuyện của Harry Stanford.

Stanford là một trong những khách hàng sộp nhất của hãng. Hàng chục các hãng luật khác đang làm đại diện cho các chi nhánh khác nhau của Stanford Enterprises, song chỉ có Renquist, Renquist & Fitzgerald là hãng duy nhất được chăm lo đời sống của ông. Ngoài Fitzgerald ra chưa một ai trong hãng từng được thấy mặt Stanford, ông chỉ ở trong tâm trí các nhân viên như một huyền thoại mà thôi.

- Stanford đã làm gì lần này? - Steve hỏi.

- Ông ta đã làm cho mình hồn lìa khỏi xác.

Steve trở mắt nhìn xếp:

- Ông ta làm gì?

- Tôi vừa nhận được fax từ phòng cảnh sát đảo Corsica. Hôm qua, rõ là Stanford đã ngã lộn ra ngoài thành tàu và chết đuối.

- Chúa ơi!

- Tôi biết anh chưa từng gặp ông ta, nhưng tôi thì đã đại diện cho ông ta suốt ba chục năm nay. Ông ta là người rất khó chơi. - Fitzgerald ngả người ra ghế, hồi tưởng lại quá khứ. - Thực thì có hai con người Harry Stanford. Con người mà ai nấy đều biết là một Harry Stanford hái tiền như người ta hái lá trên cây, còn một Harry Stanford súc sinh kia thì lấy sự huỷ diệt con người làm nguồn vui. Ông ta có thể là con người đáng mến, song cũng có thể vờn múa với anh như một con rắn hổ mang bành. Ông ta có hai tính cách, là hai mặt của một con rắn.

- Nghe đầy kích động.

- Khoảng ba mươi năm trước, chính xác là ba mươi một năm, khi tôi vào làm cho hãng luật này. Thời đó ông già Renquist đang làm luật sư riêng cho Stanford. Anh có biết người ta thường nói “lớn hơn cả cuộc sống không?” Thế này nhé, Stanford thực là con người lớn hơn cả cuộc sống chứ không ngoa.

Cứ như ông ta là do trời đất sinh ra vậy. Đó là một gã khổng lồ. Ông ta có một năng lượng và những tham vọng thật khủng khiếp, là một vận động viên điền kinh đại tài. Thời sinh viên ông ta từng là võ sĩ đấm bốc và là cầu thủ polo 10 bàn thắng. Song thậm chí khi còn rất trẻ, Stanford đã là người không ai bì kịp. Ông ta độc ác và thích báo thù, và ông ta có một bản năng tàn nhẫn. Ông ta thích đẩy đối thủ tới phá sản. Người ta đồn rằng có không ít người phải tự tử vì ông ta.

- Nghe cứ như ông ta là một con quái vật vậy.

- Điều đó đúng ở một mặt. Mặt khác, ông ta nhận đỡ đầu cho một trại trẻ mồ côi ở New Guinea và một bệnh viện ở Bombay, ông ta từng tặng hàng triệu đô la tiền từ thiện. Thực không ai hiểu chuyện gì xảy ra tiếp theo.

- Làm sao ông ta có thể giàu có đến thế nhỉ?

- Kiến thức về thần thoại Hy Lạp của anh tới đâu?

- Thứ kiến thức đó ở tôi cùn lắm.

- Anh biết chuyện Ô-đíp chứ?

Steve gật đầu:

- Ông ta đã giết cha mình để lấy mẹ mình.

- Đúng vậy đó, chính là Harry Stanford. Chỉ có điều ông ta đã giết cha để lấy lá phiếu của mẹ mình.

Steve ngáy ra nhìn.

- Cái gì?

Fitzgerald nhồm người lên trước.

- Vào đầu những năm ba mươi, bố của Harry có một cửa hiệu tạp hoá ở thành phố Boston này. Cửa hiệu của ông làm ăn phát đạt tới mức chẳng mấy chốc ông mở thêm cái thứ hai, thứ ba, rồi cả một hệ thống.

Lúc Harry tốt nghiệp đại học bố Harry liền đưa ông ta vào làm ăn cùng và thu xếp cho ông ta một chân trong hội đồng quản trị. Như tôi đã nói, Harry là người giàu tham vọng. Thay vì mua thịt đóng hộp, ông ta muốn có cả dây chuyền sản xuất. Ông ta muốn mua đất và tự trồng lấy rau, đóng hộp lấy sản phẩm của mình. Ông bố không nhất trí, và hai cha con cãi vã thường xuyên. Rồi một hôm Harry nói với bố rằng ông muốn công ty xây dựng một hệ thống các siêu thị bán mọi thứ từ xe hơi đến vật dụng tiện nghi, bảo hiểm sinh mạng với giá hạ rồi thu của khách hàng một khoản phí hội viên. Bố Harry cho con trai đã hoá điên bèn gạt phăng ý định đó. Nhưng Harry đã quyết là làm.

Việc đầu tiên là phải loại bỏ ông già đã. Ông thuyết phục bố đi nghỉ mát thật lâu, và nhân lúc ông bố đi vắng, Harry ra sức lấy lòng hội đồng quản trị. Harry Stanford là một nhà buôn thông minh và ông ta bán được món hàng với điều kiện của mình. Lại còn chèo kéo bà cô và ông cậu mình, là những thành viên của hội đồng quản trị, bỏ phiếu cho mình.

Rồi ông ta mơn trớn và khen ngợi những thành viên khác. Ông ta mời họ đi ăn, đi săn với người này, đánh golf với người kia. Ông ngủ với bà vợ một thành viên hội đồng quản trị, người có ảnh hưởng lớn đối với quyết định của chồng mình. Song mẹ ông ta lại là người có cổ phần lớn nhất và là người ra lá phiếu quyết định. Harry bèn thuyết phục bà nhường cổ phần cho ông và bỏ phiếu chống lại chồng mình.

- Thật không thể tin nổi!

Lúc bố Harry trở về ông mới nhận ra mình đã bị bỏ phiếu loại khỏi công ty.

- Lạy Chúa?

- Còn hơn thế nữa. Harry đâu có chịu dừng lại ở đó. Khi bố Harry cố lọt vào văn phòng của con trai, ông nhận thấy mình bị chặn lại trước cửa toà nhà.

Và hãy nhớ, lúc đó Harry mới ngoài ba mươi. Cả công ty gọi ông ta bằng cái tên lóng “Người băng”.

Nhưng ông ta biết giữ chữ tín ở những đâu cần chữ tín, Steve ạ. Một tay ông ta gây dựng Stanford Enterprises thành một trong những tập đoàn lớn nhất hành tinh. Ông ta mở rộng hoạt động công ty sang các lĩnh vực cao su, hoá chất, viễn thông, điện tử và bất động sản.

- Ông ta quả là con người huyền thoại, - Steve nói.

- Đúng thế. Huyền thoại với cả đàn ông lẫn đàn bà.

- Ông ta có vợ không?

Simon Fitzgerald trầm ngâm một lúc rồi mới nói:

- Harry Stanford lấy một phụ nữ đẹp nhất mà tôi từng gặp trong đời, Emily Temple. Họ có với nhau ba đứa con, hai trai một gái. Emily xuất thân từ một gia đình danh giá ở Hope Sound, Florida. Bà ta mê Harry và cố nhắm mắt làm ngơ trước cá tính hoang đường của ông, nhưng rồi một ngày bà cảm thấy không chịu đựng nổi nữa. Bà nuôi một nữ gia sư tên là Rosemary Nelson để dạy dỗ mấy đứa con.

Trẻ và hấp dẫn. Cái làm cho cô gia sư ngày càng trở nên hấp dẫn hơn trong mắt Harry Stanford là việc cô kiên quyết không chịu ngủ với ông. Harry điên cuồng vì thế. Ông đâu có chịu nổi sự từ chối bao giờ? Song một khi Harry Stanford muốn tỏ ra dễ thương thì đàn bà thật khó lòng cưỡng nổi. Rút cuộc ông ta cũng kéo được Rosemary lên giường. Ông ta làm cho Rosemary có thai, và cô ta bèn tìm tới bác sĩ. Khốn thay đứa con rể ông bác sĩ là nhà báo, nhặt được mẩu tin liền cho đăng ngay. Tiếp theo đó là một vụ scandal ghê gớm. Anh còn lạ gì cái thành phố Boston này. Thấy báo chí đều làm rùm beng. Tôi còn lưu giữ vài bài ở đâu đây thì phải.

- Cô ta có phá thai hay không?

Fitzgerald lắc đầu:

- Không. Harry thì muốn, nhưng cô ta lại không, nhất định không. Ông ta bèn nói rằng yêu cô ta và muốn lấy làm vợ. Dĩ nhiên ông ta đã nói như vậy với cả chục người đàn bà. Nhưng Emily nghe được mẩu đối thoại trên và ngày đêm đó đã tự vẫn.

- Khủng khiếp quá. Thế chuyện gì đã xảy ra với cô gia sư?

- Rosemary Nelson biến mất. Chúng tôi biết cô ấy đã sinh hạ một đứa con gái tên là Julia ở bệnh viện Joseph, thành phố Milwaukee. Cô ta gửi thư báo cho Stanford biết song tôi tin ông ta đã chẳng thèm trả lời. Đến khi đó ông ta đã cặp kè với một người đàn bà khác ông ta chẳng còn thích thú gì Rosemary nữa. Tấn bi kịch thực thụ sau đó mới diễn ra. Con cái đổ lỗi cho cha đã đẩy mẹ chúng tới chỗ tự tử.

Lúc đó chúng mới lên mười, mười hai và mười bốn. Đủ khôn lớn để cảm nhận nỗi đau, song lại quá non nớt để chống lại cha mình. Chúng chỉ còn biết căm thù ông ta. Và nỗi sợ hãi lớn nhất của Harry là đến một ngày nào đó chúng sẽ đối xử với ông như ông đã cư xử với cha mình. Bởi thế mà ông ta làm tất cả những gì có thể để đoán chắc điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Ông ta gửi chúng đi thật xa, tới các trường nội trú và trại hè khác nhau, và sắp đặt sao cho chúng gặp nhau càng ít càng tốt. Ông ta không cho chúng tiền. Chúng sống bằng số tiền lãi ít ỏi mà mẹ chúng để lại. Suốt cả quãng đời chúng, ông sử dụng chiến thuật treo củ cà rốt trước mũi con bò. Ông chia gia sản của ông ra như củ cà rốt, rồi thu nó về khi chúng làm méch lòng ông.

- Chuyện gì đã đến với lũ trẻ?

- Tyler làm thẩm phán cho toà biện lý ở Chicago. Woodrow chẳng có nghề nghiệp gì. Anh ta là tay chơi. Anh ta sống ở Hobe Sound, chuyên chơi cá độ golf và polo. Vài năm trước anh ta chài một cô bồi bàn ở một bữa ăn tối, làm cô ta có thai, rồi cưới cô ta trước sự ngạc nhiên của mọi người. Kendall là một nhà thiết kế mẫu thời trang thành đạt, lấy một ông chồng người Pháp. Họ sống ở New York. - Fitzgerald đứng lên. - Anh đã bao giờ đến Corsica chưa?

- Chưa.

- Tôi muốn anh bay sang đó. Người ta đang giữ xác của Harry Stanford và cảnh sát không chịu nhả nó ra. Tôi muốn anh làm cho rõ chuyện.

- Tốt thôi.

- Liệu anh có thể thu xếp bay ngay hôm nay không?

- Được

- Cảm ơn anh.

Trên chuyến bay từ Paris tới Corsica, Steve mới bắt đầu đọc cuốn sách du lịch về hòn đảo này. Anh hiểu ra rằng phần lớn diện tích hòn đảo là núi, thành phố cảng chính là Ajaccio, và đây cũng là nơi Napoleon Bonaparte đã sinh ra. Quyển sách chứa đầy những con số thống kê thú vị, song vẻ đẹp của hòn đảo mới khiến Steve bắt ngờ.

Máy bay đáp xuống phi trường Ajaccio. Taxi đưa Steve về phố Napoleon, con phố chính chạy dài từ Place General de Gaulle lên tận ga xe lửa ở phía bắc. Anh đã thu xếp một chiếc máy bay dự phòng để chở xác Harry Stanford về Paris, nơi chiếc quan tài sẽ được chuyển tiếp về Boston. Anh chỉ cần lấy được cái xác ra là xong việc.

Steve cho taxi đỗ lại trước cửa toà nhà quận trưởng trên phố Napoleon và đi thẳng vào phòng tiếp tân.

Viên hạ sĩ mặc quân phục ngồi sau bàn hỏi:

- Xin chào, tôi giúp được gì cho ngài?

- Ai phụ trách ở đây?

- Đại úy Durer.

- Làm ơn cho tôi gặp ông ta.

- Ông có quan hệ gì với đại úy?

Steve chìa danh thiếp của mình ra.

- Tôi là luật sư riêng của Harry Stanford. Tôi tới để đưa xác ông ta về Mỹ.

Viên hạ sĩ cau mày.

- Ông chờ cho một lát.

Nói xong hắn lặn mất vào văn phòng của đại úy Durer, cẩn thận khép cửa lại. Văn phòng lúc đó đang chật ních những phóng viên truyền hình và báo chí từ mọi ngõ ngách trên địa cầu. Tất cả nhao nhao cùng nói:

- Thưa đại úy, lí do gì khiến ông ta lên tàu khi đang cơn bão?

- Làm sao ông ta có thể rơi ra khỏi tàu?

- Có dấu hiệu gì về một cú chơi bản không?

- Các ông có giải phẫu tử thi không?

- Còn những ai khác ở trên tàu với ông ta?

- Xin quý vị trật tự. - Đại úy Durer giơ tay lên và nói. - Xin quý vị giữ trật tự. - Gã nhìn quanh gian phòng, vào đám phóng viên đang nuốt lấy từng lời gã, và gã ngậy ngất sung sướng. Gã mơ một giây phút như thế này từ lâu lắm rồi. Nếu mình thu xếp tốt vụ này hẳn phải được thăng chức lớn chứ chẳng chơi. Viên hạ sĩ bỗng cắt ngang luồng suy nghĩ của gã.

Hắn thì thầm vào tai Durer và chìa cho gã xem tấm danh thiếp của Steve.

Đại úy Durer cau mày ngắm tấm danh thiếp một lúc rồi đáp:

- Tôi không tiếp ông ta ngay bây giờ được đâu. Bảo ông ta quay lại đây vào mười giờ sáng mai.

- Rõ, thưa đại úy.

Đại úy Durer trầm tư nhìn theo viên hạ sĩ. Còn lâu gã mới để người ta cướp mất khoảng khắc huy hoàng này. Gã quay lại với đám phóng viên và mỉm cười tủm tỉm.

- Nào, các vị đang hỏi gì ấy nhỉ?

Ở phòng ngoài viên hạ sĩ nói với Steve.

- Thành thực xin lỗi ông, đại úy Durer của chúng tôi hiện đang rất bận. Ông ta muốn ông trình diện vào mười giờ sáng mai.

Steve hoảng hốt nhìn hắn:

- Sáng mai ư? Như vậy thì kỳ cục quá. Tôi không muốn phải chờ lâu đến thế đâu.

Viên hạ sĩ nhún vai.

- Cái đó tùy ông.

- Ông có thể chỉ dùm tôi một khách sạn không?

- Tôi khuyên ông trú tại khách sạn Colomba, số tám, đại lộ Paris.

Steve do dự.

- Có cách gì...?

- Hẹn gặp ông mười giờ sáng mai.

Steve quay người bước ra khỏi toà nhà.

Trong văn phòng của Durer, một phóng viên truyền hình hỏi:

- Làm sao ông đoán chắc đó là một tai nạn?

Durer nhìn thẳng vào camera:

- Cũng may mà có một nhân chứng chứng kiến sự khủng khiếp đó. Cabin của ngài Stanford nhìn ra một cái sân hiên. Rõ là có một số giấy tờ quan trọng bỗng tuột khỏi tay ông, bị gió cuốn ra ngoài, và ông ta đã đuổi theo để bắt lấy chúng. Khi vươn người ra ông bị mất thăng bằng và ngã xuống nước. Vệ sĩ của ông thấy vậy bèn lập tức kêu cứu. Con tàu dừng lại, và họ đã vớt được cái xác lên.

- Kết quả giải phẫu cho thấy điều gì?

- Corsica là một hòn đảo nhỏ, thưa quý vị. Chúng tôi không được trang bị để tiến hành một cuộc giải phẫu đầy đủ và nghiêm túc. Tuy nhiên kết quả khám nghiệm sơ bộ cho thấy nguyên nhân cái chết là do nạn nhân đã uống nhiều nước. Chúng tôi phát hiện thấy nước biển trong phổi của ông. Không phát hiện thấy các vết bầm tím hay bất kỳ dấu hiệu nào của bạo lực trên thi thể nạn nhân.

- Xác nạn nhân hiện đang ở đâu?

- Chúng tôi đang bảo quản trong buồng lạnh và đang chờ giấy phép để có thể đưa thi thể nạn nhân đi.

Một nhà nhiếp ảnh nói:

- Xin đại úy cho phép chúng tôi chụp ảnh ngài.

Đại úy Durer lưỡng lự một giây:

- Không được. Mà thôi, xin quý vị cứ việc.

Và các đèn máy ảnh bắt đầu loé chớp.

Lúc đó Corsica đang vào mùa du lịch. Đường phố nhộn nhịp du khách nói tiếng Pháp, tiếng Ý, tiếng Nhật và tiếng Đức.

Tối ấy, Steve ăn tại một nhà hàng Italia rồi trở về khách sạn của mình.

- Có ai nhắc lại gì tôi không? - Anh hỏi người trực phòng.

- Không, thưa ngài.

Anh nằm trên giường và bị ám ảnh bởi những gì Simon Fitzgerald đã kể về Harry Stanford.

“Cô ta có phá thai không”. “Không. Harry thì muốn, nhưng cô ta lại không nhất định không. Ông ta bèn nói rằng yêu cô ta và muốn lấy làm vợ. Dĩ nhiên ông ta đã nói như vậy với cả chục người đàn bà. Nhưng Emily nghe được mẩu đối thoại trên và ngay đêm đó đã tự vẫn”.

Steve thầm hỏi không biết Emily đã tự tử thế nào.

Rồi anh ngủ thiếp đi.

Đúng mười giờ sáng hôm sau, Steve xuất hiện trước toà nhà quận trưởng. Viên hạ sĩ hôm qua ngồi ở bàn tiếp tân.

- Xin chào, - Steve nói.

- Chào ông, liệu tôi có thể giúp gì ông?

Steve lại đưa cho viên hạ sĩ một tấm danh thiếp.

- Tôi tới để gặp đại úy Durer.

- Ông chờ cho một phút. - Viên hạ sĩ nói và biến mất vào trong.

Đại úy Durer mặc bộ quân phục mới toanh, đang trả lời phỏng vấn trước một phóng viên truyền hình từ Italia. Gã đang nhìn vào ống kính.

- Khi tôi nhận trách nhiệm xử lý vụ này, việc đầu tiên tôi làm là giám định xem có sự hành hung nào liên quan tới cái chết của ngài Stanford không?

- Và ông đã hài lòng vì rằng cái chết của ngài Stanford không phải do bạo lực gây ra?

- Hoàn toàn hài lòng. Chắc chắn ông ta đã chết do một tai nạn.

Đạo diễn nói:

- Hãy chuyển ống kính ra một góc quay khác gần hơn.

Viên hạ sĩ thừa cơ dúi vào tay đại úy tấm danh thiếp của Steve. “Ông ta đang chờ ngoài kia”.

- Anh làm sao thế? - Durer lừ mắt hỏi. - Anh không thấy tôi đang bận hay sao? Bảo ông ta ngày mai quay lại. - Gã vừa hay tin có một toán hơn chục phóng viên nữa đang tới, một số từ những vùng xa xăm như Nga hay Nam Phi.

- Ngài đã sẵn sàng chưa, thưa đại úy? - Đạo diễn hỏi.

Đại úy Durer mỉm cười.

- Tôi đã sẵn sàng.

Viên hạ sĩ trở ra phòng ngoài.

- Xin ông thứ lỗi. Đại úy Durer hôm nay đi công vụ vắng.

- Thì tôi cũng đang đi công vụ đây, - Steve vạch lại - Nói với ông ta rằng ông ta chỉ việc ký giấy thả xác ông Stanford ra cho tôi là tôi đi liền. Tôi đâu có yêu sách gì ghê gớm, hản thế.

- Đây là một yêu sách ghê gớm, thưa ông. Đại úy có nhiều trách nhiệm phải gánh vác, và...

- Còn ai khác có thẩm quyền cấp giấy phép cho tôi không?

-Ồ không, thưa ông. Chỉ mình đại úy có thẩm quyền thôi.

Steve tức tối đến lặng cả người.

- Bao giờ tôi mới có thể gặp ông ta?

- Ông cứ thử một lần nữa vào sáng mai xem.

Chữ “thử lại lần nữa” vang trong tai Steve như tiếng lựu đạn nổ.

- Tôi sẽ làm như vậy. Mà này, vệ sĩ của ngài Stanford, Dmitri Kaminsky, đã tận mắt chứng kiến tai nạn xảy ra?

- Đúng thế.

- Tôi muốn nói chuyện với anh ta. Liệu ông có thể cho tôi biết anh ta đang ngụ ở đâu không?

- Australia.

- Đây là một khách sạn à?

- Không, thưa ông. - Giọng viên hạ sĩ pha chút thương hại. - Đây là tên một nước.

Steve cao giọng phản nộ:

- Phải chăng anh đang nói với tôi rằng nhân chứng duy nhất trong cái chết của Stanford đã được cảnh sát cho phép rời khỏi đây trước khi có ai đó kịp tiếp xúc với anh ta?

- Đại úy Durer đã tiếp xúc.

Steve hít một hơi thật sâu:

- Cảm ơn.

- Không có gì, thưa ông.

Trở về khách sạn, Steve liền báo cáo lại cho Simon Fitzgerald.

Có vẻ như tôi còn phải ở đây thêm một đêm nữa.

- Sao vậy, Steve?

- Gã phụ trách đồn có vẻ rất bận rộn. Bây giờ đang mùa du lịch ở đây. Hẳn gã ta đang mãi tìm mấy cái ví tiền bị đánh cắp. Tôi nhất định sẽ phải rời khỏi đây ngày mai.

- Liên lạc thường xuyên với tôi nhé.

Tuy trong lòng tức tối, Steve vẫn không khỏi rung động trước vẻ đẹp của Corsica. Hòn đảo có hàng nghìn dặm bờ biển, với những ngọn núi đá Granit cao vút, đỉnh phủ tuyết trắng tới tận tháng Bảy mới tan. Người Ý từng thống trị hòn đảo cho đến khi người Pháp tiếp quản nó. Chính sự kết hợp giữa hai nền văn hoá đã mang đến cho hòn đảo một sức quyến rũ kỳ lạ.

Trong bữa ăn tối tại nhà hàng Crêperie Usan Carlu, Steve nhớ lại những gì Simon Fitzgerald mô tả về Harry Stanford. Stanford là người duy nhất tôi biết không ai bì kyp. Ông ta độc ác và thích báo thù, và ông ta có một bản năng tàn nhẫn.

Thực hư thế nào chưa biết, chỉ thấy Harry Stanford đang gây ra cả đồng rắc rối, thậm chí khi đã về châu ông vài rồi, Steve nghĩ thầm.

Trên đường về khách sạn, Steve dừng lại mua một tờ International Herald Tribune. Một hăng tít lớn đập vào mắt anh: CHUYỆN GÌ SẼ ĐẾN VỚI ĐẾ CHẾ STANFORD? Anh trả tiền toan quay đi thì lại thấy một loạt những hàng tít khác na ná như vậy trên những tờ báo nước ngoài. Anh cầm chúng lên, lướt nhìn mà thấy tay mình run lên vì giận dữ. Thấy mọi tờ báo đều dành trang nhất để mô tả cái chết của Stanford, và ở đầu hình ảnh đại uý Durer cũng nổi lên như một ngôi sao. Ra gã bạn vì thế này đây! Mình phải săn sóc thêm gã này mới được.

Chín giờ bốn mươi năm phút sáng hôm sau, Steve quay lại phòng tiếp khách của đại uý Durer. Viên hạ sĩ đang không có ở đây, còn cửa phòng đại uý Durer thì mở hé. Anh bèn bước vào trong. Viên đại uý lại thay thêm một bộ quân phục mới nữa và đang hí hoáy chuẩn bị cho các cuộc phỏng vấn buổi sáng của mình. Gã ngẩng nhìn Steve:

- Anh làm gì ở đây? Đây là văn phòng riêng. Hãy ra ngay!

- Tôi là phóng viên của tờ New York Times, - Steve tự giới thiệu.

Sắc mặt Durer bỗng sáng ngời lên.

- Mời vào, mời vào... Ông nói tên ông là...

- John. John Jones.

- Ông dùng gì? Cà phê? Cognac?

- Không, cảm ơn.

- Mời ông ngồi xuống. Mời. - Durer ríu rít nói. - Hẳn ông tới đây về tấn bi kịch khủng khiếp đã xảy đến với hòn đảo nhỏ này của chúng tôi. Ngài Stanford xấu số tội nghiệp.

- Đến bao giờ các ông mới có kế hoạch thả cái xác ra?- Steve hỏi.

Đại uý Durer thở dài:

- À, tôi hy vọng việc đó sẽ không mất nhiều ngày cho lắm. Một trường hợp quan trọng như ngài Stanford thì sẽ có một số tờ khai phải điền vào. Có những thủ tục phải theo, ông hiểu đấy.

- Tôi nghĩ là tôi hiểu, - Steve nói.

- Có thể mất mười ngày, có thể hai tuần gì đó. - Lúc ấy chắc cái tin không còn giật gân với báo chí nữa.

- Đây là danh thiếp của tôi. - Steve dí tấm danh thiếp vào mũi Durer.

Durer nhìn kỹ rồi thốt lên:

- Ra ông là luật sư chứ không phải nhà báo?

- Không. Tôi là luật sư của Harry Stanford. -Steve vừa nói vừa đứng lên. - Tôi muốn có giấy phép thả xác ông ấy ra.

- Ra thế. Tôi cũng muốn cấp cái giấy phép đó cho ông lắm chứ. Hiềm một nỗi tay chân tôi bị trói hết cả rồi. Tôi không thấy có cách gì...

- Ngày mai.

Không thể làm gì được! Không có cách gì giải quyết vào ngày mai được...

- Tôi khuyên ông nên liên lạc với thượng cấp của mình ở Paris. Stanford Enterprises có một số nhà máy rất lớn ở Pháp. Nếu hội đồng quản trị của chúng tôi quyết định đóng cửa tất cả và chuyển sang xây dựng ở những nước khác thì ông hiểu điều gì sẽ xảy ra.

Đại úy Durer ngáy ra nhìn Steve.

- Tôi... không thể kiểm soát những việc như vậy, thưa ông.

- Nhưng tôi thì kiểm soát được, - Steve đoán quyết - Hoặc nội nhật ngày mai ông thả xác của Stanford ra, hoặc ông sẽ thấy mình gặp những rắc rối mà lúc này nếu ông có cố hình dung cũng chẳng nổi đâu.

- Hãy đợi một chút, thưa ông. Hy vọng trong vài ngày tới tôi có thể...

- Ngày mai. - Và Steve biến mất.

Ba giờ sau, Steve nhận được một cú điện thoại tại khách sạn:

- Ông Sloane? Tôi có tin mới cho ông đây! Tôi đã thuyết phục được thượng cấp hoàn thành ngay thủ tục trả xác ngài Stanford cho ông. Tôi hi vọng ông thông cảm cho khó khăn của chúng tôi...

- Cảm ơn ông. Sẽ có chuyên cơ tới vào tám giờ sáng mai để đưa chúng tôi trở về. Tôi cho mọi giấy tờ sẽ được hoàn tất trước khi đó.

- Vâng, dĩ nhiên rồi. Xin ông khỏi lo. Tôi sẽ thu xếp sao cho...

- Tốt lắm, - Steve nói và cúp máy.

Đại úy Durer ngồi lặng đi một lúc. Merde! Xúi quẩy quá! Không có cái gã chết dẫm ấy xuất hiện thì có phải mình còn vui thêm được một tuần nữa không?

Khi máy bay chở xác Stanford đáp xuống sân bay quốc tế Logan ở Boston thì đã có một đám đông cùng một chiếc xe tang chờ sẵn. Tang lễ sẽ được cử hành sau đó ba ngày.

Steve nói lại tình hình cho Simon Fitzgerald.

- Vậy là cuối cùng ông ta cũng đã trở về nhà, - Fitzgerald nói. - Chắc chắn đây sẽ là một cuộc đoàn tụ lớn.

Đoàn tụ ư?

- Đúng. Một cuộc đoàn tụ thú vị. Con cái của Harry Stanford đã trở về để ăn mừng cái chết của cha chúng. Tyler, Woody và Kendall.

8. Sáng (7)

Thẩm phán Tyler Stanford lần đầu tiên hay tin bố chết là qua kênh truyền hình WBBM của Chicago

Y nhìn màn hình như bị thôi miên, trống ngực đập thình thình. Y thấy ảnh chiếc Blue Skies, và người bình luận viên đang nói, "... tai nạn xảy ra trong một trận bão tại vùng biển Corsica. Dmitri Kaminsky, vệ sĩ của Harry Stanford đã tận mắt chứng kiến tai nạn song không thể cứu nổi chủ mình. Harry Stanford được giới tài chính biết đến như một nhà tài phiệt lầy lùm nhất..."

Tyler ngồi đó, nhìn những hình ảnh dịch chuyển và hồi tưởng lại...

Tiếng cãi vã oang oang khiến nó giật mình tỉnh giấc vào lúc nửa đêm. Năm đó nó mười bốn tuổi.

Nó lắng nghe tiếng nói giận dữ một lúc rồi ra khỏi phòng, lẳng lặng đi xuống cầu thang. Trong phòng nghỉ bên dưới bố mẹ nó đang có một cuộc chiến kịch liệt. Mẹ nó gào thét, và nó nhìn thấy bố tát vào mặt mẹ.

Màn hình tivi chuyển sang một cảnh khác. Harry Stanford ở trong văn phòng hình ô-van của toà Bạch Ốc, đang bắt tay tổng thống Ronald Reagan. "Là một trong những con át chủ bài trong đội quân xung kích tài chính của Tổng thống, Harry Stanford từng là một cố vấn quan trọng của..."

Chúng chơi bóng ở sân sau. Em nó, Woody, ném quả bóng về phía toà nhà. Tyler chạy đuổi theo. Vừa nhặt quả bóng lên thì nghe thấy tiếng cha mình nói ở bên kia bờ dậu. “Anh yêu em. Em biết thế mà!”

Nó dừng lại, sững diên lên vì nghĩ cha mẹ nó đã làm lành với nhau. Nhưng rồi nó nghe tiếng cô gia sư Rosemary. “Anh có vợ rồi. Em muốn anh để em yên”.

Lòng nó quặn lại. Nó yêu cả mẹ nó lẫn Rosemary.

Chỉ có cha là người lạ mặt mang đến nỗi kinh hoàng.

Tivi chuyển sang giới thiệu một loạt ảnh Harry Stanford ngồi với Margaret Thatcher... Tổng thống Mitterand... Mikhail Gorbachev... Bình luận viên nói: “Nhà tài phiệt huyền thoại này bình đẳng như người thân trong gia đình với cả công nhân ở nhà máy lẫn lãnh đạo quốc gia siêu cường...”

Nó vừa bước qua ngưỡng cửa vào văn phòng của cha thì nghe tiếng Rosemary. “Tôi đi đây...”. Rồi tiếng cha nó, “Anh sẽ không để em đi đâu. Em phải hợp lí một chút, Rosemary! Đây là cách duy nhất để anh và em có thể...”

- Em không thể nghe theo anh được. Em sẽ giữ đứa bé.

Rồi Rosemary biến mất.

Màn hình tivi lại chuyển cảnh lần nữa. Gia quyến Stanford đứng trước cửa nhà thờ nhìn chiếc quan tài đang được đưa lên xe tang. Tường thuật viên nói, “... Harry Stanford và các con ông bên quan tài. Bà Stanford tự tử được cho là do sức khoẻ suy sụp Theo các điều tra viên, Harry Stanford...”

Đang lúc nửa đêm cha nó bỗng dựng nó dậy.

- Dậy đi, con trai. Bố có tin dữ muốn báo với con.

Cậu bé mười tuổi bỗng run lên lấy bầy.

- Mẹ con bị tai nạn, Tyler ạ.

Đây là một lời nói dối. Cha nó đã giết mẹ nó. Mẹ nó tự vẫn vì cha nó và cuộc tình vụng trộm của ông với Rosemary.

Bào chí làm rùm beng về cái chết của mẹ nó. Đây là một vụ scandal làm rung chuyển cả Boston, và các báo khổ nhỏ tận dụng hết ưu thế lá cải của mình. Không có cách gì bưng bít với bọn trẻ được nữa. Các bạn cùng lớp bàn tán làm chúng khổ tâm vô cùng. Trong vòng có hai mươi bốn giờ, ba đứa trẻ đã mất đi hai người mà chúng yêu mến nhất. Đó là mẹ và cô gia sư. Tất cả chỉ tại cha chúng.

- Em cóc cần biết ông ta có phải là bố của chúng ta không. - Kendall nức nở. - Em căm thù ông ta.

- Anh cũng thế!

- Em cũng thế!

Chúng tính chuyện bỏ đi, song không biết đi đâu, bèn quyết định nổi loạn.

Tyler cầm đầu lũ trẻ nói chuyện với cha.

- Chúng tôi muốn một ông bố khác. Chúng tôi không muốn ông.

Harry Stanford nhìn nó và nói lạnh lùng:

- Tao nghĩ chuyện đó có thể thu xếp được.

Ba tuần sau mỗi đứa được gửi tới một trường nội trú khác nhau.

Năm tháng qua đi, bọn trẻ gặp cha chúng rất ít.

Chúng đọc về cha chúng trên báo, xem ông trên tivi, lúc thì đi cùng người đàn bà đẹp này, lúc thì đàm đạo với một nguyên thủ khác. Chúng chỉ ở bên cha mình vào những dịp đặc biệt như tuần lễ Giáng sinh hoặc những ngày nghỉ, khi ông cần chứng tỏ ông là người cha hết lòng vì con cái như thế nào. Sau đấy mỗi đứa mỗi ngả về trường của mình.

Tyler ngồi lặng đi. Tivi đang giới thiệu một loạt những nhà máy tại những miền khác nhau trên thế giới, cùng những bức ảnh của cha y. "... một trong những tập đoàn tư nhân lớn nhất thế giới. Harry Stanford, người đã tạo ra nó, là một huyền thoại. Các chuyên gia tài chính của Wall Street đang đặt câu hỏi điều gì sẽ xảy đến với tập đoàn khi người sáng lập nó đã ra đi? Harry Stanford để lại ba đứa trẻ, song chưa rõ ai trong chúng sẽ là người thừa kế cái tài sản nhiều tỉ đô la mà Stanford đã bỏ lại đằng sau, hoặc ai sẽ là người lãnh đạo tập đoàn..."

Nó lên sáu. Nó thích sục sạo vào mọi ngõ ngách của toà nhà, khám phá từng gian phòng bí ẩn một.

Nơi duy nhất nó không thể tới là văn phòng của cha nó. Tyler biết rằng các cuộc họp quan trọng thường diễn ra ở trong đó. Những người đàn ông comple đen sang trọng thường xuyên lui tới gian phòng.

Việc nó không được phép vào đã đẩy trí tò mò của nó lên tới tột cùng.

Một ngày, nhân lúc cha đi vắng, Tyler quyết định đột nhập vào văn phòng xem sao. Gian phòng mênh mông được cấp điện thừa mứa, không khí tẻ nhạt.

Tyler đứng nhìn chiếc bàn lớn và chiếc ghế da đồ sộ mà cha nó thường ngồi. Sẽ có ngày mình ngồi vào cái ghế đó, và mình cũng sẽ quan trọng như cha mình. Nó đi tới chiếc bàn và ngó nghiêng một lúc.

Trên đó có cả chục tập giấy tờ trang trọng. Nó vòng sang bên kia bàn và chễm chệ ngồi vào chiếc ghế bành bọc da. Tuyệt quá. Giờ mình cũng đã quan trọng rồi.

- Mà làm cái khi gì thế?

Tyler giật mình ngẩng lên. Cha nó đang đứng lù lù trên ngưỡng cửa, vẻ mặt tức tối.

- Ai bảo mày có thể ngồi ra sau chiếc bàn kia?

Cậu bé run rẩy bầy:

Con... con chỉ muốn xem nó như thế nào thôi.

Bố lập tức sùng sộ:

- Để tao cho mày biết nhé, mày sẽ không bao giờ biết được nó như thế nào đâu! Không bao giờ! Giờ mày hãy cút khỏi đây và tránh xa nó ra!

Tyler khóc nức nở chạy lên phòng mình. Mẹ nó vào với nó. Bà vòng tay ôm lấy cậu con trai:

- Đừng khóc, con yêu của mẹ. Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi.

- Không... không ổn đâu mẹ ạ, - nó nói trong tiếng nấc. - Ông ta... ông ta ghét con lắm.

- Không đâu. Ông ta không ghét con đâu.

- Tất cả những gì con đã làm là ngồi vào chiếc ghế của ông ta.

- Đây là chiếc ghế của ông ta, con yêu ạ. Ông ta không muốn ai ngồi lên nó cả.

Nó khóc không nín được. Bà ôm chặt lấy nó mà an ủi:

- Tyler, khi cha mẹ cưới nhau, cha nói là ông muốn mẹ trở thành một thành viên của công ty. Ông tặng mẹ một cổ phiếu. Việc đó trở thành chuyện tiêu lâm trong gia đình. Nay mẹ tặng lại cổ phiếu đó cho con. Mẹ dành cho con toàn bộ lãi cổ phần đấy. Như vậy là con đã trở thành một thành viên của công ty rồi. Được không?

Tập đoàn Stanford có cả thấy một trăm cổ phiếu như vậy, và Tyler giờ có thể tự hào rằng nó đang nắm một phần trăm cổ phần công ty.

Lúc Harry Stanford hay chuyện vợ mình làm, ông ta cáu kỉnh nói:

- Em nghĩ nó có thể làm nên tích sự gì với tờ cổ phiếu đó? Mua lại cả công ty chắc?

Tyler tắt tivi và ngồi suy nghĩ về những dòng tin vừa nhận được. Y cảm thấy hoàn toàn thoải mái.

Thông thường, những đứa con trai luôn gắng thành đạt để làm nức lòng cha. Còn với Tyler Stanford, y chỉ muốn thành đạt để đủ sức tiêu diệt cha mình.

Lúc còn thơ dại, nó ấp ủ ước vọng cha nó bị kết tội giết chết mẹ nó, còn nó là người chịu trách nhiệm thông qua bản án. Ta kết tội người phải chết trên ghế điện. Đôi khi mơ ước của nó thay đổi, và nó muốn cha nó bị treo cổ, hạ độc hay bị bắn. Nay thì y gần như đã được toại nguyện rồi.

Trường quân sự mà nó được gửi đến là trường võ bị Mississippi, và đây là bốn năm nó sống trong cảnh địa ngục. Tyler ngán lối sống kỷ luật cứng nhắc.

Năm đầu vào trường, nó không nghĩ tới chuyện gì khác ngoài tự tử. Song nó không làm chuyện đó bởi không muốn cho cha nó hưởng cái sung sướng được thấy nó tự tử. Lão đã giết chết mẹ mình. Lão sẽ không thể giết mình theo cách đó.

Tyler có cảm giác các sĩ quan hết sức nghiêm ngặt với nó, và tin chắc rằng cha nó phải chịu trách nhiệm về những nỗi thống khổ này. Tyler quyết không để trường học đánh gục mình. Tuy nó chỉ phải về nhà vào những ngày nghỉ, những cuộc gặp hiếm hoi giữa hai cha con mỗi ngày một trở nên khó chịu hơn.

Hai em nó cũng về nhà vào những ngày nghỉ, song giữa chúng không có tình máu mủ thông thường.

Cha chúng đã huỷ diệt thứ tình cảm đó. Chúng hoàn toàn xa lạ với nhau, chỉ mong ngày nghỉ chóng qua để lại được ra đi.

Tyler biết cha nó có nhiều tỉ đô la, song nó, Woody và Kendall lại phải sống bằng sự trợ giúp của bà mẹ. Càng lớn Tyler càng băn khoăn không biết nó có được thừa hưởng tài sản của gia đình không. Nó biết chắc rằng anh em nó đang bị đánh lừa. Mình cần một luật sư. Cái đó thì đúng quá đi rồi, song ý nghĩ tiếp theo của nó là, mình sẽ trở thành một luật sư. Lúc bố Tyler biết được kế hoạch của con trai, ông nói:

- Vậy là mày sẽ trở thành luật sư đấy? Mày nghĩ tao sẽ cho mày một việc làm ở Harry Stanford chứ gì? Quên đi nhé. Tao sẽ không để mày lớn vồn tới gần nó quá một dặm đâu.

Lúc Tyler tốt nghiệp trường luật, y có thể thực tập tại Boston, và với uy tín gia đình hàng chục công ty sẵn sàng mời y vào hội đồng quản trị. Song y lại muốn tránh cha mình ra thật xa. Y quyết định thực tập nghề luật sư ở Chicago.

Những ngày đầu thật vất vả. Vì y không chịu tận dụng thanh danh của gia đình nên chẳng có mấy thân chủ chịu tìm đến với y. Tuy vậy, sống ở Chicago, Tyler nhanh chóng nhận ra rằng một luật gia trẻ cần phải tham gia vào Hội Luật gia quận Cook thì mới có cơ nên người. Y tìm được việc làm ở văn phòng luật sư quận. Y có trí nhớ tốt và học rất nhanh. Chẳng bao lâu y đã trở thành một tài sản vô giá của văn phòng luật. Y khởi tố mọi phạm nhân có thể buộc tội được, và bằng thành tích của y ngày một dài ra.

Y được thăng tiến rất nhanh và cuối cùng được bổ nhiệm làm thẩm phán toà biện lý quận Cook. Y tin cha y sẽ tự hào về y. Song y đã nhầm.

- Mày ấy à? Một thẩm phán toà biện lý ấy à? Vì Chúa, tao sẽ không để mày xử thậm chí một vụ kiện mất gà.

Thẩm phán Tyler Stanford thấp, mập, có đôi mắt tinh nhanh và khoẻ miệng rắn rỏi. Y không thừa hưởng được một đường nét hấp dẫn nào ở người cha. Cái nổi bật nơi y là một giọng nói trầm, khoẻ, vang, như được trời phú cho để đọc các bản án Tyler Stanford là kẻ ít cỏi mở, không bao giờ bộc lộ ý nghĩ của mình. Y bốn mươi tuổi, song trông già hơn nhiều. Y tự hào vì mình chẳng có lấy một chút tính hài hước nào hết. Cuộc đời quá ảm đạm để mà cười. Thú vui duy nhất của y là cờ tướng, và mỗi tuần một lần y chơi ở một câu lạc bộ địa phương, nơi y luôn thắng tuyệt đối.

Tyler Stanford là một luật gia lỗi lạc, được các thẩm phán đồng nghiệp đánh giá rất cao, và họ thường xuyên tìm tới y để tham khảo ý kiến. Rất ít người biết rằng y chính là con trai của Harry Stanford. Y chưa bao giờ nhắc tới tên cha mình. Các đồng nghiệp của Tyler biết rất ít về cuộc đời của y. Họ chỉ nghe phong phanh rằng y có một cuộc hôn nhân cay đắng, và rằng y sống một mình trong một ngôi nhà nhỏ ba buồng trên đường Kimbark, quận Hyde Park. Y không kết bạn với một láng giềng nào, và các láng giềng cũng chẳng biết gì về y. Y thuê một người tới dọn dẹp mỗi tuần ba lần, riêng việc mua sắm thì y tự làm lấy. Thỉnh thoảng, tại những buổi gặp mặt chính thức, Tyler có trò chuyện với vợ các đồng nghiệp của mình.

Họ cảm thấy y là gã trai cô đơn và tìm cách giới thiệu cho y một vài bạn gái, hoặc mời y tới nhà chơi. Y luôn chối từ: “Tối nay tôi bận rồi”.

Đường như tất cả các buổi tối y đều bận, có điều họ không hiểu y bận cái gì.

- Tyler không quan tâm tới điều gì khác ngoài luật - một thẩm phán giải thích với vợ mình. - Và anh ta chưa quan tâm tới phụ nữ đâu. Anh nghe anh ta đã từng có một cuộc hôn nhân tồi tệ.

Vị thẩm phán nói không sai.

Sau khi li hôn, Tyler thề sẽ không bao giờ dính líu vào chuyện tình cảm nữa. Rồi y gặp Lee, và mọi chuyện bỗng đổi khác. Lee đẹp, nhạy cảm và tận tụy - con người mà Tyler muốn dành toàn bộ cuộc đời còn lại để chung sống. Tyler yêu Lee, nhưng sao Lee lại phải yêu y? Là một người mẫu thành đạt, Lee có cả tá người ngưỡng mộ, phần đông trong số họ đều rất giàu sang. Và Lee thì lại thích những đồ đắt tiền.

Tyler cảm thấy vô vọng. Về sức quyến rũ, Tyler chẳng so bì được với ai. Tuy nhiên, chỉ trong một đêm, với cái chết của cha y, mọi chuyện có thể đổi khác. Y sẽ trở nên giàu có ngoài sức tưởng tượng ngông cuồng nhất của y.

Y có thể cho Lee cả thế giới.

Tyler bước vào phòng làm việc của chánh án.

- Keith, tôi e rằng mình phải đi Boston vài ngày. Việc gia đình. Không biết bà có thể thu xếp ai đó xử nốt những vụ án còn dang dở của tôi hay không?

- Dĩ nhiên rồi. Tôi sẽ thu xếp việc đó, - vị chánh án đáp.

- Cảm ơn bà.

Chiều hôm đó, thẩm phán Tyler Stanford lên đường về Boston. Trên máy bay, một lần nữa y nhớ lại lời cha y đã nói trong cái ngày khủng khiếp đó: “Tao biết cái bí mật nhỏ ghê tởm của mày”.

9. Sáng (8)

Paris hôm đó đổ mưa, một cơn mưa tháng bảy khiến khách bộ hành nháo nhác tìm chỗ trú. Trong thánh phòng của một toà nhà màu xám đồ sộ ở góc đường Faubourg St. Honoré mọi người cũng đang trong cơn hoảng loạn. Hàng chục người mẫu mình trần chạy ngược xuôi va cả vào nhau, trong khi các nhân viên chỉ chỗ ngồi đang sắp đặt ghế còn các tay thợ mộc thì hồi hải đóng nốt những cái mộng cuối cùng. Ai cũng gào thét và khươ khoáng tay chân loạn bậy, tiếng ồn đạt tới mức đủ làm thủng màng nhĩ người ta.

Đứng giữa trung tâm cơn bão, cổ đẹp yên cái mớ hỗn mang đó là Kendall Stanford Renault. Bốn giờ trước khi màn trình diễn thời trang dự định bắt đầu thì mọi chuyện đổ vỡ ra từng mảng.

Thẩm hoạ: John Fairchild bỗng dưng tới Paris mà không còn lấy một chỗ trống nào dành cho ông ta.

Bị kych: hệ thống loa phóng thanh không làm việc.

Tai biến: một trong những người mẫu hạng nhất bị ốm.

Tình trạng khẩn trương hai nhân viên hoá trang cắn xé nhau ở hậu trường nên không theo kyp chương trình.

Nói cách khác, Kendall mông lung nghĩ, mọi chuyện đều bình thường.

Nhìn Kendall Stanford Renault ai cũng nghĩ nàng là người mẫu, và đã có thời nàng làm người mẫu.

Mọi thứ về nàng, từ búi tóc, màu sơn móng tay, cho đến điệu cười toát lên một vẻ hết sức quý phái. Gương mặt nàng, nếu gạt bỏ lớp phấn trang điểm thì thực sự không phải là quá đẹp, song nghệ thuật trang điểm của nàng đạt tới độ không một ai nhận ra điều đó cả.

Cùng lúc nàng đang có mặt ở khắp nơi.

- Ai chiếu sáng đường chạy đó, hả Ray Charles?

- Tôi muốn một cái phong xanh...

- Đường kẻ này lộ quá. Chấm lại đi!

- Tôi không muốn các người mẫu làm tóc và trang điểm trong khu vực chờ. Hãy bảo Lulu tìm cho họ một phòng thay quần áo!

Viên giám đốc chương trình của Kendall vội vã đi tới chỗ nàng:

- Kendall, ba mươi phút thì dài quá! Dài quá! Buổi trình diễn chỉ dừng lại ở hai mươi lăm phút là vừa.

Kendall ngưng việc mình đang làm lại.

- Anh muốn đề nghị gì, Scott?

- Chúng ta có thể cắt đi một vài cảnh...

- Không. Tôi sẽ cho người mẫu vận động nhanh hơn.

Nàng lại nghe có người gọi tên mình, bèn quay lại.

- Kendall, chúng tôi không tìm thấy Pia đâu cả. Cô có muốn Tami chuyển sang bộ áo vét tím than không?

- Không. Đưa bộ đó cho Dana.

- Còn chiếc áo nịt len màu tối thì sao?

- Dành cho Monique. Nhớ bảo cô ta đi tắt màu tối nhé.

Kendall nhìn lên tấm biển lớn dán ảnh các người mẫu trong những chiếc áo choàng khác nhau. Khi tấm biển hoàn thành, các bức ảnh sẽ được đặt vào vị trí chính xác của chúng.

- Hãy thay đổi bố cục tấm biển này. Tôi muốn chiếc áo len đan màu be xuất hiện trước, tiếp theo là những chiếc áo xẻ, rồi đến những chiếc áo nịt bằng lụa không đai, rồi đến chiếc áo choàng mặc buổi tối bằng vải mỏng, đồ mặc buổi chiều cùng với áo vét.

Hai phụ tá đi tới chỗ nàng.

- Kendall, chúng tôi đang tranh luận về chỗ ngồi. Bà muốn những người bán lẻ ngồi với nhau, hay để họ ngồi lẫn với những người danh tiếng?

Viên phụ tá kia nói:

- Chúng ta có thể cho những nhân vật danh tiếng ngồi lẫn với giới báo chí.

Kendall không còn nghe thấy gì nữa. Nàng đã thức trắng hai đêm, kiểm tra từng chi tiết để chắc chắn rằng không còn gì trục trặc xảy ra.

- Các anh cứ tự thu xếp lấy! - nàng nói.

Nàng quan sát tất cả những hoạt động đang diễn ra và nghĩ về buổi trình diễn sắp sửa bắt đầu cùng những tên tuổi lớn từ khắp nơi trên thế giới đổ về để chiêm ngưỡng những gì nàng đã sáng tạo nên.

Mình nên cảm ơn cha vì tất cả. Ông đã bảo mình sẽ chẳng bao giờ thành công...

Nàng luôn biết rằng mình muốn trở thành một nhà tạo mốt. Từ khi còn là một cô bé nàng đã có một cảm nhận bẩm sinh về kiểu dáng. Những con búp bê của cô bé luôn có những bộ váy hết sức vui mắt. Cô bé thường cho mẹ xem những sáng tác mới nhất của mình. Lần nào mẹ cũng ôm lấy cô và nói: "Con của mẹ thật là tài năng. Một ngày nào đó con sẽ trở thành một nhà tạo mốt lớn".

Và Kendall hoàn toàn tin như vậy.

Ở trường, Kendall học thiết kế đồ họa, vẽ kết cấu, các phương pháp bố cục không gian, và phối màu.

- Cách tốt nhất để bắt đầu, - một thầy giáo khuyên nàng, - là tự em phải làm một người mẫu. Bằng cách đó em sẽ được gặp những nhà tạo mốt hạng nhất, và nếu tình ý, em sẽ học hỏi được rất nhiều từ họ.

Khi Kendall nói cho cha biết mơ ước của mình, ông trở mắt nhìn nàng và bảo, “Mày mà cũng đòi làm người mẫu cơ đấy! Thật không biết xấu hổ!”.

Tốt nghiệp phổ thông trung học, Kendall trở về Rose Hill. Cha cần mình lo toan công việc ở nhà, nàng nghĩ. Trong nhà nuôi hàng chục gia nhân song không có ai đứng đầu. Harry Stanford thì đi vắng thường xuyên nên đám gia nhân mạnh ai nấy làm.

Kendall gắng tổ chức lại công việc. Nàng lên kế hoạch cho từng gia nhân, tiếp khách khứa cho cha mỗi khi có tiệc tùng và làm tất cả những gì có thể để ông cảm thấy dễ chịu. Nàng chỉ mong nhận được một lời khen của cha. Nhưng không, ông chỉ biết quở mắng mà thôi.

- Ai thuê thằng tài xế chết giẫm đó? Hãy tổng cổ nó đi cho tao.
- Tao không thích những cái đĩa mày mới mua. Thị hiếu của mày làm sao thể hả?
- Ai nói với mày rằng mày có quyền trang trí lại phòng ngủ của tao? Chớ có đụng đến nó.

Dù Kendall làm gì, thì việc đó cũng chưa bao giờ đủ tốt.

Chính sự nhần tâm của người cha rút cuộc đã đuổi nàng ra khỏi nhà. Đó luôn là một ngôi nhà không có tình yêu, với ông bố chẳng bao giờ để tâm tới con cái ngoại trừ việc cố gắng kiểm soát và đưa chúng vào kỷ cương. Một đêm Kendall nghe bố nói với một người khách, “Con gái tôi có bộ mặt giống như mặt ngựa. Nó sẽ cần cả đồng tiền để chài một thằng khố rách áo ôm cho mà xem”.

Đấy là giọt nước cuối cùng. Ngày hôm sau, Kendall bỏ Boston lên New York.

Nằm một mình trong phòng khách sạn, Kendall nghĩ, Cũng được. Vậy là mình đã tới New York. Mình sẽ trở thành nhà tạo mode bằng cách gì đây? Mình sẽ thâm nhập vào công nghiệp thời trang bằng con đường nào? Làm sao để người ta nhận thấy mình? Nàng nhớ lời thầy dạy. Mình sẽ làm một cái mẫu trước. Đó là cách duy nhất để khởi đầu.

Sáng hôm sau, Kendall lật những trang vàng tìm danh sách các đại lý thời trang và bắt đầu đi một vòng. Mình phải trung thực với họ mới được. Mình sẽ nói với họ rằng mình chỉ có thể làm việc đó tạm thời thôi, cho đến khi mình tự thiết kế được. Nàng bước vào văn phòng của đại lý đầu tiên. Một người đàn bà trung niên ngồi sau bàn hỏi:

- Tôi có thể giúp gì cô?
- Bà có thể giúp tôi đây. Tôi muốn làm một người mẫu.
- Tôi cũng thế, cô bé ạ. Quên chuyện đó đi.
- Cái gì?
- Cô cao quá.

Quai hàm Kendall bạnh ra.

- Tôi muốn gặp người phụ trách văn phòng này.
- Cô đang nhìn vào bà ta đấy. Tôi là chủ của văn phòng này.

Dăm cuộc viếng thăm tiếp theo không mang lại kết quả nào khá quan hơn.

- Cô thấp quá.
- Gầy quá.
- Mập quá.
- Trẻ quá.
- Lớn tuổi quá.
- Không hợp típ.

Cho đến cuối tuần thì Kendall hoàn toàn thất vọng.

Trên danh sách chỉ còn lại một cái tên.

Paramount Model là đại lí thời trang hàng đầu ở Manhattan. Không có ai trực tại bàn tiếp tân cả.

Một giọng nói từ một văn phòng bên trong vang ra:

- Bà ta sẽ có mặt ở đây từ thứ hai tuần tới. Song cô chỉ có thể gặp bà ta vào một ngày thôi. Tất cả thời gian còn lại cho ba tuần tiếp theo đã chật hết cả rồi.

Kendall đi tới gian phòng đó và nhìn vào trong.

Một phụ nữ mặc đồ may sẵn đang nói chuyện điện thoại.

- Đúng, tôi sẽ xem tôi có thể làm gì. - Roxanne Marinack bỏ máy và ngẩng lên. - Xin lỗi, chúng tôi không tìm kiếm tí người mẫu như cô.

Kendall tuyệt vọng đáp:

- Tôi có thể trở thành bất cứ tí người mẫu nào bà muốn. Tôi có thể cao lên hoặc thấp đi. Tôi có thể gầy đi hoặc mập ra, già đi hoặc...

Roxanne chìa tay ra cho Kendall bắt.

- Tôi chỉ muốn có một cơ hội thôi. Tôi cần nó lắm.

Roxanne lưỡng lự. Cô ta ham nghề quá, còn thân hình của cô ta thì khó mà chèn vào đâu được. Cô ta không đẹp. Song nếu biết cách trang điểm...

- Cô đã có kinh nghiệm gì trong nghề này chưa?

- Có. Tôi đã mặc quần áo từ bé đến giờ.

Roxanne cười.

- Thôi được. Hãy cho tôi xem bộ ảnh của cô?

Kendall ngẩng ra nhìn bà:

- Bộ ảnh của tôi...?

Roxanne thở dài:

- Cô gái thân mến của tôi, không một người mẫu tự trọng nào lại đi tìm việc mà không mang theo một bộ ảnh của họ. Đây là thánh kinh của mọi người mẫu. Các thân chủ sẽ xem chúng trước. - Roxanne lại thở dài.

- Tôi muốn cô chụp lấy hai kiểu ảnh đầu; một cái cười, cái kia nghiêm túc. Quay đằng sau xem.

- Được - Kendall bắt đầu xoay người.

- Chậm thôi - Roxanne quan sát Kendall thật kỹ. - Không tồi lắm. Tôi cần thêm một kiểu ảnh cô mặc đồ tắm hoặc đồ lót, thứ gì tôn nổi nhất thân hình của cô ấy.

- Tôi sẽ chụp cả hai, - nàng hồ hởi nói.

Roxanne lại mỉm cười trước sự sốt sắng của nàng.

- Tốt lắm. Cô... cô khác, song cô vẫn phải có ảnh.

- Cám ơn bà.

- Chớ có cám ơn tôi vội. Làm người mẫu cho một tạp chí thời trang không đơn giản như người ta tưởng đâu. Đây là một nghề rất khó nhọc.

- Tôi sẵn sàng chấp nhận khó nhọc mà.

- Để rồi xem. Tôi sẽ phải thử thách cô đấy. Tôi sẽ cho cô đi ra mắt một vài nơi.

- Dạ.

- Ra mắt là việc các thân chủ làm quen với các người mẫu mới. Các đại lí khác cũng có người mẫu mới của mình. Việc này nó na ná như chọn giống súc vật ấy mà.

- Tôi sẽ ứng phó được.

Mọi việc đã khởi đầu như vậy. Kendall phải tham gia hàng chục buổi ra mắt khác nhau mới có được một nhà tạo mốt chấp nhận cho nàng mặc thử bộ quần áo do ông ta thiết kế. Căng thẳng quá, suýt nữa thì nàng làm hỏng cơ hội của mình bởi đã nói quá nhiều.

- Tôi thực sự thích bộ quần áo của ông, và tôi nghĩ nó rất hợp với tôi. Tôi muốn nói nó hợp với bất cứ phụ nữ nào, dĩ nhiên là thế. Chúng thật tuyệt. Nhưng tôi nghĩ tôi mà mặc nó thì không còn gì đẹp hơn.

Nhà tạo mốt gật đầu thương cảm:

- Đây là việc làm đầu tiên của cô, có đúng không?

- Vâng, thưa ông.

Nhà tạo mốt mỉm cười.

- Thôi được, tôi sẽ để cô mặc thử. Cô nói tên cô là gì nhỉ?

- Kendall Stanford. - Nàng thăm hỏi không biết cái tên đó có tạo nên một mối liên quan gì giữa nàng với ông Stanford kia không, song dĩ nhiên là nhà tạo mốt không thể nhận ra mối liên hệ đó.

Roxanne nói không sai. Làm nghề người mẫu thật cực. Kendall phải học cách chấp nhận sự từ chối liên tục những buổi ra mắt không dẫn tới đâu và những tuần nằm dài không có việc làm. Khi có việc, nàng phải trang điểm xong vào lúc sáu giờ sáng, thử một xong ở một nơi rồi đến nơi khác, và thường quá mười hai giờ đêm mới về đến nhà.

Một buổi tối, sau ngày thử một dài lê thê với một chục cô gái mẫu khác, Kendall nhìn vào gương và bỗng rên lên:

- Tôi không thể đi làm ngày mai được. Mắt tôi sưng vù lên rồi đây này!

Cô bạn đồng nghiệp bèn khuyên:

- Hãy đắp vài lát dưa chuột lên là khỏi thôi mà. Nếu không có dưa chuột thì thả vài túi chè vào nước nóng, để nguội rồi đắp lên mắt trong mười lăm phút.

Sáng hôm sau, những vết sưng đã biến đâu mất.

Kendall lấy làm ghen tỵ với những cô gái mẫu được mời thường xuyên. Nàng thường nghe Roxanne sắp đặt công việc:

- Cho Scaasi đi thử lần hai ở Michelle. Hãy gọi điện và báo cho họ biết cô ta sẽ có mặt...

Kendall nhanh chóng nhận ra một bài học: không bao giờ được phê phán những bộ quần áo mà nàng trưng diện. Dần dà nàng làm quen được với những nhà nhiếp ảnh hạng nhất và đã có được một bộ ảnh rất có sức thuyết phục. Nàng luôn mang theo mình một cái xách tay đựng những vật dụng cần thiết - son phấn, dụng cụ sửa móng tay, nữ trang, v v...

Nàng biết cách búi tóc để tạo cho nó một kiểu dáng hoặc làm những búp tóc xoắn bằng cách uốn tóc con lăn. còn bao nhiêu thứ phải học hỏi. Nàng được lòng các nhà nhiếp ảnh, và một người đã kéo nàng ra một góc mà khuyên:

- Kendall này, hãy nhớ chụp các điệu cười vào cuối buổi thử. Bằng cách đó miệng em sẽ tươi tắn hơn.

Mỗi ngày qua đi Kendall lại thêm nổi tiếng. Vẻ đẹp của nàng không rộng tuếch và vô hồn như ở phần đông các cô người mẫu khác, nàng có cái gì đó hơn thế, một phong thái thanh lịch, cao sang.

- Cô ta là người mẫu có hạng, - một đại lí quảng cáo nhận xét.

Nàng là cô gái cô đơn. Thỉnh thoảng nàng cũng có những buổi hẹn hò, song tất cả đều nhạt nhẽo và vô nghĩa. Nàng làm việc không ngừng nghỉ, song vẫn cảm thấy mình không gần hơn bao nhiêu tới cái đích đã đặt ra khi nàng tới New York. Mình phải tìm cách tiếp cận với các nhà tạo mốt hàng đầu.

- Tôi đã bố trí kế hoạch cho bốn tuần sắp tới của cô Ai cũng thích cô rồi đó, - Roxanne nói.

- Roxanne...

- Sao, Kendall?

- Tôi không muốn làm người mẫu nữa.

Roxanne nhìn Kendall như không tin vào tai mình.

- Cô nói gì?

- Tôi muốn mở sàn diễn thời trang kiểu đường chạy.

Thời trang đường chạy là kiểu trình diễn mà phần đông các người mẫu đều mê. Đây là lối trình diễn thời trang sôi động nhất và cũng khó khăn nhất về kỹ thuật.

Roxanne tỏ vẻ hoài nghi.

- Đó là lĩnh vực gần như không thể xâm nhập nổi...

- Tôi sẽ xâm nhập được.

Roxanne nhìn kỹ nàng:

Cô nghiêm túc đấy chứ?

- Vâng!

Bà gật đầu:

- Tốt lắm. Nếu đã quyết, việc đầu tiên cô phải làm là tập đi xà.

- Cái gì ạ?

Roxanne giải thích.

Chiều hôm đó Kendall mua một cây xà gỗ dài hai mét, đánh giấy ráp cẩn thận rồi đặt nó lên sàn nhà.

Mấy lần đầu nàng bước trên đó song đều té ra. Bài tập này thật không dễ. Song cứ kiên trì tập sẽ khắc thành. Mỗi sáng nàng dậy sớm và tập đi kiễng chân trên xà. Mỗi ngày thăng bằng của nàng một tốt lên. Nàng đi tiến và lùi trước một tấm gương dài, có nhạc đệm.

Rồi nàng tập với cuốn sách gác trên đầu. Nàng chuyển nhanh từ giày thể thao và quần soóc sang guốc cao gót và áo choàng mặc buổi tối.

Khi thấy đã thành thạo, Kendall tìm đến Roxanne:

- Tôi đã đưa cái đầu tôi ra để tiến dẫn cô đấy. - Roxanne nói với nàng. - Ungaro đang tìm một người mẫu đường chạy. Tôi đề xuất cô. Ông ta sẽ cho cô một cơ hội.

Kendall sướng rơn. Ungaro là một trong những nhà tạo mốt sáng giá nhất trên các sàn diễn thời trang đường chạy.

Tuần sau, Kendall đến sàn diễn. Nàng cố tỏ ra bình thản như các người mẫu khác.

Ungaro trao cho nàng bộ đồ đầu tiên và mỉm cười:

- May mắn nhé.

- Cám ơn ông.

Lúc bước ra đường chạy, người xem có cảm giác nàng đã làm việc đó cả đời rồi. Thậm chí các người mẫu cùng trình diễn với nàng cũng không khỏi trầm trồ thán phục. Buổi trình diễn thành công lớn, và từ đó Kendall trở thành một thành viên trong giới quý tộc.

Nàng bắt đầu làm việc với các chàng khổng lồ trong công nghiệp thời trang - Yves Saint Laurent, Halston, Christian Dior, Donna Karan, Calvin Klein, Ralph Lauren, St John. Kendall được mời diễn liên tục và phải đi khắp mọi nơi trên thế giới. Ở Paris, mùa diễn rộ lên vào tháng Giêng và tháng Bảy. Ở Milan, cao điểm là các tháng Ba, Tư, Năm và Sáu, trong khi ở Tokyo thì vào tháng Tư và tháng Mười. Nàng tận hưởng một cuộc sống cuồng nhiệt và bận rộn, và nàng trân trọng từng phút từng giây của cuộc sống đó.

Kendall vừa làm việc vừa học tập miệt mài. Nàng mặc đồ thời trang của các nhà tạo mốt nổi tiếng và tìm cách đưa vào đây những sáng tạo của mình.

Nàng học cách chọn vải như thế nào cho phù hợp, cách đưa mảnh vải đó lên thân thể con người như thế nào cho đẹp mắt. Nàng học cách cắt, làm nếp gấp và may, và nàng cố khám phá phần nào của cơ thể người phụ nữ muốn giấu đi, phần nào họ muốn phô ra. Nàng vẽ nháp ở nhà, và ý tưởng cứ thế tuôn ra như suối.

Một ngày, nàng đưa các bản thiết kế của mình tới tạp chí I Magnin s. Họ hết sức thích thú:

- Ai đã thiết kế những mẫu này?

- Tôi đó.

- Đẹp lắm. Rất đẹp.

Hai tuần sau, Kendall đến làm việc cho hãng Donn Karan với tư cách một trợ lý và bắt đầu học nghề kinh doanh hàng may mặc. Ở nhà, nàng vẫn thiết kế miệt mài. Một năm sau, nàng có buổi trình diễn thời trang đầu tiên. Nó thất bại thảm hại.

Thiết kế của nàng chưa có gì đặc sắc và chẳng có ai quan tâm. Nàng thử lại lần hai, vẫn không một ai buồn ngó.

Mình vào nhầm nghề mất rồi. Kendall trầm nghĩ. Một ngày nào đó con sẽ trở thành một nhà tạo mốt rất nổi tiếng.

Mình sai lầm ở chỗ nào đây?

Rồi một đêm mọi chuyện bỗng dưng bừng sáng.

Kendall tỉnh giấc và bỗng phát hiện ra. Mình đang thiết kế cho những người mẫu chuyên nghiệp mặc.

Đáng nhẽ mình phải biết thiết kế cho những phụ nữ của cuộc đời thực, với những công việc thực và gia đình thực. Đẹp, song phải tiện lợi. Sang trọng, song phải thực dụng.

Phải mất một năm nữa Kendall mới có cuộc trình diễn thứ ba, và lần này thành công đến tột đỉnh.

Kendall ít khi về thăm Rose Hill, và chuyển về thăm nhà nào của nàng cũng hết sức thất vọng. Cha nàng vẫn chẳng hề đổi thay. Nếu có đổi thay thì cũng theo hướng tệ đi.

- Mày vẫn chưa chài nổi thằng nào à? Ngừ mày có cổ cũng chỉ vô ích thôi.

Chính trong một buổi vũ hội từ thiện Kendall đã gặp Marc Renauld. Anh làm việc cho một công ty môi giới quốc tế, chuyên về ngoại tệ. Trẻ hơn Kendall năm tuổi, anh là một chàng trai Pháp hấp dẫn, cao lớn, rắn chắc. Anh chan hoà và quan tâm tới mọi người. Mới gặp anh lần đầu Kendall đã mê ngay.

Tối hôm sau anh mời nàng đi ăn, và đêm đó Kendall ngủ với anh. Từ đây về sau đêm nào họ cũng có nhau.

Một buổi tối, Marc nói:

- Kendall, anh yêu em đến điên dại, em có biết không?

Nàng nói nhẹ nhàng:

- Em đã tìm kiếm anh suốt cả cuộc đời, Marc à.

- Có một vấn đề nan giải. Em là một ngôi sao. Số tiền anh kiếm được so với em chẳng bõ bèn gì. Có lẽ một ngày nào đó...

Kendall đặt ngón tay trở lên môi anh và nói:

- Anh hãy im đi. Anh đã trao cho em nhiều hơn những gì em có thể trông chờ.

Giáng sinh năm đó, Kendall đưa Marc về Rose Hill để ra mắt cha.

- Con tính cưới hần? - Harry Stanford bùng nổ. - Hần là một đứa tiểu tốt vô danh! Hần cưới con vì những đồng tiền mà hần nghĩ con sẽ có.

Nếu Kendall cần thêm một lí do nữa để cưới Marc thì cha nàng đã cho nàng lí do đó rồi. Ngày hôm sau họ làm lễ cưới ở Connecticut. Cuộc hôn phối với Marc đã mang đến cho nàng một niềm hạnh phúc nàng chưa từng biết đến trong đời.

- Em không nên để cho cha áp bức như vậy, - anh nói với Kendall - Suốt cuộc đời ông ta đã sử dụng đồng tiền như một vũ khí. Chúng ta không cần tiền của ông ta.

Và Kendall yêu Marc vì lẽ đó.

Marc là người chồng tuyệt vời - tốt bụng, ân cần và tận tụy. Minh đã có tất cả, Kendall sung sướng nghĩ. Quá khứ giờ đây đã chết. Nàng đã thành đạt mà không cần tới cha. Chỉ vài giờ nữa thôi, thế giới thời trang sẽ tập trung chú ý vào tài năng của nàng.

Trời đã ngừng mưa báo hiệu một đêm lành.

Buổi trình diễn thành công vang dội. Trước khi hạ màn, trong tiếng nhạc và giữa muôn vàn ánh đèn rực rỡ, Kendall bước ra đường chạy, cúi mình chào khán giả, và đón nhận tiếng hoan hô vang trời. Kendall chỉ mong có Marc ở Paris để cùng nàng chia sẻ những phút giây huy hoàng đó, song công ty môi giới của anh đã không cho phép anh rời New York lấy một ngày.

Khi đám đông đã tan hết, Kendall trở về văn phòng trong một tâm trạng lâng lâng. Người phụ tá của nàng nói:

- Bà có một cái thư tay.

Kendall nhìn chiếc phong bì màu nâu và bỗng rùng mình. Chưa mở ra nàng đã biết nó nói gì trong đó.

"Thưa bà Renauld,

- Tôi lấy làm tiếc thông báo với bà rằng hiệp hội Bảo tồn động vật hoang dã lại thiếu kinh phí hoạt động, chúng tôi cần ngay 100.000 đô la để trang trải chi phí của mình. Số tiền trên phải được chuyển vào tài khoản số 804072-A tại nhà băng ở Crédit Suisse ở Thụy Sĩ".

Bức thư không có chữ kí.

Kendall ngồi chết lặng. Việc tổng tiền này sẽ không bao giờ chấm dứt.

Một phụ tá khác hốt hải chạy vào văn phòng.

- Kendall! Tôi thật xin lỗi. Tôi vừa mới nghe một cái tin khủng khiếp.

Minh không thể chịu đựng thêm một cái tin khủng khiếp nào nữa.

- Tin... tin gì vậy?

- Radio Luxembourg vừa công bố thân phụ cô đã qua đời. Ông bị chết đuối.

Phải mất một lúc Kendall mới lĩnh hội được cái tin ấy. Ý nghĩ đầu tiên của nàng là, không biết một trong hai điều sau, cái nào khiến ông ta tự hào hơn? Sự thành đạt của mình hay thực tế mình là kẻ giết người?

10. Sáng (9)

Cô gái bồi bàn hai mươi nhăm tuổi, chẳng lấy gì làm xinh xắn, thi phổ thông trung học cũng chẳng qua nổi, và là con của một người lao công với một bà nội trợ.

Người ta kinh ngạc hơn nữa bởi ai cũng nghĩ Woody phải lấy Mimi Carson, một cô gái xinh đẹp, có học thức, lại là người thừa kế một công ty cao su lớn và yêu Woody điên cuồng.

Thói thường, dân Hobe Sound thích đàm tiếu về những chuyện trăng hoa của người hầu hơn là của ông chủ, song trong trường hợp của Woody, vì cuộc hôn phối của anh ta kỳ dị quá nên người ta đành chấp nhận một ngoại lệ. Tin tức lan đi nhanh chóng rằng gã đã làm cho Peggy mang bầu nên phải cưới cô ta. Người ta biết rõ giữa cưới và không cưới tội nào nặng hơn.

- Vì Chúa, tôi hiểu thằng bé đã làm nó có bầu. Nhưng không ai đi cưới một gái chạy bàn cả.

Đúng là truyền thống cha truyền con nối. Hai mươi bốn năm trước, Hobe Sound cũng đã từng rung chuyển vì một vụ scandal của nhà Stanford. Emily Temple, con gái một gia đình lâu đời nhất ở đây, đã tự tử vì chồng bà ta làm cô gia sư có chữa.

Woody Stanford không giấu giếm chuyện gã cầm thù cha để mình, và cảm giác chung của mọi người là gã cưới cô bồi bàn, bấp chấp mọi chuyện, để chứng tỏ gã là người đàn ông trọng danh dự hơn cha.

Vị khách duy nhất được mời dự đám cưới của Woody là Hoop, anh trai Peggy, bay đến từ New York. Hoop làm cho một lò nướng bánh ở Bronx. Gã cao và gầy hốc hác, có bộ mặt rỗ và một giọng nói đặc sệt chất Brooklyn.

- Mày lấy được cô vợ hết ý đấy, - gã nói với Woody sau khi lễ cưới kết thúc.

- Tôi biết, - Woody đáp

- Mày phải chăm sóc em gái tao tử tế đấy, nghe chưa?

- Tôi sẽ cố hết sức.

- Khá lắm.

Đây là mẫu đàm thoại không ai nhớ giữa một thợ nướng bánh và con trai của một trong những người giàu có nhất hành tinh.

Bốn tuần sau ngày cưới, Peggy sẩy thai.

Hobe Sound là một cộng đồng hết sức cục bộ, và đảo Jupiter là phần cực bộ nhất của Hobe Sound.

Phía tây đảo là eo biển Intercoastal, còn phía đông là Đại Tây Dương. Đây là nơi trú ẩn của những người giàu có và dè dặt. Hòn đảo có số cảnh sát tính trên đầu người cao nhất thế giới, và người dân ở đây tự hào vì bị đánh giá thấp theo cách đó. Họ lái những chiếc Taurus hoặc xe hòm, có những thuyền buồm nhỏ như loại Lightning mười sáu bộ hoặc Quickstep hai mươi bốn bộ.

Nếu một người không phải sinh ra ở đây, anh ta phải tìm mọi cách để có được quyền làm một thành viên của cộng đồng Hobe Sound này. Sau cuộc hôn phối giữa Woody Stanford và “cô bồi bàn đó”, câu hỏi nổi cộm là người dân ở đây có chấp nhận cô dâu vào cộng đồng của mình hay không.

Bà Anthony Pelletier, “già làng” của Hobe Sound, là vị trọng tài cho mọi cuộc tranh chấp xã hội, và bà đặt ra cho mình sứ mạng bảo vệ cộng đồng của bà khỏi những người giàu có mới phát và nông nhênh. Dân mới nhập cư không may làm méch lòng bà thì đừng nói chuyện sống nổi ở đó. Bà có lệ gửi cho con người vô ý đó một chiếc túi du lịch da, do tài xế của bà mang đến chứ bà không bao giờ đích thân làm việc đó. Đây là lối nói bóng gió của bà cho người ấy rằng anh ta không được hoan nghênh vào cộng đồng.

Bạn bè bà rất khoái chí mỗi khi kể lại chuyện vợ chồng một thợ cơ khí mua nhà ở Hobe Sound. Bà Pelletier gửi cho họ chiếc túi du lịch da, song khi hiểu ra sự trầm trọng của vấn đề thì người đó chỉ cười khẩy. Chị nói: “Này, con mụ phù thủy ấy nghĩ rằng có thể đuổi được ta ra khỏi đây thì hẳn là mụ ta điên rồi!”

Nhưng sau đấy thì mới sinh chuyện. Thợ sửa chữa điện, nước bỗng dưng không đến khi được gọi. Còn người bán tạp hoá thì luôn hết mặt hàng chị ta yêu cầu và dù cố đến đâu, vợ chồng họ cũng không thể làm thành viên của Câu lạc bộ đảo Jupiter được, thậm chí muốn đặt bàn tại một nhà hàng tốt trên đảo cũng không xong. Tệ hơn nữa, hề gặp họ là người ta ngoảnh mặt đi, chẳng buồn tiếp chuyện bao giờ.

Ba tháng sau khi nhận được cái túi du lịch, đôi vợ chồng buộc phải bán nhà mà ra đi...

Vậy là khi tin Wood lấy vợ được tung ra ngoài, cả cộng đồng nín thở. Rút phép thông công Peggy Malkovich cũng có ý nghĩa là rút phép thông công người chồng nổi tiếng của cô gái. Trong cộng đồng người ta lặng lẽ đặt cược với nhau.

Trong mấy tuần đầu, đôi vợ chồng mới cưới không nhận được giấy mời đi ăn tối, dạ hội hay khiêu vũ nào cả. Song người dân ở đây khoái Woody và dầu sao đi nữa, ông ngoại Woody cũng là một trong những sáng lập viên của cộng đồng Hobe Sound. Dần dà, người ta bắt đầu mời gã và Peggy về nhà mình

Người ra sốt ruột muốn biết cô vợ của Woody ra sao.

- Đứa con gái lỡ thì đó phải có cái gì đặc biệt thì thằng Woody mới lấy nó chứ?

Song khi gặp được Peggy thì cả làng thất vọng.

Peggy trông trì độn và xơ cứng, hoàn toàn không có chút cá tính nào, còn cách ăn vận của cô gái mới tùy tiện và kém thẩm mỹ làm sao.

Bạn bè của Woody thì hỏi nhau:

- Nó tìm thấy cái quái gì ở con bé chứ? Nó thì lấy ai mà chả được.

Một trong những lời mời đầu tiên đến từ Mimi Carson. Cô này cảm thấy ngày tận thế đã tới khi nghe tin Woody lấy vợ, song lại quá kiêu hãnh để nói ra điều đó. Khi bạn bè thân cận an ủi, “Hãy quên chuyện này đi, Mimi. Cậu sẽ vượt qua anh ta thôi mà”, thì Mimi nói, “Tớ sẽ sống với nỗi bất hạnh này, song tớ sẽ không thể nào vượt qua anh ta được cả”.

Woody cố đạt lấy một thành công của cuộc hôn phối. Gã biết gã đã phạm phải một sai lầm song không muốn trừng phạt Peggy. Gã dốc hết tâm lực làm một người chồng tốt. Vấn đề là ở chỗ Peggy chẳng có gì chung với gã hay bạn bè gã.

Người duy nhất Peggy cảm thấy dễ chịu khi ở gần là anh trai cô ta. Hoop và Peggy ngày nào cũng gọi điện cho nhau.

- Em nhớ anh ấy, - Peggy than thở với Woody.

- Em có muốn mời anh ấy xuống chơi vài ngày không?

- Anh ấy không thể, - Peggy nhìn chồng và nói với giọng quan trọng. - Anh ấy có việc làm.

Mỗi khi đi dự tiệc Woody thường cố đưa Peggy tham gia vào câu chuyện, song chỉ được vài câu là Peggy chẳng còn gì để nói nữa. Cô ngồi căng thẳng, lưỡi lú lại, thỉnh thoảng lại liếm môi với vẻ bất rút lo lắng và rõ là không lấy gì làm dễ chịu cả.

Bạn bè Woody biết rằng tuy sống trong toà biệt thự Stanford nguy nga là thế, Woody chẳng nhận được xu nào từ cha mình cả, và gã phải sống bằng khoản tiền lãi hàng năm mà bà mẹ quá cố để lại.

Đam mê của gã là môn polo, song tiền mua một con ngựa gã cũng chẳng bói đâu ra. Gã phải cưới nhờ chúng bạn. Trong thế giới polo, thứ hạng cầu thủ được đo bằng số bàn thắng, nếu ghi được mười bàn là cầu thủ siêu sao. Woody là cầu thủ chín bàn và gã đã từng chơi với Marrianno Aguerre ở Buenos Aires. Wicky Effendi từ Texas, Adres Diniz từ Brazil và hàng chục các cầu thủ số một khác. Cả thế giới chỉ có chừng mười hai cầu thủ mười bàn, vì thế Woody có tham vọng làm cầu thủ thứ mười ba.

- Cậu hiểu tại sao chứ? Một người bạn của gã nhận xét - Bởi bố Woody là cầu thủ mười bàn

Vì biết Woody không mua nổi ngựa polo, Mimi Carson mới tặng gã một đàn để gã chơi. Khi bạn bè hỏi tại sao thì Mimi nói:

- Tớ chỉ muốn anh ấy cảm thấy hạnh phúc nên cố làm bất cứ việc gì có thể làm vì anh ấy!

Khi những người mới đến hòn đảo hỏi Woody kiếm sống bằng gì thì dân bản xứ chỉ biết nhún vai. Thực tế Woody đang sống một cuộc sống vô vị. Gã đánh golf ăn tiền, chơi cá cược polo, mượn ngựa của bạn bè, cưỡi thuyền buồm, và thỉnh thoảng, vợ người.

Cuộc hôn phối với Peggy nhanh chóng trở thành nỗi thất vọng lớn đối với Woody, song gã không chịu nhận điều đó

- Peggy, - gã thường nói, - khi dự tiệc, em phải cố chuyện trò với người ta chứ!

- Tại sao lại phải thế? Hẳn bạn bè anh đều nghĩ họ đã tốt quá mức cần thiết với em.

- Không, họ không nghĩ vậy đâu! - Woody đoán quyết

Câu lạc bộ văn học Hobe Sound sinh hoạt mỗi tuần một lần để trình những cuốn sách mới nhất, sau đó là một bữa tiệc trưa...

Trong cái ngày đặc biệt đó, khi những người đàn bà đang dùng bữa, thì người chạy bàn đi tới bên bà Pelletier và nói:

- Cô Wood Stanford đang đứng ở bên ngoài. Cô ấy muốn được dùng bữa cùng bà đây?

Một tiếng “xuyt” khe thốt lên bên bàn.

- Cho cô ấy vào! - Bà Pelletier nói:

Vài giây sau, Peggy đi vào phòng ăn. Cô đã gội đầu thơm tho và mặc bộ đồ đẹp nhất của mình. Peggy đứng ái ngại nhìn đám phụ nữ.

- Bà Pelletier gật đầu với cô và nhẹ nhàng nói:

- Cô Stanford!

Peggy mỉm cười nhiệt thành:

- Có, thưa bà!

- Chúng tôi không cần cô phục vụ đâu. Chúng tôi đã có người hầu hàn rồi! - Bà Pelletier nói và lại cầm cốc ăn.

Khi Woody nghe chuyện, giận dữ nói:

- Sao mụ ta dám cả gan làm việc đó? - Gã cầm lấy tay Peggy. - Lần sau em nhớ hỏi anh trước khi định làm một việc như vậy. Phải được mời tới dự bữa trưa.

- Em đâu có ngờ, - Peggy rầu rĩ nói.

- Thôi, không sao đâu. Tối nay chúng ta sẽ tới dự tiệc ở nhà hàng Blakes, và anh muốn...

- Em chẳng đi đâu.

- Chúng ta đã nhận lời mời rồi mà.

- Anh hãy đi một mình thôi.

- Anh không muốn đi mà không có em.

- Em chẳng đi đâu.

Thì gã đi ăn tiệc một mình. Từ đấy, mỗi khi đi nhậu nhẹt ở đâu gã chẳng mang theo Peggy nữa.

Gã có thể về nhà vào bất cứ giờ nào, và Peggy tin là gã đã ngủ với những người đàn bà khác.

Cú tai nạn đã khiến mọi thứ đổi thay.

Woody đang chơi ở vị trí số một. Một cầu thủ đối phương cố đánh quả bóng ở một ô gần và vô tình phang vào chân ngựa Woody. Con ngựa đổ nhào xuống và lăn tròn một vòng lên người gã. Tiếp theo đó con ngựa thứ hai hoảng sợ đã đá liên tiếp vào Woody. Tại phòng cấp cứu, các bác sĩ chẩn đoán một chân gã bị gãy, ba cái xương sườn bị rạn và một lá phổi bị thủng.

Trong hai tuần tiếp theo, có ba cuộc phẫu thuật liên tiếp xảy ra, và Woody đau đớn cùng cực. Các bác sĩ phải cho gã uống morphin để làm dịu cơn đau. Peggy tới thăm gã hàng ngày. Hoop từ New York bay tới để động viên em gái.

Nỗi đau thể xác của Woody dường như không thể chịu nổi, và lối thoát duy nhất là xài thứ thuốc giảm đau mà các bác sĩ không ngớt kê cho gã. Trở về nhà, Woody bỗng trở chứng. Tâm trạng của gã thay đổi không biết đâu mà lường. Mới phút trước gã còn sôi nổi là thế, phút sau đã nổi giận dưng dưng hoặc ngược lại, trầm uất. Vào bữa tối, đang cười đùa bỗng dưng Woody sùng sộ mà mắng mỏ Peggy không tiếc lời. Nhiều khi đang nói dở câu thì gã quên mất ý định đó. Gã trở nên đáng trí. Gã hện người ta rồi quên; gã mời người ta tới nhà chơi rồi không có mặt khi khách tới. Ai cũng lấy làm lo ngại cho gã.

Rồi gã làm nhục Peggy ngay trước mặt mọi người.

Một buổi sáng, khi pha cà phê cho Woody, cô làm tràn ra vài giọt và Woody mĩa. “Một thời làm bồi bàn thì mãi vẫn là bồi bàn thôi”.

Rồi gã đánh đập khiến mặt mày Peggy sưng tím.

Khi người ta hỏi có chuyện gì thì Peggy nói thác rằng cô va vào cửa hoặc bị ngã. Đến lượt người ta thấy thương hại cho Peggy. Song khi Woody có sinh sự với ai đó thì Peggy nhất mực đứng ra bênh cho chồng.

Woody đang mắc chứng bệnh căng thẳng thần kinh trầm trọng. Anh ấy không là anh ấy nữa!

Mãi sau bác sĩ Tichner mới đưa chuyện của Wool ra ánh sáng. Một ngày ông gọi Peggy tới văn của mình.

Peggy lo lắng hỏi:

- Có chuyện gì vậy, thưa bác sĩ?

Ông nhìn cô một lúc. Gò má cô thâm tím, còn mắt thì sưng húp

- Peggy, cô biết là Woody đã nghiện ma túy không?

Peggy quắc mắt lên, nói:

- Không. Tôi không tin! - Cô đứng bật dậy - Tôi sẽ không cho phép ông nói đâu!

Ngồi xuống đi, Peggy! Đã đến lúc cô phải nhìn thẳng vào sự thật. Giờ ai cũng đã biết chuyện rồi. Tôi tin cô nhận ra những sự thất thường gần đây của anh ta. Anh ta có thể đang rất lạc quan về thế giới, nhìn gì cũng thấy đáng yêu, và ngay sau đó thì chán nản như người sắp tự tử vậy.

Peggy nghe ông bác sĩ nói mà tái mặt:

- Anh ta nghiện rồi!

Peggy bậm môi:

- Không, Wood không thể nghiện ma túy được!

- Đây là sự thật. Cô phải thực tế mới được. Cô không muốn giúp anh ta sao?

- Dĩ nhiên là tôi muốn rồi. Tôi sẽ làm tất cả để giúp anh ấy. Bất cứ việc gì!

- Tốt lắm! Vậy chúng ta hãy bắt đầu Tôi muốn cô giúp tôi đưa Woody đến một trại cai nghiện Tôi đã yêu cầu chồng cô tới gặp tôi.

Peggy nhìn ông bác sĩ một lúc lâu, rồi gật đầu:

- Tôi sẽ nói chuyện với anh ấy! - cô khẽ nói.

Chiều hôm đó, Woody tới văn phòng của bác sĩ Tichner lúc gã đang phê.

- Ông muốn gặp tôi hả, bác sĩ? Về chuyện Peggy có phải không?

- Không. Về anh đấy, Woody.

Woody ngạc nhiên nhìn ông:

- Về tôi ấy à? Vấn đề của tôi là gì vậy?

- Tôi nghĩ anh hiểu mình có vấn đề gì rồi?

- Ông đang nói gì tôi không hiểu.

- Nếu anh cứ tiếp diễn như vậy thì anh sẽ huỷ hoại cả cuộc đời mình lẫn cuộc đời của Peggy. Anh đang xài gì đấy, Woody?

- Xài ấy à?

- Anh nghe tôi hỏi rồi đấy.

Có một khoảng trống im lặng dài.

- Tôi muốn giúp anh.

Woody ngồi ngậy ra nhìn sàn nhà. Khi gã lên tiếng thì giọng đã khàn cả lại.

- Ông nói đúng. Tôi... tôi đã tự lừa dối mình, song không thể làm thế mãi được.

- Anh đã xài đến gì rồi?

- Bạch phiến.

- Chúa ơi!

- Hãy tin tôi, tôi đã cố bỏ, nhưng... không bỏ nổi.

- Anh cần được giúp đỡ, và có những nơi anh có thể nhận được sự giúp đỡ đó.

Woody yếu ớt nói:

- Có Chúa chứng giám là tôi thấy anh nói đúng.

- Tôi muốn anh đến trung tâm cai nghiện ở bên Jupiter.

Woody do dự một thoáng. "Vâng".

- Ai cung cấp bạch phiến cho anh đấy?

Woody lắc đầu:

- Riêng về điều này thì tôi không thể nói ra được.

- Không sao. Tôi sẽ thu xếp thủ tục cho anh vào nơi đó.

Bác sĩ Tichner gấp ngay cảnh sát trưởng vào sáng hôm sau.

- Có kẻ cung cấp bạch phiến cho Woody. Song anh ta từ chối không tiết lộ tên kẻ đó.

Cảnh sát trưởng Murphy nhìn bác sĩ Tichner, gật đầu. Tôi bắt đầu hình dung ra kẻ đó là ai rồi.

Có vài đối tượng nghi vấn. Hobe Sound bé như lòng bàn tay nên mọi người đều biết nhau và nghề nghiệp của nhau.

Một cửa hàng rượu mới mở trên Bridge Road, cung cấp rượu cho Hobe Sound hai bốn giờ trong ngày.

Một bác sĩ ở một phòng khám đa khoa địa phương bị phạt vì kê quá nhiều đơn thuốc ma túy.

Có tin đồn ông huấn luyện viên một phòng tập mở năm ngoái ở phía bên kia eo biển xài ma túy và có hàng bán cho khách quen.

Song cảnh sát trưởng Murphy có một đối tượng nghi vấn khác ở trong đầu...

Tony Benedotti làm thợ vườn cho nhiều gia đình ở Hobe Sound đã nhiều năm nay. Ông ta nghiên cứu làm vườn và rất ham mê với việc tạo nên những khu vườn đẹp. Những vườn cây và thảm cỏ của ông ta bao giờ cũng đẹp nhất Hobe Sound. Benedotti sống lặng lẽ và kín đáo nên những người chủ vườn biết rất ít về ông ta. Có vẻ như ông ta được giáo dục quá tốt để làm nghề thợ vườn, và người ta nghi ngờ quá khứ của con người ấy.

Murphy cho mời ông ta đến.

- Nếu về chuyện bằng lái của tôi thì tôi đã làm lại nó rồi! - Benedotti nói:

- Ngồi xuống - Murphy ra lệnh

- Có chuyện gì trục trặc về tôi hay sao?

- Phải. Ông là người có học, đúng không?

- Đúng...

Viên cảnh sát ngả người ra ghế:

- Vậy lý do gì ông lại phải làm nghề thợ vườn?

- Đây là do tình yên thiên nhiên của tôi thôi!

- Ngoài thiên nhiên ra ông còn yêu gì nữa?

- Tôi không hiểu ý ông?

- Ông làm vườn đã bao nhiêu năm rồi?

Benedotti nhìn cảnh sát trưởng, bối rối:

- Có khách hàng phàn nàn tôi chẳng?

- Cứ trả lời câu hỏi đi

- Gần mười lăm năm.

- Ông có một căn nhà đẹp và một cái thuyền buồm?

- Vâng!

- Nếu làm nghề thợ vườn thì ông lấy đâu ra tiền mua những thứ đó?

- Căn nhà đó nhỏ, còn cái thuyền thì cũng chẳng lớn lắm đâu!

- Biết đâu ông còn những nguồn thu nhập khác?

- Ông muốn nói...

- Ông đang làm vườn cho một số người ở Miami có đúng không?

- Đúng.

- Vùng đó nhiều dân Italia lắm. Đã bao giờ ông giúp họ làm một cái gì đó chưa?

- Cụ thể là gì?

- Tỉ dụ như tiêu thụ ma túy chẳng hạn...

Benedotti kinh hoàng nhìn cảnh sát.

- Lạy Chúa... Không đâu!

Murphy nhòm người lên trước:

- Nghe đấy nhé, Benedotti. Tôi theo dõi ông đã từ lâu rồi, tôi cũng đã nói chuyện với một vài người từng thuê ông làm vườn: Họ không muốn muốn ông và những thằng bạn mafia của ông lãng vãng ở mảnh đất này nữa! Rõ chưa?

Benedotti nhắm nghiền mắt lại một lúc rồi mở ra:

- Rõ cả!

Woody Stanford điều trị ở trại cai nghiện được ba tuần thì trở về nhà. Người ta gặp lại một Woody của ngày trước, vui tươi, yêu đời và ham sống. Gã trở lại sân polo cưỡi những con ngựa của Mimi Carson.

Chủ nhật đó người ta kỷ niệm lần thứ mười chín ngày thành lập Câu lạc bộ Polo và Đồng quê Palm Beach.

Đại lộ Sound Shore tấp nập người xe của ba ngàn cổ động viên đổ về sân polo. Một số cầu thủ xuất sắc nhất thế giới cũng sẽ tới tham dự trận đấu.

Peggy ngồi cạnh Mimi Carson như một khách mời của Mimi.

- Woody bảo tớ đây là lần đầu tiên cậu xem một trận polo. Sao, từ trước tới giờ cậu không hề tới đây à? - Mimi hỏi.

Peggy bậm môi:

- Tớ... tớ đoán là tớ luôn căng thẳng mỗi khi xem Woody chơi. Tớ không muốn anh ấy lại bị thương lần nữa. Đây là một môn thể thao nguy hiểm, đúng không?

Mimi trầm ngâm nói:

- Đúng đấy. Khi có tám cầu thủ, mỗi người nặng tám chục kí, cùng với tám con ngựa, mỗi con nặng bốn trăm kí phi như điên vào nhau trên cự li ba trăm mét với tốc độ tám chục cây số mỗi giờ thì đúng là tai nạn có thể xảy ra, Peggy run lấy bầy:

- Nếu có chuyện gì xảy ra với Woody thì tôi chết mất. Tôi đang điên lên vì lo cho anh ấy.

Mimi dịu dàng động viên:

- Đừng lo. Anh ấy là một trong những cầu thủ xuất sắc nhất. Hector Barrantas là thầy dạy của anh ấy, cậu biết rồi.

Peggy ngậy ra nhìn Mimi.

- Ai cơ?

- Ông ta là cầu thủ mười bàn. Một trong những huyền thoại của môn polo đấy.

- Ra thế.

Đám đông rộ lên khi đoàn kỵ sĩ phi ngựa chéo qua sân.

- Người ta đang làm gì thế? - Peggy hỏi.

- Họ đã khởi động xong và sẵn sàng vào cuộc.

Trên sân, hai đội đang sắp hàng dưới cái nắng Florida chói chang, chờ đón trọng tài tung bóng vào cuộc.

Woody trông thật yêng hùng với nước da sạm nắng và tư thế sẵn sàng vào trận. Peggy vẫy tay với gã và gửi gã một cái hôn gió.

Hai đội đã xếp hàng cạnh nhau. Các cầu thủ hạ tay vờ chờ tranh bóng.

- Cuộc chơi thường có sáu hiệp! - Mimi Carson giải thích với Peggy - Mỗi hiệp dài bảy phút. Hiệp kết thúc khi có tiếng chuông rung. Sau đấy là một vài phút giải lao ngắn ngủi. Mỗi hiệp các cầu thủ thay ngựa một lần. Đội nào ghi nhiều bàn hơn thì thắng

- Ra thế!

Mimi thăm hỏi không biết Peggy hiểu được bao nhiêu những điều cô vừa giải thích

Trên sân, các cầu thủ dán mắt vào trọng tài, chờ quả bóng được tung ra. Người trọng tài nhìn qua đám đông một lượt rồi bỗng tung quả bóng bằng nhựa trắng vào giữa hai hàng cầu thủ. Cuộc chơi bắt đầu.

Wood cướp được bóng đầu tiên và tui mạnh phía khung thành. Một cầu thủ đối phương phi ngựa nước đại đuổi theo quả bóng. Woody rượt theo và móc lấy vỏ cầu thủ đối phương, ngăn không cho anh ta đánh bóng.

- Tại sao Woody lại làm như thế - Peggy hỏi.

Mimi giải thích:

- Khi đối phương có bóng, mình được phép móc vỏ của anh ta, ngăn không cho anh ta ban bóng hoặc ghi bàn. Woody sẽ đánh bóng về phía khung thành thay vì giữ bóng.

Tốc độ trận bóng nhanh chóng mặt.

Có tiếng kêu, “Trung lộ...”

- Biên.

- Bỏ bóng lại...

Các cầu thủ phi ngựa vèo vèo. Trong một trận polo, con ngựa tốt đóng góp bảy mươi phần trăm chiến thắng. Ngựa phải nhanh, có bản năng polo và hiểu được ý chủ.

Woody là ngôi sao sáng trên sân trong ba hiệp đầu.

Gã ghi được hai điểm mỗi hiệp và được khán giả hò reo tán thưởng. Ở đâu cũng thấy cây vò của gã tung hoành. Lại là Woody Stanford của ngày trước, cưỡi ngựa truy phong, không biết sợ là gì. Sang cuối hiệp năm, đội của Woody đã dẫn rất xa. Các cầu thủ ra sân nghỉ giải lao ít phút.

Lúc đi qua trước hàng ghế của Peggy và Mimi, Woody nhoẻn cười với họ.

Peggy quay sang Mimi, sung sướng thốt lên.

- Trông anh ấy mới tuyệt làm sao?

Mimi nhìn Peggy.

Đúng. Anh ấy trông thật tuyệt trên mọi phương diện.

Đồng đội của Woody chúc mừng gã:

- Cậu lấy lại được phong độ rồi. Cừ lắm.

- Một trận giòn giã.

- Cảm ơn.

- Chúng ta sẽ lại ra sân và gã thêm cho chúng một chap nữa. Chúng hoàn toàn mất hết cơ hội rồi.

Woody cười hết cỡ: “Không có vấn đề gì”.

Gã nhìn đồng đội ra sân, và bỗng nhiên gã cảm thấy kiệt sức. Mình đã chơi hăng quá. Thực ra thì thể lực của mình chưa hồi phục hoàn toàn. Mình khó mà theo nổi đến hết trận. Nếu mình ra sân lúc này thì chỉ làm trò cười cho khán giả thôi. Gã hoảng sợ thật sự, ngực đập như trống châu. Cái mình cần lúc này là chút xíu Pick-me-up (tên một loại thuốc kích thích) Không! Mình sẽ không làm như vậy. Mình không thể. Mình đã thê rồi. Nhưng cả đội đang chờ mình. Mình chỉ làm lần này thôi, quyết không lặp lại nữa! Thẻ có Chúa, đây là lần cuối cùng.

Gã ra xe và mở cốp. Lúc bước ra sân, Woody lúng búng nói một mình, còn ánh mắt thì lại quắc lên như ngựa đại. Gã vẫy tay với đám đông rồi hoà vào đội hình đang chờ. Ta thậm chí không cần cả một đội làm gì. Mình ta đủ sức cho cả đám ăn đủ thì thôi. Ta là tay chơi số một thế giới. Woody khúc khích cười thầm

Tai nạn xảy ra trong hiệp thứ sáu, mặc dầu sau này có người khẳng khẳng cho rằng không xảy ra một tai nạn nào hết.

Đàn ngựa đang quần lại với nhau, cùng phi về phía khung thành, và Woody đang có bóng. Qua khoeé mắt gã thấy một cầu thủ đối phương đang phi đến gần.

Gã khéo léo chuyển quả bóng ra phía sau ngựa. Cầu thủ khá nhất trong đội đối phương, Rick Hamilton, cướp được và phi về phía khung thành. Woody tức tốc đuổi theo. Gã cố gài vồ của Hamilton song trượt. Đàn ngựa đã tới rất gần khung thành. Woody cố gắng giành lại bóng, song không thể làm nổi.

Hamilton đã gần khung thành lắm rồi, và trong cơn tuyệt vọng, Woody bèn kè ngựa của mình vào ngựa anh ta để hất bằng được quả bóng ra. Hamilton cùng ngựa ngã sóng soài ra đất. Đám đông nhất loạt đứng lên la ó. Trọng tài tức giận nổi còi và giơ tay lên.

Luật polo không cho phép cắt ngang đường phi của ngựa đối thủ khi đối thủ đang có bóng và đang phi về phía khung thành. Cầu thủ nào phạm lỗi này thường gây nguy hiểm cho đối phương.

Cuộc chơi dừng lại Trọng tài tiến lại chỗ Woody, giọng phẫn nộ.

- Đây là nổi cớ ý gây nguy hiểm, anh Stanford.

Woody cười chống chế:

- Không phải là lỗi do tôi đâu, mà do con ngựa còi của anh ta đẩy chứ...

- Đội phạm lỗi sẽ phải chịu phạt đền.

Hiệp đấu trở thành một thảm họa. Trong vòng có ba phút Woody đã phạm thêm hai lỗi nguy hiểm nữa. Các cú phạt đền mang lại cho đội kia thêm hai bàn thắng. Còn ba mươi giây cuối cùng, đối phương đã ghi được bàn quyết định. Từ trên đỉnh cao của thượng phong, đội của Woody bị đánh tới bời và chịu một thất bại quá ư cay đắng.

Trên hàng ghế khán giả, Mimi ngồi chết lặng đi trước sự thay đổi đột ngột của cục diện trận đấu.

Peggy rụt rè nói:

- Đội Woody chơi không ổn lắm, đúng không?

- Đúng đấy, Peggy. Tôi e là rất tồi đấy.

Một tiếp viên tiến tới chỗ hai người:

- Cô Carson, tôi muốn nói riêng với cô một chuyện không biết có được không?

Mimi xin lỗi Peggy và đi ra với người tiếp viên.

Peggy nhìn theo hai người.

Sau khi trận đấu kết thúc, một không khí tang tóc trùm lên đội của Woody.

Woody thấy nhục nhá quá, không dám nhìn đồng đội nữa. Vừa lúc đó Mimi hốt hải chạy tới:

- Woody, em xin lỗi phải báo cho anh một cái tin khủng khiếp. - Cô đặt tay lên vai gã. - Bố anh mất rồi.

Woody ngẩng nhìn Mimi và lắc đầu quầy quậy.

Gã bắt đầu nấc lên.

- Anh, anh phải chịu trách nhiệm. Tất cả... chỉ tại anh.

- Không. Anh không được đổ lỗi cho mình như vậy. Việc này không phải lỗi của anh đâu.

- Lỗi của anh, - Woody quát lên. - Nếu không vì mấy quả phạt đền do anh gây ra thì đội anh đã thắng trận này rồi.

11. Sáng (10)

Julia Stanford chưa bao giờ gặp mặt cha. Nay thì ông đã chết, co lại thành một hàng tí đen trên tờ Kansas City Star: NHÀ TÀI PHIỆT HARRY STANFORD CHẾT ĐUỐI NGOÀI KHƠI!

Nàng ngồi bất động nhìn vào trang nhất tờ báo với những dòng tình cảm lẫn lộn. Mình hận ông ấy đã đối xử tàn tệ với mẹ mình hay mình yêu ông ấy vì đây là cha mình? Liệu mình có lỗi vì đã không thử liên lạc với ông ấy dù chỉ một lần không, hay mình nên giận ông ấy vì đã không bao giờ tìm cách liên lạc với mình? Chuyện ấy giờ đây chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Ông ấy đã ra đi.

Cha nàng đã chết trong nàng suốt những năm qua, nay ông ta lại chết thêm một lần nữa khiến cho nàng không còn gì để nói. Tuy vậy, nàng vẫn cảm thấy mất mát một cách không lí giải được. Rõ là ngớ ngẩn!

Làm sao có thể thương nhớ một người mình chưa bao giờ gặp mặt được? Nàng nhìn lại bức ảnh trong tờ báo. Mình có chứa đựng cái gì của ông ấy không đấy.

Julia nhìn xoáy vào gương. Đôi mắt. Mắt mình cũng nâu và xám như mắt ông...

Nàng ngồi xuống mép giường và mở cái hộp của mẹ ra. Trong hai tiếng liền nàng nhìn ngắm những kỷ vật trong đó. Có vô số ảnh của mẹ trong trang phục gia sư chụp chung với Harry Stanford và Emily Stanford cùng với ba đứa con của họ. Phần lớn ảnh đều được chụp trên du thuyền, ở biệt thự Rose Hill hoặc ở biệt thự Hobe Sound.

Julia cầm lên những mảnh cắt các bài báo đã úa màu thời gian về vụ scandal xảy ra từ bao nhiêu năm trước ở Boston. Các hàng tí tuy đã phai màu song vẫn âm vang một cách rùng rợn:

TỔ ẤM TÌNH YÊU TRƯỚC CUỒNG PHONG.

TỈ PHÚ HARRY STANFORD DÍNH SCANDAL.

VỢ NHÀ TÀI PHIỆT TỰ TỬ VÌ CÔ GIA SƯ.

ROSEMARY NELSON BIẾN MÁT.

Có hàng chục những cột báo viết đầy những chuyện ngồi lê đôi mách nhảm nhí.

Julia ngồi lặng yên, chìm trong suy tưởng.

Nàng sinh tại bệnh viện St. Joseph ở Milwaukee.

Hồi ức về tuổi thơ ấu của nàng là một cuộc sống trong những căn hộ ổ chuột, chưa ấm chỗ ở thành phố này đã phải lên đường đến một thành phố khác.

Có những lúc mẹ nàng không còn một xu dính túi và thậm chí ăn còn chẳng đủ no. Bà ốm triền miên nên không tìm nổi một việc làm ổn định. Cô con gái bé nhỏ nhanh chóng nhận thấy tình cảnh nên chẳng bao giờ dám vòi mẹ quần áo mới hoặc đồ chơi.

Julia đến trường lúc lên năm. Bạn cùng lớp không ngớt chế giễu cô bé bởi ngày nào cô bé cũng chỉ mặc một bộ đồ tả. Khi bị bạn trêu chọc, Julia đánh lại. Cô bé có máu nổi loạn trong người nên thường xuyên bị đưa lên văn phòng hiệu trưởng để nghe khiển trách. Các thầy cô giáo không biết phải làm gì với Julia. Gần như lúc nào cô bé cũng có vấn đề. Đáng lẽ thì nhà trường đã đuổi học, song vì Julia là đứa trẻ học khá nhất lớp nên người ta còn nương tay.

Mẹ Julia nói với cô bé rằng cha nó đã chết, và Julia tin như vậy. Song khi lên mười hai, cô bé đã mở quyển album của mẹ ra xem và thấy một loạt ảnh mẹ mình chụp với những người lạ.

- Họ là những ai thế hả mẹ? - Julia hỏi.

Rosemary thấy Julia đã khôn lớn bèn quyết định nói cho con gái biết sự thật.

- Con ngồi xuống đây. - Bà nắm chặt lấy tay Julia. Không có cách gì tung cái tin ra êm thấm cả. - Họ là cha con, chị và hai anh trai cùng cha khác mẹ của con.

Julia nhìn bà bối rối:

- Con không hiểu.

Sự thật cuối cùng đã được nói ra và làm cô bé choáng váng. Cha nó vẫn còn sống! Và nó có một người chị và hai người anh. Việc này vượt ra ngoài sức tưởng tượng của nó.

- Sao... sao mẹ lại nói dối con?

Mẹ sợ con còn nhỏ quá nên không hiểu được chuyện. Mẹ và cha con... đã có một cuộc tình. Lúc đó ông ta đã có vợ. Tình thế buộc mẹ phải ra đi để giữ lấy con.

- Con căm thù ông ta!

Con không nên căm thù ông ta.

- Làm sao ông ta có thể làm một việc như vậy với mẹ? - Julia chất vấn.

- Thực ra thì cả mẹ lẫn ông ta đều có lỗi như nhau. - Mỗi từ bà thốt lên đều đau đớn như một nhát dao. - Cha con là một người đàn ông quá hấp dẫn, còn mẹ thời đó thì còn trẻ và nhẹ dạ quá. Mẹ biết cuộc tình đó sẽ chẳng dẫn đến đâu. Ông ta nói ông ta yêu mẹ... nhưng ông ta đã có gia đình. Và... và rồi mẹ có thai.

Bà cảm thấy khó mà kể tiếp câu chuyện.

- Một nhà báo chớp được mẩu tin đã tung ra trên tất cả các báo. Mẹ bỏ trốn. Mẹ dự tính sẽ quay lại với ông ta khi con ra đời, nhưng rồi vợ ông ta đã tự tử, và mẹ... mẹ không còn đủ can đảm để đối mặt với bọn trẻ nữa. Con thấy đấy, là lỗi của mẹ. Bởi thế mẹ không oán trách ông ta.

Song còn một phần nữa của câu chuyện mà Rosemary không tiết lộ ra với con gái mình. Lúc đứa trẻ chào đời, hộ lí bệnh viện hỏi,

- Chúng tôi đang làm giấy khai sinh cho đứa bé. Tên nó là Julia Nelson?

Rosemary toan gật đầu thì nghĩ lại: Không! Nó là con gái của Harry Stanford. Nó phải được mang họ cha và được sự giúp đỡ của ông ta.

- Tên con gái tôi là Julia Stanford.

Bà gửi thư báo tin Julia ra đời cho Harry Stanford biết song đã không nhận được một lời phúc đáp nào.

Julia cảm thấy phẫn kích khi biết mình cũng có một gia đình, tuy chưa được gặp bất cứ ai, và việc gia đình cô nổi tiếng đến mức được báo chí viết đến.

Cô tới thư viện và tìm mọi thông tin có thể có về Harry Stanford. Có cả chục bài viết về ông. Ông là một nhà tỉ phú, và ông sống trong một thế giới khác, cái thế giới mà Julia và mẹ nó không được phép bén mảng tới bao giờ.

Một ngày, khi bọn trẻ trong lớp chế giễu nó nghèo, Julia đã nói:

- Tao không nghèo! Cha tao là một trong những người giàu có nhất thế giới. Nhà tao có một cái du thuyền, một máy bay và hàng chục toà nhà đẹp.

Cô giáo nó nghe thấy.

- Julia, em đi lên đây.

Julia đi đến trước bàn cô giáo.

- Em không được nói dối như vậy.

- Em không nói dối, - Julia cãi lại. - Cha em là một nhà tỉ phú! Ông ấy quen biết các quốc vương và tổng thống!

Cô giáo nhìn Julia bé nhỏ và tiêu tụy trong bộ quần áo bạc màu đứng trước mặt mình, nói:

- Julia, điều đó không phải là sự thật.

- Đó là sự thật, - Julia vẫn khẳng khẳng một cách bướng bỉnh.

Cô bé bị gọi lên phòng hiệu trưởng. Từ đó nó không bao giờ dám nhắc tới cha mình ở trường nữa.

Julia hiểu ra rằng lí do khiến mẹ nó không dám ổn định chỗ ở là vì bà sợ báo chí. Harry Stanford xuất hiện thường xuyên trên các phương tiện thông tin, và cùng với ông là những lời đồn đại mà báo chí có được về vụ scandal đã qua. Các phóng viên điều tra cuối cùng sẽ tìm thấy Rosemary Nelson, bởi thế cách duy nhất là bà phải chạy theo Julia chạy trước.

Julia đọc tất cả các bài báo viết về Harry Stanford, và mỗi lần như vậy cô bé lại muốn gọi điện cho ông.

Cô bé muốn tin rằng trong suốt những năm qua ông đã không ngớt tìm kiếm tung tích hai mẹ con. Mình sẽ gọi điện và nói: “Con gái của cha đây. Nếu cha muốn gặp mẹ và con...”

Và ông sẽ đến với cả tâm tình, rồi cưới mẹ nó, rồi mọi người lại sống với nhau hạnh phúc.

Julia Stanford lớn lên thành một cô gái đẹp. Nàng có mái tóc đen bóng mượt, cái miệng phóng khoáng, tươi cười đôi mắt như có ánh lân tinh và một thân hình với những đường cong mềm mại. Nhưng khi nàng nhoeo cười thì người ta quên hết tất cả, chỉ còn đọng lại mỗi nụ cười của nàng thôi.

Vì hai mẹ con phải thay đổi chỗ ở thường xuyên nên Julia phải qua tới năm bang khác nhau mới học xong phổ thông trung học. Những dịp nghỉ hè nàng phải làm thêm tại các cửa hiệu hay ngồi bàn lễ tân ở các văn phòng. Nàng luôn là người tự lập.

Khi Julia tốt nghiệp đại học với học bổng thì hai mẹ con đang sống ở Kansas City. Nàng chưa biết phải làm gì với cuộc đời ở phía trước. Bạn bè, ngưỡng mộ trước sắc đẹp của nàng, khuyên nàng nên theo nghề điện ảnh để trở thành một minh tinh.

- Với nhan sắc và trí thông minh của cậu thì chỉ sau một đêm là cậu thành ngôi sao?

Julia gạt bỏ ý tưởng đó và đùa:

- Có ai muốn sáng nào cũng phải dậy sớm đâu.

Song lí do thực khiến nàng không mấy hứng thú với nghề đó là khát vọng có một cuộc sống riêng kín, không bị quấy nhiễu của nàng. Hai mẹ con chịu cái cảnh lang thang lưu lạc vì phải trốn tránh báo chí như vậy đã quá đủ.

Giấc mơ bỏ mẹ đoàn tụ của Julia chấm dứt khi mẹ nàng qua đời. Julia cảm thấy một nỗi mất mát không chịu đựng nổi. Cha mình phải biết chuyện này mới được, Julia nghĩ bụng. Mẹ là một phần của cuộc đời cha. Nàng gỡ danh bạ điện thoại và quay số máy văn phòng của ông ở Boston.

- Xin chào, đây là trụ sở của ông Stanford Enterprises.

Julia ngập ngừng.

- A lô, trụ sở của Stanford Enterprises đây. Tôi có thể giúp gì quý vị?

Julia chậm rãi bỏ máy xuống. Ở dưới tuổi vàng hắt hắt mẹ không muốn mình có cuộc gọi này.

Giờ đây nàng hoàn toàn cô độc. Nàng chẳng có ai trên đời nữa cả.

Julia an táng mẹ tại nghĩa địa Memoral Park ở Kansas City. Không có ai đi đưa tang ngoài nàng.

Julia đứng bên mộ mẹ và thầm nói với bà: Mẹ ơi như thế này thật bất công cho mẹ quá. Mẹ đã chỉ phạm một sai lầm song phải trả giá cho nó suốt cả cuộc đời. Con chỉ mong gánh chịu giúp mẹ được một phần nỗi đau. Con yêu mẹ nhiều lắm, mẹ ạ. Và con sẽ yêu mẹ suốt đời. Tất cả những gì bà mẹ quá cố đã để lại là một hộp đựng đầy những bức ảnh và những mảnh báo cắt đã phai màu.

Khi mẹ đã ra đi, ý nghĩ của Julia hướng về gia đình Stanford ngày một nhiều hơn. Họ giàu. Nàng có thể tìm đến họ để được giúp đỡ. Không bao giờ, nàng cương quyết gạt ý định đó ra. Không thể làm như vậy khi Harry Stanford đã đối xử với mẹ mình bạc bẽo thế kia.

Nhưng nàng phải kiếm sống. Nàng đối mặt với sự lựa chọn con đường công danh, sự nghiệp. Hay mình làm một nhà phẫu thuật não?

Một họa sĩ chẳng?

Hay một ca sĩ opera?

Một nhà vật lí?

Một nhà du hành vũ trụ?

Nàng bèn đi học thêm khoá đào tạo thư kí ở một trường cao đẳng của Kansas City. Một ngày sau khi nhận chứng chỉ khoá học, nàng tìm đến một đại lí giới thiệu việc làm. Có hơn một chục ứng viên đang chờ. Ngồi cạnh Julia là một cô gái đẹp, trạc tuổi nàng.

- Chào cậu. Tôi là Sally Connos.

- Julia Stanford.

- Tôi phải kiểm được việc làm trong ngày hôm nay, - Sally rên rỉ nói. - Tôi bị tổng cổ khoỉ căn hộ đang thuê rồi.

Julia nghe tiếng người ta gọi tên mình.

- May mắn nhé!- Sally nói.

- Cảm ơn.

Nàng bước vào văn phòng bà giám đốc.

- Mời cô ngồi. Cô khai trong hồ sơ xin việc rằng cô có học vấn đại học và một vài kinh nghiệm làm việc trong các dịp nghỉ hè. Và cô được trường thư kí đánh máy đánh giá rất cao. - Bà nhìn tập hồ sơ trên bàn. - Cô có thể tốc kí chín mươi từ một phút và đánh máy sáu mươi từ một phút?

- Vâng, thưa bà.

- Tôi có thể giới thiệu việc làm ngay cho cô đấy. Có một hãng kiến trúc nhỏ đang tìm một thư kí. Nhưng lương thì không được cao lắm, tôi e là thế.

- Không sao, - Julia đáp ngay.

- Tốt lắm. Tôi sẽ giới thiệu cô tới đó. Họ sẽ phỏng vấn cô vào trưa mai.

Julia cười sung sướng. “Rất cảm ơn bà”.

Nàng vừa ra thì Sally được gọi vào.

- Tôi hy vọng cậu sẽ được một cái gì đó, - Julia nói.

- Cảm ơn.

Như một thứ bản năng, Julia quyết định nán lại chờ Sally. Chừng chục phút sau thì Sally bước ra, toét miệng cười.

- Tôi đã được thẩm vấn. Bà ta đã gọi điện thoại, và tôi sẽ vào làm nhân viên tiếp tân cho Công ty Bảo hiểm đầu tư Mỹ từ ngày mai. Cậu thế nào?

- Ngày mai tôi mới biết.

- Tôi tin cậu sẽ được nhận. Chúng ta cùng đi ăn trưa mừng có việc làm đi.

- Tuyệt lắm.

Trong bữa trưa hôm đó, hai cô gái trò chuyện và tình bạn giữa họ hình thành tức thì.

- Tôi tìm được một căn hộ ở Overland Park,- Sally nói. - Căn hộ có hai buồng ngủ, một phòng tắm, một bếp và một phòng khách. Nó đẹp. Song mình tôi thì khó mà đủ tiền thuê, nếu như hai chúng ta hợp lại...

Julia nhướn cười:

- Tôi khoá ý tưởng của cậu rồi đấy. - Nàng búng ngón tay đánh tróc. - Nếu tôi được nhận vào làm việc.

- Cậu sẽ được nhận, - Sally đoán chắc.

Trên đường tới văn phòng công ty Peters, Eastman & Tolkin, Julia nghĩ, Đây có thể là cơ hội lớn, chứ không chỉ là một việc làm đơn thuần. Nó có thể dẫn mình tới bất cứ đâu. Mình sẽ được làm việc với các kiến trúc sư. Những người mơ mộng này đang xây dựng và hình thành những toà nhà chọc trời, tạo nên những điều kỳ diệu từ những phiến đá. Có thể mình sẽ nghiên cứu khoa học kiến trúc để có thể giúp họ và làm một bộ phận cấu thành trong những giấc mơ của họ.

Văn phòng công ty nằm trong một toà nhà cũ trên đại lộ Amour. Julia bắt thang máy lên tầng ba và dừng lại trước một cánh cửa đề PETERS, EASTMAN & TOLKIN, KIẾN TRÚC SƯ. Nàng hít một hơi sâu để giữ bình tĩnh rồi mới bước vào.

Ba người đàn ông đang ngồi chờ nàng trong phòng tiếp tân, chăm chú nhìn nàng đi đến.

- Cô tới để xin làm thư kí có phải không?

- Vâng, thưa các ông.

- Tôi là Al Peters. - ông nói.

- Tôi là Bob Eastman. - ông để tóc đuôi ngựa.

- Tôi là Max Tolkin. - ông bụng bự.

Bọn họ đều trạc bốn mươi.

- Chúng tôi hiểu đây là việc thư kí đầu tiên của cô - Al Peters nói.

- Đúng thế ạ, - Julia đáp, rồi mau miệng nói thêm. - Nhưng tôi có thể học rất nhanh. Tôi sẽ làm việc chăm chỉ. - Nàng quyết định chưa nói ý đồ theo học một trường kiến trúc ra vội. Nàng sẽ chờ cho đến khi họ đã biết được năng lực của nàng.

- Tốt lắm. Chúng tôi sẽ thử thách cô, - Bob Eastman nói, - để xem cô làm việc thế nào.

Julia cảm thấy phấn chấn.

- Ô, cảm ơn các ông! Tôi sẽ không...

- Về lương, - Max Tolkin nói, - tôi e sẽ không thể trả cho cô được nhiều trong thời gian đầu.

- Cũng được, - Julia nói, - Tôi...

- Ba trăm một tuần, - Al Peters nói.

Họ nói đúng. Một đồng lương như vậy là quá ít ỏi.

Julia lập tức quyết định:

- Tôi chấp nhận công việc.

Ba người nhìn nhau và cùng mỉm cười.

- Tuyệt! - Al Peters thốt lên. - Để tôi đưa cô đi tham quan một vòng.

Chuyến tham quan chỉ kéo dài có vài giây. Có một phòng tiếp tân và ba phòng làm việc nhỏ bài trí như trụ sở của một đội quân cứu tế. Bồn rửa để ngoài hành lang. Cả ba đều là kiến trúc sư, song Al Peters làm kinh doanh, Bob Eastman làm bán hàng, còn Max Tolkin làm kỹ thuật công trình.

- Cô sẽ làm cho cả ba chúng tôi, - Peters nói với nàng.

- Vâng. - Julia hiểu nàng sẽ trở nên không thể thiếu được đối với họ.

Al Peters nhìn đồng hồ.

- Đã mười hai rồi. Chúng ta ăn trưa chứ?

Julia cảm thấy lâng lâng. Nàng đã chính thức vào đội hình của họ. Họ đang mời mình ăn trưa.

Anh ta quay sang Julia:

- Dưới nhà có một cửa hàng bán đồ ăn. Tôi sẽ dùng Sandwich thịt bò muối, mạch đen và sa lát khoai tây.

Tolkin nói:

- Tôi sẽ dùng Sandwich pastarami và súp gà.

Bob Eastman nói:

- Tôi sẽ dùng tôm hùm nướng và nước ngọt.

-Ồ nhớ là thịt bò muối phải lắn nhé, - Al Peters bảo nàng.

- Vâng, thịt bò muối lắn.

- Nhớ là súp phải nóng đấy. - Tolikin dặn.

- Vâng, súp nóng.

- Nước ngọt là cola ăn kiêng nhé.

- Vâng, cola ăn kiêng.

- Tiền đây, - Peters đưa cho nàng một tờ hai mươi đô la.

Mười phút sau Julia đã có mặt ở cửa hàng đồ ăn, nêu thực đơn của mình cho người đàn ông đứng sau quầy:

- Tôi mua một sandwich thịt bò muối và mạch đen, một sa lát khoai tây, một bánh sandwich pastarami, một súp gà thật nóng, một tôm hùm nướng và cô la ăn kiêng.

Người bán hàng gật đầu:

- Cô làm việc cho Peters, Eastman, & Tolkin hả?

Tuần sau Julia và Sally chuyển tới sống tại căn hộ đường Overland Park. Nhìn căn hộ tuyển toàng Julia trầm nghĩ: người ta sẽ không nhầm căn hộ này với khách sạn Ritz.

- Chúng ta sẽ thay nhau nấu nướng, - Sally đề nghị.

- Tốt thôi.

Sally nấu bữa đầu tiên và nấu rất ngon.

Tối hôm sau đến lượt Julia. Sally ném một thìa và nói:

- Julia, tớ chưa mua bảo hiểm sinh mạng đâu. Sao cậu không để tớ làm bữa còn cậu thì giặt giũ và lau nhà cửa?

Hai cô gái cùng phòng sống với nhau rất hoà thuận, vào dịp nghỉ cuối tuần, họ thường đi xem phim ở GlenWood 4, mua sắm ở Bannister Mall. Họ mua quần áo ở cửa hàng bán đồ hạ giá Super Flea Discount House. Mỗi tuần một lần, họ đi ăn tối ở một nhà hàng rẻ tiền - Stephenson s Ole Apple Farm hay Cafe Max. Khi trong túi họ xông xênh, họ có thể đến Charhe Charlie nghe nhạc Jazz.

Julia thích công việc ở Peters, Eastman, & Tolkin lắm. Nói họ đang làm ăn khó khăn là đánh giá ba người đàn ông hơi thấp. Họ có ít khách hàng. Julia có cảm giác nàng đã không làm được gì nhiều giúp họ xây nên những toà nhà chọc trời, nhưng nàng thích được làm việc gần gũi với ba ông chủ đó. Mỗi khi có khó khăn gì họ đều thổ lộ với nàng. Với bản tính nhanh nhẹn, chỉ mấy ngày sau khi vào làm việc nàng đã tổ chức lại văn phòng một cách gọn gàng và khoa học.

Julia quyết định phải làm một việc gì đó để lôi kéo thêm khách hàng cho công ty. Nhưng bằng cách nào? Và nàng đã nhanh chóng tìm ra lời giải đáp.

Báo Kansas City Star vừa đăng tin về một bữa tiệc trưa dành cho một hội các thư kí điều hành. Thư kí hội là bà Susan Bandy.

Trưa hôm sau Julia nói với Peters:

- Chiều nay tôi có thể về muộn một chút.
- Không sao, Julia, - Al Peters nói và nghĩ họ đã may mắn khi có được nàng.

Julia tới Plaza Inn và đi thẳng vào phòng tiếp tân, nơi tiệc trưa đang diễn ra. Người đàn bà ngồi kề cửa sổ nói:

- Tôi có thể giúp gì cô?
- Vâng. Tôi tới đây để dự bữa tiệc trưa của hội thư kí điều hành.
- Tên cô là gì?
- Julia Stanford.

Người đàn bà nhìn danh sách trước mặt:

- Tôi e là không thấy tên cô...

Julia mỉm cười:

- Cũng như Susan ấy mà. Tôi có chuyện muốn nói với bà ta. Tôi là thư kí điều hành của Peters, Eastman, & Tolkin.

Người đàn bà do dự.

- Bà đừng lo. Tôi chỉ muốn vào gặp Susan một lát, rồi đi ngay thôi mà.

Trong phòng ăn là một nhóm phụ nữ ăn mặc đẹp đang trò chuyện rôm rả. Julia Stanford đi đến gần:

- Xin lỗi, tôi muốn hỏi ai là Susan Bandy?
- Bà ta ở đằng kia kìa, - cô ta chỉ tay vào một người đàn bà lộng lẫy ở tuổi bốn mươi.

Julia đến chỗ bà ta:

- Chào. Tôi là Julia Stanford.
- Chào cô.
- Tôi làm cho Peters, Eastman, & Tolkin. Tôi tin là bà đã nghe tên công ty này.
- À, tôi... - Họ là hãng kiến trúc tăng trưởng nhanh nhất ở Kansas City.
- Tôi hiểu.

- Tôi thực không có nhiều thời gian, nhưng tôi muốn đóng góp bất cứ cái gì có thể cho hiệp hội.

- Vậy thì tốt lắm. À, cô tên là...

- Stanford

Đấy là bước khởi đầu.

Hiệp hội thư kí điều hành đại diện cho các công ty hàng đầu ở Kansas City, và Julia trở thành một bộ phận của nó từ lúc nào không biết. Nàng ăn trưa với một hoặc vài thành viên chí ít mỗi tuần một lần.

- Công ty tôi sắp xây dựng một trụ sở mới ở Olathe.

Julia lập tức báo cáo về cho ba ông chủ của mình.

- Ông Hanley muốn xây dựng một nhà nghỉ ở Tonganoxie.

Và trước khi ai đó kịp hiểu xem chuyện gì đang xảy ra thì Peters, Eastman, & Tolki đã có hợp đồng.

Một hôm Bob Eastman gọi nàng vào và nói:

- Cô xứng đáng được tăng lương, Julia. Cô đã làm việc tốt không thể tưởng được. Cô là một thư kí tuyệt vời.
- Ông làm ơn giúp tôi một việc được không?
- Dĩ nhiên rồi.
- Hãy gọi tôi là thư kí điều hành. Như vậy tôi sẽ làm việc dễ dàng hơn với các công ty bạn.

Thỉnh thoảng Julia lại bắt gặp một bài báo viết về cha mình, hoặc thấy ông xuất hiện trên tivi. Tuy nhiên nàng chưa bao giờ cho Sally hay ba ông chủ của mình biết nàng là con gái Harry Stanford.

Ở tuổi mới lớn, một trong những mơ ước của Julia là vào một ngày nào đó nàng được một vị thần đưa ra khỏi Kansas tới một nơi huyền diệu, đầy những du thuyền, cung điện và máy bay riêng. Nhưng giờ đây khi nhận được tin về cái chết của cha, giấc mơ đó đã bị chôn vùi vĩnh viễn.

Mình không còn gia đình nữa rồi. Không, mình vẫn còn một gia đình. Mình có hai anh trai và một chị gái cùng cha khác mẹ. Họ là gia đình của mình. Mình có nên tới thăm họ không nhỉ? Phải chăng đây là một ý tưởng hay? Không biết khi gặp nhau mình và họ sẽ nghĩ thế nào về nhau nhỉ?

Quyết định của nàng hoá ra đã trở thành một vấn đề sống còn. Không chỉ với riêng nàng.

12. Sáng (11)

Đây là cuộc tụ họp của một nhóm những người xa lạ Bao nhiêu năm rồi họ chẳng gặp mặt nhau hay liên lạc gì với nhau.

Thẩm phán Tyler Stanford về từ Boston bằng máy bay.

Kendall Stanford Renauld bay tới từ Paris. Marc Renauld đáp xe lửa từ New York.

Woody Stanford và Peggy đến bằng xe hơi từ Hobe Sound.

Gia quyến được thông báo rằng tang lễ sẽ cử hành tại nhà thờ King. Con phố trước cửa nhà thờ được chặn lại, cảnh sát được bố trí để trông coi đám đông tụ tập ở bên ngoài xem lễ tang. Phó Tổng thống Mỹ cùng các thượng nghị sĩ, đại sứ và đại diện ngoại giao từ các nước xa xôi như Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Á-rập Xê-út cũng có mặt. Sinh thời, Harry Stanford đã toả một cái bóng khổng lồ lên trái đất và bởi thế, bảy trăm chỗ ngồi trong nhà thờ lúc này đều chật khách ngồi.

Tyler, Woody và Kendall, cùng với vợ, chồng họ gặp nhau trong phòng họp nhà thờ. Cuộc gặp thật miễn cưỡng và thiếu tự nhiên. Họ xa lạ nhau quá, và vật duy nhất họ có chung là cái xác của người cha đang nằm trong chiếc xe tang bên ngoài nhà thờ.

- Đây là chồng tôi, anh Marc, - Kendall giới thiệu.

- Đây là vợ tôi cô Peggy. Peggy à, đây là chị gái anh, Kendall, và anh trai anh, Tyler.

Họ trao nhau những cái chào xã giao, rồi đứng nguyên, vụng về nhìn nhau mà chẳng nói gì cho tới khi người phụ trách tang lễ đi vào.

- Xin lỗi quý vị, - Ông ta hồi hã nói. - Tang lễ sắp sửa cử hành. Xin mời quý vị theo tôi.

- Ông ta dẫn nhóm người tới một phòng riêng trước cửa nhà thờ. Họ ngồi xuống và đợi, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Tyler có một cảm giác xa lạ khi trở lại Boston. Hồi ức đẹp nhất còn lại trong y là cái thời mà cả mẹ lẫn Rosemary còn sống. Năm lên mười một, Tyler được xem bức hoạ nổi tiếng Thần Xa-tuya ăn sống con trai của Goya, và chẳng hiểu sao y luôn gán nó cho cha mình.

Còn bây giờ, nhìn chiếc quan tài đang được khiêng vào nhà thờ, Tyler thầm nhủ, Xa-tuya đã đi đời nhà ma.

Tao biết cái bí mật nhỏ bẩn thỉu của mày.

- Ông mục sư bước lên bục giảng kinh.

“Đức Chúa nói với bà, Ta là sự phục sinh và là cuộc sống, ai tin ở ta, dù đã chết cũng sẽ được phục sinh, và những ai sống và tin ở ta sẽ không bao giờ chết”.

Woody đang phê. Gã đã xài một liều bạch phiến trước khi đến nhà thờ, và hiệu ứng của nó vẫn chưa tan hết. Gã liếc nhìn ông anh trai và bà chị. Tyler mập lên. Anh ấy trông giống một thẩm phán. Kendall xinh ra nhiều, nhưng hình như chị ta đang rất căng thẳng. Không biết có phải vì cái chết của cha không? Không phải. Chị ta hận bố chẳng kém gì mình. Gã nhìn vợ đang ngồi bên cạnh. Mình có lỗi chưa kyp giới thiệu Peggy với ông già Nếu mình làm việc đó sớm thì có phải lão đã ngoẻo vì đau tim rồi không?

Ông mục sư vẫn nói:

“Như người cha thương yêu đứa con, Chúa cũng dành một tình thương như vậy cho những ai tôn kính Ngài. Bởi Ngài biết thân xác của chúng ta; Ngài nhớ chúng ta là cát bụi”.

Kendall không nghe bài kinh. Nàng đang nghĩ tới bộ đồ màu đỏ. Một buổi chiều, cha nàng gọi điện cho nàng về New York: “Vậy là mày đã thành một nhà tạo mốt lớn rồi đấy Ghê thật. Hãy để tao kiểm tra xem tay nghề mày tới đâu. Tao sẽ đưa cô bạn gái mới của tao đi dự một vũ hội từ thiện vào tối thứ bảy này. Số đo của cô ta như của mày đó. Tao muốn mày thiết kế cho cô ta một bộ đồ thật đẹp”.

- Thứ bảy này ư, thưa cha? Không thể kyp được. Con không thể...

- Mày sẽ làm như tao nói.

Và Kendall đã thiết kế một bộ quần áo xấu xí nhất mà nàng có thể nghĩ ra. Nó có một cái nơ con bướm tổ bố cùng một đồng đẳng ten, râu ria ở trước ngực. Mặc nó vào người ta trông như quái vật ngay. Nàng gửi nó cho cha. Mấy tiếng sau, cha nàng gọi tới:

- Tao đã nhận được bộ đồ. Nhưng thật tiếc là bạn gái tao có việc bận nên không thể đi vũ hội cùng tao vào thứ bảy này được. Bởi thế, mày sẽ đi cùng tao tới đó và mặc bộ đồ mày đã thiết kế cho cô ấy!

- Không.

Rồi nàng nghe câu nói khủng khiếp đó:

- Mày không muốn làm cha thất vọng, đúng không?

Và nàng phải đi cùng ông tới buổi vũ hội ấy, không dám mặc cái gì khác ngoài bộ đồ ông đã chỉ định, và đấy là buổi tối nhục nhã nhất trong đời nàng.

“Bởi chúng ta không mang đến cho thế giới này cái gì nên chắc chắn cũng không thể mang theo cái gì đi khỏi nó. Chúa cho chúng ta và Chúa lấy đi, sáng danh Chúa đời đời!”

Peggy Stanford thấy bất tiện. Cái nhà thờ này tráng lệ quá, những người tham dự lễ tang trông sang trọng quá. Cô chưa tới Boston bao giờ, song trong tiềm thức thì Boston có nghĩa là thế giới của Stanford với tất cả những gì nguy nga, tráng lệ nhất. Những con người này trông cao quý hơn cô nhiều quá.

Cô nắm lấy tay chồng.

“Tất cả thịt da là cỏ dại, và tất cả những gì tinh túy trong đó là hoa trái trên đồng... Cỏ sẽ tàn, hoa sẽ héo, song lời của Chúa thì vĩnh cửu”.

Marc đang mãi nghĩ về bức thư tổng tiền mà vợ chàng vừa nhận được. Lời lẽ của bức thư đã được cân nhắc rất cẩn thận và viết rất khôn ngoan. Chội, không thể phán đoán kẻ nào đứng đằng sau bức thư đó. Chàng nhìn Kendall, xanh xao và căng thẳng.

Nàng còn chịu được bao lâu nữa? Chàng thăm hỏi và xích lại gần vợ.

“Chúng ta sống trong tình thương và sự che chở của Chúa. Chúa ban phước lành cho chúng ta và gìn giữ chúng ta. Đức Chúa chiếu sáng chúng ta và bao dung với chúng ta. Đức Chúa cho chúng ta hoà bình, hôm nay và muôn đời. Amen”.

Phần hành lễ kết thúc, và vị mục sư tuyên bố:

- Lễ an táng sẽ tiến hành trong nội bộ tang gia.

Tyler nhìn chiếc quan tài và nghĩ tới cái xác trong đó Đêm qua, trước khi đóng nắp quan tài, y đã tức tốc phi thẳng từ sân bay Quốc tế Boston tới nhà tang lễ

Y muốn nhìn tận mắt cái chết của cha y.

Woody theo dõi chiếc quan tài khi nó được khiêng ra khỏi nhà thờ và diễu qua trước mặt những người đưa tang. Gã mỉm cười: Hãy trao cho người ta cái người ta muốn đi.

Lễ hạ huyệt tại nghĩa địa Mount Auburn ở Cambridge diễn ra rất chóng vánh. Gia quyến nhìn xác Harry Stanford được hạ từ từ xuống nơi an nghỉ cuối cùng, và khi những nắm đất đầu tiên được ném xuống, ông mục sư nói:

- Quý vị tang gia có thể trở về nhà nếu không muốn ở lại đây thêm nữa.

Woody gật đầu “Đúng”. Hơi bạch phiên đã tan hết và gã bắt đầu cảm thấy bút rút.

- Chúng ta đi khỏi cái nơi khỉ gió này thôi.

Marc hỏi:

- Chúng ta đi đâu bây giờ?

Tyler quay ra nói với cả nhóm:

- Chúng ta sẽ ở tại Rose Hill. Mọi thứ đã được sắp đặt cả rồi. Chúng ta sẽ ở lại đó cho đến khi vấn đề phân chia tài sản được giải quyết xong.

Vài phút sau họ đã ngồi vào chiếc xe hòm lớn, đi về toà nhà.

Boston là thành phố có đẳng cấp rõ ràng. Những gia đình cực kỳ giàu có sống ở đại lộ Commomwealth, tầng lớp thượng lưu bậc trung sống ở phố Newbury.

Những gia đình có vị thế kém cỏi hơn thì sống ở phố Marlborough. Back Bay là địa chỉ mới nhất và có thanh thế nhất, song Beacon Hill mới là dinh lũy của những gia đình lâu đời nhất và giàu có nhất.

Đây là một sự pha trộn xa hoa giữa những toà nhà tháp kiểu Victoria với những nhà thờ cổ và những khu thương mại sầm uất.

Rose Hill, dinh cơ của nhà Stanford, là một toà biệt thự kiểu Vitoria mới xây trên một thửa đất rộng ba acơ trên đồi Beacon. Bọn trẻ nhà Stanford lớn lên trong toà biệt thự đầy ắp những hồi ức kinh hoàng đó.

- Tôi không thể hình dung nổi việc cha đang không có nhà chờ chúng ta, - Kendall nói.

Woody cười hết cỡ:

- Giờ này ông ta đang mải điều hành công việc ở địa ngục.

Tyler hít một hơi thật sâu:

- Vào thôi.

Mọi người vừa đi đến cửa tiền thì cánh cửa cũng lập tức mở ra và Clark, vị quản gia đang đứng chờ sẵn ở đó. Ông đã ngoài bảy mươi và đã làm quản gia cho nhà Stanford hơn ba chục năm nay. Ông nhìn bọn trẻ lớn lên, trưởng thành và đã sống qua tất cả các vụ scandal trong nhà.

Trông thấy nhóm người, mắt Clark sáng lên:

- Chào các cô, các cậu chủ.

Kendall ôm chầm lấy ông:

- Bác Clark, thật hạnh phúc khi gặp lại bác.

- Lâu quá rồi nhỉ, cô Kendall.

- Cháu giờ là bà Renaud rồi đấy. Đây là chồng cháu, Marc.

- Chào ngài.
- Vợ tôi đã kể rất nhiều về bác.
- Không có gì quá khủng khiếp chứ, tôi hy vọng?
- Trái lại đấy. Về bác, cô ấy chỉ có những hồi ức rất đẹp thôi.
- Cảm ơn ngài. - Clark quay sang Tyler. - Chào thăm phán Stanford.
- Chào bác.
- Tôi rất vui được gặp lại cậu chủ.
- Cảm ơn bác. Trông bác khoẻ mạnh lắm.
- Cậu chủ cũng thế. Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện buồn đã xảy ra với nhà ta.
- Cảm ơn bác. Bác chuẩn bị như vậy để đón tất cả chúng cháu có phải không?
- Ồ, phải. Tôi nghĩ chúng tôi có thể làm cho mọi người cảm thấy dễ chịu khi ở đây.
- Cháu lại sẽ ở phòng cũ của mình chứ?

Clark cười:

- Đúng vậy. - Ông quay sang Woody. - Rất vui được gặp cậu chủ. Tôi muốn...

Woody khoác lấy tay Peggy:

- Thôi nào. Cháu đang muốn tắm gội, nghỉ ngơi cho người sảng khoái lên chút đây.

Mọi người nhìn Woody bước qua trước mặt và kéo Peggy lên lầu.

Những người còn lại tập trung ở thư phòng lớn. Gian phòng được án ngữ bởi hai cái bàn kiểu Louis XIV. Rải rác quanh tường là những chiếc bàn nhỏ kiểu tấm chia, mặt lát đã cẩm thạch cùng một loạt ghế tựa, ghế băng có tay ngăn. Trên tường treo những bức hoạ thời trung cổ, màu tối.

Clark nói với Tyler:

- Thăm phán Stanford, tôi có một lời nhắn cho cậu.
- Ông Simon Fitzgerald muốn cậu gọi điện báo cho ông ta biết lúc nào ông ta có thể gặp mặt gia đình.
- Simon Fitzgerald là ai vậy? - Marc hỏi.
- Ông ta là luật sư của gia đình. Cha thuê ông ta đã lâu lắm rồi nhưng mọi người ở đây chưa ai gặp ông ta cả.
- Tôi cho là ông ta muốn bàn chuyện chia tài sản, - Tyler nói. - Nếu các vị nhất trí, tôi sẽ mời ông ta tới đây vào sáng mai.
- Tốt thôi, - Kendall nói.
- Đầu bếp đang làm bữa tối. Các cô, các cậu dùng bữa vào lúc tám giờ có được không?
- Vâng, - Tyler đáp. - Cảm ơn bác.
- Eva và Millie sẽ dẫn các cô cậu lên phòng.

Tyler nói với Kendall và chồng nàng:

- Chúng ta gặp lại nhau ở đây lúc tám giờ tối nhé.

Lên tới phòng riêng, Peggy lo lắng hỏi Woody:

- Anh có làm sao không?
- Anh không sao cả, - Woody nói lúng búng. - Hãy để anh yên.

Cô nhìn gã đi vào buồng tắm và đóng sầm cửa lại.

Mười phút sau, Woody đi ra, miệng cười rất tươi:

- Chào em yêu.

- Chào anh.

- Em có thích ngôi nhà cổ này không?

- Nó... nó đồ sộ quá!

- Nó là cái địa ngục. - Gã vòng tay ôm ngang người Peggy. - Đây là phòng cũ của anh. Em thấy trên tường còn treo các dụng cụ thể thao. Thời nhỏ anh muốn làm một vận động viên điền kinh. Anh có những ước mơ to lớn. Thời là học sinh ở trường nội trú anh từng làm đội trưởng đội tuyển bóng đá của trường. Anh nhận được hàng chục giấy mời của các huấn luyện viên các trường đại học khác nhau.

- Anh đã nhận lời mời nào?

Gã lắc đầu:

- Anh chối tất. Cha anh nói họ chỉ quan tâm đến cái tên Stanford thôi, rằng họ chỉ muốn đưa anh vào để nhận tài trợ của cha anh. Ông gửi anh tới một trường đại học kỹ thuật, nơi chẳng có ai đá bóng cả. - Gã im lặng một giây, rồi lẩm bẩm. - Anh đã có thể làm một vận động viên chuyên nghiệp...

Peggy nhìn Woody, bối rối:

- Anh nói sao?

Gã ngẩng lên:

- Đã bao giờ em đọc dòng chữ “Đứng đầu ngọn sóng” chưa?

- Chưa.

- Đây là câu Marlon Brando (tên một diễn viên điện ảnh Mỹ) đã nói. Nó có nghĩa anh và cha anh đã không thể chịu nổi nhau thêm nữa.

- Cha anh chắc là nghiêm khắc lắm.

Woody hú lên cười:

- Chưa thấy ai nói về cha anh tốt như em. Anh còn nhớ thời nhỏ có một lần anh bị ngã ngựa. Song anh không sợ ngựa và muốn được cưỡi lại. Ông ta cấm anh làm việc đó. “Mày không bao giờ thành một kỵ sĩ được đâu”, ông nói. “Mày quá ư vụng về” - Woody nhìn vợ. - Vì câu nói đó mà anh đã trở thành một cầu thủ polo chín bàn.

Họ xuống gặp lại nhau quanh bàn ăn tối, một bữa ăn của những người lạ với nhau. Họ ngồi trong cái im lặng thiếu tự nhiên, với một mối ràng buộc duy nhất là những vết thương của tuổi thơ ấu.

Mãi sau Kendall mới lên tiếng:

- Anh Tyler, em đã đọc về quyết định của anh trong vụ Fiorello. Hẳn ta đáng nhận cái anh đã tuyên phạt.

- Làm một thẩm phán chắc phải thích lắm nhỉ, - Peggy nói.

- Đôi khi cũng thú vị.

- Anh xử những án gì? - Marc hỏi.

- Án hình sự: hiếp dâm, ma túy, giết người...

Sắc mặt Kendall bỗng tái đi. Nàng toan nói cái gì đó song Marc đã bóp mạnh tay nàng ngăn lại.

Tyler nhả nhặn nói với Kendall:

- Em đã trở thành một nhà tạo mốt nổi tiếng rồi.

Kendall thấy khó thở quá:

- Dạ.
- Cô ấy khá lắm, - Marc nói.
- Còn Marc, anh làm gì?
- Tôi làm môi giới tài chính.
- Ồ ra anh là một trong những nhà triệu phú trẻ, năng động của Wall Street đấy.
- Thưa, không hẳn vậy. Tôi chỉ mới vào nghề thôi mà.

Tyler nhìn Marc thăm dò:

- Tôi cho là anh may mắn khi có được một người vợ thành đạt.

Kendall thăm thì vào tai Marc:

- Anh chớ có chấp nê anh ta làm gì. Hãy nhớ là em yêu anh.

Woody bắt đầu cảm nhận được hiệu ứng của bạch phiến. Gã nhìn vợ mà nói:

- Peggy có thể mặc đẹp, song cô ấy vốn tính tuềnh toàng, không để tâm tới ngoại hình của mình. Phải vậy không, thiên thần của anh?

Peggy ngồi lặng đi, lúng túng không biết nói gì.

- Hay em mặc đồ bồi bàn? - Woody gợi ý.
- Tôi xin lỗi, - Cô đứng dậy và chạy vội lên lầu.

Cả bọn ngây ra nhìn Woody.

Gã cười hề hề:

- Cô ấy quá ư nhạy cảm. Thế nào, ngày mai chúng ta sẽ thảo luận về tờ di chúc có phải không?
- Đúng thế, - Tyler nói.
- Tôi dám cá ông già chẳng để lại cho chúng ta một xu me.

Marc nói:

- Tài sản của ông ta đáng giá bao nhiêu là tiền...

Woody khịt mũi:

- Anh không biết cha chúng tôi đẩy thôi. Tôi đồ ông ấy chỉ để lại cho chúng tôi cái áo vét cũ và hộp xì gà hút dở. Lão ta khoái dùng đồng tiền để điều khiển chúng tôi. Câu nổi tiếng của lão là “Mày không muốn làm tao thất vọng” đúng không. Và tất thấy chúng tôi đều hành xử như những đứa trẻ ngoan ngoãn, bởi như anh nói, ông có quá nhiều tiền. Dẫu sao đi nữa, tôi thề là lão già đã tìm cách mang theo toàn bộ những đồng tiền lão có.
- Thôi, chẳng ngày mai chúng ta cũng rõ mà. - Tyler nói.

Sáng hôm sau, Simon Fitzgerald và Steve Sloane xuất hiện. Clark dẫn hai người vào thư viện:

- Tôi sẽ thông báo với cả nhà rằng hai vị đã tới, - lão nói.

Thư viện là một phòng lớn mở ra một vườn hoa bằng hai cửa sổ cao tới trần. Tường phòng ốp gỗ sồi, kê những giá sách chất đầy những cuốn sách bọc da rất đẹp. Rải rác trong phòng có những chiếc ghế mềm tiện lợi và những đèn đọc sách kiểu ý. Góc phòng là bộ sưu tập súng của Harry Stanford, bày trong một chiếc tủ kính bằng gỗ dái ngựa. Tất cả toát lên một không khí cổ kính và nghiêm trang.

- Sáng hôm nay sẽ là một buổi sáng thú vị đây, - Steve nói. - Không biết họ sẽ phản ứng thế nào nhỉ?

- Chúng ta sẽ biết rất chóng thôi.

Marc và Kendall xuống đầu tiên.

Simon Fitzgerald nói:

- Xin chào ông bà. Tôi là Simon Fitzgerald, còn đây là đồng sự của tôi, Steve Sloane.

- Tôi là Kendall Renaud, còn đây là chồng tôi, Marc.

Marc bắt tay hai người đàn ông.

Woody và Peggy đi vào.

Kendall nói:

- Woody, đây là ông Fitzgerald và ông Sloane.

Woody gật đầu:

- Chào. Các ông có mang theo luôn tiền mặt cho chúng tôi không đấy?

- À thực thì...

- Tôi đùa đấy. Đây là vợ tôi, Peggy. - Woody nhìn Steve. - Lão già có để lại gì không?

Tyler đến.

- Chào mọi người.

- Ông là thẩm phán Stanford phải không ạ?

- Vâng, chính tôi.

- Tôi là Simon Fitzgerald, còn đây là Steve Sloane, đồng sự của tôi. Chính Steve đã đưa thi hài thân phụ ông từ Corsica về Mỹ.

Tyler quay sang Steve:

- Rất cảm ơn ông vì việc đó. Chúng tôi thực không hiểu rõ chuyện gì đã xảy ra. Báo chí có quá nhiều phiên bản về cái chết của cha chúng tôi. Liệu ông có thể bị sát hại không?

- Không. Đây có vẻ là một tai nạn. Tàu của thân phụ ông gặp một cơn bão lớn ở ngoài khơi Corsica.

Căn cứ lời thuật lại của vệ sĩ Dmitri Kaminsky, thì thân phụ ông đứng ngoài sân hiên và gió đã thổi bay khỏi tay ông một số tờ giấy. Ông nhào ra bắt, mất thăng bằng và ngã xuống biển. Lúc họ vớt được xác ông lên thì quá muộn rồi.

- Một cái chết rừng rợn quá đi, - Kendall rụt cổ lại - Ông đã nói chuyện với gã Kaminsky đó chưa? - Tyler hỏi.

- Tiếc là chưa. Khi tôi tới đảo Corsica thì anh ta đã đi khỏi đó rồi.

Fitzgerald nói:

- thuyền trưởng của chiếc tàu chở thân phụ anh cho biết đã hết lời can ngăn ông chớ có lên đường ngày hôm đó, song vì lí do nào đấy mà ông đã rất vội về Mỹ. Ông đã bố trí sẵn một trực thăng để bay tiếp sau khi tàu thủy cập bến. Tôi đoán là ông có một vấn đề khẩn cấp phải giải quyết.

- Ông có biết đó là vấn đề gì không? - Tyler hỏi.

- Không. Tôi đang đi nghỉ mát thì phải quay về để gặp ông ấy ở đây. Tôi không biết rằng...

Woody nói chen ngang:

- Tất cả những chuyện đó nghe rất kỳ thú, song giờ chúng chỉ là lịch sử thôi. Chúng ta hãy nói về bản di chúc thì hơn. Nào, ông ta có để lại cho chúng tôi chút gì không?

- Chúng ta ngồi xuống đi chứ, - Tyler mời.

Fitzgerald ngồi đối diện với gia đình Stanford.

- Ông mở cặp và lôi ra một tập giấy tờ.

Woody có vẻ không chịu đựng được nữa:

- Thế nào? Vì Chúa, ông ta có để lại gì cho chúng tôi không chứ?

- Woody...- Kendall nhắc nhở em trai.

- Tôi biết câu trả lời rồi,- Woody giận dữ nói. - Lão ta chẳng để lại cho chúng ta một xu sứt nào hết.

Fitzgerald nhìn mặt đàn con Stanford và nói:

- Thực thì mỗi vị sẽ được hưởng một phần tài sản bằng nhau của người cha đã quá cố.

Steve có thể cảm nhận được một bầu không khí hào hứng bao trùm lên căn phòng.

Woody há hốc mồm nhìn Fitzgerald.

- Cái gì? Ông nói cái gì? - Gã nhảy dựng lên. - Kỳ diệu quá. Các anh chị có nghe thấy gì không? Cuối cùng thì lão già đáng nguyên rủa đó cũng làm được cái việc mà chúng ta mong mỏi. - Gã nhìn Fitzgerald. - Chúng ta đang nói đến một khoản tiền bao nhiêu đây?

- Tôi không có con số chính xác. Theo số mới nhất của tạp chí Forbes thì trị giá của Stanford Enterprises được ước tính vào khoảng sáu tỉ đô la. Phần lớn tài sản này được đầu tư vào các công ty khác nhau, chỉ có khoảng bốn trăm triệu đô la là thành khoản ngay được.

Kendall lắng nghe và run rẩy thốt lên:

- Vậy là mỗi chúng ta được hơn một trăm triệu đô la. Thật không thể tin nổi? - Mình được tự do, nàng nghĩ. Mình trả quách số tiền chúng nó đòi hỏi và thoát khỏi chúng vĩnh viễn. Nàng nhìn Marc, ánh mắt sáng ngời.

- Xin chúc mừng, - Marc nói. Chàng hiểu nhiều hơn người khác ý nghĩa của đồng tiền.

Simon Fitzgerald lên tiếng:

- Như quý vị đã biết, chín mươi chín phần trăm cổ phần của Stanford Enterprises là do thân phụ quý vị giữ. Bởi thế, nay cổ phần này sẽ được chia đều cho các quý vị. Ngoài ra, thẩm phán Stanford được bảo lưu quyền của mình đối với một phần trăm cổ phần còn lại hiện đang được kí thác tại nhà băng. Dĩ nhiên, có một số thủ tục phải hoàn thành. Hơn nữa, tôi phải thông báo với quý vị rằng có khả năng còn một người thừa kế nữa can dự vào đây.

- Một người thừa kế nữa ư? - Tyler hỏi.

- Di chúc của thân phụ các vị qui định rằng tài sản của ông phải được chia đều cho tất cả con cái.

- Nghĩa là sao? - Woody hỏi.

- Ý tôi muốn nói ngoài ba vị ra có thể còn có một người thừa kế hợp pháp nữa.

- Ai vậy? - Kendall hỏi.

- Tôi tin các vị biết một sự thật rằng nhiều năm trước thân phụ các vị có một đứa con riêng với cô gia sư làm việc cho nhà ta.

- Rosemary Nelson, -Tyler nói.

- Đúng. Con gái bà sinh ở bệnh viện St. Joseph ở Milwaukee. Tên là Julia.

Gian phòng bỗng chìm trong im lặng.

- Này! - Woody thốt lên. - Việc đó cách đây hai mươi lăm năm.

- Hai mươi sáu năm, nếu nói chính xác.

Kendall hỏi:

- Có ai biết hiện cô ta đang ở đâu không?

Simon Fitzgerald như nghe được tiếng nói của Harry Stanford: “Cô ta viết thư báo cho tôi biết cô ta sinh con gái. Hừm, nếu cô ta nghĩ cô ta sẽ kiếm chác được ở tôi thì quên đi nhé!”. Không, - Fitzgerald chậm rãi nói. - Không ai biết cô ta đang ở đâu.

- Vậy thì còn bàn đến cô ta làm quái gì? - Woody lầu bầu.

- Tôi chỉ muốn quý vị ý thức một điều rằng nếu cô ta xuất hiện thì cô ta sẽ được quyền thừa hưởng một phần di sản của ông Harry Stanford như mỗi quý vị ở đây.

- Tôi cho rằng chúng ta chẳng phải lo nghĩ đến chuyện này làm gì. - Woody nói với vẻ tự tin. - Cô ta thậm chí còn không biết cha mình là ai đâu.

Tyler quay sang Simon Fitzgerald:

- Ông nói ông không biết trị giá tài sản của cha tôi. Liệu tôi có thể được biết tại sao không?

- Bởi vì hăng luật của chúng tôi chỉ đại diện cho ông Stanford trong những giao dịch cá nhân thôi. Các công việc kinh doanh của ông do hai hăng luật khác đại diện. Tôi đã liên lạc với họ và yêu cầu họ chuẩn bị các báo cáo tài chính càng nhanh càng tốt.

- Chúng ta đang nói đến một thời hạn bao nhiêu đây? - Kendall sốt sắng hỏi. Chúng tôi cần 100.000 đô la ngay lập tức để trang trải chi phí.

- Có lẽ hai, ba tháng gì đó.

Marc đọc thấy nỗi lo lắng trên gương mặt vợ. Chàng quay sang Fitzgerald:

- Có cách gì xúc tiến cho sự việc nhanh lên không?

Steve Sloane đáp:

- Tôi e là không. Bên di chúc phải được trình lên toà án nhận thực, còn lịch làm việc của họ thì đã chật lăm rồi.

- Toà nhận thực là gì vậy? - Peggy hỏi.

- Nhận thực xuất phát từ chữ chứng nhận và sự thật. Đây là hành vi...

- Cô ta không xin ông một châu bài giảng tiếng Anh đâu, - Woody gắt lên. - Tại sao chúng ta không thể giải quyết mọi chuyện ngay bây giờ?

Tyler nói với em trai:

- Luật không làm việc theo lối đó. Khi có một cái chết, di chúc phải được đưa ra toà chứng thực. Phải tiến hành việc thẩm định lại toàn bộ tài sản, bất động sản các công ty đang nắm giữ, tiền mặt, đồ trang sức... rồi danh mục chi tiết các tài sản đó cùng với giá trị của chúng phải được trình trước toà. Phải thu xếp các khoản thuế và thanh toán những món nợ tồn đọng. Sau đó, phải trình toà một lá đơn xin phân chia số tài sản còn lại cho những người thừa kế.

Woody nhe răng cười:

- Zích zắc quá nhỉ. Tôi đã phải đợi suốt gần bốn chục năm để trở thành một nhà triệu phú. Tôi cho mình có thể đợi thêm vài tháng nữa.

Simon Fitzgerald đứng lên:

- Ngoài tài sản thân phụ quý vị để lại cho quý vị thừa hưởng còn một số món quà phải tặng, tuy nhiên giá trị của chúng không lớn nên không ảnh hưởng tới tổng giá trị tài sản mỗi vị được chia đều. Thôi nhé, nếu không có gì...

Tyler đứng lên:

- Tôi cho là chẳng còn gì nữa đâu. Cảm ơn hai vị.

Nếu có trục trặc, chúng tôi sẽ chủ động liên lạc.

Ra khỏi toà biệt thự nhà Stanford, Simon Fitzgerald hỏi Steve:

- Vậy là cậu đã gặp mặt toàn bộ gia đình nhà người ta rồi đấy. Cậu nghĩ thế nào?

- Họ đang ăn mừng ông bố chết thì đúng hơn là để tang ông ta. Nếu như ông bố ghét họ như họ ghét ông ta thì việc gì ông ta phải cho họ quyền thừa kế nhỉ?

Simon Fitzgerald nhún vai:

- Đây là điều mà chúng ta sẽ không bao giờ hiểu được. Có thể đây chính là lí do ông ta tìm gặp tôi để trao lại tài sản cho một ai đó khác.

Đêm đó không ai trong số mấy anh em ngủ được, mỗi người chìm đắm trong ý nghĩ của mình.

“Chuyện đó đã xảy ra, - Tyler nghĩ - Nó xảy ra thật rồi. Giờ mình đã có thể cho Lee cả thế giới. Bất cứ cái gì! Tất cả!”

Kendall thì nghĩ: ngay khi nhận được tiền mình sẽ tìm cách mua đứt chúng vĩnh viễn, và chúng sẽ không bao giờ còn dám tống tiền mình nữa.

Còn Woody: mình sẽ tậu một đàn ngựa polo tốt nhất thế giới. Vĩnh viễn không phải mượn ngựa của người khác nữa rồi. Mình sẽ là cầu thủ mười bàn!

Gã nhìn sang Peggy đang ngủ say bên cạnh. Việc đầu tiên mình sẽ làm là rũ khỏi con điểm ngu dốt này. Rồi gã nghĩ lại, không, mình không thể làm như vậy Gã vùng dậy và đi vào phòng tắm. Lúc bước ra tâm trạng của gã đã lại lâng lâng.

Bầu không khí bữa sáng ngày hôm sau thật là cởi mở.

- Tôi cho là các anh, các chị đã lên xong kế hoạch của mình, - Woody nói.

Marc nhún vai:

Làm sao người ta có thể lên được một kế hoạch trong một tình huống như thế này? Một khối lượng tiền lớn đến mức không thể tin nổi.

Tyler ngẩng lên:

- Chắc chắn nó sẽ đổi đời tất cả chúng ta.

Woody gật gù:

Đáng lẽ lão già chết dẫm đó phải chia của cho chúng ta từ lúc lão còn sống mới phải. Nếu căm thù người chết không phải là hành động thiếu lịch sự thì tôi phải nói với các anh chị thế này...

- Woody... - Kendall nhắc em.

- Thôi đi. Chúng ta hãy chấm dứt cái trò đạo đức giả này đi. Thấy chúng ta đều căm thù lão và lão đáng bị như vậy. Hãy xem lão đã làm gì?

Clark bước vào phòng ăn và nói với giọng của người có lỗi:

- Xin lỗi các cô, cậu chủ. Có cô Julia Stanford đang chờ ở ngoài.

13. Sáng (12)

“Julia Stanford”

Họ nhìn nhau, lạnh nhạt.

- Quỷ tha ma bắt cô ta đi. - Woody thốt lên.

Tyler nói nhanh:

- Có lẽ chúng ta nên sang phòng thư viện.

Rồi y quay sang bảo Clark:

- Hãy đưa cô ta vào trong đó!

- Vâng, thưa ngài!

Nàng đứng trên ô cửa, nhìn vào từng người trong bọn họ, vẻ không thoải mái lộ rõ.

- Tôi... có lẽ tôi không nên đến. - Nàng nói.

- Đúng đấy. - Woody nói. - Thế cô là ai?

- Tôi là Julia Stanford. - Nàng lấp bắp trong sự bối rối pha chút sợ hãi.

- Không. Ý tôi muốn hỏi thật ra cô là ai?

Julia định nói cái gì đó nhưng rồi lại lắc đầu.

- Mẹ tôi là Rosemary Nelson. Harry Stanford là bố tôi.

Đám người trong thư viện nhìn nhau.

- Cô có bằng chứng gì không? - Tyler hỏi.

Julia nuốt nước bọt.

- Tôi không nghĩ rằng tôi có bất kỳ bằng chứng thật nào.

- Tất nhiên là cô không có. - Woody bật ngón tay.

- Vậy làm thế nào mà cô lại có can đảm để...

Kendall ngắt lời, nói với Julia:

- Đây quả là một cú sốc đối với bọn tôi, như cô thấy đấy. Nếu những gì cô nói là thật, cô chính là đứa em cùng cha khác mẹ của chúng tôi.

Julia gật đầu:

- Chị là Kendall. - Nàng quay nhìn vào chỗ Tyler. - Anh là Tyler, - rồi quay sang Woody. - Còn anh là Woodrow. Song người ta vẫn gọi anh là Woody.

- Như tạp chí People đã nói với cô. - Woody đáp một cách hài hước.

Tyler cất cao giọng:

- Tôi tin chắc rằng cô hiểu được vị trí của chúng ta, thưa cô. Nếu không có chứng cứ chính đáng thì không có cách gì...

- Tôi hiểu. - Nàng bối rối nhìn quanh. - Tôi cũng không hiểu vì sao mình lại đến đây.

- Tôi nghĩ là cô biết. - Woody nói. - Vì tiền!

- Tôi không quan tâm đến tiền. - Nàng nói một cách phẫn nộ. - Sự thật là... Tôi đến đây với hy vọng được gặp gia đình của mình.

Kendall hỏi tiếp:

- Mẹ cô hiện đang ở đâu?

- Bà ấy đã đi xa. Khi tôi biết rằng cha mình đã chết...

- Cô liền quyết định tới trông nom chúng tôi. - Woody tiếp lời nhạo báng.

- Cô nói rằng cô không có chứng cứ nào hợp pháp để chứng tỏ mình là ai? - Tyler hỏi.

- Hợp pháp? Tôi nghĩ là không. Tôi thậm chí còn không nghĩ tới điều đó. Nhưng tôi có biết một vài điều từ mẹ tôi.

- Ví dụ? - Marc thốt hỏi.

Nàng dừng lại suy nghĩ.

- Tôi nhớ mẹ tôi vẫn thường nói về căn nhà màu xanh ở sân sau. Bà yêu cây cỏ, hoa lá và bà dành nhiều thời gian để ở đó.

Woody nói to:

- Những bức ảnh của căn nhà đó vẫn còn trong nhiều cuốn tạp chí.

- Mẹ cô còn nói những gì nữa? - Tyler hỏi.

- Ô, rất nhiều thứ! Bà hay nói về tất cả những người ở đây và quãng thời gian tươi đẹp mà mọi người đã trải qua. - Nàng nghĩ một lát. - Có một ngày, khi các anh, chị còn rất bé, bà đã dẫn các anh chị đi tàu thủy. Và một người đã ngã ra khỏi tàu.

- Tôi không nhớ là ai nữa.

Woody và Kendall nhìn Tyler.

- Chính là tôi! - Y nói.

- Có lần bà dẫn các anh chị đi mua sắm ở cửa hàng Filence. Một người bị lạc và tất cả đều rất sợ hãi.

Kendall chậm rãi:

- Tôi bị lạc ngày hôm đó.

- Còn gì nữa không? - Tyler hỏi.

- Bà dẫn các anh, chị tới cửa hàng bán đồ biển và anh đã ăn con sò đầu tiên trong đời, sau đó anh bị bệnh.

- Tôi vẫn nhớ chuyện đó.

Họ nhìn nhau, im lặng.

Nàng nhìn vào Woody.

- Anh và mẹ tôi đã đến khu trại của hải quân để xem họ tập trận, và anh đã không chịu về. Bà đã phải lôi anh đi. - Nàng tới gần chỗ Kendall. - Và tại vườn hoa công cộng, chị đã hái trộm hoa và đã bị bắt.

Kendall nuốt nước bọt.

- Đúng vậy!

Họ lắng nghe những điều Julia nói một cách chăm chú và đầy thú vị.

- Có một ngày, mẹ tôi dẫn tất cả các anh chị tới Viện bảo tàng lịch sử tự nhiên và các anh chị đã vô cùng hoảng sợ trước bộ xương rắn biển và những con voi răng máu khổng lồ.

- Tất cả chúng tôi không ai ngủ được đêm hôm đó. - Kendall nói.

Julia nói tiếp với Woody:

- Vào một lễ Giáng sinh, bà dẫn anh đi trượt tuyết. Anh bị ngã và bị gãy răng. Khi anh lên 7 tuổi, anh lại bị ngã từ trên cây xuống và phải khâu ở chân. Ở đó có một vết sẹo.

- Nó vẫn còn đó. - Woody nói một cách miễn cưỡng.

Nàng quay lại với những người khác.

- Một người ở đây đã bị chó cắn. Tôi không nhớ là ai. Mẹ tôi đã đưa người đó vào phòng cấp cứu của bệnh viện đa khoa Massachusetts.

Tyler gật đầu.

- Tôi phải tiêm phòng dại.

Những lời của Julia vẫn tiếp tục tuôn trào ra:

- Woody, khi anh lên tám, anh đã đi xa. Anh đi đến tận Hollywood để trở thành diễn viên. Cha anh hết sức giận dữ vì anh, ông nhốt anh vào phòng và không cho anh ăn tối. Mẹ đã phải lên đưa thức ăn cho anh.

Woody gật đầu, im lặng.

- Tôi... tôi... không biết còn nói được gì cho các anh chị nghe. - Bỗng nhiên nàng nhớ ra điều gì. - Tôi có một bức ảnh trong túi. - Nàng mở túi và lấy nó ra, đưa cho Kendall. Tất cả mọi người đều đi đến xem nó. Đó là bức ảnh của ba người trong số họ, khi còn bé, đứng cạnh một phụ nữ trẻ, quỳ gối trong bộ đồ gia sư.

- Mẹ đã đưa nó cho tôi.

- Bà còn để lại cái gì không? - Tyler hỏi?

Nàng lắc đầu:

- Không, rất tiếc. Bà không muốn bất cứ vật gì xung quanh gợi cho bà nhớ đến hình ảnh của Harry Stanford.

- Ngoại trừ cô phải không? - Woody nói.

Nàng quay lại với gã, vẻ thách thức.

- Tôi không quan tâm đến việc các người có tin tôi hay không. Anh chẳng hiểu gì cả. Tôi... tôi chỉ hy vọng...

- Nàng sưng lại.

- Như em gái tôi nói, sự xuất hiện của cô đã gây bất ngờ cho tất cả chúng tôi. Có nghĩa là... một người tình cờ xuất hiện và tự nhận là thành viên của gia đình... Cô có thể hiểu tâm trạng của chúng tôi. Tôi nghĩ chúng ta cần có thời gian để giải quyết chuyện này. - Tyler nói.

- Tất nhiên, tôi hiểu.

- Cô đang ở đâu?

- Khách sạn Tremont.

- Vậy cô nên quay lại đó. Chúng tôi sẽ cho xe đưa cô đi. Và chúng ta sẽ gặp mặt sau.

Julia Stanford gật đầu.

- Được! - Nàng nhìn từng người một và sau đó nói khẽ. - Cho dù các người có nghĩ gì, các người vẫn là những người thân của tôi.

- Tôi tiễn cô ra cửa. - Kendall nói.

Julia cười:

- Thế là đủ. Tôi tự về một mình. Tôi có cảm giác tôi biết đến từng phân vuông của căn nhà này.

Họ nhìn từng bước chân “đứa em gái” ra khỏi căn phòng.

- Có vẻ như chúng ta đã có một cô em rồi, - Kendall nói.

- Tôi không tin! - Woody lên tiếng.

Tyler gơ tay lên:

- Hãy nhìn vấn đề một cách hợp lý nào. Trong ý thức, người phụ nữ này là người bị xét xử, còn chúng ta là những bồi thẩm. Chúng ta sẽ quyết định xem cô ta có tội hay vô tội. Trong vụ xét xử này, quyết định cuối cùng phải được tất cả mọi người đồng ý.

- Chúng ta phải nhất trí với nhau.

- Đúng! - Woody gật đầu.

- Tôi bỏ lá phiếu đầu tiên. Tôi nghĩ rằng cô ta là kẻ giả mạo. - Tyler nói và bỗng gơ lên một cánh tay.

- Giả mạo? Làm sao cô ta có thể như thế được? - Kendall nói. - Cô ta không thể biết một cách tường tận về những chi tiết riêng tư của chúng ta nếu cô ta là giả mạo.

Tyler quay lại với Kendall:

- Kendall, có bao nhiêu người làm trong nhà này khi chúng ta còn bé?

- Tại sao? - Kendall nhìn Tyler bối rối.

- Mười hai người, đúng không? Và vài người trong số họ nhất định từng biết những gì cô ta vừa nói với chúng ta. Qua nhiều năm, đã có nhiều người hầu gái, lái xe, quản gia, đầu bếp... Một người trong số họ đã cho cô ta bức ảnh đó.

- Ý của anh là cô ta có thể đã liên kết với một ai đó?

- Một hoặc nhiều hơn. - Tyler nói. - Đừng quên rằng vụ này dính dáng đến một món tiền khổng lồ.

- Nhưng Julia đã nói cô ta không cần tiền. - Marc nhắc nhở mọi người.

Woody gật đầu.

- Đúng, đó là những gì cô ta nói. - Gã nhìn Tyler.

- Nhưng bằng cách nào chúng ta mới chứng minh được cô ta là giả mạo?

- Có một cách? - Tyler nói quả quyết:

Tất cả nhìn sững vào y.

- Như thế nào? - Marc hỏi.

- Tôi sẽ trả lời vào ngày mai.

- Anh nói rằng Julia Stanford đã xuất hiện sau nhiều năm? - Simon Fitzgerald chậm rãi.

- Một người phụ nữ tự nhận là Julia Stanford. - Tyler chữa lại.

- Và anh không tin cô ta? - Steve hỏi.

- Hoàn toàn không. Cái được gọi là bằng chứng mà cô ta đưa ra chỉ là một số chuyện lúc nhỏ của chúng tôi, những chuyện ít nhất có tới một tá người làm cũ biết được và một bức ảnh cũ mềm chẳng nói lên điều gì. Cô ta có thể đã hợp tác với một trong số những người làm cũ đó. Tôi nhất định sẽ chứng minh cô ta là đồ giả mạo.

Steve cau mày.

- Anh sẽ làm điều đó như thế nào?

Rất đơn giản. Tôi muốn thử bằng phương pháp xác định ADN.

- Có nghĩa là phải đào xác bố anh lên? - Steve Sloane ngạc nhiên.

- Đúng. - Tyler quay sang hỏi Simon Fitzgerald. - Có nghiêm trọng lắm không?

- Trong hoàn cảnh hiện tại, tôi có thể phải chấp nhận lời đề nghị này. Song liệu cô ta có đồng ý thử không?

- Tôi chưa hỏi. Nếu cô ta từ chối, điều đó có nghĩa cô ta là đồ giả mạo. - Y do dự. - Tôi phải thú nhận rằng tôi không muốn làm như vậy. Nhưng tôi cho rằng đây là cách duy nhất để chúng ta tìm ra sự thật.

Fitzgerald suy nghĩ một lúc.

- Rất tốt. - Rồi ông nhìn Steve. - Anh nhận vụ này chứ?

- Tất nhiên! - Anh nhìn Tyler. - Có lẽ anh cũng đã biết cách thức tiến hành. Một trong số các con của người đã chết phải đệ đơn lên văn phòng điều tra về các vụ chết bất thường để xin phép khai quật tử thi. Các anh

sẽ phải trình bày lí do của việc khai quật. Nếu được tiến hành, các nhân viên ở Văn phòng điều tra sẽ liên hệ với nghĩa trang và cho phép họ tiến hành công việc. Người của Văn phòng sẽ có mặt tại buổi khai quật.

- Làm những điều đó mất bao lâu? - Tyler hỏi.

- Ba hoặc bốn ngày để nhận được sự đồng ý. Hôm nay là thứ tư. Chúng ta có thể khám nghiệm tử thi vào thứ hai tới.

- Tốt, - Tyler ngập ngừng. - Chúng ta cần có một chuyên gia về ADN, người mà toà án có thể tin tưởng. Tôi hy vọng là anh biết một người như thế.

Steve gật đầu nói.

- Tôi biết. Tên anh ta là Perry Winger. Anh ta sống ở đây tại Boston này. Anh ta từng được nhiều quốc gia công nhận là một chuyên gia. Tôi sẽ mời anh ta.

- Tôi rất kỳ vọng vào việc này. Nó đến càng sớm bao nhiêu chúng ta càng có lợi thế bấy nhiêu.

Mười giờ sáng hôm sau, Tyler đến thư viện Rose Hill, nơi mà Woody, Peggy, Kendall và Marc đang chờ. Bên cạnh Tyler là một người lạ.

- Tôi muốn mọi người gặp Perry Winger. - Tyler nói.

- Anh ta là ai vậy?

- Chuyên gia AND của chúng ta.

- Chúng ta cần một chuyên gia ADN để làm gì? - Kendall trợn mắt nhìn Tyler.

- Để chứng minh người phụ nữ đột nhiên xuất hiện đó là giả mạo. Tôi không có ý thả cô ta đi một cách dễ dàng đâu.

- Anh sắp quật mộ ông già lên à? - Woody hỏi.

- Đúng vậy, Tôi đã được phép làm điều đó. Và cuộc thử ADN sẽ cho ta biết Julia Stanford có thật sự là cô em gái yêu quý của chúng ta hay không.

- Tôi e là tôi chẳng biết một tí gì về ADN. - Marc nói. Perry Winger lấy tay xoa cổ.

Chỉ đơn giản ADN là một phân tử di truyền. Nó chứa đựng những mã số di truyền riêng của từng người. Nó có thể được trích ra từ vệt máu, tinh dịch, nước bọt, chân tóc và thậm chí từ xương: Những dấu vết đó có thể tồn tại trên một hài cốt tới hơn 40 năm.

- Tôi hiểu... Xem ra nó khá là đơn giản. - Marc nói.

Perry Winger cau mày.

- Tin tôi đi, cũng không hoàn toàn ngon xơi như thế đâu. Có hai cách thử ADN. Cách thử PCR cần ba ngày để có kết quả còn cách thử RFLP thì cần đến từ sáu tới tám tuần. Trong trường hợp của chúng ta, nên dùng cách thử đơn giản thôi.

- Anh thực hiện nó như thế nào? - Kendall hỏi.

- Có một vài bước. Đầu tiên các mẫu được tập hợp lại và ADN sẽ bị cắt ra thành các mảnh nhỏ. Các mảnh nhỏ ấy được phân chia theo độ dài và vị trí trên một miếng gel nhỏ và cho một dòng điện chạy qua. Những ADN nào không được lấp ghép sẽ di chuyển lại với nhau và vài giờ sau chúng sẽ tự sắp xếp theo độ dài. Dung dịch kiềm được dùng để tách từng phần ADN ra và sau đó các phần này sẽ được đặt lên một miếng nilon nhỏ, được ngâm trong nước và máy dò phóng xạ...

Những cặp mắt của đám con Harry Stanford đờ đẫn ra, chán nản.

- Độ chính xác của thử nghiệm này là bao nhiêu? - Woody ngắt lời.

- Một trăm phần trăm nếu người đàn ông không phải là cha. Nếu cuộc thử nghiệm rõ ràng, có đến 99,9% chính xác.

Woody quay sang bảo Tyler.

- Tyler, anh là thẩm phán. Hãy nêu lên lý do để cô ta thật sự là con của Harry Stanford. Mẹ cô ta và bố chúng ta chưa bao giờ làm đám cưới. Tại sao cô ta có quyền làm như vậy?

- Theo pháp luật. - Tyler giải thích. Nếu như tư cách làm cha của bố được xác minh, cô ta sẽ có quyền ngang với chúng ta.

- Vậy thì hãy tiến hành cuộc thử ADN chết tiệt kia và hãy vạch mặt cô ta ra.

Tyler, Woody, Kendall, Marc và Julia ngồi tại phòng ăn của khách sạn Trermont.

Peggy ở lại Robe Hill.

- Tất cả những cuộc nói chuyện về việc khai quật người chết đều làm tôi cảm thấy ghê rợn. - Cô nói.

Bây giờ thì họ đang đối mặt với người phụ nữ tự xưng là Julia Stanford.

- Tôi không hiểu anh đang muốn tôi làm gì?

- Rất đơn giản. - Tyler cho nàng biết. - Một bác sĩ sẽ lấy một mẫu da nhỏ của cô để so sánh với mẫu da của bố tôi. Nếu các phân tử ADN phù hợp, điều đó chứng tỏ cô quả thực là con gái của ông. Về một khía cạnh khác, nếu như cô không sẵn lòng thử nghiệm...

- Tôi... tôi không thích điều này.

Woody nôn nóng:

- Tại sao không?

- Tôi không biết. Việc khai quật tử thi bố...

- Để chứng minh cô là ai.

Nàng nhìn vào mặt từng người một.

- Tôi mong các anh sẽ...

- Gì cơ?

- Không còn cách nào khác, phải không?

- Đúng. Hãy nhận lời đi.

Im lặng kéo dài.

- Được Tôi đồng ý.

Việc xin khai quật khó hơn những gì người ta dự tính trước. Simon Fitzgerald đã phải đích thân nói chuyện với các nhân viên điều tra.

- Không, làm ơn đi, Simon? Tôi không thể đồng ý được! Anh có biết cái gì sẽ xảy ra không? Nếu nó truyền ra ngoài, sẽ to chuyện đấy. Đám báo chí lại được dịp bối lại đồng phân cũ và mùi thối của nó lại làm ô uế khắp thành phố này, chưa kể...

- Marvin, điều này rất quan trọng. - Simon ngắt lời Đây là chuyện liên quan đến cả tỉ đô la. Nên anh phải đảm bảo nó sẽ không lộ ra ngoài.

- Không còn cách nào khác sao?

- Tôi e là không. Người phụ nữ đó đáng làm cho người ta tin cậy.

- Nhưng lại không ai trong gia đình tin cô ta?

- Không.

- Anh có nghĩ cô ta là giả mạo không?

- Frankly, tôi không biết. Nhưng ý kiến của tôi không có ý nghĩa gì. Trong thực tế, không một ý kiến nào trong số chúng tôi có ý nghĩa gì. Tòa án thì yêu cầu bằng chứng, và bằng chứng thì chỉ xuất hiện qua cuộc thử ADN.

Người nhân viên lắc đầu.

- Tôi biết ông Stanford. Ông ta nhất định sẽ ghét vụ thử này lắm. Tôi thấy thực sự ta không nên...

- Nhưng anh nhất định phải làm cho tôi, vì tôi.

Người nhân viên thở dài.

- Tôi cho rằng đành phải như thế. Anh sẽ giúp đỡ tôi chứ?

- Tất nhiên!

- Giữ kín nhé. Đừng để xảy ra vụ tranh cãi nào.

- Tôi sẽ cầm như hén. Bí mật tuyệt đối. Tôi sẽ đưa gia đình Stanford đến đó.

- Khi nào anh định tiến hành?

- Chúng tôi dự định vào thứ hai tới.

Người nhân viên lại thở dài.

- Được Tôi sẽ gọi điện cho nghĩa trang. Anh nợ tôi một việc, Simon.

- Tôi sẽ không quên!

Chín giờ sáng thứ hai, cổng vào khu vực núi Auburu Cemetery, nơi có cái xác Harry Stanford được ngăn lại tạm thời với lí do sửa chữa, bảo trì.

Không có người lạ nào đi theo đám con Harry Stanford. Woody, Peggy, Tyler, Kendall, Marc, Julia, Simon Fitzgerald, Steve Sloane và bác sĩ Collins - đại diện cho văn phòng điều tra đứng quanh ngôi mộ của Harry Stanford, nhìn bốn người công nhân đang nâng cỗ quan tài lên. Perry Winger khoanh tay đứng đợi sẵn ở bên.

Khi chiếc quan tài đã nằm trước mặt mọi người, viên đốc công hỏi:

- Chúng tôi phải làm gì bây giờ?

- Làm ơn mở nắp ra. - Fitzgerald nói. Rồi ông hỏi Perry Winger. - Khoảng bao lâu thì xong?

- Không hơn một phút. Tôi chỉ lấy một mẫu da thôi.

- Được! - Fitzgerald nói, gật đầu với người đốc công người này cùng mấy nhân viên bắt đầu mở nắp quan tài.

- Tôi không muốn nhìn. - Kendall nói. - Chúng ta phải làm thế sao?

- Ủ! - Woody trả lời. - Chúng ta bắt buộc phải làm thế.

Tất cả đều nhìn, hồi hộp. Nắp quan tài được từ từ nhấc sang một bên. Họ đứng yên, chăm chú.

- Ôi, Chúa ơi! - Kendall thốt lên.

Cỗ quan tài rỗng không.

14. Sáng (13)

Trở về Rose Hill, Tyler lao thẳng đến điện thoại:

- Fitzgerald nói rằng sẽ không chuyện gì được lọt ra ngoài. Nghĩa trang đã đồng ý không để dư luận đàm tiếu về vụ này. Các nhân viên điều tra đã yêu cầu bác sĩ Collins giữ bí mật và Perry Winger thì hoàn toàn tin cậy được.

Woody không hề quan tâm một chút nào.

- Tôi không biết mục đó làm như thế nào. - Gã nói.

- Nhưng mục ấy sẽ không rời khỏi đây được. - Gã trừng trừng nhìn mọi người, - Tôi cho rằng các vị không nghĩ rằng mục ta đã dàn xếp vụ này.

Tyler chậm rãi:

- Tôi e rằng tôi phải đồng ý với chú, Woody. Không ai khác có thể có được lý do để làm như vậy. Cô ta rất thông minh và quỷ quyệt, và cô ta rõ ràng không hành động một mình. Tôi không biết là chúng ta đang phải đương đầu với một thế lực nào?

- Thế chúng ta phải làm gì bây giờ? - Kendall hỏi.

Tyler nhún vai.

- Tôi không biết. Tôi cũng mong là tôi biết. Tôi cho rằng cô ta sẽ ra toà và sẽ tham dự vào tờ chúc thư.

- Cô ta có cơ hội chiến thắng không? - Peggy dụt dề hỏi.

- Tôi e là có. Cô ta rất có sức thuyết phục và đã chẳng làm một vài người trong chúng ta tin tưởng vào cô ta đến đâu.

- Chúng ta phải làm gì chứ. - Marc kêu lên. - Có nên gọi cảnh sát vào vụ này không?

- Fitzgerald nói rằng cảnh sát cũng đã tiến hành điều tra vụ cái xác mất tích và họ đang đi vào ngõ cụt. Không phải chuyện đùa đâu. - Tyler nói - Hơn thế, cảnh sát cũng muốn giữ bí mật, nếu không họ sẽ phải đưa ra một tên đỡ hơi và đổ vấy cho hắn tội cướp xác. Chúng ta có thể yêu cầu họ điều tra sự giả mạo này.

Tyler lắc đầu:

Đây không phải chuyện của cảnh sát. Đây là chuyện riêng. - Y dừng lại một chút, sau đó nói. - Các vị có cho rằng...

- Cái gì?

- Chúng ta nên thuê một thám tử tư để lột mặt nạ cô ả ra.

- Ý kiến không tồi đâu. Anh có biết ai không?

- Không, không rõ lắm. Nhưng chúng ta có thể yêu cầu Fitzgerald tìm giúp một người. Hay là... - Y ngập ngừng. - Tôi chưa bao giờ gặp người này nhưng tôi nghe nói có một thám tử tư ở Chicago có những mối quan hệ rất tuyệt vời. Anh ta còn có một danh tiếng rất chắc chắn.

- Tại sao không tìm hắn nếu chúng ta định thuê hắn? - Marc hỏi.

Tyler nhìn quanh.

- Điều đó tùy thuộc vào các vị.

- Chúng ta có thể mất cái gì? - Kendall hỏi.

- Có lẽ giá cả sẽ đắt. - Tyler cảnh cáo.

Woody khịt mũi.

- Đắt? Chúng ta đang nói đến cả tỉ đô la cơ mà?

Tyler gật đầu.

- Tất nhiên. Chú nói đúng.

- Tên hắn là gì?

Tyler cau mày.

- Tôi không nhớ. Simpson... Simmons. Không, không phải vậy. Có thể là một cái tên gì đó tương tự như vậy. Để tôi hỏi văn phòng ở Chicago.

Họ nhìn theo Tyler nhắc điện thoại lên và quay số Hai phút sau, y đã nói chuyện với người phụ trách bên đó.

- Tôi là thám phán Tyler Stanford. Tôi biết rằng văn phòng của ông có một cộng tác viên là thám tử tư làm việc rất xuất sắc. Tên anh ta hình như là Simmons hay là...

Giọng nói từ phía bên kia:

-Ồ chắc là ông muốn nói đến Frank Timmons:

- Timmons. Đúng là anh ta đấy. - Kendall đưa mắt nhìn mọi người và mỉm cười. - Không biết các ông có thể cho tôi số điện thoại của anh ta để tôi liên lạc trực tiếp được không?

Sau khi viết số điện thoại, Tyler đặt máy xuống quay lại mọi người và nói:

- Tốt, bây giờ, nếu tất cả đã đồng ý tôi sẽ gọi hân.

Không ai phản đối.

Buổi chiều hôm sau, Clark đi thẳng vào phòng khách, nơi mọi người đang chờ.

- Ông Timmons đã đến!

Đó là một người đàn ông khoảng 40 tuổi làn da nhợt nhạt và vóc dáng như một võ sĩ quyền anh.

Trên khuôn mặt ông ta là một cái mũi gãy và một cặp mắt sáng, hơi pha chút tò mò ông ta nhìn Tyler, Marc, rồi đến Woody và cất giọng hỏi:

- Thăm phán Stanford?

- Tôi là Stanford. - Tyler gật đầu.

- Frank Timmons. - Ông ta nói.

- Mời ngồi, ông Timmons.

- Cảm ơn! - Ông ta ngồi xuống. - Ông là người đã gọi điện cho tôi, đúng không?

- Vâng!

- Thật ra mà nói, tôi cũng chưa biết có thể làm gì cho ông. Tôi không có một văn phòng liên lạc nào ở đây.

- Hoàn toàn không cần thiết. - Tyler trả lời - Chúng tôi đơn thuần chỉ muốn vạch ra bộ mặt thật của một người đàn bà.

- Người mà anh đã nói với tôi qua điện thoại, rằng cô ta tự nhận là em gái cùng cha khác mẹ, và không còn cách nào để tiến hành cuộc thử ADN?

- Đúng vậy, - Woody nói.

Timmons nhìn mọi người:

- Và các vị không tin rằng cô ta là đứa em gái cùng cha khác mẹ của mình?

Một khoảnh khắc do dự.

- Không! - Tyler trả lời. - Về một khía cạnh khác, có thể cô ta nói đúng. Tất cả những gì chúng tôi muốn anh làm là cung cấp những bằng chứng xác thực để chứng tỏ cô ta là em gái của chúng tôi thật hay chỉ là giả mạo.

- Đủ rồi. Các anh sẽ phải trả tôi một ngàn đô la một ngày kèm một số chi tiêu khác.

- Một ngàn? - Tyler hỏi, vẻ sững sốt.
- Chúng tôi sẽ trả. - Woody ngắt lời. - Bây giờ tôi cần tất cả thông tin các vị có về cô ta.
- Có vẻ như không nhiều lắm đâu. - Kendall nói.

Tyler bắt đầu:

- Cô ta không có một bằng chứng nào cả. Cô ta đến cùng với nhiều chuyện về thời thơ ấu của chúng tôi và nói rằng mẹ cô ta đã kể lại, và...

Timmons giơ tay lên:

- Khoan đã. Mẹ cô ta là ai?
- Từng là gia sư trong nhà chúng tôi, tên là Rosemary Nelson.
- Chuyện gì đã xảy ra với bà ta?

Họ nhìn nhau, khó chịu.

Woody lên tiếng:

- Bà ta có một đoạn tình với bố tôi và đã có thai. Bà ta đã bỏ đi cùng cái thai đó. - Gã nhún vai - Bà ta đã biến mất.
- Tôi hiểu. Và người phụ nữ này tự nhận là con của bà ta.
- Đúng!
- Có quá ít thông tin để tiếp tục điều tra. - Timmons ngồi đó, nghĩ ngợi. Cuối cùng ông ta ngừng đầu lên:
- Được! Tôi biết tôi phải làm gì.
- Đó cũng là tất cả những gì chúng tôi yêu cầu. - Tyler nói.

Việc đầu tiên của Timmons là đến ngay thư viện Boston và đọc tất cả những bài báo về những vụ scandal dính líu đến Harry Stanford, về cô giáo dạy trẻ, về việc tự tử của vợ Stanford. Có đầy đủ tư liệu để viết thành một cuốn tiểu thuyết.

Bước tiếp theo là thăm Simon Fitzgerald.

- Tên tôi là Frank Timmons. Tôi...
- Tôi biết ông là ai, ông Timmons. Thăm phán Stanford yêu cầu tôi hợp tác với ông. Tôi có thể giúp gì ông?
- Tôi muốn điều tra cô con gái ngoài giá thú của Harry Stanford. Cô ta khoảng 28 tuổi, đúng không?
- Đúng. Cô ta sinh ngày mùng 9 tháng 8 năm 1969 tại bệnh viện St. Joseph s ở Milwaukee, Wiscousin. Bà mẹ đặt tên cho cô ta là Julia. - Ông nhún vai. - Rồi họ đã biến mất. Tôi e đây là tất cả những gì tôi có.
- Đó mới chỉ là sự bắt đầu. -Timmons nói. - Một sự bắt đầu.

Bà Dougherty, người quản lí tại bệnh viện St. Joseph s ở Milwaukee, là một người phụ nữ khoảng 60 tuổi, tóc xám.

- Vâng, tất nhiên tôi nhớ. - Bà ta nói. - Làm sao tôi có thể quên chuyện đó. Đó là một scandal khủng khiếp. Câu chuyện xuất hiện trên tất cả các mặt báo. Các phóng viên ở đây đã điều tra ra cô ta là ai và họ không lúc nào rời khỏi cô gái đáng thương đó.

Sau khi rời khỏi đây, họ đã đi đâu?

- Tôi không biết. Cô ta không có địa chỉ để lại.
- Thế cô ta có trả đầy đủ viện phí trước khi đi không, thưa bà Dougherty?

- Không... đúng là không.

- Tại sao bà nhớ chuyện này vậy?

- Bởi vì nó thật thương tâm. Tôi nhớ rõ cô ta ngồi đúng cái ghế mà ông đang ngồi, và nói với tôi rằng cô ta chỉ có thể trả một phần viện phí nhưng cô ta có hứa sẽ gửi tiền đến, trả nốt phần còn lại. Điều này vi phạm quy tắc của bệnh viện, tất nhiên, nhưng tôi cảm thấy thương cô ta quá, cô ta vẫn còn ốm lả khi ra đi và tôi đã nói “ừ”.

- Thế cô ta có gửi tiền đến không?

- Dĩ nhiên là có - khoảng hai tháng sau. Bấy giờ cô ta đã có việc làm tại một văn phòng nào đó.

- Bà có còn nhớ nó ở đâu không?

- Không, Chúa ơi. Hai mươi mấy năm rồi, ông Timmons.

Bà Dougherty, bà có giữ hồ sơ bệnh nhân không?

- Có - Bà nhìn thẳng vào Timmons. - Ông muốn tôi kiểm tra lại hồ sơ?

- Nếu bà không phản đối. - Ông ta cười vui. - Nó sẽ giúp Rosemary chứ?

- Có thể sẽ là một sự tuyệt diệu đối với cô ta.

Bà Dougherty rời khỏi văn phòng.

Mười lăm phút sau, bà quay lại với một tờ giấy trên tay.

- Đây rồi, Rosemary Nelson. Địa chỉ để lại: Văn phòng Elite, Omaha, Nebraska.

Văn phòng Elite được điều hành bởi Otto Broderick, một người đàn ông khoảng 60 tuổi.

- Chúng tôi thuê rất nhiều nhân công tạm thời. - Ông ta nhăm nhẩn - Làm sao anh có thể bắt tôi nhớ về một người đã làm cách đây lâu như vậy?

- Đây là một vụ rất quan trọng. Cô ta có một mình, khoảng gần 30 tuổi, sức khỏe tồi. Cô ta có một đứa con và...

- Rosemary.

- Đúng rồi. Tại sao ông lại nhớ ngay đến cô ta?

- Tôi thích những điều trùng hợp, ông Timmons.

- Ông có biết thuật nhớ là cái gì không?

- Tốt, đó là cái tôi đã sử dụng. Tôi kết hợp nhiều từ ngữ với nhau. Có một bộ phim được chiếu mang tên Đứa con của Rosemary. Còn Rosemary khi đến đây cũng nói cô ta có một đứa con, tôi nhập hai cái làm một và...

- Rosemary ở đây bao lâu?

- Ồ gần một năm, tôi đoán vậy. Sau đó báo chí điều tra ra cô ta là ai và dĩ nhiên, họ không để cô ta yên. Cô ta phải rời khỏi đây vào ban đêm để thoát khỏi họ.

- Ông Broderick, ông cho rằng Rosemary Nelson sẽ đi đâu khi cô ta rời khỏi đây?

- Tôi nghĩ là Florida. Cô ta thích thời tiết ấm áp. Tôi đã giới thiệu cô ta với một hãng tôi quen biết ở đó.

- Tôi có thể biết tên hãng đó chứ?

- Dĩ nhiên. Đó là hãng Gale. Tôi có thể nhớ tên nó vì tôi thấy nó giống tên những cơn bão ở Florida hàng năm.

Mười ngày sau cuộc gặp gỡ ở nhà Stanford, Timmons trở lại Boston. Ông ta đã gọi điện trước và khi tới, ông thấy cả nhà Stanford đang đợi mình.

Họ ngồi thành một hình bán nguyệt, nhìn Timmons khi ông ta bước vào phòng khách ở Rose Hill.

- Ông nói có tin mới cho chúng tôi phải không? - Tyler mở đầu.

- Đúng vậy. - Ông ta mở cặp và rút ra mấy tờ giấy.

- Đây đúng là một vụ rất thú vị. - Ông ta nói. - Khi tôi bắt đầu...

- Làm ơn đừng dài dòng. - Woody nóng nảy cắt ngang. - Cô ta có phải là giả mạo hay không?

Ông ta nhìn mọi người:

- Nếu ông không phản đối, ông Stanford, tôi sẽ trình bày theo cách của tôi.

Tyler đưa mắt cho Woody.

- Thế cũng được. Làm ơn bắt đầu đi.

Họ nhìn ông ta xem lại tài liệu:

Cô giáo dạy trẻ nhà Stanford, Rosemary Nelson, có một đứa bé gái, là con của Harry Stanford. Bà ta và đứa con đã đến Omaha, Nebraska, ở đó bà ta đã làm việc trong văn phòng Elite. Ông chủ của bà ta đã nói với tôi rằng bà ta không thích nghi được với thời tiết ở đây. Tiếp đó, tôi theo dấu họ đến Florida, ở đây bà ta làm việc cho hãng Gale. Họ chuyển nhà xoành xoạch. Tôi lần theo dấu đến San Francisco, nơi họ đã sống cách đây hơn mười năm. Và đây cũng là dấu vết cuối cùng. Sau đó, họ biến mất. - Ông ta ngừng lên.

- Thế hả, Timmons? - Woody hỏi gặng. - Anh mất dấu họ từ mười năm trước à?

- Không, không phải vậy. - Ông ta lục trong cặp và lôi ra một tờ giấy khác - Cô con gái, Julia, nộp đơn xin cấp bằng lái xe khi cô 17 tuổi.

- Thế thì sao? - Marc hỏi.

- Ở bang California, các lái xe đều phải để lại dấu vân tay. - Ông ta chìa ta một tấm thẻ. - Đây là dấu vân tay của Julia Stanford thật.

Tyler nói, vẻ kích động.

- Tôi hiểu. Nếu chúng phù hợp...

- Thì cô ta thật sự là em gái của chúng ta. - Woody ngắt lời.

- Đúng vậy, - Timmons gật đầu. - Tôi đã mang theo cái máy lấy dấu tay đây, để phòng trường hợp các vị cần kiểm tra cô ta ngay. Cô ta có ở đây không?

- Cô ta ở khách sạn. - Marc nói. - Sáng nào tôi cũng nói chuyện với cô ta, cố gắng thuyết phục cô ta ở lại đây cho tới ngày chúng ta đạt được kết quả.

- Hãy đi gặp cô ta! - Woody nói - Ngay lập tức!

Nửa giờ sau, cả nhóm đã tới khách sạn Tremont.

Vừa bước vào, họ thấy cô ta đang xách hành lý đi ra.

- Cô đi đâu vậy? - Kendall hỏi.

Julia quay lại.

- Về nhà! Thật là sai lầm khi tôi đã định đến đây.

- Cô không thể trách chúng tôi vì... - Tyler nói.

Cô nhìn y, giận dữ:

- Từ lúc mới đến tôi đã bị các vị nghi ngờ. Các vị nghĩ rằng tôi đến đây vì tiền. Không, tôi không cần. Tôi đến vì tôi muốn có một gia đình. Tôi... tôi không bao giờ... - Nàng quay lại với đồng đồ đạc.

- Đây là Frank Timmons. Ông ta là một thám tử tư Tyler nói. Nàng ngẩng lên:

- Sao? Tôi bị bắt à?

- Không, thưa cô! Julia Stanford đã thi lấy bằng lái xe ở San Francisco khi mới 17 tuổi.

- Đúng vậy. Điều đó trái với luật pháp à?

- Không, thưa cô... Điểm chính là...

- Điểm chính là, - Tyler đỡ lời, - dấu tay của Julia Stanford ở trên tấm bằng lái xe.

Nàng nhìn mọi người.

- Tôi không hiểu gì cả.

- Chúng tôi muốn kiểm tra xem dấu tay của cô có giống thế không.

Mọi cô mím lại:

- Không! Các vị không có quyền.

- Cô nói rằng sẽ không để chúng tôi lấy dấu tay cô? - Woody gần giọng.

- Đúng vậy!

- Tại sao? - Marc hỏi.

- Bởi vì tất cả những gì các vị làm khiến cho tôi có cảm giác mình là một tên tội phạm. Thôi, tôi thấy đủ lắm rồi. Các vị hãy để cho tôi yên.

- Đây là cơ hội tốt để chứng minh thân phận của cô. - Kendall nói nhẹ nhàng. - Chúng tôi cũng thấy bối rối như cô vậy. Chúng tôi bắt buộc phải giải quyết cho xong chuyện này.

Nàng đứng đó, nhìn vào mặt họ, từng người một.

Cuối cùng nàng nói, giọng mệt mỏi:

- Được! Các vị cứ thực hiện đi.

- Tốt lắm.

- Ông Timmons. - Tyler nói.

- Đây - Ông ta lôi ra một cái máy lấy dấu tay nhỏ và đặt nó lên bàn, sau đó ông ta mở hộp mực. - Nào, mời cô. lại đây.

Tất cả im lặng dõi theo từng bước chân của Julia tiến về phía chiếc bàn. Timmons cầm tay Julia lên và lăn từng ngón tay một vào hộp mực. Sau đó ông ta ấn chúng lên một tờ giấy trắng.

- Không tôi phải không? - Ông đặt tấm bằng lái xe cạnh những dấu tay còn tươi màu mực.

Cả đám người đến vây quanh chiếc bàn và nhìn vào hai mẫu vân tay. Chúng thật giống nhau.

Woody thốt ra đầu tiên.

- Giống hệt nhau.

Kendall nhìn Julia với nhiều cảm xúc lẫn lộn.

- Cô thật sự là em gái của chúng tôi, đúng không?

Julia cười qua nước mắt.

- Đó là tất cả những gì tôi đang muốn nói với các người.

Tất cả bỗng nhiên ồ lên.

- Thật không thể tin được...!

- Sau bao nhiêu năm...!

- Tại sao mẹ em lại không trở về?

- Xin lỗi vì đã xử tệ với em.

Nụ cười của Julia toả sáng cả căn phòng.

- Không sao. Mọi việc giờ đã ổn cả.

Woody cầm hai tấm giấy có dấu tay lên:

- Lạy Chúa, mảnh giấy này đáng giá tỉ đô la. - Gã cho miếng giấy vào ví. - Tôi sẽ làm một miếng như vậy bằng đồng.

Tyler quay lại với cả nhà:

- Đây đúng là một buổi lễ thật sự. Chúng ta nên quay về Rose Hill. - Y quay lại cười với Julia. - Chúng tôi sẽ tổ chức một bữa tiệc để đón em. Trước hết, em hãy làm thủ tục trả buồng đi.

Nàng nhìn họ, cặp mắt sáng lên:

- Nó như một giấc mơ đã thành hiện thực. Rốt cuộc tôi cũng đã có một gia đình.

Nửa giờ sau, tất cả đều đã ở tại Rose Hill và Julia thì đang bận bịu với căn phòng mới. Những người khác ở dưới nhà nói chuyện âm ỉ

- Nó nhất định cảm thấy như mình vừa trải qua một cuộc điều tra vậy. - Tyler trầm ngâm.

- Dĩ nhiên. - Peggy phụ hoạ. - Tôi không biết cô ấy chịu đựng bằng cách nào?

- Còn tôi thì muốn biết đứa em này sẽ hoà nhập vào cuộc sống mới ra sao đây. - Kendall nói.

- Giống như chúng ta thôi. - Woody đáp một cách khô khan. - Với rất nhiều rượu champagne và trứng cá caviar.

- Tôi cũng như mọi người, rất vui vì chuyện này đã giải quyết xong. Để tôi đi xem cô ta có cần giúp đỡ gì không? - Tyler đứng dậy.

Y lên lầu và đi dọc theo hành lang, đến cửa phòng cô gái y gõ cửa và gọi to:

- Julia?

- Cửa không khoá. Cứ vào.

Y đứng trên bậc cửa và cả hai im lặng nhìn nhau.

Rồi Tyler thận trọng đóng cửa lại, cầm tay cô gái và nở một nụ cười.

- Thành công rồi, Margo! Chúng ta thành công rồi.

15. Sáng (14)

Y đã mưu toan vụ này bằng đường đi nước bước vừa cẩn trọng vừa táo bạo của một kỳ thủ cự phách, bậc thầy. Trong lịch sử, chỉ có ván cờ này là sinh lời nhiều nhất mà thôi, hàng bao nhiêu tỉ đô la và y đã thắng?

Lòng y tràn ngập cảm giác về một sức mạnh vô địch.

Có phải là cảm giác mỗi khi ông kết thúc một vụ làm ăn lớn không hả Cha? Ồ, mà chưa vụ nào cha làm lại lớn như vụ này đâu. Con đã sắp đặt một vụ tội phạm thế kỷ, và con đã bị nó cuốn đi.

Kỳ thực là mọi việc bắt đầu từ Lee. Lee xinh đẹp, Lee tuyệt vời. Người mà y yêu nhất trên thế gian này. Hai người gặp nhau ở quán The Berlin, quán dành riêng cho những kẻ đồng tính, trên đại lộ West Belmont. Lee cao, tóc sáng, cường tráng và là người đàn ông đẹp nhất mà Tyler từng gặp.

Cuộc gặp gỡ của họ bắt đầu bằng:

- Tôi có thể mời anh một ly được không?

Lee nhìn Tyler khắp lượt rồi gật đầu:

- Vâng, được thôi.

Sau ly thứ hai, Tyler nói:

- Tại sao chúng ta lại không đến uống ở chỗ tôi nhỉ?

Lee đã mỉm cười:

- Giá tôi đắt lắm đấy!

- Đắt là bao nhiêu?

- Năm trăm đô la qua đêm.

Tyler không lưỡng lự:

- Đi nào!

Họ qua đêm đó ở nhà Tyler.

Lee vừa nồng nàn, nhạy cảm vừa đầy quan tâm và Tyler nhận thấy chưa với ai khiến y có được cảm giác gần gũi đến thế. Trong y ngập tràn những tình cảm chưa bao giờ xuất hiện. Đến gần sáng thì Tyler dường như diên đại vì yêu.

Trước kia, y đã từng rủ những thanh niên trẻ ở quán The Cairo, rạp The Bijou Theater rồi một số kẻ đồng tính khác đứng đường ở Chicago, nhưng giờ đây y hiểu rằng mọi việc đang đổi khác. Từ giờ trở đi y chỉ muốn mình Lee mà thôi.

Sáng dậy, trong khi sửa soạn bữa sáng, Tyler hỏi:

- Đêm nay cưng muốn làm gì?

Lee ngạc nhiên nhìn lên:

- Xin lỗi. Tối nay tôi có hẹn rồi.

Tyler cảm thấy như vừa bị ai thúc vào bụng.

- Nhưng, Lee, tôi nghĩ rằng tôi và cưng...

- Tyler, bạn thân yêu, tôi là một thương gia có đầu óc Tôi đến với ai trả giá cao nhất. Tôi thích anh, nhưng e rằng anh không đủ sức giữ tôi đâu.

- Tôi có thể cho cưng bất cứ thứ gì cưng muốn, - Tyler nói.

Lee cười uể oải.

- Thật sao? Ồ, thứ mà tôi muốn lúc này là đi chơi một chuyến tới St. Tropez bằng thuyền buồm du lịch màu trắng thật đẹp. Anh lo được không?

- Lee, tôi giàu có hơn tất cả đám bạn cưng cộng lại kia.

- Ồ tôi nghĩ rằng anh đã tự giới thiệu mình là một thẩm phán kia mà?

- Hừm, đúng thế thật, nhưng tôi sắp giàu có rồi. Tôi muốn nói rằng... rất giàu.

Lee quàng tay ôm y:

- Đừng sợ, Tyler. Tôi được rồi từ thứ năm. Nhưng quả trứng kia trông ngon quá.

Đó là sự khởi đầu. Trước đó, tiền quả cũng quan trọng đối với Tyler, nhưng giờ thì nó trở thành một nỗi ám ảnh lớn. Y cần tiền cho Lee. Y không thể dứt bỏ suy nghĩ về Lee ra khỏi tâm trí. Chỉ nghĩ đến việc anh

ta làm tình với những người đàn ông khác y đã không thể chịu đựng được. Ta phải giành Lee bằng được cho riêng mình.

Từ tuổi đôi mươi, Tyler đã biết mình là một homosexual. Một hôm, cha y đã bắt quả tang y đang sờ soạng và hôn một học sinh nam khác ở trường và Tyler đã hứng trọn sự tức giận của cha.

- Tao không thể tin được rằng tao lại có một thằng con trai lại cái! Bây giờ, khi tao đã biết được cái bí mật bẩn thỉu của mày rồi, thì tao sẽ để mắt đến mày cẩn thận hơn đấy, bà chị ạ.

Cuộc hôn nhân của Tyler như một trò đùa tếu do một vị Chúa trời có khiếu hài hước rùng rợn xe duyên cho.

Một hôm, Harry Stanford nói:

- Tao muốn mày gặp một người.

Đó là vào dịp giáng sinh và Tyler đang nghỉ ở Rose Hill. Kendall và Woody đã ra đi và Tyler cũng đang sửa soạn thì một quả bom giáng xuống.

- Mày chuẩn bị làm đám cưới.

- Cưới? Không thể có chuyện đó! Con không...

- Nghe đây, bà chị. Người ta đã bắt đầu đàm tiếu về mày, mà tao thì không chịu được điều đó. Nó làm ô danh tao. Nếu mày chịu lấy vợ thì việc đó sẽ làm chúng cảm hòng.

Tyler bướng bỉnh:

- Con không cần biết mọi người nói gì. Đây là cuộc đời của riêng con.

- Còn cha lại muốn cho con một cuộc sống giàu sang, Tyler! Cha đang ngày một già đi. Chẳng mấy nổi mà... - Ông nhún vai.

Đúng là cây gậy và củ cà rốt.

Naomi Schuyler là một phụ nữ chẳng có gì đặc sắc con một gia đình tầng lớp trung lưu, song lại ôm ấp cái khát vọng cháy bỏng là sẽ có cuộc sống xa hoa, thừa thãi. Naomi bị cái tên Harry Stanford gây ấn tượng, mạnh mẽ tới mức cô ta sẵn lòng cưới con trai của ông ta, kể cả khi anh ta làm nghề bán xăng chứ không phải thẩm phán như thế này.

Harry Stanford đã từng đưa Naomi lên giường một lần. Khi có ai hỏi tại sao thì Stanford trả lời rằng:

- Vì cô ta đã ở sẵn đấy.

Cô ta nhanh chóng làm ông chán ngán, nên ông quyết định rằng cô ả này sẽ rất thích hợp với Tyler.

Một khi Harry Stanford muốn cái gì thì đồ cái đó thoát được.

Lễ cưới được cử hành hai tháng sau đó. Đây là một đám cưới nho nhỏ - một trăm năm mươi người - và cô dâu chú rể đi Jamaica để hưởng tuần trăng mật.

Đó là một sự gán ghép lỗi bịch và nó đã thất bại hoàn toàn, đến mức thảm hại.

Vào đêm tân hôn Naomi nói:

- Chúa ơi, tôi cưới phải loại đàn ông gì thế này? Anh có cái ấy mà làm gì?

Tyler cố nhẹ nhàng thuyết phục vợ:

- Chúng ta không cần phải làm tình. Chúng ta có thể có cuộc sống riêng. Chúng ta vẫn cứ sống với nhau nhưng mỗi người sẽ có... bạn tình của riêng mình.

- Anh nói đúng đấy, chúng ta sẽ như thế!

Naomi trả thù chồng bằng cách trở thành một người mua sắm cỡ đại cao thủ. Cô ta mua mọi thứ ở những cửa hàng đắt nhất trong thành phố, rồi thực hiện những chuyến đi mua hàng tận New York.

- Tôi không thể lo đủ cho những trò thái quá của cô bằng thu nhập của mình được. - Tyler phản đối.
- Thế thì lo để được tăng lương đi. Tôi là vợ anh. Tôi có quyền được chồng trợ cấp.

Tyler đến gặp cha, kể lại sự tình.

Harry Stanford cười tỉnh queo:

- Đàn bà được quyền tốn kém phải không? Anh gắng thu xếp thôi.
- Nhưng, cha, con cần một số...
- Một ngày nào đó, anh sẽ có tất cả tiền trên trái đất này.

Tyler cố giải thích cho Naomi, nhưng cô ta không thêm để tâm đến việc đợi cho tới “cái ngày nào” đó.

Cô ta cảm tưởng rằng “cái ngày đó” sẽ không bao giờ đến. Khi Naomi đã bòn rút của Tyler được những thứ cần thiết rồi thì cô ta đâm đơn ly dị, nhằm cuốn nốt những gì còn lại trong tài khoản của y ở ngân hàng, rồi biến.

Khi Harry Stanford nhận được tin, ông ta chỉ nói:

- Một khi đã là thằng lại cái, thì chỉ mãi mãi là một thằng lại cái mà thôi.

Và câu chuyện chấm dứt ở đó.

Cha y càng tìm cách hạ nhục y mỗi khi có dịp. Một ngày kia, khi Tyler đang trên ghế thẩm phán giữa một cuộc kiện thì người nhân viên(1) đến bên thì thầm:

- Xin lỗi, thưa ngài thẩm phán...

Tyler quay sang, sốt ruột:

- Cái gì?
- Có điện thoại cho ngài.
- Cái gì? Anh làm sao thế? Tôi đang bận...

Nhưng đó là cha ngài gọi, thưa ngài thẩm phán.

- Ông ấy nói là rất khẩn nên phải nói chuyện với ngài ngay.

Tyler rất bức bối. Cha y không có quyền gián đoạn công việc của y. Đã định bỏ qua cú điện thoại, nhưng y lại sợ nếu có việc gì khẩn cấp thật...

Tyler đứng lên:

- Toà tạm nghỉ mười lăm phút.

Tyler vội vã vào phòng của mình và nhấc máy:

- Cha ạ?
- Cha hy vọng không làm gián đoạn công việc của con, Tyler. - Giọng ông ta có vẻ hiểm độc.
- Trên thực tế là cha đã thực sự lầm rồi. Con đang dở một vụ kiện và...
- Ôi! cứ ghi đại cho nó một chiếc vé phạt giao thông rồi quên chuyện đó đi.
- Cha...
- Cha cần con giúp một vấn đề nghiêm trọng.
- Vấn đề thuộc loại gì ạ?
- Người đầu bếp ăn cắp của cha.

Tyler không thể tin được những gì vừa nghe thấy.

Y tức giận đến mức không nói được gì.

- Cha gọi con tới chỉ để...

- Con là luật pháp, đúng không? Thế mà nó lại phá luật. Cha muốn con quay về Boston ngay để kiểm tra lại toàn bộ nhân viên của cha ở đây. Bọn chúng nó ăn cướp của cha đến tối tăm cả mặt mày!

Tất cả những gì Tyler làm được là cố nén để khỏi nổ bùng: “Cha...”

- Người ta thật không thể tin được những cái hăng giới thiệu việc làm chết tiệt đó.

- Con đang dở một vụ kiện. Bây giờ con không thể về Boston được.

Một phút im lặng đầy đe dọa trôi qua.

- Con nói gì vậy?

- Con nói rằng...

- Con không thể lại làm cha thất vọng nữa chứ, Tyler? Có thể cha sẽ nói với Fitzgerald để sửa đổi đôi chút trong di chúc của cha thôi.

Lại một cú cà rốt nữa. Tiền. Phải, gia sản hàng tỉ đô la đang chờ đợi y khi ông ta chết đi.

Tyler dọn gọng:

- Nếu cha gửi máy bay đến đón con thì...

- Quỉ sứ, không!

- Ông thẩm phán này, nếu ông chơi đúng bài thì một ngày kia chiếc máy bay đó sẽ thuộc về ông. Cứ nghĩ lại về điều này đi. Trong khi chờ đợi thì cứ chịu khó ngồi máy bay khách như mọi người thôi. Nhưng tao muốn cái thân lừa của mày về đây!

Đường dây tắt ngấm.

Tyler ngồi lặng đi, đầy nhục nhã. Cha ta sẽ tiếp tục hành hạ ta như thế này cả đời! Quỉ tha ma bắt ông ta đi! Ta sẽ không đi. Không đi.

Tối hôm đó Tyler bay về Boston.

Harry Stanford thuê một đội ngũ gồm hai mươi hai người làm. Đó là một nhóm liên kết chặt chẽ gồm các thư kí, quân gia, bảo vệ, hầu gái, đầu bếp, lái xe, người làm vườn và một vệ sĩ.

- Quân trộm cướp, đứa nào cũng thế, - Harry Stanford kêu ca với Tyler.

Nếu cha lo lắng thế, sao không thuê một thám tử tư hay đi báo cảnh sát?

- Tại vì tao đã có mày, - Harry Stanford nói. - Mày là thẩm phán, đúng không? Thế, mày xét xử chúng cho tao?

Một sự độc ác cố ý của ông bố xuất phát từ lòng căm ghét đứa con trai.

Tyler nhìn quanh ngôi nhà lớn với đồ đạc và những bức tranh đắt tiền, chạnh lòng nghĩ đến ngôi nhà bé nhỏ tồi tàn mình đang ở. Đây là thứ ta xứng đáng được hưởng, y nghĩ. Rồi một ngày, ta sẽ có...

Tyler hỏi chuyện Clark, người quản gia, và những nhân viên có thứ bậc cao ở trong nhà. Y cất vấn những người hầu, từng người một, và kiểm tra lý lịch của họ.

Phần lớn nhân viên đều mới tuyển vì Harry Stanford là một ông chủ khó chiều. Sự thay đổi nhân viên trong nhà thật bất thường. Có những người chỉ trụ được một hoặc hai ngày. Vài nhân viên mới tuyển có thủ vài ba thứ lặt vặt, một kẻ thì nghiện rượu. Còn lại, Tyler không thấy có gì nghiêm trọng cả.

Trừ Dmitri Kaminsky.

Dmitri Kaminsky được Harry Stanford thuê làm vệ sĩ và làm người mát xa. Ngồi ghế thả phún đã lâu tạo cho Tyler một sự đánh giá nhạy bén về tính cách con người, mà ở Dmitri có cái gì đó khiến Tyler liên tục thấy nghi ngờ. Gã là nhân viên mới nhất.

Người vệ sĩ trước của Harry Stanford đã bỏ việc Tyler có thể hiểu vì sao - và anh ta đã tiễn cử Kaminsky.

Người đàn ông này rất bự con, có bộ ngực vạm vỡ và hai cánh tay cơ bắp nổi cuộn cuộn. Anh ta nói tiếng Anh bằng một giọng Nga nặng trĩu:

- Ông muốn gặp tôi?

- Vâng! - Tyler chỉ vào một chiếc ghế. - Hãy ngồi xuống. - Y đã xem qua lý lịch của con người này, chẳng biết gì mấy, trừ một điều rằng Dmitri mới ở Nga sang.

- Anh sinh ra ở Nga à?

- Vâng! - Anh ta nhìn Tyler, đầy cảnh giác.

- Vùng nào?

- Smolensk.

- Tại sao anh rời Nga để sang Mỹ?

Kaminsky nhún vai:

- Ở đây có nhiều cơ hội hơn.

Cơ hội cho việc gì? Tyler tự hỏi. Thái độ của gã vệ sĩ này có vẻ gì rất khả nghi. Họ nói chuyện với nhau trong hai mươi phút, và cuối cùng Tyler hoàn toàn tin rằng Dmitri Kaminsky rõ ràng đang che giấu một điều gì đó.

Tyler gọi điện cho Fred Masterson, một người quen đang làm cho FBI(2).

- Fred này, mình muốn cậu giúp cho một việc.

- Được thôi. Nếu mình đang ở Chicago thì cậu có lo được vé tàu xe cho mình không?

- Mình nói nghiêm túc đấy.

- Nói đi?

- Mình muốn cậu kiểm tra hộ một người Nga mới đến đây sáu tháng trước.

- Gượm đã. Cậu muốn hỏi bên CIA à?

- Có thể, nhưng mình không quen ai bên đó cả.

- Mình cũng thế.

- Fred này. Nếu cậu giúp mình việc này thì mình rất biết ơn đấy.

Tyler nghe thấy một tiếng thở dài.

- OK. Hắn tên gì?

- Dmitri Kaminsky.

- Mình sẽ kể cho cậu mình định làm gì. Mình biết một người trong Đại sứ quán Nga ở Washington. Mình sẽ hỏi xem anh ta có biết tin tức gì về Kaminsky không. Nếu không, e rằng mình cũng chẳng giúp gì hơn được cho cậu đâu.

- Thế là tốt lắm rồi.

Tối hôm đó, hai cha con Tyler ăn bữa tối với nhau sâu trong tiềm thức, Tyler cứ hy vọng rằng ông bố già đi, dễ bị tổn thương, và sẽ suy sụp theo thời gian.

Nhưng ngược lại, Harry Stanford trông lại khoẻ hơn, đầy nhuệ khí hơn, ồn ào hơn như đang trong thời gian sung sức nhất của cuộc đời vậy. Ông ta sẽ sống mãi. Tyler cay đắng nghĩ. Tất cả bọn ta sẽ chết trước cả ông ta kia.

Cuộc nói chuyện bên bàn ăn chỉ từ một phía.

- Tao vừa mới kết thúc một vụ, mua được cái công ty năng lượng ở Hawaii... Tuần sau họ sẽ bay sang Amsterdam để giải quyết dứt điểm vài rắc rối của GATT(3). Bộ trưởng ngoại giao mời tao cùng sang thăm Trung Quốc...

Tyler hiếm khi góp một lời. Cuối bữa ăn, ông bỏ đứng lên:

- Mày giải quyết bọn người hầu thế nào rồi?

- Con vẫn đang kiểm tra chúng.

- Hừm, nhưng đừng có quá lâu đấy!

Chạy y gầm gừ, rồi đi ra khỏi phòng.

Sáng hôm sau Tyler nhận được điện thoại của Fred Masterson ở FBI gọi đến.

- Tyler đấy à?

- Ủ!

- Cậu gặp may lớn rồi nhé.

Dmitri Kaminsky là một tay giết mướn cho vụ polgorudnenskaya.

- Là cái quái gì vậy?

- Mình sẽ giải thích. Có tám băng tội phạm hoạt động ở Moskva. Chúng đánh lẫn nhau, nhưng phần thắng nghiêng về hai băng mạnh nhất là chechens và polgorudnenskaya. Ông bạn Kaminsky của cậu làm việc cho băng thứ hai. Ba tháng trước đây, bọn chúng thuê hẳn thớt một trong những tên cầm đầu băng chechens. Thay vì thực hiện hợp đồng thì Kaminsky lại đến báo cho tên kia để có được món kiểm chác béo bở hơn. Băng polgorudnenskaya biết được bèn thuê một sát thủ khác giết Kaminsky. Các băng tội phạm bên đó có luật kỳ quặc lắm. Trước tiên chúng chặt ngón tay của anh, để cho chảy máu một lúc, rồi mới bắn chết.

- Trời đất!

- Kaminsky phải chạy trốn khỏi nước Nga nhưng bọn kia vẫn đang truy lùng. Thậm chí còn truy lùng gắt gao hơn.

- Thật không thể tin được, - Tyler nói.

- Chưa hết đâu. Cảnh sát bang cũng đang muốn bắt hẳn vì vài vụ giết người nữa. Nếu cậu biết hẳn ở đâu thì họ sẽ rất muốn có được thông tin đó đấy.

Tyler lặng nghĩ giây lát. Y không thể dính vào vụ này. Điều này đồng nghĩa với việc phải đưa lời khai rồi sẽ tốn rất nhiều thời gian.

- Mình không biết gì cả. Mình chỉ muốn kiểm tra hẳn hộ cho một người bạn Nga thôi. Cảm ơn nhiều nhé, Fred.

Tyler tìm thấy Dmitri Kaminsky đang xem một quyển tạp chí đòi truy ở trong phòng riêng của gã.

Dmitri nhồm đậy khi Tyler bước vào.

- Tôi muốn anh thu xếp đồ đạc và biến khỏi đây ngay.

Dmitri chăm chăm nhìn y.

- Có việc gì vậy?

- Tôi cho anh hai sự lựa chọn. Một là anh biến khỏi đây ngay chiều nay, hai là tôi sẽ báo cho cảnh sát Nga anh đang ở đây.

Mặt Dmitri tái nhợt đi.

- Anh hiểu chứ?

- Vâng. Tôi hiểu.

Tyler đi tìm cha. Ông ấy sẽ hài lòng, y nghĩ. Ta đã giúp ông ấy một việc lớn. Y thấy cha đang ngồi xem xét giấy tờ gì đó.

Con đã kiểm tra hết các nhân viên, - Tyler nói.

- Tao rất có ấn tượng. Thế mày có tìm thấy thằng nhỏ nào để rủ lên giường không?

Mặt Tyler đỏ bừng lên.

- Cha...

- Mày là một tên pê-đê, và mãi mãi chỉ là một thằng pê-đê mà thôi. Tao không hiểu ở đâu lại nảy ra cái giống mày từ huyết thống của tao cơ chứ. Hãy biến về Chicago với cái lũ bạn cồng rãnh của mày đi.

Tyler đứng đó, găng gượng kìm nén.

- Phải, - hắn nói nhanh. Rồi hắn đi ra.

- Mày có tìm thấy điều gì về bọn người làm mà tao cần phải biết không?

Tyler quay lại nhìn cha thăm dò giấy lát rồi chậm rãi nói:

- Không. Không gì cả.

Khi Tyler đến phòng Kaminsky thì thấy gã đang thu xếp hành lý.

- Tôi đi đây, - Kaminsky rầu rĩ nói.

- Thôi, tôi đổi ý rồi.

Dmitri ngẩng lên, do dự.

- Gì cơ?

- Tôi không muốn anh đi khỏi đây nữa. Tôi muốn anh tiếp tục ở lại làm vệ sĩ cho cha tôi.

- Thế còn... ông biết rồi đấy, cái việc kia?

- Chúng ta cùng quên nó đi.

Dmitri nhìn Tyler, đầy cảnh giác.

- Nhưng tại sao? Ông muốn gì ở tôi?

- Tôi muốn anh làm tai mắt cho tôi ở đây. Tôi cần có người để mắt đến cha tôi, và báo cho tôi biết mọi việc xảy ra.

- Sao tôi phải làm như vậy?

- Bởi vì nếu anh làm như tôi bảo, thì tôi sẽ không giao anh cho người Nga. Và bởi vì tôi sẽ biến anh thành một người giàu có.

Dmitri Kaminsky nhìn Tyler giây lát, cân nhắc.

Một nụ cười từ từ làm khuôn mặt gã sáng lên.

- Tôi sẽ ở lại.

Đó là nước cờ mở đầu. Một con tốt đã được di động.

Đó là hai năm trước. Thỉnh thoảng Dmitri gửi tin đến cho Tyler. Đó là những tin đồn rở tiền về những cuộc tình mới nhất của Harry Stanford hay những vụ kinh doanh mà Dmitri nghe lỏm được. Tyler bắt đầu

nghĩ rằng y đã sai lầm, lẽ ra nên giao Dmitri cho cảnh sát. Rồi một hôm, cú điện thoại định mệnh ấy đã được gọi đến từ Sardinia.

- Tôi đang ở trên thuyền buồm du lịch cùng cha ông. Ông ta vừa gọi cho luật sư. Thứ hai tới ông ta sẽ gặp gỡ luật sư để sửa đổi di chúc.

Tyler nghĩ đến tất cả nỗi nhục nhã mà cha y đã đổ lên đầu con cái. Y bỗng thấy giận sôi lên. Nếu lão già thay đổi di chúc thì bấy nhiêu năm qua ta chịu đựng sự sỉ nhục là công cốc hay sao! Ta không thể cho lão ta đi thoát! Chỉ còn một cách để ngăn lão ta lại.

- Dmitri, tôi muốn anh gọi lại cho tôi vào ngày thứ bảy.

- Vâng!

Tyler đặt ống nghe xuống, ngồi thừ ra suy nghĩ.

Đã đến lúc đi quân mã rồi đây.

Chú thích:

(1) Bailiff: Nhân viên chấp hành ở toà án, đặc biệt là lo thu xếp mọi người ngồi vào chỗ của mình và loan báo việc quan toà đã đến.

(2) FBI - (Federal Bureau of Investigation): Cục điều tra liên bang của Mỹ thuộc bộ Tư pháp

(3) GATT (General Agreement on Tariffs Trade): Hiệp ước chung về thuế quan và Thương mại.

16. Sáng (15)

Ở toà án lưu động của quận Cook, số lượng bị cáo tăng giảm liên tục và khá đều đặn. Họ bị kết vào các tội cố ý gây hoả hoạn, hiếp dâm, buôn lậu ma túy giết người, và hàng loạt những hành động bất hợp pháp và ô nhục khác. Chỉ một tháng mà thẩm phán Tyler Stanford phải xử đến ít nhất nửa tá vụ giết người. Những bị cáo ở độ tuổi thành niên không ra trước toà vì các luật sư của họ thường xin toà thương lượng, và bởi vì lịch của toà và buồng của các nhà tù đều đã chật quá rồi nên chính phủ Bang vẫn thường đồng ý. Hai bên sẽ cùng ký một cam kết rồi đưa cho Thẩm phán Stanford duyệt.

Nhưng vụ của Hal Baker là một ngoại lệ.

Hal Baker là một người có nhiều dự định tốt đẹp nhưng thường không gặp may. Khi hắn mới mười lăm tuổi, hắn đã bị người anh trai rủ rê đi cướp một cửa hàng rau. Hal đã cố cản trở anh mình nhưng khi không được thì đành đi theo. Hal bị bắt, còn anh trai hắn trốn thoát. Hai năm sau, khi rời trường cải tạo, Hal Baker đã quyết tâm sẽ không làm gì để dính líu với pháp luật nữa. Một tháng sau, hắn theo một người bạn đến cửa hàng bán đồ trang sức.

- Tao muốn nhón một cái nhẫn để tặng bồ tao! - Bạn Hal nói.

Rồi khi đã lọt vào trong cửa hàng, bạn hắn rút ra một khẩu súng lục và hét: “Cướp đây!”

Cuống quýt vì sợ hãi, một nhân viên đã bị bạn Hal bắn chết. Hal Baker bị bắt và bị kết tội cướp có vũ trang. Bạn hắn chạy thoát.

Trong thời gian Baker ở trong tù, Helen Gowan, một nữ nhân viên làm công tác xã hội đã đọc hồ sơ của hắn và tỏ ra thương xót, bèn đến nhà tù thăm hắn. Đó là tình yêu ngay từ phút đầu gặp gỡ, nên khi Baker được thả, hai người đã cưới nhau. Tám năm tiếp sau, họ đã có bốn đứa con thật đáng yêu.

Hal Baker rất yêu gia đình mình và tự hào về nó.

Do lý lịch có tiền án tiền sự, hắn rất khó tìm việc, nên để nuôi gia đình hắn đành miễn cưỡng làm việc cho anh trai, thực hiện các vụ hoả hoạn, cướp và hành hung người khác. Không may cho Hal, hắn lại bị bắt quả tang - không thể chối cãi được - khi đang ở trong nhà người khác với lí do không thể trình bày được. Hắn lại bị bắt giam và bị đưa lên xét xử

Ở toà án của thẩm phán Tyler Stanford.

Đã đến giờ phán xét. Baker là bị cáo thứ hai, với một hồ sơ bí bết và đó lại là một vụ rõ ràng tới mức các luật sư trợ tá còn đánh cuộc về số năm ở tù mà thẩm phán Stanford sẽ buộc cho Baker.

- Ông ấy sẽ ném sách vào đầu hắn cho mà xem? - Một trong bọn họ nói.

- Tôi cuộc rằng ông ấy sẽ phán cho hắn ta hai mươi năm tù. Chẳng phải Stanford được gọi là thẩm phán đao phủ là gì. - Một người khác chen vào.

Hal Baker, người từ đáy lòng thấy mình vô tội, tự biện hộ cho chính mình. Hắn đứng trước toà, mặc bộ comple đẹp nhất và nói.

- Thưa quý toà, tôi biết tôi đã phạm tội, nhưng chúng ta ai cũng là người phải không ạ? Tôi có một người vợ và bốn đứa con tuyệt vời. Giá mà ngài được gặp họ, thưa quý toà, họ tuyệt vời lắm. Tất cả những gì tôi làm, đều là làm vì họ.

Tyler Stanford ngồi trên ghế thẩm phán, lắng nghe, mặt không biểu hiện gì. Y đợi cho Hal Baker nói xong để đưa ra lời phán xét của mình. Có phải cái thằng ngốc này thực sự nghĩ rằng hắn sẽ được rũ tội khi kê ra câu chuyện nghe động lòng này chẳng?

Hal Baker đang nói những lời cuối cùng, Hal Baker đang nói những lời cuối cùng:

- Thế đó, thưa quý toà, cho dù tôi đã làm sai, nhưng tôi làm vì lí do đúng: cho gia đình. Tôi không cần nói với ngài điều này quan trọng như thế nào. Nếu tôi phải vào tù, thì vợ con tôi sẽ chết đói. Tôi biết rằng tôi đã phạm tội, nhưng tôi sẵn sàng chuộc tội. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì mà ngài muốn, thưa quý toà...

Và chính câu nói đó đã làm Tyler Stanford chú ý.

Y nhìn người bị cáo trước mặt với một sự quan tâm mới. Bất cứ điều gì mà ngài muốn. Tyler chợt có một linh cảm như đã có với Dmitri Kaminsky. Đây là người mà một ngày nào đó sẽ rất được việc cho y.

Trước tiếng kêu kinh ngạc của bên nguyên, Tyler nói.

- Ông Baker, có một số yếu tố có thể làm nhẹ tội cho ông. Vì chúng và vì gia đình của ông, tôi xử ông năm năm án treo, chịu sự quản thúc của nhân viên pháp lý. Tôi trông chờ ông sẽ thực hiện sáu trăm giờ làm việc cho dịch vụ công cộng. Hãy vào phòng của tôi, và chúng ta cùng thảo luận.

Vào đến văn phòng riêng, Tyler nói với giọng khác hẳn:

- Anh biết đấy, tôi có thể tổng anh vào ngục. Rất lâu rất lâu.

Hal Baker tái xám.

- Nhưng thưa ngài! Ngài vừa nói rằng...

Tyler ngả người về phía trước.

- Anh có biết cái ấn tượng nhất ở anh là gì không?

Hal Baker ngồi ngẩn ra, cố nặn óc nghĩ ra hàng tá lí do:

- Không, thưa ngài.

- Đó là tình cảm của anh đối với gia đình, - Tyler nói ra vẻ trân trọng - Tôi thực sự cảm phục.

Hal Baker rạng rỡ mặt mày.

- Cảm ơn ngài. Họ là những gì quan trọng nhất trên đời tôi. Tôi...

- Nên anh không muốn mất họ phải không? Nếu tôi cho anh vào ngục thì các con anh sẽ lớn lên không cha, vợ anh có thể sẽ tìm một người đàn ông khác.

- Anh hiểu tôi muốn nói gì rồi chứ?

Hal Baker lúng túng, lắp bắp:

- Kh... không, thưa ngài. Không hiểu chính xác là...

- Tôi đã cứu gia đình anh cho anh, Baker ạ. Tôi nghĩ rằng anh sẽ rất biết ơn.

Hal Baker nóng vội đáp.

- Ôi vâng, thưa ngài! Tôi không thể diễn đạt nỗi tôi biết ơn ngài đến thế nào.

- Có thể anh sẽ chứng tỏ điều đó với tôi trong tương lai. Một ngày nào đó tôi sẽ nhờ anh làm một vài việc vặt cho tôi chẳng hạn.

- Làm gì cũng được ạ!

- Tốt. Tôi sẽ cho anh về nhà chịu sự quản thúc. Và nếu tôi nhận thấy thái độ anh có gì khiến tôi không hài lòng thì...

- Ngài chỉ việc nói ngài muốn gì là được!

- Tôi sẽ cho anh biết khi nào cần thiết. Còn từ nay đến lúc đó, điều này phải tuyệt đối bí mật, chỉ giữa hai chúng ta biết mà thôi.

Hal Baker đặt tay lên ngực thề.

- Tôi sẽ chết trước khi nói cho ai biết.

- Anh nói đúng đấy. - Tyler làm hấn ta yên lòng.

Không bao lâu sau Tyler nhận được điện thoại của Dmitri Kaminsky gọi đến.

- Cha ông đã gọi luật sư. Họ sẽ gặp nhau ở Boston vào thứ hai để sửa bản di chúc.

Tyler biết rằng cần phải xem bản di chúc cũ như thế nào. Đã đến lúc gọi Hal Baker.

- Tên công ty là Renquist, Renquist & Fitzgerald.

- Hãy chụp bản di chúc và đem nó về đây cho tôi.

- Không vấn đề gì. Tôi sẽ lo vụ này, thưa ngài.

Mười hai tiếng sau, Tyler đã có trong tay bản sao tờ chúc. Y đọc và cảm thấy một niềm sung sướng tràn đầy. Y, Woody và Kendall là những người thừa kế duy nhất. Thế mà thứ hai tới lão ta định sửa di chúc. Thằng con hoang đó sắp cướp trắng của chúng ta! Tyler cay đắng nghĩ. Cuối cùng thì chúng ta cũng đã vượt qua..., hàng tỉ đô la đó thuộc về chúng ta. Ông ấy đã cho phép chúng ta có chúng kia mà? Chỉ còn một việc duy nhất có thể ngăn ông ta lại.

Khi cú điện thoại thứ hai của Dmitri gọi đến thì Tyler nói.

- Tôi muốn anh giết ông ấy. Ngay đêm nay.

Im lặng một lúc lâu, rồi:

- Thế nếu tôi bị bắt gặp?

- Đúng để bị bắt quả tang. Anh đang ở ngoài khơi.

- Nhiều điều có thể xảy ra ở đó lắm chứ? Được thôi. Khi xong rồi?

- Đã có tiền và vé máy bay đi Australia sẵn cho anh.

Và rồi sau đó là cú điện thoại tuyệt vời y chờ đợi hơn mọi thứ trên đời.

- Tôi đã làm xong rồi. Nhẹ nhàng thôi.

- Không! Không! Không? Tôi muốn biết chi tiết.

- Hãy kể hết đi. Đừng bỏ sót bất cứ việc gì.

Trong khi lắng nghe, Tyler có thể hình dung ra từng cảnh rõ ràng trước mắt.

Chúng tôi gặp một trận bão xấu trên đường đến Corsica. Ông ấy gọi tôi lên ca bin để mát-xa cho ông..

Tyler nhận ra mình đang bầu chặt lấy ông nghe.

- Ủ! Kể tiếp đi...

Dmitri cố giữ thăng bằng chống chọi lại sự chao đảo điên cuồng của con tàu trong khi tới cabin của Harry Stanford. Gã gõ cửa và ngay sau đó nghe thấy giọng Stanford.

- Vào đi - Stanford gào lên. Ông ta đã nằm dài trên bàn mát-xa. - Đắm vào chỗ thấp dưới lưng ấy nhé.

- Tôi sẽ làm, ông chỉ việc thư giãn thôi, ông Stanford.

Dmitri đến bên bàn và xoa dần lên lưng Stanford.

Những ngón tay khoẻ khoắn của gã bắt đầu làm việc một cách thành thạo, xoa bóp những phần cơ mệt mỏi. Gã cảm thấy Stanford bắt đầu thư giãn.

- Thế, tốt đấy! - Stanford thở dài.

- Cảm ơn ông!

Cuộc mát-xa kéo dài một giờ, và khi Dmitri làm xong thì Stanford gần như ngủ thiếp đi.

- Tôi đi lo nước tắm cho ông nhé? - Dmitri hỏi. Rồi hấn đi vào buồng tắm, người nghiêng ngả vì chuyển động của con tàu. Hấn mở vòi nước biển ấm áp cho chảy vào bồn tắm bằng mã não màu đen rồi quay lại phòng ngủ. Stanford vẫn đang nằm trên bàn, mắt nhắm nghiền.

- Ông Stanford...

Stanford mở mắt ra.

- Bồn tắm đã sẵn sàng ạ.

- Tao thấy không cần...

- Tắm vào sẽ làm ông ngủ rất tốt đêm nay. - Gã giúp Stanford xuống bàn và dìu ông ta vào buồng tắm.

Dmitri nhìn Harry Stanford đắm mình xuống bồn.

Stanford ngược lên bắt gặp cặp mắt lạnh lùng của Dmitri, và ở chính khoảnh khắc đó, linh tính mách bảo ông điều gì sẽ xảy ra.

- Không! - ông ta kêu lên và cố gắng đứng dậy.

Dmitri ấn hai bàn tay hộ pháp lên đầu Harry Stanford, nhấn xuống. Stanford quẫy đạp điên cuồng, cố gắng trôi lên khỏi mặt nước, nhưng ông ta làm sao đọ sức nổi với gã khổng lồ. Nước biển tràn vào phổi Stanford, rồi ông ta hoàn toàn bất động. Gã buông tay thở hổn hển, rồi loạng choạng bỏ đi.

Dmitri lên boong, cố gắng chống chọi lại với sự chòng chành của con tàu, nhặt mấy tờ báo rồi kéo mở cửa kính và ra hành lang để cơn gió đang gào rú ùa vào. Gã rắc một vài tờ lên hành lang, ném vài tờ khác lên boong.

Hài lòng rồi, gã quay lại buồng tắm và kéo xác Stanford ra khỏi bồn. Hấn mặc bộ đồ pyjama, áo bông khoác ngoài và đi dép vào cho Stanford rồi bế xác ông ta ra hàng hiên. Dmitri đứng bên song sắt thành tàu giấy lát, rồi ném cái xác qua boong tàu.

Hấn đếm đến năm, rồi nhấc điện thoại và gào lên. Có người ngã từ trên boong xuống biển.

Lắng nghe Dmitri kể lại câu chuyện giết người, Tyler cảm thấy tình dục bị kích thích. Y cảm nhận được vị mặn của nước biển tràn ngập phổi ông bố mình và cả những cái thở ngộp nước, cảm nhận thấy sự tàn bạo, và rồi không còn biết gì nữa.

Thế là xong, Tyler nghĩ. Rồi lại tự sửa - Không. Ván bài mới chỉ bắt đầu. Đã đến lúc đi con hậu.

17. Sáng (16)

Quân cờ cuối cùng vô tình đã được di động.

Tyler nghĩ mãi về bản di chúc của ông bố, và cảm thấy tức tối bởi Woody và Kendall cũng được nhận phần tài sản bằng mình. Họ không xứng được nhiều như vậy. Nếu không nhờ mình thì cả hai cũng đã bị gạch tên khỏi tờ di chúc rồi. Và tất nhiên chúng sẽ cũng chẳng được gì cả. Thật không công bằng, nhưng ta có thể làm gì được?

Y được mẹ cho một cổ phiếu từ lâu rồi, và y vẫn còn nhớ như in những lời ông bố nói với mẹ y: “Em nghĩ là nó sẽ làm được gì với cái cổ phiếu đó? Giành quyền kiểm soát công ty chẳng?”

Woody và Kendall hợp lại, Tyler nghĩ, thì có đến hai phần ba cổ phiếu của công ty Stanford Enterprises. Chỉ thêm có một cổ phiếu nữa thì làm sao mà ta giành quyền kiểm soát công ty được? Rồi bỗng một câu trả lời chợt đến, đơn giản tới mức làm y sững sốt.

”Tôi thấy cần báo với ông rằng có khả năng có thêm một người thừa kế nữa... Di chúc của cha ông cho thấy cụ thể rằng tài sản sẽ được chia đều cho các con ông. Cha ông còn có một con gái với cô gia sư hồi cô ta làm việc ở gia đình ta. Nếu Julia có mặt, thì sẽ có bốn người, Tyler nghĩ. Và nếu ta không chế được cổ phần của cô ta, thì ta sẽ có năm mươi phần trăm cổ phần của cha ta cộng thêm một phần trăm được thêm của mẹ nữa. Ta sẽ giành được quyền kiểm soát công ty Stanford Enterprises. Ta có thể ngồi được vào cái ghế của ông ấy. Nhưng ý nghĩ tiếp theo của y là Rosemary đã chết, và có lẽ bà ta chưa bao giờ nói cho con gái của mình cha nó là ai.

- Tại sao lại cứ phải có một cô Julia Stanford thật nhỉ?

Câu trả lời là Margo Posner.

Y gặp cô ta lần đầu tiên, vào hai tháng trước, tại một phiên toà. Người trợ lý hướng về phía những người đến dự trong phòng xử án thông báo.

- Thưa quý vị, toà án lưu động quận Cook mở phiên xét xử do Thẩm phán khả kính Tyler Stanford chủ trì. Đề nghị tất cả đứng dậy.

Tyler bước vào, ngồi xuống ghế quan toà của mình.

Y nhìn vào thẻ. Trường hợp đầu tiên là của Margo Posner bang Illinois. Cô ta mắc vào vụ hành hung và cố ý giết người.

Người luật sư của bên nguyên đứng lên.

- Thưa toà, bị cáo là một người rất nguy hiểm, đáng bị giam giữ không cho đi lại trên đường phố Chicago. Chính phủ bang sẽ dễ dàng chứng minh được bị cáo có một lý lịch phạm tội liên tục. Cô ta bị kết vào các tội: lấy trộm đồ trong các cửa hàng, ăn cắp của người khác, và sau hết, còn là một trong những gái điếm làm việc cho một tay chủ chứa tai tiếng tên là Rafael. Tháng Giêng năm nay, họ đã cãi nhau rất to và bị cáo đã lạnh lùng bắn Rafael và đồng bọn của hắn, một cách cố tình.

- Có ai bị chết không? - Tyler hỏi.

- Không, thưa toà. Khi họ được đưa vào bệnh viện thì đều bị thương rất nặng. Khẩu súng ngắn mà Margo Posner sử dụng là vũ khí bất hợp pháp.

Tyler quay sang nhìn bị cáo, và y ngạc nhiên. Trông cô ta không giống chút nào với những gì mà y vừa được nghe kể. Đó là một phụ nữ hấp dẫn, ăn mặc đẹp ở vào độ tuổi sắp si ba mươi. Ở cô ta toát ra một vẻ lịch thiệp lạng lẽ, tới mức tự nó dường như đã phủ nhận những lời buộc tội kia. Điều đó có chứng tỏ hay không?

Tyler nghĩ với sự chế giễu, ai mà biết được.

Y lắng nghe lời trình bày của cả hai phía, nhưng mắt vẫn bị hút về phía bị cáo. Có cái gì ở cô ta gợi y nhớ đến em gái mình.

Khi những lời kết luận đã đọc xong, vụ án đưa trình lên bồi thẩm đoàn, và trong vòng chưa đầy bốn tiếng sau, quyết định cuối cùng là cô ta phạm đủ các tội trên.

Tyler nhìn xuống phía bị cáo và nói:

- Tòa không tìm được chứng cứ nào giảm nhẹ tội trong vụ này. Tòa tuyên phạt cô năm năm tù giam tại trại Dwight Correctional. Vụ tiếp theo.

Không cần đợi đến khi Margo Posner bị dẫn đi, Tyler đã nhận ra cái ở cô ta khiến y nghĩ đến Kendall.

Cô ta cũng có cặp mắt xám sẫm. Cặp mắt của nhà Stanford.

Tyler không nghĩ gì đến Margo Posner cho tới khi nhận được cú điện thoại của Dmitri.

Ván cờ đầu tiên đã hoàn toàn thắng lợi. Tyler đã sắp đặt mọi nước đi đầu vào đáy trong đầu. Y đã dùng đến nước cờ cổ điển của con hậu: mở đầu thí tốt cho con hậu đi hai nước. Đã đến lúc dần sâu vào giữa cuộc chơi.

Tyler tới nhà tù nữ thăm Margo Posner

- Cô còn nhớ tôi không? - Tyler hỏi.

Cô ta nhìn y chăm chăm.

- Làm sao tôi quên ông được? Ông là người đã tống tôi vào cái nơi này.

- Cô ở đây thế nào? - Tyler hỏi.

Cô ta nhăn nhó.

- Ông đùa đấy à? Nơi đây khác gì địa ngục.

- Cô có muốn ra khỏi đây không?

- Có muốn? Nghiêm túc đấy chứ?

- Tôi nói rất nghiêm túc đấy. Tôi có thể thu xếp được việc này.

-Ồ thế... thế thì tuyệt quá! Cảm ơn ông. Nhưng đổi lại tôi phải làm gì?

-Ồ có một việc tôi muốn cô làm cho tôi.

Cô ta nhìn y, khêu gợi.

- Được thôi. Có gì đâu.

- Đó không phải là điều tôi nghĩ đến.

Cô ta nói, cảnh giác.

- Vậy ông thực sự nghĩ đến cái gì?

- Tôi muốn cô tham gia vào một trò đùa cho tôi.

- Trò đùa kiểu gì?

- Tôi muốn cô đóng giả một người.

- Đóng giả một người? Tôi không biết đóng kịch...

- Có hai mươi năm ngàn đô la cho cô trong vụ này.

Cô ta liền đổi giọng.

- Được thôi, - cô ta nói nhanh - Tôi làm được. Ông cần tôi đóng giả người nào?

Tyler ngả người về phía trước và bắt đầu kể.

Tyler nhận quần thúc Margo Posner

Y giải thích cho Keith Percy, người nữ chánh án.

- Tôi nhận thấy cô ta là một nghệ sĩ tài năng. Cô ta rất khao khát được có một cuộc sống bình thường và theo tôi, cô ta đáng được làm lại cuộc đời. Tôi nghĩ rằng vấn đề quan trọng là chúng ta nên phục hồi nhân phẩm cho những người thuộc loại này bất cứ khi nào chúng ta có thể làm được, phải không?

Keith rất ngạc nhiên và thực sự bị gây ấn tượng.

- Chắc chắn rồi, Tyler. Cái việc anh đang làm thật là tuyệt vời.

Tyler đưa Margo về nhà và bỏ ra năm ngày để tóm tắt cho cô ta về gia đình Stanford. Sau đó y kiểm tra lại:

- Tên các anh trai cô là gì?

Tyler và Woodruff.

- Woodrow chứ.

- Đúng rồi. Woodrow.

- Chúng ta gọi anh ấy là gì?

- Woody.

- Cô có chị em gái không?

- Có. Kendall. Chị ấy là một nhà thiết kế mẫu thời trang.

- Chị ấy có gia đình chưa?

Chị ấy lấy một người Pháp. Tên anh ấy là... Marc Renoir.

- Renault chứ.

- Vâng, Renault.

- Tên mẹ cô là gì?

- Rosemary Nelson. Bà là gia sư, dạy các con nhà Stanford.

- Tại sao bà ấy bỏ đi?

- Bà bị phênh bụng...

- Margo! - Tyler mắng.

- Tôi muốn nói là bà bị Harry Stanford làm cho có bầu.

- Điều gì xảy ra với bà Stanford?

- Bà ấy tự tử.

Mẹ cô kể cho cô nghe những gì về bọn trẻ nhà Stanford?

Margo dừng lại nghĩ một lúc.

- Thế nào?

- Có lần anh bị ngã khỏi thuyền vớt.

- Tôi không ngã! - Tyler nói. - Tôi chỉ suýt ngã thôi.

- Đúng rồi. Woody thì suýt bị bắt vì tội hái trộm hoa ở công viên Public Garden.

- Đó là Kendall...

Y rất sốt ruột, thậm chí thô bạo. Ngày nào họ cũng diễn đi diễn lại màn này cho đến khuya, Margo mệt rũ ra.

Kendall bị chó cắn.

- Tôi mới là đứa bị chó cắn.

Cô ta dị mắt.

- Tôi không còn đủ tỉnh táo nữa rồi. Tôi mệt quá.

- Tôi muốn ngủ một chút.

- Cô sẽ ngủ sau.

- Thế còn thế này đến bao giờ? - Cô ta hỏi, vẻ bướng bỉnh.

Cho đến khi nào tôi thấy cô sẵn sàng. Thôi, ôn lại từ đầu. Lại tiếp tục diễn đi diễn lại cho đến khi Margo thuộc lòng từng chữ. Khi đến ngày Margo trả lời được mọi câu Tyler hỏi thì y hài lòng.

- Cô sẵn sàng rồi đấy, - y nói rồi đưa cho cô ta vài tài liệu có tính pháp lý.

- Gì thế này?

- Chỉ là vấn đề chuyên môn thôi mà, - Tyler nói qua quýt.

Thứ mà y đưa cho cô ta ký là một văn bản cam kết trao cổ phần của cô ta cho một công ty thuộc quyền kiểm soát của một công ty khác và cái công ty khác này lại thuộc sự kiểm soát của một công ty chi nhánh ở hải ngoại mà Tyler Stanford là ông chủ duy nhất.

Có thánh tìm nổi đường để mà lần mò ngược lại được tới y. Tyler trao cho Margo năm nghìn đô la tiền mặt.

Cô sẽ nhận được phần còn lại khi mọi việc thành công. - Y nói. - Chỉ cần cô thuyết phục được họ rằng cô là Julia Stanford.

Kể từ khi Margo xuất hiện ở Rose Hill, Tyler đã sắm vai một người công kích(1). Đó là một nước cờ đánh lạc hướng cổ điển. Đây rấy những câu như sau:

- Tôi tin chắc rằng cô hiểu được vị trí của chúng ta, thưa cô... Nếu không có chứng cứ chính đáng, thì không có cách gì...

- Tôi nghĩ rằng cô ta là một kẻ giả mạo.

- Có bao nhiêu người hầu làm việc ở nhà ta khi chúng ta còn nhỏ? Cả tá, đúng không? Mà vài người trong số đó cũng có thể biết những điều như người phụ nữ này nói... Bất cứ ai trong số họ cũng có thể đưa cho cô ta bức ảnh lắm chứ... Chúng ta đừng quên rằng việc này liên quan đến rất nhiều tiền.

Quân vua được sử dụng khi y yêu cầu phải kiểm tra ADN. Y đã gọi điện cho Hal Baker và đưa chỉ thị mới

- "Đào xác Harry Stanford lên và vứt đi!"

Rồi y chợt nảy ra sáng kiến gọi điện cho một thám tử tư. Trước sự có mặt của cả gia đình, y đã gọi cho một văn phòng luật sư của quận ở Chicago.

- Tôi là Thẩm phán Tyler Stanford. Tôi được biết là văn phòng của ông có một cộng tác viên là thám tử tư rất xuất sắc. Tên của anh ta là gì đó, như Simmons hay...

- Ô, ông định nói đến Frank Timmons phải không?

- Timmons! Vâng, chính anh ta đấy, không biết các ông có thể cho tôi số điện thoại của anh ta để tôi liên lạc trực tiếp được không?

Thế vào đó, y đưa Hal Baker đến và giới thiệu là Frank Timmons.

Đầu tiên Tyler chỉ định cho Baker giả vờ tiến hành các bước kiểm tra Julia Stanford, nhưng rồi y quyết định rằng báo cáo sẽ gây ấn tượng hơn nếu Baker thực sự thực hiện các bước đó. Gia đình đã chấp nhận những kết luận của Baker mà không nghi ngờ gì.

Kế hoạch của Tyler qua từng bước không hề bị vướng mắc gì. Margo Posner đã vào vai hoàn hảo, và xét nghiệm dấu vân tay đã là nước đi cuối cùng của con vua. Mọi người đều tin rằng cô ta là Julia Stanford thực sự.

- Tôi cũng như mọi người, rất vui mừng vì chuyện này đã giải quyết xong. Để tôi lên xem cô ấy có cần giúp đỡ gì không?

Y lên lầu và đi dọc theo hành lang tới phòng cô gái. Y gõ cửa và gọi to.

- Julia?

- Cửa không khoá. Cứ vào!

Y đứng trên bậc cửa và cả hai im lặng nhìn nhau.

Rồi y cẩn thận đóng cửa lại, cầm tay cô gái và nở nụ cười:

- Thành công rồi, Margo! Chúng ta thành công rồi.

Chú thích:

(1) The Devil's advocate - người mà trong các cuộc tranh luận hay ủng hộ những ý kiến phản đối để làm cho tranh cãi sôi nổi chứ không phải thực sự theo phe đó.

18. Sáng (17)

Trong văn phòng của công ty Renquist, Renquist & Fitzgerald, Steve Sloane và Simon Fitzgerald đang ngồi uống cà phê.

- Đúng như một đại thi hào đã từng nói: Có cái gì đó mục ruỗng trong Vương quốc Đan Mạch

- Cái gì làm anh buồn vậy? - Fitzgerald hỏi.

Steve thở dài.

- Tôi cũng không biết nữa. Đó là về gia đình Stanford. Họ làm tôi ngạc nhiên.

Simon Fitzgerald khịt mũi.

- Tham gia câu lạc bộ đi, cho vui.

- Tôi cứ nghĩ mãi chuyện này, Simon ạ, mà không sao hiểu được.

- Vấn đề gì vậy?

- Gia đình này sồn sồn lên đòi khai quật xác Harry Stanford để kiểm chứng ghen của ông ta với người phụ nữ kia. Vì thế tôi buộc phải nghĩ rằng động cơ duy nhất của việc làm cái xác biến mất chỉ có thể là để không so sánh được. Người duy nhất có thể thu lợi trong việc này là bản thân người phụ nữ đó, nếu cô ta không phải là Julia dorm.

- Ủ!

- Thế nhưng người thám tử tư Frank Timmons này, theo như tôi kiểm tra lại ở văn phòng luật sư quận tại Chicago, thì rất có danh tiếng, lại kiếm được dấu vân tay chứng tỏ cô ta chính thức là Julia Stanford. Vậy vấn đề tôi thắc mắc ở đây chính là người đào trộm xác Harry Stanford là ai, và làm thế nhằm mục đích gì?

- Đó là một vấn đề bạc tỉ. Nếu...

Chuông liên lạc reo. Giọng cô thư ký vang lên.

- Thưa ông Sloane, có điện thoại cho ông trên đường dây số hai.

Steve Sloane nhắc ống nghe đặt ngay trên bàn.

- A lô!

Giọng ở đầu kia nói.

- Ông Sloane phải không, đây là thẩm phán Stanford. Tôi sẽ vô cùng biết ơn ông nếu sáng nay ông có thể đến Rose Hill được.

Steve Sloane liếc Fitzgerald.

- Một tiếng nữa được không?

- Thế thì tốt quá. Cám ơn ông.

Đặt ống nghe xuống, Steve nói.

- Người ta yêu cầu tôi có mặt ở nhà Stanford.

- Không hiểu họ muốn gì nhỉ?

- Mười ăn một rằng họ muốn thúc đẩy thực hiện di chúc để còn được sớm chạm tay vào số tiền đẹp đẽ đó chứ.

- Lee đây à? Tyler đây. Khoẻ không cưng?

- Cám ơn, khoẻ!

- Anh rất nhớ Lee.

Im lặng giây lát.

- Tôi cũng nhớ anh, Tyler.

Những lời đó làm rung động lòng y

- Lee à, tôi có vài tin hay lắm. Tôi không thể nói qua điện thoại được, nhưng đó có thể là điều làm cực vui. Khi chúng mình...

- Tyler này, tôi phải đi rồi. Có người đang đợi tôi.

- Nhưng...

Điện thoại tắt đặc.

Tyler ngồi thừ ra. Và y nghĩ - Lẽ ra cũng không nên nói rằng nhớ anh, nếu thực sự là không nhớ.

Cả gia đình tập hợp trong phòng khách ở Rose Hill, chỉ thiếu có Woody và Peggy. Steve quan sát từng bộ mặt.

Thẩm phán Stanford tỏ ra rất thư giãn. Steve liếc nhìn sang Kendall. Nàng dường như bị căng thẳng một cách bất thường. Chồng nàng đã từ New York trở về trước cuộc họp một hôm.

Steve nhìn sang Marc. Anh chàng người Pháp này trông khá điển trai, và có vẻ trẻ hơn vợ đến vài tuổi. Và có cả Julia. Cô ta dường như chấp nhận việc được đón nhận vào gia đình này một cách bình thản.

Mình cho rằng một người được thừa hưởng hàng triệu đô la hay đại loại như thế thì phải bị kích động hơn một chút cơ, Steve nghĩ.

Anh liếc nhìn lại từng khuôn mặt, tự hỏi nếu có ai trong số họ dính vào vụ đánh cắp xác của Harry Stanford, và nếu đúng thế, thì là khuôn mặt nào?

Và tại sao?

Tyler đang nói:

- Thưa ông Sloane, tôi rất quen thuộc với các đạo luật liên quan đến vấn đề di chúc ở bang Illinois, nhưng tôi không biết nhiều về sự khác nhau của chúng so với các đạo luật tương tự ở Massachusetts. Chúng tôi không hiểu có cách nào đó để thúc đẩy các thủ tục không?

Steve cười thầm: Giá mà mình đánh cuộc với Simon về chuyện này nhỉ. Anh quay sang Tyler:

- Chúng tôi cũng đã thảo luận với nhau về việc này rồi, thưa thẩm phán Tyler.

Tyler nói thẳng.

- Tên của gia đình Stanford có thể có ích trong việc đẩy nhanh các thủ tục.

Điều này anh ta nói đúng, Steve nghĩ. Anh gật đầu:

- Tôi sẽ làm mọi việc có thể. Nếu rút cục mà được thì...

Có tiếng quát tháo trên cầu thang vọng xuống.

- Câm mồm lại, con chó cái ngu đần. Tao không muốn nghe một lời nào nữa. Hiểu không?

Woody và Peggy đi xuống cầu thang, vào phòng họp. Khuôn mặt Peggy sưng húp và một mắt thâm tím. Woody đang ngoác mồm cười, mắt sáng rạng rỡ.

- Xin chào tất cả mọi người. Hy vọng là cuộc họp chưa kết thúc đấy chứ?

Mọi người sững sờ nhìn Peggy.

Kendall nhồm lên.

- Em làm sao vậy?

- Không sao đâu. Tôi... tôi bị va vào cửa thôi mà.

Woody ngồi xuống. Peggy ngồi bên cạnh, Woody vỗ về tay vợ và âu yếm hỏi.

- Em đỡ rồi chứ?

Peggy gật đầu, không đủ cam đảm để thốt ra lời.

- Tốt rồi! - Woody quay ra nhìn mọi người. - Nào, mọi người đã bàn được gì rồi?

Tyler nhìn gã đầy trách móc.

- Anh chỉ vừa hỏi ông Sloane xem có thể đẩy nhanh các thủ tục thực hiện di chúc được không?

Woody lại cười.

- Hay đấy. - Rồi quay sang vợ. - Em muốn thay bộ đồ mới phải không, em yêu?

- Không, em không cần thay đồ gì cả. - Peggy nói chắc chắn.

- Ủ phải rồi. Em cũng không đi đâu, đúng không?- Rồi gã quay ra mọi người phân trần. - Peggy hay xấu hổ lắm. Cô ấy không biết nói gì đâu phải không em yêu!

Peggy đứng phắt dậy và chạy ra khỏi phòng.

- Tôi lên xem cô ấy thế nào đây, - Kendall nói và đứng dậy chạy theo ra.

Chúa ơi! Steve nghĩ. Trước mặt mọi người mà Woody còn xử sự như vậy, không hiểu khi chỉ có hai vợ chồng thì thế nào?

Woody quay sang Steve:

- Anh vào làm hăng luật của ông Fitzgerald đã được bao lâu rồi?

- Năm năm.

- Tôi cũng đến chịu, chả hiểu sao họ lại làm việc được với ông già tôi nữa?

Steve thận trọng đáp.

- Tôi hiểu ông già anh... cũng khó đấy.

Woody khịt mũi.

- Khó thôi à? Ông ấy là một con quỷ hai chân thì đúng hơn. Anh có biết là chúng tôi đứa nào cũng bị ông ấy đặt cho một tên tục không? Tôi thì là Charlie. Ông ấy đặt tên tôi theo tên Charlie Mc Carthy, một tình nhân của Edgar Bergen, người nói tiếng bụng(1) nổi tiếng. Ông ấy gọi Kendall là Ngựa non vì cho rằng chị ấy có bộ mặt giống mặt ngựa. Còn Tyler thì bị gọi là...

Steve nói, không giữ nổi bình tĩnh:

- Tôi thực sự nghĩ rằng anh không nên...

Woody cười ngoác miệng.

- Được thôi! Một tỉ đô la thì có thể chữa được mọi vết thương.

Steve đứng lên.

-Ồ, nếu không còn gì nữa, tôi nghĩ rằng mình nên về thôi.

Anh cảm thấy ngọt ngào, phải đi thật nhanh ra ngoài để hít thở không khí trong lành.

Kendall bắt gặp Peggy đang trong buồng tắm, đắp một miếng vải ướt lên vết sưng trên má.

- Peggy? Em không sao chứ?

Peggy quay lại.

- Không sao. Cám ơn chị. Em... em xin lỗi về những gì xảy ra lúc nãy.

- Em phải xin lỗi sao? Đáng lẽ em phải tức giận thì đúng hơn. Cậu ấy đánh em như thế này từ bao giờ?

- Anh ấy không đánh em đâu, - Peggy vẫn cố cãi. -Em va phải cửa ra vào thôi.

Kendall tiến lại gần.

- Peggy, sao em phải chịu đựng như vậy? Em không cần làm như thế, em hiểu không?

Im lặng.

- Em phải chịu, đúng đấy!

Kendall ngó Peggy, bối rối.

- Tại sao chứ?

Cô ta quay đi.

- Bởi vì em yêu anh ấy.

Rồi cứ thế những lời nói tiếp tục tuôn trào.

- Anh ấy cũng yêu em. Hãy tin lời em đi, không phải anh ấy thường xuyên như thế này đâu. Vấn đề là, anh ấy đôi khi không còn là chính mình nữa.

- Em muốn nói rằng đó là khi cậu ấy lên cơn nghiện phải không?

- Không phải!

- Không!

- Peggy...

Peggy lưỡng lự:

- Đúng thế...

- Chuyện đó bắt đầu từ bao giờ?

- Ngay... ngay sau khi chúng em cưới nhau. - Giọng Peggy khàn đi. -. Mọi chuyện bắt đầu từ trận đấu polo đó. Woody bị ngã ngựa và bị đau nặng. Thời gian nằm viện, người ta cho anh ấy dùng thuốc phiện để dứt cơn đau. Chính họ đã làm cho anh ấy nghiện.

Cô nhìn Kendall, ánh mắt van nài.

- Thế nên chị biết đấy, đó không phải là lỗi của anh ấy, đúng không? Sau khi Woody ra viện, anh ấy tiếp tục phải dùng thuốc phiện. Cứ khi nào em cố gắng làm anh bỏ thuốc thì anh ấy... lại đánh em.

- Peggy! Vì Chúa, cậu ấy cần được giúp đỡ! Em có thấy không? Em không thể một mình làm nổi điều đó. Cậu ấy là một con nghiện rồi. Cậu ấy dùng loại gì? Cocaine à?

- Không? - Im lặng một lát - Heroin!

- Chúa ơi? Em không thể giúp gì được cho cậu ấy.

- Em đã cố gắng. - Giọng cô trở nên thì thầm. - Chị không biết được em đã cố gắng như thế nào đâu. Woody đã nằm tới ba bệnh viện cai nghiện rồi đó. - Cô lắc đầu - Anh ấy chỉ đỡ được một thời gian, rồi đầu lại vào đó. Anh ấy không chịu đựng nổi.

Kendall vòng tay ôm Peggy.

- Chị xin lỗi.

Peggy cố nở một nụ cười.

- Em chắc rằng Woody sẽ ổn thôi. Anh ấy cũng rất cố gắng. Thực sự cố gắng. - Khuôn mặt cô tươi lên. Hồi mới cưới, anh ấy vui vẻ làm sao. Bọn em hầu hức lúc nào cũng cười được. Anh ấy hay mua tặng em những món quà nho nhỏ và... - Mắt cô nhoà lệ.

- Em yêu anh ấy làm sao?

- Nếu chị có thể giúp gì được...

- Cảm ơn chị. - Peggy thì thầm - Em rất cảm ơn.

Kendall xiết chặt bàn tay Peggy:

- Chúng mình sẽ bàn lại chuyện này sau nhé.

Kendall đi xuống lầu để tiếp tục cuộc họp. Vừa đi vừa suy nghĩ. Khi chúng ta còn bé, trước khi Mẹ qua đời, chúng ta đã xây những kế hoạch thật tuyệt vời. Chị sẽ trở thành một nhà tạo mẫu thời trang nổi tiếng, Kendall ạ, còn em sẽ là một vận động viên điền kinh lớn nhất thế giới! - Kendall nghĩ - à cái về thứ hai đáng buồn là lẽ ra Woody đã trở thành một vận động viên tên tuổi. Vậy mà giờ đây...

Kendall không hiểu là mình thấy thương cho Woody hay cho Peggy nữa.

Khi xuống đến chân cầu thang nàng gặp Clark vừa đi tới, bưng chiếc khay đựng một lá thư.

- Xin lỗi cô Kendall. Một người vừa gửi lá thư này cho cô. - Ông già trao cho nàng chiếc phong bì.

Kendall ngạc nhiên nhìn.

- Ai nhỉ? - Nàng gật đầu. - Cảm ơn ông Clark.

Kendall mở phong bì, và ngay khi bắt đầu đọc, mặt nàng biến sắc. "Không!" Nàng nói, hực cả hơi, tim đập loạn xạ và loạn choạng vì mất thăng bằng.

Nàng đứng tựa vào chiếc bàn, cố lấy lại hơi thở bình thường.

Một lát sau, nàng quay ra, đi vào phòng khách, mặt tái nhợt. Cuộc họp đã tan.

- Marc... - Kendall cố tỏ vẻ bình tĩnh. - Em gặp anh một lát được không?

Anh nhìn nàng quan tâm.

- Được chứ.

Tyler hỏi Kendall.

- Em không sao đấy chứ?

Nàng cố nở một nụ cười.

- Cảm ơn anh, em khỏe.

Nàng nắm tay Marc và dắt anh lên tầng. Khi vào đến buồng ngủ, Kendall đóng cửa lại.

Marc hỏi.

- Chuyện gì vậy?

Kendall đưa thư cho chồng. Lá thư viết.

Bà Renauld kính mến.

- Xin chúc mừng bà! Hiệp hội Bảo vệ thú hoang dã của chúng tôi rất lấy làm sung sướng khi nghe tin bà được thừa hưởng một số tiền lớn đến như vậy. Chúng tôi biết bà rất quan tâm đến công việc của chúng tôi và chúng tôi tin tưởng vào sự trợ giúp hơn nữa của bà. Vì thế nên chúng tôi sẽ rất biết ơn nếu bà có thể gửi một triệu đô la vào tài khoản của chúng tôi ở Zurich trong vòng mười ngày nữa. Chúng tôi trông đợi ở bà...”

Cũng giống như ở những lá thư trước, tất cả những chữ E đều bị thiếu nét.

- Đồ con hoang? - Marc tức quá kêu lên.

- Làm sao mà chúng biết em ở đây chứ? - Kendall hỏi.

Marc cay đắng nói:

- Tất cả những gì chúng phải làm chỉ là nhật một tờ báo lên đọc. - Anh đọc lại lá thư rồi lắc đầu - Bọn chúng sẽ không bao giờ ngừng lại cả. Chúng ta phải đến báo cảnh sát thôi.

- Không! - Kendall kêu lên. - Chúng ta không thể? Quá muộn rồi? Anh không thấy sao? Làm thế là hết. Là hết tất cả!

Marc ôm lấy vợ thật chặt.

- Được rồi, chúng mình sẽ tìm một cách khác.

Nhưng Kendall biết rằng không còn cái khác nào.

Chuyện xảy ra từ mấy tháng trước, vào một ngày mùa xuân rực rỡ.

Kendall tới dự bữa tiệc sinh nhật của người bạn ở Ridgefield, Connecticut. Đó là một bữa tiệc tuyệt vời và Kendall được tán gẫu rất vui vẻ với các bạn cũ. Nàng có làm một ly sâm banh. Đang nói chuyện dở nàng bất chợt liếc đồng hồ.

- Thôi chết! Mình không báo rằng sẽ về muộn? Marc đang đợi ở nhà rồi.

Tạm biệt các bạn, Kendall vội vã ra xe. Trên đường về nhà ở New York, nàng quyết định đi theo con đường tắt - gần những ngõ ngách qua đồng quê.

Đang khi lái với tốc độ ngót năm mươi dặm một giờ thì nàng phải vào cua gấp và chợt nhìn thấy một chiếc xe đỗ ở phía bên phải con đường. Theo phản xạ, nàng đánh tay lái sang trái. Đúng lúc đó một phụ nữ ôm một bó hoa tươi mới cắt chợt đi qua con đường hẹp đó. Kendall hốt hoảng cố tránh nhưng không kịp. Mọi việc dường như chỉ xảy ra trong tích tắc Nàng nghe thấy một tiếng húych khi đầu xe bên trái đâm vào người phụ nữ. Kendall phanh gấp xe lại, toàn thân run bắn lên. Nàng chạy lại chỗ nạn nhân đang nằm trên đường, bết máu.

Kendall đứng đó, bất động. Cuối cùng nàng cũng cúi được xuống và lật người phụ nữ lên, nhìn vào cặp mắt vô hồn của cô ta. “Ồi trời ơi!” Kendall thì thào, cảm thấy cơn buồn nôn dâng lên tới cổ. Nàng vùng quay đi, kinh hoàng. Quanh đó không có chiếc xe nào. Cô ta chết rồi, Kendall nghĩ. - Mình không thể giúp gì cho

cô ta được nữa. Đó không phải là lỗi ở mình nhưng họ sẽ kết tội mình lái xe ẩu do uống rượu. Máu mình mà xét nghiệm sẽ chứng tỏ có cồn. Mình sẽ phải vào tù!

Nàng liếc nhìn xác người đàn bà xấu số một lần nữa rồi vội vã quay về xe. Má trái của xe đã bị móp, và có vết máu trên đó. Mình phải đưa xe đi sửa lại - Kendall nghĩ - chứ không cảnh sát thế nào cũng truy tìm nó. Nàng lên xe và lái đi.

Suốt quãng đường từ đó về New York, nàng liên tục liếc nhìn kính chiếu hậu, cứ ngỡ sẽ thấy ánh đèn nhấp nháy và tiếng rú còi của xe cảnh sát truy đuổi đằng sau: Nàng lái xe vào đường số Chín sáu, nơi nàng vẫn thường gửi xe. Sam, người chủ xưởng sửa chữa xe đang nói chuyện với Red, thợ máy của anh ta. Kendall ra khỏi xe.

- Chào bà Renauld, - Sam nói.

- Xin... xin chào. - Nàng phải cố gắng lắm để rảnh khỏi va vào nhau lập cập.

- Bà gửi xe qua đêm à?

- Vâng... vâng, anh làm ơn...

Red nhìn má trái xe.

- Chỗ này xe của bà bị móp nặng quá. Trông như có cả vết máu nữa.

Hai người đàn ông quay nhìn vào nàng Kendall hít mạnh.

- Vâng... tôi... tôi va phải một con hươu chạy qua đường cao tốc.

- May mà bà không bị nặng hơn đấy. - Sam nói. - Một người bạn tôi cũng húc phải hươu và hỏng luôn cả xe cơ. - Ông ta cười. - Nhưng cũng không làm con hươu bị thương nặng lắm.

- Chỉ cần bỏ qua chuyện đó là được. - Kendall nói gần trong cổ.

- Vâng!

Kendall đi ra cửa, rồi nhìn lại. Hai người đàn ông đang chăm chú quan sát vết móp.

Khi Kendall về tới nhà và kể cho Marc nghe sự việc thì anh nắm lấy hai tay cô và nói.

- Ôi Chúa ơi! Em yêu, làm sao có thể...

Kendall thốn thức.

- Em... em không thể kyp làm gì. Cô ta qua đường ngay trước mắt em. Cô ta bất ngờ chạy ngang qua...

- Xuyt! Anh tin rằng đó không phải lỗi của em. Đó là một tai nạn ngẫu nhiên. Chúng ta phải báo ngay cho cảnh sát thôi.

- Em biết là anh nói đúng. Đáng lý ra em phải ở đó và đợi cảnh sát đến. Nhưng em sợ quá, Marc ạ. Bây giờ thì đã thành một vụ gây tai nạn rồi bỏ chạy mất rồi. Nhưng lúc ấy có đứng đó thì em cũng không làm gì được nữa. Cô ấy đã chết rồi. Anh phải trông thấy mặt cô ta cơ. Kinh khủng lắm!

Anh ôm nàng một lúc lâu cho tới khi nàng dịu xuống.

Bình tĩnh lại, Kendall ướm lời:

- Marc, chúng mình có nhất thiết phải báo cảnh sát không?

- Anh nhú mày.

- Em nói thể nghĩa là gì?

Nàng cố gắng để khỏi phát cuồng lên.

- Thế mọi thứ đã qua rồi, đúng không? Không gì có thể làm cho cô ta sống lại nữa. Họ có phạt em thì cũng được ích gì. Em không cố tình gây ra vụ này. Sao mình không vờ như chẳng có gì xảy ra cả?

- Kendall, nhưng nếu họ truy tìm...

- Sao truy được? Lúc đó không có ai ở quanh cả.

- Còn xe của em thì sao? Nó có bị hỏng không?

- Có bị móp một chỗ. Em bảo thợ sửa xe là đâm vào một con hươu. - Nàng cố gắng giữ bình tĩnh. - Marc, không có ai chứng kiến tai nạn cả. Anh có biết điều gì sẽ xảy ra nếu em bị bắt và bị tù không?

- Em có thể bị mất nghề, mất tất cả những gì mà em đã gây dựng bấy nhiêu năm, mà vì cái gì cơ chứ? Vì một sự đã rồi ư? Nó đã qua rồi! - Nàng lại nức nở.

Anh ôm nàng thật chặt.

- Thôi nào? Mình sẽ liệu, mình sẽ liệu...

Các tờ báo buổi sáng đã thổi phồng câu chuyện.

Điều làm cho nó đầy kịch tính là sự kiện người phụ nữ bị tai nạn kia đang trên đường đến Manhattan để làm lễ cưới. Tờ New York Times thì đăng nó như sự thật. Nhưng tờ Daily News và tờ Newday thì biến nó thành một vở bi kịch khuấy động tâm can mọi người.

Kendall mua mỗi báo một tờ, và càng đọc càng thấy những gì mình gây ra thật kinh khủng. Đầu óc nàng ngập tràn những mệnh đề “giả như” khủng khiếp.

Giá như mình không đi Connecticut để dự sinh nhật...

Giá như hôm đó mình ở nhà...

Giá như mình đừng uống gì...

Giá như người phụ nữ đó cúi xuống nhặt hoa chỉ sớm hơn vài giây hoặc chậm hơn vài giây.

Mình phải chịu trách nhiệm việc giết một mạng người rồi!

Kendall nghĩ đến sự đau khổ mình đã gây ra cho gia đình và cho người chồng sắp cưới của người phụ nữ kia và lại thấy thất vọng.

Theo báo chí đưa tin, cảnh sát đang dò tìm thông tin từ bất cứ ai có thể biết được một đầu mối của vụ đâm người rồi bỏ chạy này.

Họ không thể lần ra mình được, Kendall nghĩ. - Tất cả mọi hành động của mình bây giờ là phải tỏ ra như không có chuyện gì xảy ra

Sáng hôm sau khi Kendall đến xưởng lấy ô tô thì Red đã có mặt ở đó.

- Tôi đã lau sạch vết máu ở xe, - anh ta nói. - Bà có cần tôi sửa vết lõm không?

- Tất nhiên rồi! Đáng lẽ ta phải nghĩ đến việc này sớm hơn - Có, anh làm ơn sửa dùm.

Red ngó nàng đầy vẻ lạ lùng. Hay đó chỉ là do nàng tưởng tượng.

- Tôi và Sam tối qua có nói chuyện với nhau. - Anh ta nói. - Buồn cười thật đấy, bà có thấy thế không. Một con hươu thì phải gây nhiều thiệt hại cho cái xe hơn kia.

Ngực Kendall bắt đầu đập thình thịch. Miệng khô lại khiến nàng không thốt được lời nào.

- Đó là một con hươu non.

Red gật đầu đáp gọn lỏn.

- Chắc phải rất nhỏ.

Kendall cảm thấy ánh mắt của anh ta nhìn theo khi nàng ra khỏi xưởng.

Khi bước vào văn phòng của mình, Kendall thấy cô thư ký Nadine nhìn nàng chăm chú.

- Có chuyện gì xảy ra với bà vậy?

Kendall thấy điếng người.

- Cô cô nói thế là... là sao?

- Trông bà rất run rẩy. Để tôi đi lấy cho bà ly cà phê!

- Cảm ơn cô.

Kendall bước đến trước tấm gương. Khuôn mặt cô tái nhợt, ỉu xiu. Cứ thế này thì chỉ nhìn mình họ cũng đoán ra chuyện mất!

Nadine bước vào phòng mang theo ly cà phê nóng hổi.

- Đây ạ! Nó sẽ làm cho bà thấy khoẻ hơn. - Cô ta tò mò nhìn Kendall. - Mọi việc đã ổn chưa ạ?

- Hôm qua tôi... tôi gặp một tai nạn nhỏ. - Kendall nói.

- Ôi? Có ai bị sao không?

Trong tâm trí Kendall lại hiện lên khuôn mặt của người phụ nữ bị chết.

- Không. Tôi đâm phải một con hươu.

- Còn xe thế nào?

Đang cho đi sửa rồi.

- Tôi sẽ gọi cho công ty bảo hiểm nhé.

- Ôi thôi, Nadine, xin đừng!

Kendall nhận thấy ánh mắt ngạc nhiên của Nadine nhìn mình.

Sau đó hai ngày, lá thư thứ nhất tới.

"Thưa bà Renauld.

- Tôi là chủ tịch Hiệp hội bảo tồn thú dại. Hiệp hội của chúng tôi hiện đang rất cần sự giúp đỡ. Tôi tin chắc rằng bà sẽ giúp chúng tôi. Tổ chức của chúng tôi đang cần tiền để bảo tồn thú vật. Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến loài hươu. Bà có thể gửi năm mươi nghìn đô la vào tài khoản số 804072-A tại nhà băng Crédit Suisse ở Thụy Sĩ. Tôi muốn nhấn mạnh gợi ý rằng bà sẽ gửi tiền trong vòng năm ngày tới".

Lá thư không có chữ ký. Tất cả những chữ cái E trong lá thư đều bị mờ. Gửi kèm trong phong bì là mẫu báo nói về tai nạn kia.

Kendall đọc lá thư hai lần. Sự sợ hãi hiện lên thật rõ ràng. Marc nói đúng, nàng nghĩ - Đáng lẽ mình nên báo cho cảnh sát. Nhưng bây giờ mọi thứ đã trở nên ngày càng tồi tệ. Nàng là một kẻ đang lẩn trốn.

Nếu bây giờ họ tìm được nàng, điều đó cũng có nghĩa là nhà tù và sự khinh bỉ, cũng có nghĩa là chia tay với nghề nghiệp luôn.

Đến giờ ăn trưa, nàng tới nhà băng của mình.

- Tôi muốn gửi năm mươi ngàn đô la sang Thụy Sĩ

Tối đó khi Kendall về nhà, nàng đưa thư cho Marc xem.

- Anh bàng hoàng.

- Chúa ơi! - Anh nói. - Ai có thể gửi lá thư này nhỉ?

- Không ai... không ai biết mà. - Nàng run rẩy.

- Kendall, có người biết.

Toàn thân nàng co rúm lại.

- Không có ai gần đó cả, anh ạ! Em...

- Hượm đã. Cố nghĩ lại đi. Chính xác những gì đã xảy ra khi em quay trở về thành phố.

- Không có gì. Em... em đưa xe vào xưởng, và... - Nàng ngừng bật - “Xe bà bị móp ở chỗ này, thưa bà Renauld. Trông như có vết máu trên đó”.

Marc nhận thấy vẻ mặt khác thường của vợ.

- Gì thế?

Nàng nói chậm chậm.

- Người chủ xưởng và thợ cơ khí của ông ta có mặt ở đó. Họ đều nhìn thấy vết máu trên má xe. Em bảo với họ là em húc phải một con hươu, và họ nói rằng như thế lẽ ra phải có nhiều tổn thất hơn - Nàng lại nhớ thêm điều gì đó - Anh Marc...

- Anh đây.

Nadine, thư ký của em. Em cũng kể cho cô ta nghe tương tự. Em cảm thấy cô ấy cũng không tin em. Thế thì chỉ một trong ba người này thôi.

- Không! - Marc chậm rãi nói.

Nàng chăm chăm nhìn anh.

- Anh nói thế là thế nào?

- Ngồi xuống, Kendall, và nghe anh này. Nếu ai trong ba người đó nghi ngờ em, thì hẳn họ đã kể cho hàng tá người khác rồi. Báo chí lại đưa tin vụ này ầm ầm. Ai đó đã kết hợp điều này điều kia với nhau.

- Anh nghĩ rằng lá thư chỉ là một đòn thử gân em thôi. Em đã mắc một sai lầm nghiêm trọng khi gửi tiền đi như vậy.

- Nhưng tại sao?

- Bởi vì giờ thì họ biết chính xác rằng em đã phạm tội em không hiểu sao? Em đã cho họ bằng chứng mà họ cần rồi.

- Ôi Chúa ơi? Em phải làm gì đây? - Kendall hỏi.

Marc trầm ngâm một lúc.

- Anh có ý kiến này có thể tìm ra tên chó đẻ nào.

Mười giờ sáng hôm sau, Kendall và Marc đến văn phòng của Russell Gibbons, phó giám đốc Ngân hàng Manhattan First Security.

- Tôi có thể giúp gì cho ông bà? - Ông Gibbons hỏi.

Marc nói:

- Chúng tôi muốn kiểm tra một tài khoản số ở Zurich.

- Sao ạ?

- Chúng tôi muốn biết đó là tài khoản của ai?

Gibbons xoa cằm.

- Có rắc rối gì xảy ra à?

Marc nói nhanh.

- Không! Sao ngài hỏi vậy?

- Vì trừ phi có tội phạm gì liên quan như rửa tiền, hoặc vi phạm pháp luật của Thụy Sĩ hay của Mỹ, còn thì phía Thụy Sĩ không bao giờ tiết lộ bí mật của những tài khoản đánh số của khách hàng. Danh tiếng của họ được xây dựng nên từ lòng tin của khách hàng mà.

- Vâng, vậy liệu có cách nào?

- Tôi xin lỗi. Tôi không có cách nào cả.

Marc và Kendall nhìn nhau. Khuôn mặt Kendall nhuốm đầy sự thất vọng.

Marc đứng dậy.

- Cảm ơn ông đã dành thời gian cho chúng tôi.

- Tôi xin lỗi vì không thể giúp gì cho ông bà được.

Ông ta tiễn hai người ra cửa.

Tối đó, khi Kendall đến xưởng ô tô thì cả Sam và Red đều không có ở đó. Kendall đỗ xe, và khi đi ngang văn phòng, qua cửa sổ, nàng thấy có chiếc máy chữ đặt trên một chiếc bàn nhỏ chân cao. Nàng dừng lại, chăm chăm nhìn, tự hỏi không biết nó có chữ cái E bị mẻ không. Ta phải tìm hiểu xem, nàng nghĩ.

Nàng đi về phía cửa văn phòng, lưỡng lự giây lát rồi đẩy cửa bước vào. Khi đang đến gần chiếc máy chữ, thì bỗng Sam không biết từ đâu hiện ra.

- Chào bà Renauld, - hẳn ta nói - Tôi có thể giúp gì cho bà được?

Nàng giật mình quay phắt lại.

- Không, tôi vừa đưa xe vào chỗ đỗ thôi. Chào anh. - Rồi nàng hối hả đi ra.

- Chào bà, bà Renauld.

Sáng hôm sau khi Kendall đi qua văn phòng của xưởng, chiếc máy chữ đã biến mất. Thay vào đó là một chiếc máy vi tính cá nhân.

Sam thấy nàng nhìn nó bèn nói.

- Đẹp chứ hả? Tôi đã quyết định đưa nơi này về đúng thế kỷ hai mươi.

Bây giờ hẳn ta đã sắm được chẳng?

Khi Kendall kể cho Marc nghe và tối hôm đó, anh nói trầm ngâm.

- Đó là một khả năng, nhưng chúng ta cần có bằng chứng.

Sáng thứ hai, khi Kendall đến văn phòng, Nadine đã chờ sẵn.

- Bà thấy khoẻ hơn không, bà Renauld?

- Vâng, cảm ơn cô.

- Hôm qua là sinh nhật tôi. Bà nhìn xem chồng tôi tặng tôi cái gì này! - Cô ta lại chiếc tủ và lôi ra một chiếc áo choàng lông thú đắt tiền. - Có đẹp không.

Chú thích:

(1) Ventriloquist - Người có tài nói không mấp máy môi khiến cho những âm thanh phát ra như do người khác nói hoặc từ nơi khác vọng đến.

19. Sáng (18)

Julia Stanford sống rất vui vẻ với cô bạn cùng phòng là Sally, cô gái luôn tươi tắn, và đầy hài hước.

Sally từng có một cuộc hôn nhân đáng buồn và đã thề rằng sẽ không bao giờ dính líu tới đàn ông nữa.

Julia không hiểu lắm về cái khái niệm “không bao giờ” của cô bạn, bởi vì mỗi tuần lại thấy Sally đi chơi với một người đàn ông khác nhau.

- Những ông nào có vợ rồi là tốt nhất, - Sally ra giọng triết lý. - Họ cảm thấy có lỗi, nên thường tặng quà cho ta. Còn với những chàng độc thân thì ta lại phải tự hỏi tại sao chàng ta vẫn còn một mình?

Sally hay hỏi Julia:

- Cậu không hẹn hò ai cả à?

- Không - Julia nghĩ đến những chàng trai muốn mời nàng đi chơi. - Mình không thích đi chơi chỉ vì muốn được đi chơi, Sally ạ. Mình chỉ thích đi với người nào mà mình thực sự quan tâm thôi.

- À mình có một chàng cho cậu đây! - Sally nói, - Cậu sẽ mê anh ấy cho mà xem! Anh chàng tên là Tony Vinetti. Mình đã kể cho anh ấy nghe hết về cậu và anh ấy điên lên vì muốn gặp cậu.

- Mình thực sự không nghĩ...

- Tối mai, tám giờ, anh ấy sẽ đến đón cậu đấy.

Tony Vinetti cao, rất cao, nên đi đứng cứ vụng về lóng ngóng một cách dễ thương. Mái tóc sẫm màu, rất dày và nụ cười của anh khi nhìn thấy Julia thì thật dễ gần.

- Sally không nói quá. Em làm anh sưng sồ!

- Cám ơn anh - Julia nói. Nàng cảm thấy hơi run lên vì sung sướng.

- Đã bao giờ em đến nhà hàng Houston chưa?

Đó là một trong những nhà hàng sang trọng nhất ở thành phố Kansas này.

- Chưa! - Thực sự là nàng không đủ tiền để vào những nơi như vậy. Kể cả khi nàng đã được lên lương.

-Ồ, đó chính là nơi người ta đã dành chỗ cho chúng ta. Tối nay.

Trong bữa ăn, Tony chỉ toàn nói về mình, nhưng Julia chẳng để tâm. Anh ta hấp dẫn đấy nhưng chỉ để tiêu khiển thôi. Sally từng nói “Anh ấy đáng yêu ra phết” - Và đúng thế.

Bữa ăn thật ngon. Để tráng miệng, Julia gọi kem caramen sô-cô-la, còn Tony - món kem. Trong khi cả hai nhâm nhi bên ly cà phê, Julia nghĩ: Liệu anh ta có mời mình về nhà không, và nếu mời, mình có đi không nhỉ? Không. Mình không thể. Không thể ngay lần gặp gỡ đầu tiên. Anh ta sẽ nghĩ rằng mình dễ quá. Lần đi chơi sau...

Khi hoá đơn thanh toán được đưa đến, Tony liếc qua và nói.

- Chính xác đấy. - Anh ta đánh dấu vào các món ăn. - Em ăn món pa-tê và tôm hùm...

- Vâng.

Và thịt rán của Pháp với Sa-lat, rồi món caramen, đúng không?

Nàng nhìn anh, bối rối.

- Đúng rồi...

- OK. - Anh ta làm phép cộng rất nhanh. Phần của em là năm mươi đô la năm mươi xu.

Julia sưng người vì sốc.

- Anh nói gì cơ?

Tony cười nhợt:

- Anh biết phụ nữ bây giờ rất độc lập. Họ không chịu để các chàng trai định đoạt cho họ, đúng không? Tuy nhiên, - anh ta nói đầy vẻ hào phóng - anh sẽ chịu toàn bộ phần tiền puốc bo.

- Mình xin lỗi vì việc không thành. - Sally băn khoăn. - Anh chàng thực sự đáng yêu đấy chứ. Cậu có định gặp lại nữa không?

- Mình không đủ kinh phí để chơi với anh ta. - Julia cay đắng nói.

-Ồ mình có người khác cho cậu đây. Cậu sẽ yêu...

- Không. Sally, mình thực sự không muốn...

- Tin mình đi.

Ted Riddle là một người đàn ông sắp được tứ tuần.

Và Julia phải công nhận rằng anh ta rất hấp dẫn.

- Anh đưa nàng tới nhà hàng Jennie trên Đồi Dâu lịch sử, một nơi nổi tiếng về các món ăn đặc sản Croatia.

- Sally thật tốt với anh quá. - Reddle nói. - Em rất dễ thương.

- Cảm ơn anh.

- Sally có kể cho em nghe rằng anh có một hãng quảng cáo không?

- Không. Cô ấy không nói gì cả.

- Ôi có đấy. Đó là một trong những hãng lớn nhất ở thành phố Kansas này. Mọi người ai cũng biết anh.

- Tuyệt quá. Em...

- Bọn anh có những khách hàng vào loại lớn nhất nước nữa đấy.

- Thế à? Em không...

- Ủi bọn anh có các khách hàng là những ngôi sao nổi tiếng, các nhà băng, các hãng lớn, rồi những cửa hàng mắt xích...

- Ủm, em...

- Cả siêu thị. Em cứ thử nói tên một hãng lớn nào, bọn anh cũng đại diện hết.

- Thế...

- Để anh kể cho em nghe anh đã bắt đầu sự nghiệp như thế nào nhé...

Trong suốt bữa ăn anh ta không lúc nào ngơi mồm, và chủ đề duy nhất chỉ là nói về Ted Riddle.

- Có thể anh ấy quá căng thẳng. - Sally lại xin lỗi.

- Ôi mình có thể nói với cậu rằng chính anh ấy mới làm cho mình quá căng thẳng. Nếu cậu muốn biết bất cứ điều gì về cuộc đời của Ted Riddle, từ khi anh ta ra đời, chỉ việc hỏi mình!

- Jerry Mc Kinley.

- Cái gì?

- Jerry Mc Kinley. Mình chợt nhớ ra. Anh ấy cũng từng hẹn hò với một đứa bạn mình. Và con bé đã mê anh ta như điên đảo.

- Cảm ơn Sally, nhưng không.

- Mình gọi cho anh ấy đây.

Tối hôm sau, Jerry Mc Kinley xuất hiện. Anh ta trông dễ mến, bộc lộ một vẻ dịu dàng và quan tâm.

Khi vừa bước vào và nhìn thấy Julia, anh ta đã nói.

- Anh biết những cuộc hẹn hò mùa xuân như thế này thường rất khó xử. Anh, tự bản thân rất hay ngượng, nên anh cũng biết em sẽ cảm thấy thế nào Julia ạ.

Nàng mến anh ngay lập tức.

Họ đến nhà hàng Trung Quốc Evergreen trên đại lộ State để ăn tối.

- Em làm việc cho một hãng kiến trúc. Điều đó thật là hay. Anh không nghĩ rằng ai cũng hiểu được nghề kiến trúc sự quan trọng như thế nào.

- Anh ấy thật tế nhị, Julia sung sướng nghĩ. Cô mỉm cười.

- Em không thể đồng ý hơn.

Buổi tối trôi qua thật vui vẻ, và càng nói chuyện Julia càng thấy mến anh. Nàng quyết định bạo dạn.

- Anh có muốn về phòng em uống gì không? - Nàng hỏi.

- Không. Chúng mình quay về chỗ của anh đi.

- Chỗ anh à?

- Anh ngả người về phía trước và xiết chặt tay cô:

- Đó là nơi anh cất khoá, xích, roi, băng mắt...(1)

Henry Wesson là chủ một hãng kế toán đặt văn phòng ở toà nhà có trụ sở chính của công ty Peters, Eastman và Tolkin. Mỗi tuần hai ba lần, vào buổi sáng, Julia lại gặp anh ta trong thang máy. Anh tỏ ra là một người vui vẻ vừa phải. Anh độ hơn ba mươi tuổi, trông thông minh một cách kín đáo, tóc vàng và đeo kính gọng đen.

Hai người làm quen nhau bằng những cái gật đầu chào lịch sự như - “Chúc buổi sáng tốt lành”, rồi “Trông cô hôm nay khoẻ khoắn quá”, rồi mấy tháng sau thì - “Tôi muốn mời cô đi ăn tối với tôi, có được không?”

- Anh nhìn cô đầy nhiệt thành, chờ đợi câu trả lời.

Julia mỉm cười:

- Vâng, được thôi.

Về phía Henry, đó là tình yêu ngay từ buổi hẹn hò đầu tiên. Anh đưa cô đến EBT, một trong những nhà hàng thượng hạng ở Kansas City. Rõ ràng là anh rất rung động khi được đi chơi với cô.

Anh chỉ kể đôi lời về bản thân:

- Anh được sinh ra ở chính thành phố Kansas City này. Cha anh cũng sinh ra ở đây. Lá rụng gần cội mà. Em hiểu anh định nói gì chứ?

Julia hiểu.

- Anh lúc nào cũng muốn trở thành một kế toán viên. Khi tốt nghiệp phổ thông, anh đi làm cho công ty tài chính Bigelon và Beuson Financial. Bây giờ anh đã có hãng của riêng mình.

- Hay quá, - Julia nói.

- Đó là tất cả những gì có thể kể về anh. Hãy kể về em đi.

Julia im lặng giây lát:

- Em là đứa con gái bất hợp pháp của một trong những người giàu có nhất thế giới. Có thể anh cũng nghe nói đến ông ấy rồi. Ông ấy mới bị chết đuối. Em là một trong những người được thừa hưởng tài sản của ông.

Nàng nhìn quanh phòng:

- Em có thể mua được cả nhà hàng này, nếu em muốn. Em có thể mua được cả thành phố, nếu em muốn.

Henry chăm chăm nhìn nàng:

- Julia?

- Ôi! Em... xin lỗi. Em sinh ra ở Milwaukee. Cha... cha em đã mất từ khi em còn nhỏ. Em và mẹ đã đi rất nhiều nơi khắp đất nước. Khi mẹ em qua đời, em đã quyết định ở lại đây và tìm một việc làm. Hy vọng rằng mũi mình đừng có nở ra

Henry Wesson đặt tay lên tay Julia:

- Thế là em chưa từng có người đàn ông nào chăm sóc phải không? - Anh đổ dồn về phía trước và nồng nhiệt - Anh muốn được chăm sóc em từ giờ đến cuối đời?

Julia ngạc nhiên nhìn anh.

- Em không định nói như Doris Day (Nữ diễn viên điện ảnh Mỹ), nhưng chúng ta biết về nhau quá ít?

- Anh muốn thay đổi đi.

Khi Julia về, Sally đang đợi sẵn:

- Sao? - Cô hỏi. - Đi chơi thế nào?

Julia nói, trầm tư.

- Anh ấy rất dịu dàng, và...

- Và anh ấy điên lên vì cậu?

Julia mỉm cười:

- Mình nghĩ là anh ấy đã cầu hôn mình.

Sally trợn tròn mắt:

- Cậu nghĩ là anh ấy cầu hôn à? Chúa ơi? Chẳng lẽ cậu không biết thế nào là cầu hôn hay không cầu hôn sao?

- Có, anh ấy nói rằng muốn chăm sóc mình từ giờ đến cuối đời.

- Đúng là cầu hôn rồi! - Sally kêu lên. - Đúng là cầu hôn rồi? Cưới anh ấy đi! Nhanh lên! Cưới ngay đi trước khi anh ấy kịp thay đổi ý kiến!

Julia cười phá lên.

- Vội thế làm gì?

- Nghe mình nói này. Mời anh ấy đến ăn tối đi. Mình sẽ lo toàn bộ việc bếp núc nhưng sẽ bảo rằng đó là tài trợ của cậu.

Julia lại cười.

- Cảm ơn cậu. Nhưng không. Khi nào tìm được người mà mình muốn cưới thì chúng mình sẽ gọi cơm hộp Tàu, nhưng tin mình đi, bàn ăn sẽ bày toàn hoa đẹp, và nến cưới.

Vào lần đi chơi tiếp theo, Henry nói:

- Em biết không, Kansas City là một nơi rất tốt để nuôi dạy con cái khôn lớn.

- Vâng, đúng thế. - Vấn đề duy nhất mà Julia bận tâm là nàng cũng không biết mình có thích nuôi dạy những đứa con với anh ấy không? Anh là người đáng tin cậy, không nghiện rượu, hoàn hảo, nhưng...

Nàng trò chuyện với Sally:

- Anh ấy lại ngỏ lời xin cưới mình.

- Anh ấy thế nào?

Nàng im lặng giây lát, cố gắng nghĩ ra những điều lãng mạn nhất, hấp dẫn nhất về anh.

- Anh ấy đáng tin cậy, không nghiện ngập, hoàn hảo...

Sally nhìn Julia hồi lâu:

- Nói cách khác, anh ấy là một người tẻ nhạt chứ gì?

Julia chống chế:

- Không hoàn toàn là tẻ nhạt đâu.

Sally gật gật:

- Anh ấy tẻ nhạt. Hãy cười anh ấy đi.

- Cái gì?

- Hãy cười đi. Những người chồng tốt bụng và tẻ nhạt, không phải dễ mà kiếm được đâu.

Từ ngày lĩnh lương lần này đến ngày lĩnh lương lần sau quả là một sự chờ đợi lâu dài. Nào là phải nộp thuế, nào là tiền thuê nhà, các chi phí cho ô tô, rồi rau quả thực phẩm, và quần áo phải mua. Julia có một chiếc xe Toyota Tercel và dường như nàng phải chi cho nó nhiều hơn cả cho chính mình: Nàng thường xuyên phải vay tiền của Sally.

Một tối, khi Julia thay đồ đi chơi thì Sally hỏi:

- Lại hẹn với Henry à? Đêm nay anh ấy đưa cậu đi đâu?

- Bọn mình đến nhà hát thành phố nghe hoà nhạc. Hôm nay Cleo Laine biểu diễn.

- Henry có cầu hôn nữa không?

Julia bối rối. Thực tế là lần nào hai người đi chơi, Henry cũng cầu hôn. Nàng cảm thấy rất nặng nề vì bị thúc ép mạnh quá, nhưng dù cố gắng, nàng vẫn không thể buộc mình trả lời. “Vâng!” được.

- Đừng để mất anh ấy. - Sally cảnh báo.

Sally có thể đúng, Julia nghĩ. Henry Wesson có thể là một người chồng tốt

- Anh ấy... Nàng bối rối. - Anh ấy không nghiện ngập, đáng tin cậy, hoàn hảo quá. Liệu thế đã đủ chưa?

Khi Julia ra đến cửa thì Sally gọi lại:

- Mình mượn cậu đôi giày đen được không?

- Được!

Rồi Julia đi.

Sally vào phòng ngủ của Julia và mở tủ. Đôi giày cô cần nằm ở ngăn trên cùng. Khi cô với tay lấy thì đụng phải một hộp bìa nằm lấp mé trên ngăn.

Nhiều giấy tờ từ trong đó văng ra.

- Mẹ kiếp! - Sally cúi xuống để thu dọn thì thấy có gồm rất nhiều mẫu báo, ảnh các bài báo và tất cả đều nói về gia đình Harry Stanford. Phải đến hàng trăm thứ như thế.

Bất ngờ, Julia đi vội trở lại phòng.

- Mình quên... - Nàng sững người khi trông thấy đồng giấy tờ trên sàn. - Cậu làm gì vậy?

- Mình xin lỗi - Sally vội nói. - Cái hộp bị rơi xuống.

Đổ bừa mạt, Julia cúi nhặt giấy tờ vào hộp.

- Thế mà mình không biết rằng cậu đã rất quan tâm đến những người giàu và nổi tiếng đấy. - Sally nói nhẹ nhàng.

Lặng im, Julia gạt nhanh những thứ còn lại vào hộp. Khi nhặt lên một tập dày ảnh, cô bắt gặp một chiếc lắc nhỏ hình quả tim mà mẹ cô trao cho trước khi bà qua đời. Julia gạt nó sang bên.

Sally, này giờ vẫn theo dõi bạn, thấy bối rối quá.

- Julia!

- Cái gì?

- Tại sao cậu quan tâm nhiều thế đến Harry Stanford?

- Mình thì không. Mình... Đó là của mẹ mình.

Sally nhún vai:

- Thế à? - Cô nhặt một tờ lên xem. Đó là bài báo về một vụ tai tiếng, đầu đề của nó đập vào mắt cô:

ÔNG CHỦ TỶ PHÚ ĐÃ LÀM GIA SƯ CỦA CON

MÌNH MANG BẦU. - ĐỨA TRẺ SINH RA NGOÀI GIÁ THỨ - BÀ MẸ VÁ ĐỨA BÉ BIẾN MẤT!

Sally trợn tròn mắt nhìn Julia, há hốc mồm:

- Chúa ơi! Cậu là con gái Harry Stanford!

Julia mím chặt môi. Nàng lắc đầu và tiếp tục cắt giấy tờ.

- Đúng không?

Julia dừng lại:

- Xin cậu, mình không muốn nói về chuyện này, có được không?

Sally nhảy chồm lên.

- Cậu không muốn nói về chuyện này? Cậu là con gái của một trong những người giàu nhất hành tinh, thế mà cậu lại không muốn nói đến vấn đề này? Cậu có điên không đấy?

- Sally...

- Cậu có biết ông ấy giàu thế nào không há? Tỉ phủ đấy.

- Điều đó có gì liên quan đến mình đâu.

- Nếu cậu là con gái ông ta, thì nó hoàn toàn liên quan đến cậu. Cậu là một trong những người được thừa kế. Tất cả những gì cậu phải làm là báo cho gia đình đó về cậu, và...

- Không.

- Không... Không cái gì?

- Cậu không hiểu đâu. - Julia đứng lên rồi lại ngồi phịch xuống giường. - Harry Stanford là một người tồi tệ ông ấy đã bỏ rơi mẹ mình. Bà ghét ông ta và mình cũng ghét ông ta.

- Cậu không thể ghét người nào giàu như thế. Cậu cần hiểu họ.

Julia lắc đầu:

- Mình không muốn là một phần của họ.

- Julia, những người được thừa kế không bao giờ sống trong những căn phòng tồi tàn, mua quần áo ở chỗ đồ cũ và vay tiền để trả tiền thuê phòng. Có khi gia đình cậu còn khó chịu nếu biết cậu sống như thế này ấy chứ. Họ sẽ thấy xấu hổ.

- Thậm chí họ chẳng cần biết liệu mình có còn sống.

- Thế nên cậu phải báo cho họ biết.

- Sally

- Cái gì?

- Bỏ qua chuyện này đi.

Sally nhìn Julia một lúc.

- Được thôi! Nhân tiện hỏi luôn, cậu không thể cho mình vay một hai triệu gì đó cho đến kỳ lương mới, đúng không?

Chú thích:

(1) Những “dụng cụ” của kẻ thích trò bạo dâm

20. Sáng (19)

Tyler thấy bồn chồn đến phát điên lên. Suốt hai mươi bốn giờ qua y gọi điện cho Lee mà không có tiếng trả lời. Nó đang ở với ai? Tyler đau đớn. Nó đang làm gì?

Y lại nhắc máy lên, gọi một lần nữa. Chuông đổ mãi, và ngay khi Tyler định cúp máy thì giọng Lee vang lên:

- Alô.

- Lee, Lee khoẻ không?

- Ai thế?

- Tyler đây.

- Tyler à? - Im lặng một lát - À, vâng!

Tyler cảm thấy nhói lên một sự thất vọng.

- Cưng khoẻ không?

- Khoẻ! - Lee đáp.

- Tôi đã nói với cưng rằng tôi có một điều ngạc nhiên tuyệt diệu dành cho cưng.

- Vâng, thế nào? - Giọng Lee nghe chán ngắt.

- Cưng có còn nhớ những gì đã nói với tôi về chuyến du lịch bằng thuyền buồm tới St. Tropez không?

- Thế thì sao?

- Tháng sau chúng ta đi nhé?

- Anh nói nghiêm túc đấy chứ?

- Thề đấy.

-Ồ tôi cũng chưa biết. Anh có một người bạn có thuyền à?

- Anh chuẩn bị mua một chiếc?

- Anh không đùa đấy chứ, thử phán?

- Ôi? Không, không! Anh mới có tiền. Rất nhiều.

- St. Tropez á? Hừm, hay đấy. Được, tôi rất thích đi với anh.

Tyler tự thấy mình vừa thở phào:

- Tuyệt! Trong khi chờ đợi, đừng... - Y cũng không dám nghĩ đến điều đó nữa. - Anh sẽ gọi cho cưng, Lee. - Tyler dập máy, rồi ngồi xuống mép giường.

Lee rất thích đi cùng anh. Y có thể hình dung ra cảnh hai người trên con tàu du lịch, cùng nhau đi vòng quanh thế giới. Cùng nhau.

Tyler nhắc cuốn danh bạ điện thoại lên rồi giở đến những trang vàng.

Văn phòng của hãng tàu du lịch John Alden đặt ngay Cầu cảng Boston, Khi Tyler bước vào, người phụ trách bán hàng ra đón.

- Tôi có thể giúp gì cho ngài?

Tyler nhìn ông ta rồi nói luôn:

- Tôi muốn mua một chiếc tàu du lịch.

Lời lẽ cứ tự nhiên ào ra khỏi miệng.

Tàu của cha y cũng là một phần trong số tài sản được thừa kế, nhưng Tyler không có ý định chia chác gì về nó với các anh em trong nhà.

- Ngài muốn loại gắn máy hay tự chèo?

- Tôi... Hừm... tôi cũng chưa biết. Tôi muốn sao để đi được quanh thế giới.

- Thế thì là loại gắn máy rồi.

- Phải là màu trắng nhé.

Người phụ trách nhìn y một cách lạ lùng:

- Vâng, tất nhiên rồi. Ngài muốn to bằng nào? Con tàu Blue Skies là một trăm tám mươi bộ.

- Loại hai trăm bộ nhé.

Người phụ trách chớp chớp mắt:

- À tôi biết rồi. Tất nhiên, một tàu như thế sẽ rất đắt thưa ngài...

- Thẩm phán Stanford. Cha tôi là Harry Stanford.

Mặt ông ta sáng bừng lên.

- Không phải ngài gì về tiền nong cả. - Tyler nói tiếp.

- Vâng, tất nhiên rồi! Ồ, thưa thẩm phán Stanford. Chúng tôi sẽ chọn cho ngài một chiếc tàu mà ai cũng phải phải ghen lên. Tất nhiên phải là màu trắng rồi. Trong khi chờ đợi, xin gửi ngài một danh mục các con tàu du lịch hiện chúng tôi đang có sẵn. Nếu ngài ưng cái nào xin hãy gọi cho tôi.

Woody Stanford đang mơ đến những chú ngựa chuyên để chơi polo. Suốt đời gã toàn phải cưỡi ngựa nhờ của các bạn, nhưng giờ thì gã đã đủ tiền để mua cả bầy ngựa tuyệt nhất thế giới rồi.

Gã gọi điện cho Mimi Carson:

- Anh muốn mua những con ngựa của em. - Woody nói, giọng đầy phấn kích. Dừng lại nghe một lát rồi gã nói tiếp. - Đúng đấy, cả chuồng. Anh nói nghiêm túc. Đúng thế.

Cuộc nói chuyện kéo dài nửa giờ, và khi dập máy xuống, Woody cười rạng rỡ. Gã đi tìm Peggy.

Cô đang ngồi một mình ở hậu sảnh. Woody vẫn nhận ra vết bầm tím trên mặt cô do chính gã đánh.

- Peggy...

Cô nhìn lên, đầy cảnh giác.

- Có gì ạ?

- Anh phải nói chuyện với em. Anh... Anh không biết phải bắt đầu từ đâu.

Cô vẫn ngồi đó, chờ đợi.

Gã hít thật sâu.

- Anh biết rằng mình là một người chồng sa đoạ. Có một số việc anh làm không thể tha thứ được. Nhưng, em yêu, bây giờ mọi thứ sẽ thay đổi. Em không thấy sao? Chúng mình bỗng trở nên rất giàu. Thực sự giàu có. Anh muốn làm mọi điều để bù đắp cho em. - Gã nắm tay vợ. - Lần này anh nhất định sẽ bỏ hẳn thuốc. Anh nói thực lòng đấy. Chúng mình sẽ có một cuộc sống hoàn toàn khác.

Cô nhìn vào cặp mắt của chồng, nói bằng một giọng vô cảm:

- Thật không, Woody?

- Thật. Anh xin hứa. Anh biết rằng trước kia anh đã từng nói thế, nhưng lần này nhất định anh sẽ làm được. Anh vừa quyết định rằng anh sẽ tới một đường đường nào đó có thể cứu giúp anh. Anh muốn được thoát khỏi địa ngục mà bấy lâu vẫn chôn vùi mình. Peggy... - Giọng gã đầy thống khổ. - Nhưng anh không thể làm được việc đó nếu thiếu em. Em cũng biết điều này mà.

Cô nhìn anh một lúc lâu, rồi ôm ghì anh vào lòng.

- Anh bé bỏng tội nghiệp của em, em biết. - Cô thì thầm. - Em biết, em sẽ giúp anh...

Đã đến giờ Margo Posner phải đi.

Tyler đến gặp Margo. Y đóng cửa rồi mới nói:

- Tôi muốn được cảm ơn cô lần nữa, Margo Posner.

Cô ta mỉm cười.

- Mọi chuyện thật thú vị. Tôi thực sự có một thời gian rất vui. - Cô ta liếc Tyler. - Biết đâu từ nay tôi nên theo nghề diễn viên.

Y mỉm cười:

- Cô đã diễn rất thành công. Thực sự cô đã qua mặt được tất cả đám khán giả này.

- Đúng thế, phải không?

- Đây là phần tiền còn lại của cô. - Y rút trong túi áo ra một phong bì. - Và vé máy bay về Chicago.

- Cảm ơn ông.

Y nhìn đồng hồ.

- Cô nên đi thôi.

- Phải. Tôi chỉ muốn nói rằng xin cảm ơn ông về tất cả mọi điều. Ý tôi là về việc ông đã đưa tôi ra khỏi nhà tù, và vì tất cả mọi việc khác nữa.

Y cười:

- Không sao. Chúc cô đi may mắn.

- Cảm ơn.

Y nhìn theo cô ta đi lên phòng để đóng gói đồ đạc.

Ván bài đã kết thúc.

Khi Margo Posner đang thu dọn đồ đạc thì Kendall bước vào.

- Chào Julia, chị muốn... - Nàng dừng ngay lại. - Em đang làm gì vậy?

- Em về nhà.

Kendall nhìn “Julia” đầy ngạc nhiên.

- Nhanh thế à? Sao vậy? Thế mà chị đang hy vọng chúng mình sẽ có dịp bên nhau và làm quen với nhau. Chúng ta có bao nhiêu năm tháng trước mắt để bù đắp.

- Vâng. Nhưng để khi khác nhé.

Kendall ngồi xuống mép giường.

- Đó quả thực như một phép thần kỳ, phải không? Tìm lại được nhau sau gần đây năm trời.

Margo vẫn tiếp tục thu xếp:

- Ủ, đó là một phép thần kỳ, phải đấy.

- Người ta hẳn phải cảm thấy như Cinderella. Chị muốn nói rằng, vừa phút trước đây ta còn sống một cuộc đời tầm thường, thế mà, phút sau có người đã trao vào tay ta một tỉ đô la.

Margo:

- Cái gì?

- Chị nói...

- Một tỉ đô la à?

- Ừ Theo di chúc của cha thì đó chính là phần mà mỗi chúng ta đều được hưởng.

Margo nhìn Kendall, sửng sốt.

- Mỗi chúng ta được một tỉ đô la sao?

- Không ai nói cho em à?

- Không! - Margo trầm ngâm. - Họ không nói gì. - Gương mặt cô ta ánh lên vẻ ưu tư. - Chị biết không, Kendall, chị nói đúng đấy. Có lẽ chúng mình nên tạo điều kiện để làm quen với nhau.

Tyler đang ở phòng tắm nắng nhân tạo, ngắm các bức ảnh tàu du lịch thì Clark bước đến.

- Xin lỗi, thăm phán Stanford. Ngài có điện thoại ạ.

- Tôi sẽ nghe ở đây.

Đó là điện thoại của Keith Percy từ Chicago.

- Tyler đó à?

- Vâng.

- Tôi có tin mừng cho anh đây.

- Ồ?

- Bây giờ tôi chuẩn bị về hưu, anh nghĩ gì nếu được bổ nhiệm làm chánh án?

Tyler cố nén để khỏi cười lên sung sướng.

- Tuyệt quá, Keith

- Thế thì, chức đó là của anh rồi đấy.

- Tôi... tôi chẳng biết nói gì!

Ta nên nói gì đây, chẳng lẽ: Các tỉ phú thì không bao giờ chịu ngồi ở vị trí xấu như thế trong toà án chỉ để giải quyết kết tội những kẻ chập mạch, đúng không? Hay là, tôi còn bận đi du lịch vòng quanh thế giới bằng tàu của mình?

- Bao giờ thì anh quay về Chicago?

Cũng phải một thời gian nữa- Tyler nói. - Tôi có nhiều việc phải giải quyết ở đây quá.

- Ồ chúng tôi sẽ đợi anh.

- Đừng có ngộp thở nhé.

- Tạm biệt.

Y đập máy rồi liếc đồng hồ. Đã đến giờ Margo phải ra sân bay rồi. Tyler lên lầu xem cô ta đã sẵn sàng chưa.

Khi y vào phòng Margo thì thấy cô ta đang dỡ đồ ra khỏi va li.

Tyler nhìn cô ta kinh ngạc.

- Cô chưa xong à?

Cô ta nhìn y và mỉm cười.

- Không. Tôi đang tháo đồ ra đây. Tôi nghĩ lại rồi.

- Tôi thích nơi này. Có thể tôi sẽ ở lại đây một thời gian.

Y nhú mày.

- Cô đang nói về cái gì thế? Cô sắp phải lên máy bay đi Chicago cơ mà?

- Rồi sẽ còn chiếc máy bay khác, thừa thắm phán. - Cô ta cười khẩy. - Có thể tôi còn mua cho mình một máy bay riêng cơ đấy.

- Cô đang nói gì vậy?

- Ông nói với tôi rằng ông muốn tôi giúp ông để gạt ai đó.

- Thì sao?

- Thế mà dường như nó lại gạt chính tôi. Hoá ra tôi đáng giá một tỉ đô la.

Giọng Tyler đành lại.

- Tôi muốn cô biến ngay khỏi đây. Ngay bây giờ.

- Thế à? Tôi nghĩ rằng tôi sẽ đi khi nào tôi sẵn sàng. - Margo nói. - Bây giờ thì chưa.

Tyler đứng đó, dò xét:

- Cô... Cô muốn cái gì.

Cô ta gật đầu.

- Thế có phải tốt hơn không. Số bạc tỉ mà tôi có thể được nhận thì ông lại hòng chiếm làm của riêng ông ư? Tôi cứ tưởng ông lừa gạt để lấy một ít thôi, nay những một tỉ đô la! Đó lại là một việc khác. Tôi cho rằng mình có quyền được dự phần xương xẩu chứ?

Có tiếng gõ cửa.

- Xin lỗi. - Clark nói. - Tiệc trưa đã sẵn sàng ạ.

Margo quay sang Tyler.

- Anh ra trước đi. Em không đi cùng đâu. Em phải lo vài việc đã.

Chiều muộn hôm đó, nhiều gói đồ liên tiếp gửi về Rose Hill. Đó là những hộp quần áo, váy, khăn... của cửa hàng Armani, quần áo thể thao của cửa hàng Scaasi Boutique, đồ lót và đồ ngủ của cửa hàng Jordan Marsh, áo choàng lông thú đắt tiền từ cửa hàng Neiman Marcus, và cả chiếc vòng kim cương từ Cartier(1). Tất cả các gói đồ đều gửi cho cô Julia Stanford.

Khi Margo trở về vào lúc bốn giờ chiều, Tyler đã đợi sẵn, đầy tức giận.

- Cô có biết mình đang làm gì không? - Y cất vấn.

Cô ta chỉ mỉm cười.

- Tôi cần vài thứ. Cuối cùng thì, em gái của anh cần phải ăn bận sang trọng, đúng không? Khi người ta trở thành một người mang họ Stanford, người ta bỗng được hưởng một kho tàng kinh ngạc đến nhường nào. Anh sẽ trả hoá đơn chứ?

- Julia!

- Margo chứ. - Cô ta nhắc hẳn. - Nhân tiện em trông thấy trên bàn có những ảnh tàu thuyền du lịch. Anh đang định mua một chiếc à?

- Đó không phải việc của cô.

- Anh đừng nói chắc chắn như vậy. Biết đâu hai ta lại cùng nhau đi du thuyền. Chúng ta sẽ đặt tên con thuyền là Marboro. Hay là Julia? Chúng ta sẽ đi chơi vòng quanh thế giới với nhau. Em không thích cô đơn một mình.

Tyler hít mạnh.

- Có vẻ như tôi đã đánh giá thấp cô. Cô quả là một người đàn bà khôn ngoan.

- Đó là lời của anh, nên chúng thực sự là lời khen đáng kể.

- Tôi hy vọng rằng cô cũng là một người đàn bà biết điều.

- Cái đó còn tùy. Anh gọi cái biết điều đó là gì?

- Một triệu đô la. Tiền mặt.

Tim cô ta bắt đầu đập nhanh hơn.

Và tôi được giữ toàn bộ số đồ tôi mua hôm nay chứ?

- Tất cả.

Cô ta hít mạnh.

- Ta thoả thuận thế nhé!

- Tốt. Tôi sẽ trao tiền cho cô nhanh nhất, khi có thể được. Mấy hôm nữa tôi sẽ quay về Chicago. - Y rút từ trong túi áo ra một chiếc chìa khoá và đưa cho cô ta. - Đây là chìa khoá nhà tôi. Tôi muốn cô đến đó đợi tôi. Và nhớ không được nói với ai.

- Được - Cô ta cố nén nỗi sung sướng của mình.

Lẽ ra ta có thể đòi được nhiều hơn. - Cô ta nghĩ.

- Tôi sẽ đặt vé cho cô chuyển tới để cô rời khỏi đây.

- Thế còn số đồ tôi mua?

- Tôi sẽ gửi cho cô.

- Tốt! Thế là cả hai ta đều thoát khỏi của nợ này, phải không?

Y gật đầu.

- Đúng, đúng thế. Của nợ...

Tyler đưa Margo ra sân bay quốc tế Logan.

Tại sân bay, cô ta hỏi.

- Anh sẽ bảo với mọi người thế nào? Về việc ra đi của tôi ấy mà?

- Tôi sẽ bảo với họ rằng cô phải đi thăm một người bạn thân bị ốm ở Nam Mỹ.

Cô ta nhìn hần, vẻ cáo già.

- Anh có muốn biết một điều này không, thẩm phán? Cuộc đi du lịch bằng thuyền sẽ hay lắm đấy.

Tiếng loa báo chuyển bay của cô ta.

- Người ta gọi tôi đấy.

- Chúc cô đi may mắn.

- Cảm ơn. Sẽ gặp lại anh ở Chicago.

Tyler nhìn theo cô ta đi khuất qua cánh cửa phòng chờ, và y cứ đứng đó cho tới khi máy bay cất cánh.

Xong rồi, y đi ra xe và bảo tài xế:

- Về Rose Hill.

Khi Tyler về đến nhà, y đi thẳng vào phòng riêng gọi điện cho Chánh án Keith Percy.

- Chúng tôi đang đợi anh về đây, Tyler. Khi nào thì trở lại đây? Chúng tôi đã sắp sẵn một lễ chúc mừng anh rồi.

- Sẽ chóng về thôi, Keith! - Tyler nói. - Trong khi chờ đợi tôi muốn nhờ mọi người giúp tôi giải quyết một vấn đề rắc rối mà tôi đang kẹt.

- Tất nhiên rồi. Tôi có thể làm gì giúp anh?

- Việc con bé tội phạm mà tôi cố giúp đây. Margo Posner. Chắc là tôi đã kể cho bà nghe về nó rồi.

- Tôi nhớ rồi. Vậy có việc gì?

- Con bé tội nghiệp này lại tự huỷ hoại mình rằng nó là em gái tôi. Cô ta theo tôi tới Boston và tìm cách giết tôi.

- Lạy chúa! Kinh khủng quá?

Bây giờ cô ta đang trên đường trở về Chicago. Cô ta lấy trộm chìa khoá vào nhà tôi, và tôi không biết cô ta còn định làm gì nữa. Người phụ nữ này quả là một con ngốc nguy hiểm. Cô ta đe dọa giết cả nhà tôi. Tôi muốn giam cô ta vào bệnh viện tâm thần Reed Mental Health Facility. Nhờ bà gửi cho tôi các giấy tờ thủ tục, tôi sẽ kí. Tôi sẽ thu xếp để cô ta khám bệnh tâm thần sau.

- Được! Tôi sẽ giải quyết ngay.

- Rất cảm ơn bà. Cô ta bay chuyến United Airlines Flight 307. Tối nay sẽ đến Chicago vào lúc tám giờ mười lăm phút. Có lẽ nhờ bà bố trí người đón sẵn ở sân bay để giữ lấy cô ta. Bà nhớ bảo họ cẩn thận. Cần phải canh chừng cô ta ở mức cao nhất tại bệnh viện Reed, và không cho phép ai vào thăm.

- Tôi sẽ lưu ý. Tôi rất tiếc khi thấy anh phải trải qua vụ này đây, Tyler.

Giọng Tyler thoáng vẻ thờ ơ.

- Bà biết đấy, Keith, người đời vẫn thường nói rằng: Chẳng có lòng tốt nào, dù nhỏ đến đâu, mà lại không chịu thiệt thòi.

Bữa tối hôm đó, Kendall hỏi.

- Julia không ăn cùng chúng ta à?

Tyler xin lỗi họ.

- Không. Cô ấy nhờ tôi chào mọi người vì phải đến chăm sóc một người bạn thân bị đột quỵ, sống ở Nam Mỹ. Gấp và bất ngờ quá mà.

- Nhưng di chúc còn chưa...

- Julia uỷ quyền cho tôi làm luật sư và thu xếp cho phần tài sản của cô ấy.

Một người hầu đến đặt một tô cháo trai Boston trước mặt Tyler...

- A! - Y nói. - Trông ngon quá! Tối nay sao tôi đói thế.

Chiếc máy bay United Airhnes 307 hạ cánh xuống sân bay quốc tế O Hare đúng kế hoạch. Một giọng lãnh lót truyền qua loa.

- Thưa các quý ông, quý bà, xin mời thắt dây an toàn.

Margo Posner rất khoẻ khoắn khi đi chuyến bay này. Suốt thời gian bay cô ta chỉ mơ tưởng đến chuyện sẽ làm gì với một triệu đô la và tất cả những thứ quần áo, đồ trang sức mới mua. Tất cả chỉ nhờ ta đã bị bắt! Chẳng phải đó chính là bàn đạp là cơ hội trời cho sao!

Khi máy bay dừng lại, Margo thu thập hành lý và đi ra cửa khoang. Một cô tiếp viên đi kèm sát đằng sau. Đồ gần máy bay có một chiếc xe cấp cứu. Đứng bên xe là một bác sĩ và hai nhân viên hỗ trợ trong áo blu trắng. Người tiếp viên trông thấy họ liền chỉ vào Margo Posner.

Khi Margo bước hết bậc thang, chân vừa chạm đất, một trong mấy người đàn ông đó liền tiến lại và nói:

- Xin lỗi cô.

Margo ngược lên.

- Có việc gì không?

- Có phải cô là Margo Posner?

- Vâng, tại sao? Có việc gì?

- Tôi là bác sĩ Zimmerman. - ông ta tóm lấy tay cô ta. - Chúng tôi muốn cô đi cùng, nào. - Rồi ông dắt cô ta đi tới chiếc xe cấp cứu.

Margo cố gắng giật ra.

- Hượm đã! Các ông làm gì vậy? - Cô ta hỏi.

Hai người kia áp vào hai bên sườn và kẹp lấy hai cánh tay cô.

- Cô chỉ cần đi một cách lặng lẽ thôi, thưa cô Posner. - Bác sĩ nói.

- Cứu tôi với! - Margo gào lên - Cứu tôi!

Đám hành khách chung quanh dồn mắt tới, há hốc miệng kinh ngạc.

- Các người làm sao thế? - Margo hét - Mù hết cả rồi sao? Tôi đang bị bắt cóc. Tôi là Julia Stanford.

- Tôi là con gái Harry Stanford.

- Vâng, tất nhiên rồi. - Bác sĩ Zimmerman nói tỉnh queo. - Chỉ có điều hãy bình tĩnh lại thôi.

Không ai có hành động gì giúp đỡ Margo. Họ tò mò nhìn cô bị đưa lên cửa sau chiếc xe cứu thương, mồm hét, chân đạp.

Lên xe, người bác sĩ lấy đồ nghề ra và ấn kim tiêm vào tay Margo.

- Hãy thư giãn đi, - Ông ta nói, - Mọi chuyện sẽ ổn thôi.

- Các ông điên rồi, các ông điên rồi... - Margo nói.

Nhưng mí mắt đã sụp xuống.

Cửa xe đóng sập, và chiếc xe bắt đầu chuyển bánh.

Khi Tyler nhận được báo cáo, y cười phá lên. Y hình dung ra cảnh con chó cái tham lam đó bị bắt đi như thế nào.

Y sẽ thu xếp để giam giữ ả ta trong bệnh viện đó cho đến hết đời.

Thế là ván cờ đã thực sự kết thúc - y nghĩ. - Ta sẽ thành công! Lão già mà biết sẽ phải lật sập trong mồ - nếu còn xác, và nếu lão biết rằng ta đã kiểm soát được toàn bộ Hãng Stanford? Ta sẽ đem lại cho Lee bất cứ thứ gì Lee muốn. Hoàn hảo, mọi chuyện đều hoàn hảo.

Mọi việc xảy ra trong ngày đã khiến cho Tyler tràn đầy cảm hứng. Ta cần được thư giãn. Y mở va li và lấy ra một bản hướng dẫn của quán Damron, trong đó có địa chỉ một vài quán ở Boston dành cho người đồng tính. Y chọn quán The Quest trên phố Boylston. Ta sẽ không ăn tối ở nhà, mà đi thẳng đến quán - Và y nghĩ -Thật là một liều oxymoron!

Julia và Sally đang thay quần áo để đi làm, Sally hỏi.

- Hôm qua đi chơi với Henry thế nào?

- Vẫn thế!

- Vẫn chán thế hả? Thông báo đã dán chưa?(2)

- Chúa trời không xe duyên rồi? - Julia nói. - Henry thì dịu dàng đấy, nhưng... - nàng thở dài. - Anh ấy không phải dành cho mình.

- Anh ta thì không, - Sally nói, - nhưng những cái này thì dành cho cậu đây. - Nói rồi cô đưa cho Julia năm chiếc phong bì.

Tất cả đều là hoá đơn gọi thanh toán tiền. Julia mở ra. Ba hoá đơn có in chữ “Quá hạn” và một chiếc ghi “Tầm quan trọng thứ ba”. Julia xem một lúc.

- Sally ơi, cậu có thể cho mình vay?

Sally nhìn Julia kinh ngạc.

Mình không hiểu cậu.

- Cậu nói thế là thế nào?

- Cậu làm việc như một con nô lệ, nhưng vẫn không trả được hết hoá đơn, thế mà tất cả việc cần làm chỉ là phẩy một ngón tay, tức khắc sẽ có hàng triệu đô la, và sẽ được đổi đời.

- Đó không phải là tiền của mình.

- Không, đó là tiền của cậu? - Sally sổ ra một tràng. - Harry Stanford chẳng phải là cha cậu đấy ư? Nên nghiêm nhiên, cậu có quyền được thừa kế một phần tài sản của ông ta. Mà mình không mấy khi dùng từ nghiêm nhiên đâu đấy nhé.

- Quên chuyện đó đi. Mình đã kể cho cậu nghe ông ấy đối xử thế nào với mẹ mình rồi. Chắc chắn ông ấy sẽ không để lại cho mình một xu.

Sally thở dài.

- Chết tiệt thật! Thế mà mình đang mong được sống với một bà bạn triệu phú đấy.

Hai người đi xuống bãi để xe. Chỗ đậu xe của Julia trống rỗng. Nàng kinh hoàng nhìn chằm chằm vào chỗ đó.

- Mất rồi?

Sally hỏi.

- Cậu có chắc là đã đỗ xe ở đó vào tối hôm qua không?

- Chắc.

- Có kẻ lấy trộm rồi!

Julia lắc đầu:

- Không, - nàng nói chậm chạp.

- Cậu nói thế là thế nào?

Nàng quay sang Sally.

- Chắc là họ tịch thu lại xe. Vì mình đã chậm quá ba đợt đóng tiền rồi.(3)

- Tuyệt quá. - Sally nói nhặt nhèo - Thế thì tuyệt quá còn gì.

Sally không thể nào dứt được suy nghĩ về tình cảnh của cô bạn mình ra khỏi tâm trí. Đúng như một chuyện cổ tích vậy - Sally nghĩ - Một nàng công chúa không biết mình là công chúa. Chỉ có trường hợp duy nhất này khiến nàng còn được nhắc nhở mình là công chúa, nhưng vì quá kiêu hãnh nên nàng đã không làm gì

để chứng tỏ điều đó. Thật không công bằng. Gia đình đó có mọi thứ trên đời còn cô ấy lại chẳng có gì cả. Được, nếu Julia không làm gì, thì mẹ kiếp, ta sẽ làm. Julia sẽ phải cảm ơn mình.

Tối hôm đó, khi Julia đã đi chơi, Sally lấy hộp bìa đựng các thứ giấy tờ ra xem lại. Cô rút ra một bài báo gần đây nhất nói về việc các thành viên nhà Stanford đến Rose Hill để dự lễ tang.

Nếu nàng công chúa không chịu đến với họ, - Sally nghĩ - Thì họ sẽ đến với nàng.

Cô ngồi xuống và viết một lá thư, gửi tới thẩm phán Tyler Stanford.

Chú thích:

- (1) Tên những hãng, cửa hàng nổi tiếng thế giới
- (2) Baunz: Thông báo về lễ cưới của người nào đó sắp được tổ chức, dán ở nhà thờ
- (3) Mua trả góp

21. Sáng (2)

Tyler Stanford vừa ký xong các giấy tờ để hoàn tất thủ tục giam Margo Posner vào bệnh viện tâm thần Reed. Theo quy định, phải có chữ ký của ba chuyên gia tâm thần học nữa, nhưng Tyler biết rằng nếu như y đứng ra lo mọi thủ tục thì sẽ dễ dàng cả thôi.

Y ôn lại toàn bộ sự việc đã thực hiện từ phút đầu và kết luận rằng không có sai sót nào trong kế hoạch của mình. Dmitri đã biến sang Úc và Margo Posner cũng đã ở đúng vị trí của ả. Chỉ còn lại Hal Baker, nhưng về con bài này thì không phải lo gì. Mỗi người đều có cái gót chân Asin, mà gót chân Asin của Baker chính là gia đình hắn. Không, Baker sẽ không bao giờ kể ra bởi vì hắn sẽ không thể chịu được ý nghĩ phải sống cả đời trong tù, cách xa những người thân yêu trong gia đình.

Mọi thứ đều hoàn hảo.

Ngay khi di chúc được thi hành, ta sẽ quay về Chicago và đón Lee. Có thể, hai ta sẽ mua nhà ở St. Tropez.

Y bắt đầu hứng lên với những suy nghĩ của mình.

Chúng ta sẽ đi du lịch vòng quanh thế giới, trên con tàu của ta. Từ lâu ta vẫn ước ao được tới thăm Venice... rồi Positano... rồi Capri... Chúng ta sẽ đi săn ở Kenya, rồi cùng ngắm cung điện Taj Mahal dưới ánh trăng. Nhờ ơn ai ta có tất cả những thứ đó? Nhờ cha. Cha già thân yêu. Mày là một thằng lại cái, Tyler, và mãi mãi cũng chỉ là một thằng như thế mà thôi. Tao không thể hiểu được sao lại nảy nòi ra một thứ như mày từ huyết thống của tao”.

Ồ thưa cha, vậy ai là người cười sau cùng đây?

Tyler xuống nhà ăn trưa với các anh chị em. Y lại thấy đói.

Thật đáng tiếc là Julia phải đi sớm quá - Kendall nói - Em rất muốn được trò chuyện với cô ấy nhiều hơn.

- Chắc là xong việc cô ấy sẽ về ngay thôi, - Marc trả lời phớt lờ.

- Ủ đúng đấy, - Tyler nghĩ. Y thừa hiểu cô ta sẽ không bao giờ quay lại nữa.

Câu chuyện hướng về tương lai.

Peggy nói, ngưng ngưng:

- Woody sắp mua một đàn ngựa chơi polo đấy.

- Không phải là một đàn! - Woody cướp lời. - Mà là một đội ngựa polo

- Em xin lỗi, anh yêu. Em chỉ...

- Thôi - quên đi!

Tyler hỏi Kendall

- Còn kế hoạch của em là gì?

“Chúng tôi tin tưởng vào sự đóng góp hơn nữa của bà... Chúng tôi sẽ vô cùng biết ơn nếu quý bà gửi một triệu đô la... trong vòng mười ngày tới”

- Kendall?

- Ôi, em sẽ... em sẽ mở rộng qui mô kinh doanh của mình. Em sẽ mở thêm các cửa hàng ở London, ở Paris.

- Nghe hay quá. - Peggy nói.

- Hai tuần nữa em sẽ có buổi trình diễn mới ở New York. Em phải xuống đó để chuẩn bị.

Kendall nhìn sang Tyler.

- Thế còn kế hoạch của anh là gì?

Tyler lên giọng đạo đức giả.

- Từ thiện thôi, chủ yếu dành cho việc đó. Hiện nay còn quá nhiều tổ chức từ thiện cần được giúp nhất là về tài chính.

Y chỉ để ý nửa vời đến cuộc trò chuyện bên bàn ăn. Y nhìn quanh đám anh chị em. Nếu không có ta, thì các người cũng sẽ chẳng có gì. Chẳng có gì hết!

Y quay sang nhìn Woody. Em trai y đã trở thành một kẻ nghiện ma túy, huỷ hoại cả cuộc đời mình. Tiền bạc cũng sẽ chẳng giúp gì được cho nó. - Tyler nghĩ. - Sẽ chỉ khiến nó mua ma túy nhiều hơn mà thôi. Y tự hỏi không biết Woody sa vào nghiện ngập từ đâu Tyler quay sang em gái. Kendall trông sáng sủa và thành công, nó đã phấn đấu hết khả năng.

Marc ngồi bên em gái y, đang kể một giai thoại vui về ai đó cho Peggy nghe. Tay này thật hấp dẫn, quyến rũ. Nhưng tiếc rằng đã có vợ.

Và rồi đến Peggy. Y nghĩ đến cô em dâu với cái tên Peggy đáng thương. Sao cô ấy có thể chịu đựng được Woody thì đến y cũng không thể hiểu nổi. Chắc hẳn cô ấy phải yêu Woody lắm. Thực sự là cô ấy chẳng thu được lợi lộc gì từ cuộc hôn nhân này. Y tự hỏi không biết những khuôn mặt kia sẽ ra sao nếu bây giờ y đứng lên tuyên bố rằng: Tôi là người kiểm soát hãng Stanford. Tôi đã giết cha, đã đào xác ông lên, và tôi đã thuê người đóng giả cô em gái cùng cha khác mẹ của chúng ta.

Y mỉm cười với ý nghĩ đó. Thật khó mà giữ được một bí mật ngọt ngào như cái bí mật mà y đang cất giữ.

Sau bữa trưa, Tyler đi về phòng và gọi điện lần nữa cho Lee. Không có tiếng trả lời. - Nó lại đi với ai rồi. - Tyler nghĩ, lòng đầy thất vọng - Nó không tin câu chuyện về cái du thuyền của ta. Được, ta sẽ chứng minh cho nó thấy. Khi nào thì cái di chúc chết tiệt đó được thi hành nhỉ? Ta phải gọi điện hỏi Fitzgerald, hoặc hỏi cái tay luật sư trẻ Steve Sloane ấy xem sao.

Có tiếng gõ cửa. Đó là Clark:

- Xin lỗi, thưa thẩm phán Stanford. Ngài có thư.

Chắc là của Keith Perey chúc mừng mình đây.

- Cám ơn, Clark!

Y nhận chiếc phong bì. Nó đề nơi gửi là thành phố Kansas. Y nhìn bì thư một lúc, hơi bối rối, rồi mở ra đọc.

”Thưa thẩm phán Stanford,

Tôi nghĩ là ông cần biết rằng ông còn có một người em gái cùng cha khác mẹ. Cô ấy là con của Rosemary Nelson với cha ông. Cô ấy sống ở đây, thành phố Kansas này. Địa chỉ của cô ấy là 1425 Đại lộ Melcalf phòng 3B, thành phố Kansas, bang Kansas. Tôi chắc là Julia sẽ rất vui nếu nhận được tin tức của ông

Rất chân thành

Một người bạn”

Tyler nhìn chằm chằm vào lá thư, không tin nổi mắt mình, và cảm thấy ớn lạnh.

- Không! - Y hét to - Không! Tôi không có! Không phải là lúc này. Có thể cô ta là kẻ giả mạo.

Nhưng y lại có một cảm giác tệ hại rằng Julia này mới chính là thứ thiệt. Và giờ đây con chó để bắt đầu đến đòi phần thừa kế của nó! Không, của mình. Tyler tự sửa. Phần tài sản đó không thuộc về nó. Ta không thể để nó tới đây. Nó sẽ phá hỏng mọi việc. Ta sẽ phải giải thích thế nào về Julia kia... Y quyết tâm.

- Không! Ta phải cho người “chăm sóc” nó mới được. Phải lẹ lên!

Y với tay lấy điện thoại và quay số của Hal Baker.

22. Sáng (3)

Bác sĩ da liễu lắc đầu.

- Tôi đã từng gặp nhiều ca gần giống như của anh, nhưng nghiêm trọng đến mức này thì chưa bao giờ.

Hal Baker gãi tay rồi gật gật.

- Ông Baker này, chúng tôi phán đoán có ba khả năng. Chỗ ngứa của ông có thể do một loạt nấm gây ra, cũng có thể do dị ứng, và cũng có thể do viêm dây thần kinh. Quan sát phần tế bào cạo ra ở tay ông, dưới kính hiển vi, cho thấy đó không phải do nấm. Mà ông đã nói rằng công việc của ông không phải tiếp xúc với hoá chất...

- Đúng thế.

- Vì thế, chúng tôi khu trú nguồn gốc căn bệnh lại thì thấy đó là bệnh viêm dây thần kinh khu vực...

- Nghe ghê quá. Các bác sĩ có thể giúp gì cho tôi được không ạ?

- Rất may là có thể.

Bác sĩ lấy ra một tuýp thuốc trong chiếc tủ thuốc đặt ở góc phòng khám, và mở ra.

- Tay anh còn ngứa không?

Hal Baker lại gãi.

- Thưa còn ạ. Có cảm giác râm ran như đặt tay trên đồng lửa ạ.

- Anh thử xoa kem này lên chỗ ngứa xem sao.

Hal Baker bóp ra một ít kem và xoa lên bàn tay.

- Nó như thần dược vậy. Hết ngứa ngay! - Baker thốt lên.

- Tốt. Anh hãy đem về dùng đi, sẽ thấy đỡ thôi.

- Cảm ơn bác sĩ! Tôi không biết phải nói gì hơn, nó sẽ làm cho tôi đỡ phiền toái đi rất nhiều đấy ạ.

- Tôi sẽ kê đơn thuốc cho anh. Anh có thể giữ luôn ống thuốc này.

- Cảm ơn bác sĩ.

Trên đường lái xe về nhà, Hal Baker miệng hát nghêu ngao. Đây là lần đầu tiên kể từ lần gặp thẩm phán Tyler Stanford, tay hần mới hết ngứa. Cảm giác sung sướng như vừa được trả tự do vậy. Vừa huýt sáo, hần vừa cho xe vào ga-ra, rồi đi vào bếp.

Helen đang chờ hần.

- Anh có điện thoại đấy. - Cô nói. - Một ông Jones nào đó. Ông ấy bảo là có việc gấp.

Tay hần lại bắt đầu ngứa râm ran.

Hần đã từng làm đau lòng một số người, nhưng hần buộc phải làm thế chỉ vì tình yêu của hần đối với các con. Hần đã phạm một số tội nhưng cũng chỉ vì gia đình.

Hal Baker không cho rằng mình thực sự có tội.

Nhưng lần này thì khác. Lần này là một vụ giết người.

Khi gọi lại cho người kia. Hắn đã thử phản đối:

- Tôi không thể làm được việc đó, thưa ngài thẩm phán. Ngài phải tìm người khác thôi.

Im lặng một lát rồi tiếp đến là câu:

- Gia đình anh lúc này thế nào?

Chuyến bay tới thành phố Kansas thật không thanh thản. Thẩm phán Stanford đã ra chỉ thị chi tiết cho hắn.

“Tên cô ấy là Julia Stanford. Anh đã có địa chỉ của cô ta rồi. Cô ấy không hề biết là anh sẽ xuất hiện. Tất cả những gì anh cần phải làm là tìm gặp và xử lý cô ta thôi”.

Hắn đáp taxi xuống khu vực trung tâm của thành phố Kansas.

- Hôm nay trời đẹp quá!. - Anh tài xế nói.

- Vâng!

- Anh từ đâu đến?

- Từ New York. Tôi sống ở đó.

- Sống ở New York thì nhất rồi.

- Vâng. Tôi phải sửa nhà. Anh làm ơn cho tôi ghé đến một cửa hàng bán dụng cụ sửa chữa nhé.

- Vâng.

Năm phút sau, Hal Baker đã ở trong cửa hàng và nói với người bán hàng.

- Tôi cần một con dao săn.

- Chúng tôi có ngay. Mời ông đi theo lối này.

Con dao rất đẹp, dài sáu inch, có đầu nhọn và hai cạnh răng cưa.

- Con này được chưa?

- Chắc được rồi. - Hal Baker trả lời.

- Ông sẽ trả bằng tiền mặt hay séc.

- Tiền mặt.

Tiếp đó, hắn đến cửa hàng văn phòng phẩm.

Hal Baker quan sát toà nhà số 1425 Đại lộ Metcalf trong năm phút, xem xét lối ra, lối vào. Sau đó hắn bỏ đi rồi quay lại vào lúc tám giờ tối. Hắn muốn ăn chắc, dù Julia có đi làm thì giờ này hắn đã ở nhà rồi. Hắn biết rằng khu nhà này không có người gác cổng. Có thang máy, nhưng hắn đi cầu thang. Vì sẽ là không khôn ngoan nếu nhốt mình trong cái hộp sắt chật hẹp đó. Những nơi như thế giống như những cái bẫy. Hắn lên đến tầng ba. Phòng 3B ở cuối hành lang về bên tay trái. Con dao giắt trong túi áo bên trong của chiếc áo khác ngoài. Hắn ấn chuông. Một lát sau, cửa mở, và hắn thấy mình đối diện với một phụ nữ trông khá hấp dẫn.

- Chào anh! - Cô ta mỉm cười rất dễ thương. - Tôi có thể giúp gì?

Cô ta trẻ hơn hắn tưởng tượng, và thoáng qua trong đầu hắn sự phân vân, không hiểu sao ngài thẩm phán Stanford lại muốn giết cô ta. Ô, nhưng đó không phải việc của mình. Hắn lấy ra tấm danh thiếp và đưa cho cô gái.

- Tôi làm việc cho công ty A.C. Nielsen, - hẳn nói trôi chảy. Chúng tôi đang tìm người cho công ty. Không biết ở đây có ai quan tâm không?

Cô gái lắc đầu:

- Không, cảm ơn. - Cô đã chuẩn bị đóng cửa.

- Chúng tôi trả một trăm đô la một tuần.

Cánh cửa nửa khép nửa mở.

- Một trăm đô la một tuần?

- Vâng, thưa cô.

Cửa mở hẳn ra.

- Tất cả những gì cần làm chỉ là ghi lại toàn bộ các chương trình truyền hình mà cô theo dõi. Chúng tôi có hợp đồng một năm cho công việc này. Năm nghìn đô la!

- Mời anh vào nhà. - Cô nói.

Hắn đi vào.

- Mời ngồi.

- Tôi là Allen. Jim Allen.

- Tại sao anh lại chọn tôi?

- Công ty chúng tôi chọn người thường không theo dự định trước. Chúng tôi muốn chọn người chưa bao giờ làm gì liên quan đến truyền hình, để đảm bảo độ khách quan cho những điều tra của chúng tôi.

Cô cũng chưa bao giờ có liên quan gì đến các chương trình hay kênh truyền hình nào chứ?

Cô ta cười phá lên:

- Chưa, chưa. Thế chính xác thì tôi phải làm gì?

- Rất đơn giản thôi. Chúng tôi sẽ đưa cho cô một biểu ghi các chương trình truyền hình, và cô chỉ việc đánh dấu vào mỗi khi cô xem một chương trình. Nhờ thế, máy tính của chúng tôi sẽ thống kê được có bao nhiêu người xem mỗi chương trình đó. Người của công ty Nielsen rải khắp nước Mỹ nên chúng tôi sẽ có được một bức tranh rõ ràng về chương trình nào có nhiều khán giả nhất ở vùng nào và với đối tượng nào. Cô có tham gia được không?

- Ồ được thôi.

Hal Baker rút ra vài tờ biểu in sẵn và một chiếc bút.

- Mỗi ngày cô xem vô tuyến mấy tiếng?

- Không nhiều lắm. Tôi phải đi làm suốt ngày.

- Nhưng cô vẫn xem chứ?

- Vâng, tất nhiên. Tôi xem chương trình thời sự vào các tối đôi khi xem một bộ phim cũ. Tôi thích diễn viên Larry King.

Hắn ghi chú vào tờ biểu.

- Cô có xem chương trình giáo dục nhiều không?

- Tôi xem kênh PHS vào các chủ nhật.

- Nhân tiện xin hỏi, cô sống một mình à?

- Tôi sống cùng một người bạn nữa. Nhưng cô ấy đi vắng.

- Ra cô ta không ở đây một mình.

Tay hần hần lại bắt đầu ngứa. Đang định thọc tay vào túi áo lấy dao thì nghe thấy tiếng chân người đi ngoài hành lang, hần dừng lại.

- Có phải anh bảo tôi sẽ được trả năm nghìn đô la một năm chỉ để làm mỗi việc đó?
- Đúng. Ôi, tôi quên chưa nói, chúng tôi còn biếu cô một chiếc vô tuyến màu nữa kia.
- Tuyệt quá!

Tiếng chân đã đi xa. Hần lại cho tay vào túi áo, đã sờ thấy cán dao.

- Cô làm ơn cho xin cốc nước, tôi đi cả ngày mệt quá.
- Vâng.

Hần nhìn theo cô đứng dậy đi đến chiếc bàn nhỏ ở góc phòng, rút dao ra và đi theo tới sau cô ta.

Cô vẫn tiếp tục nói:

- Cô bạn tôi xem chương trình PHS nhiều hơn tôi.

Hần giơ dao lên, chuẩn bị đâm.

- Nhưng Julia thông minh hơn tôi nhiều.

Tay Baker cứng lại giữa chừng.

- Julia?
- Cô bạn cùng phòng của tôi ấy mà. Đúng ra là trước đây thì cùng ở với tôi. Còn bây giờ cô ấy đã bỏ đi. Lúc tôi về nhà thì thấy Julia để lại một tờ giấy báo là đã ra đi và chẳng nói khi nào sẽ...

Cô quay lại, tay cầm cốc nước, và trông thấy con dao đang giơ lên trong tay hần:

- Cái gì?

Cô hét lên.

Hal Baker quay đi và chuồn thẳng.

Hal Baker gọi điện cho Tyler Stanford

- Tôi đã đến thành phố Kansas, nhưng cô ta đã đi rồi.
- Anh nói gì, đi rồi à?

Cô bạn cùng phòng với cô ta nói thế.

Tyler im lặng giây lát rồi nói.

- Tôi có cảm giác rằng cô ấy đang đến Boston. Tôi muốn anh quay về đây ngay.
- Vâng, thưa ngài.

Tyler Stanford đập mạnh điện thoại, đi đi lại lại bồn chồn. Mọi việc dường như đã rất hoàn hảo rồi, thế mà...

Phải tìm bằng được con nhỏ và thủ tiêu ngay. Nó như một quả bom nổ chậm. Cho dù y có chiếm được hết số tài sản đó, thì Tyler biết rằng y vẫn không thể sống yên được chừng nào cô ta còn sống. Ta phải tìm được nó, Tyler nghĩ. Ta phải tìm bằng được, nhưng biết ở đâu đây!

Clark đi vào thưa.

- Xin lỗi, thưa ngài Stanford. Có cô Julia Stanford đến gặp ngài.

23. Sáng (4)

Chính vì Kendall mà Julia quyết định đến Boston.

Một hôm, trên đường đi ăn trưa về, Julia tạt qua một cửa hàng thời trang đắt tiền và thấy trên cửa kính có bày một bộ váy áo do chính Kendall thiết kế. Julia ngắm chiếc váy một lúc lâu và nghĩ. Đó là chị gái mình. Mình không thể trách chị ấy về những gì đã xảy ra cho mẹ mình. Và mình cũng không thể trách các anh của mình. Và bỗng dưng nàng thấy tràn ngập một khao khát được gặp họ, được nhìn thấy họ, được nói chuyện với họ, được có một gia đình.

Khi Julia về văn phòng, nàng bảo với Max Tolkin rằng mình muốn đi nghỉ vài ngày. Nàng dặt dề đề nghị.

- Tôi muốn lĩnh lương trước có được không?

Tolkin mỉm cười.

- Được chứ. Cô sắp đi nghỉ. Đây tiền của cô. Chúc cô vui vẻ!

Không biết mình có được vui vẻ không? - Julia phân vân - Hay là mình đang phạm phải một sai lầm lớn?

Julia về nhà, Sally vẫn chưa thấy đâu. Mình không thể đợi cô ấy về - Julia quyết định. Nếu không đi ngay, thì mình sẽ không bao giờ đi được nữa. Nàng đóng gói đồ rồi viết mấy chữ để lại cho Sally.

Trên đường ra xe buýt, Julia lại nghĩ: Mình đang làm gì thế này? Tại sao mình lại quyết định ngay như vậy? Nhưng rồi nàng lại quyết tâm - Vội vàng ư? Không, phải mất mười bốn năm rồi mình mới có ngày hôm nay. Thế là lòng nàng lại tràn ngập sự phấn khích. Không biết gia đình nàng thế nào? Nàng biết một trong hai anh của mình là thẩm phán, người anh kia là một cầu thủ polo có tiếng, còn chị gái nàng cũng nổi tiếng là một nhà tạo một độc đáo.

Đó là một gia đình thành đạt, Julia nghĩ, còn ta là ai? Hy vọng rằng mọi người sẽ không khinh rẻ mình.

Chỉ nghĩ đến những gì đang đợi mình ở phía trước cũng khiến cho tim Julia đập gấp. Nàng đáp chuyến xe buýt Greyhound và thế là đã ở trên đường đi Boston rồi.

Khi xe đến bến xe phía Nam ở Boston, Julia gọi taxi.

- Đi đâu thưa cô? - Tài xế hỏi.

Và Julia bỗng mất hết tinh thần. Nàng định nói là về Rose Hill, thì nói:

- Tôi không biết.

Người lái xe quay lại nhìn nàng:

- Xì tôi cũng không biết.

- Anh có thể cho tôi đi vòng vòng được không? Tôi chưa bao giờ đến Boston cả.

Anh ta gật đầu.

- Được thôi Họ đi về phía tây, dọc phố Mùa Hạ cho tới khi đến công viên Common Boston.

Người lái xe nói.

- Đây là công viên cổ nhất nước Mỹ đấy. Xưa kia người ta hường dùng nơi này làm pháp trường treo cổ phạm nhân.

Và Julia tưởng như đang nghe thấy tiếng mẹ vọng về Mẹ thường dẫn các con ra công viên Common vào mùa đông để trượt tuyết. Woody là một vận động viên bẩm sinh đấy. Julia, mẹ ước gì con gặp anh ấy. Anh ấy là một cậu bé rất đẹp trai. Mẹ vẫn thường nghĩ rằng anh ấy sẽ là người thành đạt nhất trong gia đình. Đường như mẹ đang ở bên cô, chia sẻ phút giây khó khăn này.

Họ đi đến phố Charles, tới cánh cổng đi vào Công viên Public. Người lái xe nói.

- Hãy nhìn những chú vịt con bằng đồng kìa! Tin hay không cũng được, chúng đều có tên riêng đấy.

Mẹ thường đưa bọn trẻ đi picnic ở công viên Public. Ở cổng vào có tượng những con vịt con bằng đồng rất ngộ nghĩnh. Chúng có tên là Jack, Kack, Lack, Mack, Nack, Ouack, Pack và Quack.

Julia vẫn từng rất thích những cái tên này nên thường bắt mẹ kể đi kể lại không biết bao nhiêu lần.

Nàng nhìn vào đồng hồ đo đường. Đi thế này tốn kém quá.

- Anh có thể chỉ cho tôi một khách sạn nào rẻ tiền không?

- Được ngay. Đến khách sạn Copley Square nhé?

- Vâng, hãy đưa tôi đến đó đi.

- Vâng.

Năm phút sau, họ đã ở trước cửa khách sạn.

- Chúc cô vui vẻ ở Boston nhé.

- Cảm ơn anh.

Liệu mình có được thưởng thức Boston không, hay sẽ là một tai hoạ đây? - Julia trả tiền taxi rồi đi vào khách sạn.

Nàng tiến đến hỏi người nhân viên đứng sau quầy tiếp đón.

- Xin chào, - anh ta nói. - Chị cần gì

- Tôi muốn thuê một phòng.

- Phòng đơn ạ?

- Vâng.

- Chị sẽ ở đây bao lâu?

Cô lưỡng lự. Một giờ? Hay mười năm?

- Tôi chưa biết.

- Được ạ Anh ta kiểm tra nơi để chìa khoá.

- Tôi có một phòng đơn xinh xắn cho chị ở tầng bốn.

- Cảm ơn!

Nàng ký vào tờ đăng ký tên: Julia Stanford.

Người nhân viên đưa chìa khoá cho nàng:

- Chìa khoá của chị đây. Chúc chị nghỉ ngơi vui vẻ.

Căn phòng nhỏ nhưng sạch sẽ, gọn gàng. Ngay khi Julia dỡ đồ xong, nàng gọi cho Sally.

- Julia đấy à? Chúa ơi! Cậu đang ở đâu vậy?

- Mình đang ở Boston.

- Cậu ổn không? - Sally hét lên do không kìm được.

- Ổn. Sao cơ?

- Có người đến đây tìm cậu, và mình nghĩ rằng hắn ta muốn giết cậu.

- Cậu nói gì thế?

- Hắn cầm dao và... cậu phải thấy mặt hắn lúc đó cơ? - Sally dừng lại để thở. - Khi hắn biết mình không phải là cậu, liền chuồn ngay.

- Mình không tin được!

Hắn ta nói là người của công ty A.C Nielsen, nhưng khi mình gọi điện hỏi thì họ nói rằng chưa bao giờ họ nghe cái tên ấy! Cậu có biết ai định hại mình không?

- Tất nhiên là không mà, Sally! Đừng có ngớ ngẩn! Thế cậu có báo cảnh sát không?
- Mình báo rồi. Nhưng họ chẳng làm được gì nhiều ngoài việc dặn mình cẩn thận hơn.
- Ủi mình vẫn khỏe, đừng lo cho mình.

Cô nghe thấy Sally thở phào.

- Được! Chừng nào cậu còn được yên ổn. Julia ơi?
- Gì thế?
- Cậu phải thận trọng nhé.
- Tất nhiên rồi.

Sally lại tưởng tượng rồi! Ai thèm giết mình chứ.

- Cậu định bao giờ thì trở về?

Vẫn câu hỏi giống người nhân viên đã hỏi:

- Chưa biết.
- Cậu đến đó để gặp gia đình phải không?
- Ủi!
- Chúc may mắn nhé.
- Cảm ơn, Sally. Chúng mình sẽ gọi điện cho nhau nhé.

Julia dập máy. Nàng đứng đó, phân vân không biết nên làm gì tiếp theo. Nếu tỉnh táo, thì nên đáp xe trở về nhà. Mình đã đợi bao lâu nay. Chẳng lẽ đến Boston chỉ để ngắm cảnh. Không. Mình đến đây để gặp gia đình. Mình có nên đi gặp họ không? Không. Có...

Nàng ngồi ở mép giường, đầu óc rối mù. Thế nếu họ ghét mình thì sao? Mình không được nghĩ đến điều đó. Họ sẽ yêu thương mình và mình cũng sẽ yêu thương họ.

Nàng nhìn vào máy điện thoại và nghĩ... Có lẽ mình nên gọi điện thoại cho họ. Không. Làm thế biết đâu họ lại sẽ không muốn gặp mình nữa. Nàng đi đến bên tủ quần áo và chọn một bộ đẹp nhất. - Nếu bây giờ không làm thì sẽ không bao giờ làm được nữa - Julia quyết định.

Ba mươi phút sau, nàng đã ngồi trên taxi tới Rose Hill để gặp gia đình.

24. Sáng (5)

Tyler chăm chăm nhìn Clark với vẻ sững sờ:

Julia Stanford... đến à?

- Vâng, thưa ngài.
- Giọng người quản gia hơi bối rối.
- Nhưng không phải cô Stanford hôm trước.

Tyler cố nở một nụ cười.

- Tất nhiên không phải rồi. Tôi e rằng đó là một kẻ mạo danh.
- Kẻ mạo danh ạ?
- Ủi! Thiếu gì những kẻ như vậy, hả Clark. Tất cả đều đòi quyền được chia thừa kế.

- Thật kinh khủng, thưa ngài. Tôi gọi cảnh sát nhé?
- Thôi! - Tyler nói ngay. Đó là điều cuối cùng mà y muốn. - Tôi sẽ giải quyết. Hãy đưa cô ta vào thư viện.
- Vâng, thưa ngài.

Đầu óc Tyler hoạt động rất nhanh. Thế là Julia Stanford thật cuối cùng cũng lộ ra. May sao lúc này không có ai ở nhà. Y phải thủ tiêu cô ta ngay tức thì.

Tyler đi vào thư viện. Julia đang đứng ở giữa phòng, ngấm bức chân dung Harry Stanford. Tyler đứng lại quan sát kỹ người phụ nữ. Cô ấy rất đẹp. Thật đáng tiếc phải...

Julia quay lại và trông thấy y:

- Chào anh!
 - Xin chào!
 - Anh là Tyler?
 - Đúng. Còn cô là ai?
- Nụ cười của nàng tắt ngấm. Chẳng lẽ...
- Tôi là Julia Stanford.
 - Thật sao? Xin lỗi cho tôi hỏi, nhưng cô có bằng chứng gì chứng tỏ cô là Julia Stanford không?
 - Bằng chứng... ồ, có... tôi... đó là... không có bằng chứng nào hết. Tôi chỉ cho rằng...

Y tiến đến gần cô hơn.

- Làm sao bỗng dưng cô lại đến đây?
- Tôi quyết định rằng đã đến lúc gặp gia đình của mình.
- Sau hai mươi sáu năm?
- Vâng.

Nhìn, nghe cô gái nói, Tyler không nghi ngờ gì. Cô ta chân thực, nguy hiểm, và cần phải loại bỏ ngay.

Tyler cố mỉm cười.

Được cô có thể tưởng tượng được cú sốc này đối với tôi không? Tôi muốn nói về sự xuất hiện đột ngột của cô và...

- Tôi biết. Tôi xin lỗi. Lẽ ra tôi phải gọi điện trước.

Tyler hỏi vội:

- Cô đến Boston một mình à?
- Vâng!

Đầu óc Tyler hoạt động cật lực:

- Có ai biết cô ở đây không?
- Không. À, có, có cô bạn cùng phòng của tôi tên là Sally ở Kansas City.
- Cô nghỉ ở đâu?
- Khách sạn Copley Square.
- Đó là một khách sạn xinh xắn. Cô ở phòng nào?
- Phòng 419.

Được rồi. Bây giờ cô quay về khách sạn đi và đợi ở đó nhé. Tôi muốn báo trước cho Woody và Kendall. Họ cũng sẽ rất ngạc nhiên như tôi vậy.

- Tôi xin lỗi. Đáng ra...

- Không sao. Bây giờ chúng ta đã gặp nhau rồi, mọi chuyện sẽ tốt đẹp cả thôi.

- Cảm ơn anh, Tyler!

- Đón mừng em. - Suýt nữa thì y nghẹn lời. - Julia, Để anh gọi taxi cho.

Năm phút sau, nàng đi khỏi Rose Hill.

Hal Baker vừa về đến khách sạn của hắn ở khu trung tâm Boston thì có điện thoại gọi. Hắn nhấc lên nghe.

- Hal đấy hả?

- Tôi xin lỗi. Tôi chưa thu được tin gì mới cả, thưa ngài thẩm phán. Tôi đã lùng sục tất cả thành phố rồi. Tôi cũng đã ra sân bay và...

- Cô ta ở đây rồi, thằng ngu ạ!

- Cái gì?

- Cô ta đã đến Boston rồi. Hiện đang ở khách sạn Copley Square, phòng 419. Tôi muốn thanh toán ngay đêm nay. Và tôi muốn không một, sai lầm nào nữa, hiểu không?

- Những gì đã xảy ra không phải lỗi...

- Hiểu không?

- Có thưa ngài.

- Thế thì làm đi!

Tyler đập máy không thương tiếc. Rồi y đi tìm Clark.

- Clark này, về chuyện cô gái mạo nhận làm em tôi ấy mà?

- Vâng, thưa ngài, sao ạ?

- Tôi sẽ không kể cho mọi người trong nhà đâu. Nó chỉ làm họ buồn thôi.

- Tôi hiểu, thưa ngài. Ngài thật chu đáo.

Julia đi bộ đến khách sạn Ritz - Carlton để ăn tối. Khách sạn này thật sạch, đẹp, đúng như mẹ nàng thường kể.

Mỗi chủ nhật, mẹ thường dẫn bọn trẻ đến đó để ăn bữa tối. Julia ngồi ở bàn ăn, hình dung ra mẹ đang ngồi bên, cùng với Tyler, Woody và Kendall hồi còn nhỏ.

Giá mà mình được lớn lên cùng các anh chị. - Julia nghĩ. Nhưng dù sao thì bây giờ mình cũng đã gặp lại họ rồi. Nàng không biết mẹ có đồng tình với những gì nàng đang làm không. Julia lại trở về với ý nghĩ về sự tiếp đón của Tyler. Anh ấy có vẻ... lạnh nhạt. Nhưng điều đó cũng tự nhiên thôi - Julia nghĩ - Một kẻ lạ mặt đột nhiên xuất hiện và nói "Tôi là em gái anh" như thế. Tất nhiên anh ấy phải nghi ngờ. Nhưng mình tin rằng mình có thể thuyết phục được họ.

Khi hoá đơn đưa đến, Julia giật mình. Mình phải thận trọng. - nàng nghĩ, - nếu không sẽ chẳng còn tiền mà quay về Kansas nữa.

Khi ra khỏi khách sạn Ritz - Carlton, một chiếc xe du lịch trong thành phố đỗ ngay trước cổng khách sạn đang chuẩn bị chuyển bánh. Ngay lập tức nàng quyết định lên xe. Nàng muốn đi thăm nơi mẹ đã từng sống, càng nhiều càng tốt.

Hal Baker đi dọc hành lang khách sạn Copley Square, như một người khách, và leo cầu thang lên tầng bốn. Lần này không thể sai sót được. Phòng 419 ở giữa hành lang. Hal Baker đảo mắt khắp chung quanh để xem chắc chắn không có ai thì mới hành động. Hắn gõ cửa, không có tiếng trả lời. Hắn gõ tiếp:

- Cô Stanford? - Vẫn không có tiếng trả lời.

Hắn lấy từ trong túi ra một hộp đồ nghề nhỏ và chọn một chiếc kẹp. Chỉ vài giây là hắn đã mở được cửa. Hal Baker bước vào phòng đóng cửa lại. Căn phòng không có ai.

- Cô Stanford?

Hắn đi vào nhà tắm. Không có ai. Hắn quay lại phòng ngủ. Hắn rút ra một con dao, kéo ghế lại sau cửa và ngồi đợi trong bóng tối. Một tiếng sau hắn nghe thấy tiếng chân người đang đi về.

Hal Baker đứng phắt dậy, nấp sau cửa, dao cầm sẵn trong tay. Hắn nghe thấy tiếng chìa khoá xoay trong ổ, và cánh cửa mở ra. Hắn giơ cao dao lên khỏi đầu sẵn sàng đâm. Julia Stanford bước vào, bật đèn. Hắn nghe thấy cô nói.

- Thôi được. Mời vào.

Một đám đông phóng viên ủa vào phòng.

25. Sáng (6)

Chính Gordon Wellman, người quản lý ca đêm của khách sạn Copley Square, đã vô tình cứu sống Julia.

Tối hôm đó, ông ta đến nhận ca làm việc lúc sáu giờ tối và như thường lệ ông kiểm tra sổ sách đăng ký khách sạn. Khi thấy tên Julia Stanford, ông nhìn chằm chằm, đầy kinh ngạc. Từ khi Harry Stanford chết, báo chí đầy ắp những câu chuyện về gia đình Stanford. Họ bới cả vụ tai tiếng từ xa xưa của ông chủ Stanford với cô gia sư của bọn trẻ trong nhà, rồi vụ tự tử của vợ Stanford. Harry Stanford có một đứa con ngoài gia thú tên là Julia. Có tin đồn rằng cô ta đã bí mật đến Boston. Thế mà báo chí từng đưa tin, sau khi mua một loạt đồ sang trọng, cô ta đã bay sang Nam Mỹ rồi. Giờ đây có vẻ là cô ta đã trở về. Và lại đang ở ngay trong khách sạn của mình!

Gordon Wellman nghĩ lòng đầy phấn chấn. Ông ta quay sang người nhân viên tiếp đón.

- Cậu có biết vụ này sẽ làm cho khách sạn của chúng ta nổi tiếng thế nào không?

Một phút sau Gordon Wellman đã đang nói chuyện điện thoại với báo chí.

Khi Julia đi chơi về thì hành lang đã đầy các phóng viên đang nóng lòng chờ đợi nàng. Vừa bước vào hành lang, nàng đã bị họ vây kín.

- Thưa cô Stanford! Tôi từ báo Boston Globe.

- Chúng tôi đang chờ cô, nhưng nghe nói cô đã rời khỏi thành phố. Cô có thể kể cho chúng tôi?

Một ống kính truyền hình chĩa thẳng vào nàng.

- Thưa cô Stanford? Tôi ở hãng truyền hình WCVB-TV. Chúng tôi muốn cô nói đôi lời...

- Thưa cô Stanford! Tôi từ báo Boston Phoenix.

- Chúng tôi muốn biết phản ứng của cô đối với...

- Hãy nhìn vào đây, cô Stanford? Cười lên nào!

- Cảm ơn.

Đèn chớp lia lịa.

Julia đứng đó, quá bối rối.

- Ôi lạy Chúa, - nàng nghĩ - có khi mọi người trong gia đình lại cho rằng mình là đứa thích nổi danh.

Cô quay sang các phóng viên.

- Xin lỗi! Tôi không có gì để nói cả.

Cô trốn vào thang máy. Họ ủa vào theo Tạp chí People muốn làm một phóng sự về cuộc đời cô và cảm nghĩ của cô về việc là một người lạ, xa cách gia đình trong hai mươi năm năm như thế nào.

- Chúng tôi nghe nói cô đã đi Nam Mỹ

- Cô có định ở lại, sống tại Boston không?

- Tại sao cô không ở Rose Hill?

Nàng ra khỏi thang máy khi lên đến tầng tư và vội vã đi dọc hành lang. Họ theo bết gót chân nàng.

Không có cách nào để thoát được họ.

Julia lấy chìa khoá phòng và mở cửa. Nàng bước vào phòng và bật đèn.

- Thôi được. Mời vào.

Nấp sau cánh cửa, Hal Baker quá kinh ngạc, tay vẫn cầm dao, đang giơ lên. Khi các phóng viên xô phải hắn thì hắn nhanh tay giấu ngay dao đi và lẩn vào đám đông.

Julia quay ra các phóng viên:

- Được rồi. Nhưng tôi chỉ trả lời từng câu một thôi

Tức tối, Baker đi lùi ra cửa rồi biến mất. Thẩm phán Stanford sẽ tiếp tục không hài lòng.

Trong ba mươi phút, Julia cố gắng lần lượt trả lời từng câu hỏi. Cuối cùng mọi người cũng về hết.

Julia khoá cửa và đi ngủ.

Sáng hôm sau, các hãng truyền hình và báo chí đã đưa tin âm âm về Julia Stanford.

Tyler đọc báo và nổi giận. Woody và Kendall cũng vậy.

- Những điều ngớ ngẩn về người phụ nữ tự nhận là Julia Stanford này là thế nào nhỉ? - Woody hỏi.

- Cô ta mạo nhận đấy mà, - Tyler lấp liếm. - Hôm qua cô ta đến đây, đòi tiền và anh đã bảo khéo cô ta đi. Không ngờ cô ta lại làm âm ỉ một cách rẻ tiền đến như thế. Đừng lo. Anh sẽ giải quyết.

Y gọi điện cho Simon Fitzgerald.

- Ông có xem báo sáng nay không?

- Có.

- Con lừa đảo này sẽ đi khắp thành phố rêu rao rằng nó là em chúng tôi.

Fitzgerald nói.

- Anh có muốn tôi báo họ bắt cô ta không?

- Không! Chỉ càn làm nổi đình đám thêm thôi.

- Tôi chỉ muốn anh đưa cô ta đi khỏi thành phố này.

- Được rồi. Tôi sẽ lo.

- Cảm ơn anh.

Simon Fitzgerald gọi Steve Sloane đến.

- Có một vấn đề, - Ông ta nói.

Steve gật đầu.

- Tôi biết rồi. Sáng nay tôi đã đọc các báo và nghe tin tức rồi. Cô ta là ai nhỉ?

- Rõ ràng có người nghĩ rằng cô ta cố tình muốn nhòm ngó tài sản của gia đình này. Thẩm phán Stanford muốn chúng ta đưa cô ta ra khỏi thành phố. Anh có muốn giải quyết không?

- Sẵn sàng thôi. - Steve nói, buồn bã.

Một giờ sau, Steve gõ cửa phòng Julia.

Khi nàng mở cửa, nhìn thấy Steve, liền nói ngay:

- Tôi xin lỗi. Tôi sẽ không tiếp bất cứ phóng viên nào nữa đâu. Tôi...

- Tôi không phải là phóng viên. Tôi vào được không?

- Anh là ai?

- Tên tôi là Steve Sloane. Tôi làm việc ở hãng luật, đại diện quản lý tài sản nhà Harry Stanford.

- Ồ thế à. Vâng. Mời anh vào.

Steve vào phòng.

- Có phải cô bảo với các phóng viên mình là Julia Stanford không?

- Tôi phải nói rằng tôi đã bị họ tấn công. Tôi không hề trông chờ họ, thế mà, anh thấy đấy...

- Nhưng cô đã thực sự nói rằng cô là con gái của Harry Stanford phải không?

- Vâng. Tôi là con gái ông ta.

Anh nhìn nàng và hỏi, đầy nghi ngờ.

- Tất nhiên là cô có bằng chứng chứ.

- Ồ không! - Julia nói chậm chạp - Tôi không có.

- Nào! - Steve kiên nhẫn - Cô hẳn phải có bằng chứng gì chứ. - Anh định lật tẩy trò nói dối của nàng.

- Tôi không có gì cả. - Nàng vẫn không nói gì hơn.

Anh quan sát nàng kỹ hơn và thấy ngạc nhiên. Nàng không giống như anh hình dung trên đường tới đây. Nàng toát ra vẻ chân thực, không giả tạo.

Cô ta dường như rất thông minh. Làm gì có chuyện cô ta ngốc nghếch đến nỗi tới đây nhận là con gái Harry Stanford mà không có bằng chứng gì?

- Thế thì quá bất lợi - Steve nói. - Thẩm phán Tyler Stanford muốn cô đi khỏi thành phố này.

Julia tròn mắt:

- Cái gì?

- Đúng thế.

- Nhưng... tôi không hiểu. Tôi còn chưa được gặp hai anh chị kia.

Thế là cô ta vẫn cố mù quáng mà đeo đuổi chuyện này. - Steve nghĩ.

- Nghe này, tôi không biết cô là ai, hay cô đang chơi trò gì, nhưng cô có thể bị bỏ tù vì điều này đấy. Chúng tôi cho cô một cơ hội. Những gì cô đang làm là trái với pháp luật. Cô được lựa chọn. Hoặc là cô đi khỏi thành phố và chấm dứt không quay trở lại gia đình này nữa, hoặc là chúng tôi sẽ phải bắt cô.

Julia sửng sốt.

- Bắt? Tôi... tôi không biết nói thế nào.

- Đó là tùy cô quyết định.

- Thậm chí họ không thèm gặp tôi nữa? - Julia hỏi, lòng tê tái.

- Hãy đừng nghĩ ngợi gì quá nhiều.

Cô thở nặng nhọc:

- Được. Nếu họ đã muốn vậy thì tôi sẽ quay về Kansas. Tôi hứa với anh, họ sẽ không bao giờ nghe thấy điều gì về tôi nữa.

Kansas? Cô đi cả quãng đường dài như vậy để làm cái trò vớ vẩn này ư.

- Thế là rất thông minh.

- Anh đứng đó một lát, nhìn cô, bối rối:

- Thôi, tạm biệt cô!

Cô không đáp lại.

Steve về văn phòng gặp Simon Fitzgerald.

- Anh đã gặp cô ta chưa, Steve?

Rồi! Cô ấy sẽ bỏ đi. - Anh dường như lơ đãng.

- Tốt. Tôi sẽ báo lại cho thẩm phán Stanford. Anh ta sẽ hài lòng.

- Ông có biết cái gì làm tôi thấy lẩn cấn trong lòng không, Simon?

- Cái gì?

- Con chó vẫn chưa sửa.

- Làm ơn nhắc lại!

- Trong chuyện về Sherlock Holmes ấy mà. Mấu chốt của vấn đề nằm ở cái chưa xảy ra.

- Steve, thế thì có liên quan gì với...

- Cô ấy đến đây không mang theo bằng chứng gì.

Fitzgerald nhìn Steve bối rối.

- Tôi không hiểu. Điều đó nói lên cái gì, theo anh?

- Tại sao cô ấy đến đây, xa xôi như vậy, từ tận Kansas, để nhận là con gái Harry Stanford, thế mà không có một thứ gì để làm bằng chứng cả?

- Thiếu gì kẻ ngu ngốc như thế hả Steve.

Cô ấy không ngu ngốc đâu. Ông phải gặp cô ấy cơ. Và còn vài điều nữa làm tôi áy náy, Simon ạ.

- Cái gì?

Xác Harry Stanford bị mất tích. Khi tôi tìm gặp Dmitri Kaminsky, nhân chứng duy nhất về tai nạn của ông ta, thì anh ta cũng biến mất... Và dường như không ai biết cô Julia Stanford thứ nhất hiện nay ở đâu.

Simon Fitzgerald nhú mày:

- Anh đang nói gì vậy?

Steve nói chậm rãi.

- Có điều gì đó đang diễn ra cần phải lý giải. Tôi sẽ đến gặp cô ta một lần nữa.

Steve Sloane đến khách sạn Copley Square và hỏi nhân viên trực.

- Anh làm ơn gọi cho cô Stanford được không?

Người nhân viên nhìn lên.

- Ồ tôi xin lỗi. Cô Stanford đã đi khỏi đây rồi.

Cô ấy có để lại địa chỉ không?

- Không, thưa ngài.

Steve đứng đó, bực bội. Anh không làm gì hơn được nữa.

- Ồ có thể mình sai thì sao, - anh nghĩ một cách tỉnh táo. - Biết đâu cô ta cũng chỉ là một kẻ giả mạo thì sao. Giờ thì chúng ta không thể biết gì hơn nữa. Anh quay đi. Người gác cửa đang đưa một đôi ra taxi.

- Xin lỗi, cho hỏi. - Steve nói.

Người gác cửa quay ra.

- Ngài cần taxi à?

- Không, tôi muốn hỏi anh một câu. Sáng nay anh có thấy cô Stanford đi ra khỏi khách sạn không?

- Có chứ. Ai chả nhìn theo cô ấy. Đó quả là một người nổi tiếng. Tôi còn gọi taxi cho cô ấy nữa.

- Anh không biết cô ấy đi đâu, đúng không? - Anh nhận thấy mình đang nín thở.

Biết chứ. Tôi còn bảo tài xế đưa cô ấy tới đâu mà.

- Đó là đâu vậy? Steve hỏi liền.

Tới bến xe buýt Greyhound ở ga phía Nam. Tôi thấy cũng lạ khi một người giàu như thế mà lại...

- Tôi cũng cần một taxi ngay bây giờ.

Steve đi giữa đám đông hành khách ở bến xe buýt Greyhound, mắt đảo lia lịa, tìm kiếm. Không thấy Julia đâu cả.

Cô ấy đi rồi, Steve buồn rầu nghĩ. Tiếng loa phát thanh bỗng vang lên, báo về các xe buýt chuẩn bị rời bến. Anh nghe thấy "... và Kansas City," thế là lao vội đến cửa lấy khách.

Julia đang chuẩn bị bước lên xe.

- Dừng lại? - Anh gọi.

Nàng giật mình, quay lại Steve chạy đến bên.

- Tôi muốn nói chuyện với cô.

Nàng nhìn anh, giận dữ.

- Tôi không còn gì để nói với anh nữa.

Và nàng quay ngoắt đi.

Anh vội lấy tay nàng:

- Hượm đã! Chúng ta thực sự cần phải nói chuyện với nhau.

- Xe tôi sắp chạy rồi.

- Sẽ còn xe khác.

Nhưng hành lý của tôi để trên xe.

Steve quay sang nhân viên khuân vác.

- Người phụ nữ này sắp sinh con. Hãy lấy ngay hành lý của cô ấy ra khỏi đây. Nhanh lên.

Người phụ khuân vác nhìn Julia ngạc nhiên.

- Vâng! - Rồi anh ta hối hả mở khoang để hành lý - Cái nào của bà?

Julia quay sang Steve, bối rối.

- Anh cô biết anh đang làm gì không?

- Không! - Steve trả lời.

Nàng nhìn anh giây lát, rồi quyết định chỉ vào hành lí:

- Cái này.

Người khuôn vác lôi vali ra.

- Cô có cần tôi gọi xe cấp cứu hay sự giúp đỡ nào không?

- Không, cảm ơn anh. Tôi sẽ ổn thôi.

Steve nhắc va li lên rồi họ cùng nhau đi ra.

- Cô ăn sáng chưa?

- Tôi không đói. - Nàng đáp lạnh lùng.

- Cô nên ăn gì đó. Bây giờ cô phải ăn cho hai người rồi.

Anh cười. Nụ cười đầu tiên trong hai ngày qua.

Họ ăn sáng ở khách sạn Julien. Julia ngồi đối diện Steve, toàn thân nàng cứng lại vì giận dữ.

Sau khi gọi món, Steve nói.

- Tôi muốn biết vài điều. Cái gì làm cho cô nghĩ rằng có thể nhận được một phần tài sản của nhà Stanford khi không có bằng chứng gì xác minh về thân thế.

Nàng nhìn anh đầy khó chịu.

- Tôi không đến đó để đòi tài sản. Cha tôi chắc sẽ chẳng để lại gì cho tôi cả. Tôi chỉ muốn gặp gia đình. Nhưng rõ ràng là họ không muốn gặp tôi.

- Cô có tài liệu nào... hay bất cứ bằng chứng nào chứng tỏ cô là ai không?

Cô nhớ đến hộp tư liệu ở nhà, và lắc đầu.

- Không. Không có gì.

- Tôi muốn cô nói chuyện với một người.

Đây là Simon Fitzgerald. - Steve lưỡng lự - Ừ... Julia Stanford. - Anh ngập ngừng giới thiệu.

Fitzgerald nói một cách nghi ngại.

- Mời cô ngồi.

Julia ngồi mớm xuống ghế, chỉ chực đứng dậy để đi.

Fitzgerald nhìn cô gái chăm chú. Cô ta có đôi mắt xám của nhà Stanford, nhưng nhiều người khác cũng có như thế.

- Cô nhận là con gái của Rosemary Nelson?

- Tôi không nhận gì cả. Tôi là con gái của Rosemary Nelson!

- Thế mẹ cô đâu?

Mẹ tôi mất cách đây mấy năm rồi.

- Ôi tôi xin lỗi. Cô có thể kể với chúng tôi về mẹ cô được không?

Không! - Julia nói. - Tôi không nên nói thì hơn.

Nàng đứng lên.

- Tôi muốn đi khỏi đây.

Nghe vậy, chúng tôi muốn giúp đỡ cô mà. - Steve nói.

Nàng quay sang anh.

- Thế à? Gia đình tôi không muốn nhìn thấy tôi. Còn anh muốn giao tôi cho cảnh sát. Tôi không cần loại giúp đỡ đó.

Nàng bắt đầu đi ra cửa.

Steve nói:

- Đợi đã! Nếu cô đúng là người như cô nói, thì cô hẳn phải có cái gì đó có thể chứng minh chứ?.

- Tôi đã nói rồi, tôi không có gì cả. - Julia nói. - Mẹ tôi đã hoàn toàn tuyệt giao với Harry Stanford.

- Trông mẹ cô như thế nào? - Simon Fitzgerald hỏi.

- Bà rất đẹp. - Julia nói. - Giọng bà ấm áp. Bà là người đáng yêu nhất... - Nàng bỗng nhớ ra điều gì.

- Tôi có một bức ảnh của bà. - Nàng lấy ở cốp ra một chiếc lắc vàng hình quả tim và đưa cho Fitzgerald.

Ông nhìn cô giây lát, rồi mở ra. Một bên có bức ảnh chân dung Harry Stanford và bên kia là Rosemary Nelson. Có dòng chữ khắc TẶNG R. BẢNG CẢ TÌNH YÊU H.S. 1969

Simon Fitzgerald chăm chú nhìn chiếc lắc một lúc lâu. Khi ngẩng lên, giọng ông khàn đi.

- Chúng tôi nợ cô một lời xin lỗi, cô gái thân yêu.

Rồi ông quay sang Steve.

- Đây chính là Julia Stanford.

26. Sáng (7)

Kendall không thể quên được câu chuyện với cô em dâu Peggy dường như không thể chịu đựng được tình trạng đó một mình - Woody đã rất cố gắng...

- Ôi! Tôi yêu anh ấy nhiều lắm.

Cậu ấy cần giúp đỡ nhiều - Kendall nghĩ - Mình phải làm gì đó. Cậu ấy là em trai mình. Mình phải nói chuyện với cậu ấy.

Kendall đi tìm Clark.

- Ông Woodrow có nhà không?

- Có, thưa bà. Tôi nghĩ rằng ông ấy đang ở phòng riêng.

- Cảm ơn.

Nàng nghĩ đến cảnh diễn ra bên bàn ăn và khuôn mặt bầm tím của Peggy.

Chuyện gì vậy? Tôi va phải cửa ra vào. Lần này cô ấy sẽ chịu đựng mọi chuyện như thế nào đây?

Kendall lên gác, gõ cửa phòng Woody. Không có tiếng trả lời.

- Woody?

Nàng mở cửa, bước vào. Mùi hạnh nhân đắng tràn ngập phòng. Kendall đứng đó một lát rồi đi về phía buồng tắm. Nàng nhìn thấy Woody qua cánh cửa khép hờ. Cậu ta đang đun heroin trên một miếng nhôm. Khi nó đã nóng chảy ra, nàng thấy Woody hít hơi khói xông lên bằng một chiếc ống ngậm ở miệng.

Kendall bước vào.

- Woody?

Gã quay ra cười ngoác miệng:

- Chào, bà chị thân yêu!

Rồi lại cúi đầu hít tiếp.

- Vì Chúa! Em dừng lại đi.

Hey, hãy thư giãn đi. Chị có biết cái này gọi là gì không - Đuôi rồng. Chị có nhìn thấy con rồng khói đang bay lên này không? - Gã mỉm cười sung sướng.

- Woody, để chị nói đã.

- Tất nhiên rồi, bà chị. Em có thể giúp gì cho chị được? Em biết vấn đề không phải là tiền. Chúng mình đều là các tỉ phú mà! Sao hôm nay trông chị ủ dột vậy? Mặt trời đã lên và sẽ là một ngày đẹp trời? - Mặt gã sáng lên.

Kendall đứng đó, nhìn em trai, lòng đầy xót xa.

- Woody, chị đã nói chuyện với Peggy. Cô ấy đã kể cho chị nghe em bị nhiễm thuốc ở bệnh viện như thế nào.

Gã gật đầu:

- Ủ! Đó là điều tuyệt diệu nhất đã xảy ra với em.

- Không. Đó là điều tệ hại nhất thì đúng hơn. Em có biết mình đang làm gì với cuộc sống của mình không?

- Biết chứ. Cái đó gọi là sống lên tiên đấy mà, bà chị.

Nàng nắm tay gã nói nhiệt thành.

- Em cần được giúp đỡ.

- Em ấy à? Em không cần giúp gì cả. Em vẫn khỏe.

- Không, em không khỏe. Hãy nghe này, Woody. Đây mới là cuộc sống của em, và không chỉ là của riêng em đâu. Hãy nghĩ đến Peggy. Bao năm nay em đã đẩy cô ấy xuống địa ngục, và cô ấy chịu được cũng chỉ do đã yêu em rất nhiều. Không phải là em chỉ đang phá hoại cuộc sống của chính em mà cả cuộc sống của cô ấy nữa. Bây giờ em phải làm gì đi, trước khi quá muộn. Việc em lần đầu bị nghiện như thế nào thì không quan trọng. Quan trọng là em từ bỏ nó ra sao?

Nụ cười của Woody tắt dần. Gã nhìn vào mắt Kendall và chực nói, nhưng rồi lại thôi.

- Kendall...

- Sao?

Gã liếm môi.

- Em... em biết chị nói đúng. Em muốn dừng. Em đã cố... Chỉ có Chúa mới biết em đã cố như thế nào. Nhưng em không thể.

- Tất nhiên là em sẽ làm được, nàng nói quyết liệt. Em có thể làm được. Chúng ta sẽ cùng làm. Peggy và chị sẽ hỗ trợ phía sau. Woody, ai cung cấp cho em heroin?

Woody đứng đó, nhìn nàng đầy kinh ngạc.

- Chúa ơi? Chị không biết sao?

Kendall lắc đầu:

- Không!

- Peggy đấy.

27. Sáng (8)

Simon Fitzgerald ngắm nghia chiếc mặt dây chuyền vàng một lúc lâu.

- Tôi đã từng biết mẹ của cô, Julia ạ, và tôi yêu quý bà ấy. Đối với bọn trẻ Stanford, bà ấy là một người tuyệt vời và bọn chúng rất yêu quý bà.

- Bà cũng rất yêu quý họ. - Julia nói - Bà thường xuyên kể cho tôi nghe về các anh chị tôi.

Chuyện xảy ra với mẹ cô thật khủng khiếp. Cô không thể tưởng tượng là nó đã gây ra một vụ scandal lớn tới mức nào. Boston chỉ là một thành phố nhỏ. Harry Stanford đã cư xử rất không đẹp. Mẹ của cô buộc phải ra đi, mà chẳng có sự lựa chọn nào. - ông lắc đầu. - Cuộc sống của hai mẹ con cô hẳn đã rất cực nhọc?

- Mẹ tôi đã phải vượt qua một thời gian rất khó khăn. Điều khủng khiếp là, theo tôi, mẹ vẫn còn yêu Harry Stanford, bất chấp tất cả. - Nàng đưa mắt nhìn Steve. - Tôi không hiểu cái gì đang xảy ra. Tại sao gia đình tôi lại không muốn nhìn nhận tôi?

Hai người đàn ông đưa mắt nhìn nhau.

- Hãy để tôi giải thích. - Steve nói - Anh ngập ngừng, có gắng lựa chọn từ ngữ một cách cẩn thận. - Cách đây không lâu, một phụ nữ đã xuất hiện, tự xưng là Julia Stanford.

- Không thể thế được. Tôi là...

Steve giơ một tay lên ra dấu:

- Tôi biết. Gia đình đã thuê một thám tử tư điều tra để đảm bảo cô ta đúng là Julia.

- Và họ đã thấy cô ta không phải là Julia?

- Không. Họ đã thấy cô ta chính là Julia.

Julia nhìn anh vẻ lúng túng.

- Cái gì?

Viên thám tử này nói rằng ông ta đã tìm thấy các dấu vân tay của Julia khi cô ta lấy bằng lái xe ở San Francisco, năm mười bảy tuổi, và chúng khớp với dấu vân tay của người phụ nữ tự xưng là Julia Stanford.

Julia trở nên lúng túng hơn bao giờ hết.

- Nhưng tôi tôi chưa bao giờ đến Indiana.

Fitzgerald nói:

- Julia, có thể có một âm mưu nào đó đang được thực hiện nhằm chiếm đoạt một phần tài sản của gia đình Stanford. Tôi sợ rằng cô đã rơi vào âm mưu đó

- Tôi không tin!

- Bất cứ ai đứng đằng sau âm mưu này cũng đều không muốn có hai Julia cùng một lúc.

Steve nói thêm.

- Cách duy nhất để kế hoạch có thể thành công là loại trừ cô.

Khi anh nói “loại trừ...” - Nàng dừng lại, cố nhớ một cái gì đó.

- Ôi, không?

- Cái gì vậy? - Fitzgerald nói.

- Cách đây hai hôm tôi có nói chuyện điện thoại với cô bạn cùng phòng, và cô ta đã sợ hãi tới mức cuồng loạn. Cô ta nói rằng, một người đàn ông đã đến căn hộ của chúng tôi với một con dao và cố tình tấn công cô ấy. Hẳn ta tưởng cô ấy là tôi! - Phải khó khăn lắm Julia mới nói được thành lời. - Ai... ai đang làm việc này?

Nếu tôi buộc phải đoán, tôi sẽ nói đó là một thành viên trong gia đình. - Steve nói với nàng.

- Nhưng... tại sao...?

- Một gia tài kếch sù đang bị đe dọa, và bản di chúc sẽ được công bố trong vài ngày tới.

- Điều ấy thì ảnh hưởng gì tới tôi? Cha tôi chưa bao giờ công nhận tôi. Ông ta sẽ chẳng để lại cho tôi một chút gì.

Fitzgerald nói:

- Thực ra, nếu chứng minh được nguồn gốc của cô thì phần thừa kế dành cho cô so với tổng giá trị tài sản sẽ là trên một tỉ đô la.

Nàng ngồi đó, thần thờ. Mãi sau mới thốt lên.

- Một tỉ đô la à?

- Đúng thế. Nhưng có một ai đó đang theo đuổi số tiền này. Chính vì vậy mà cô gặp nguy hiểm.

- Tôi hiểu, - Nàng lặng lẽ nhìn họ, cảm thấy một nỗi hoảng sợ đang dâng lên. - Tôi sẽ làm gì bây giờ?

- Tôi sẽ bảo cô những việc cô sẽ không làm - Steve nói với nàng. - Cô sẽ không tới khách sạn. Tôi muốn cô ở khuất một nơi nào đó cho đến khi chúng tôi phát hiện được cái gì đang diễn ra.

- Tôi có thể quay trở lại Kansas cho tới khi...

Fitzgerald nói:

- Tôi nghĩ, tốt hơn hết, cô nên ở lại đây, Julia. Chúng tôi sẽ tìm một nơi nào đó để che giấu cô, bảo vệ cô.

- Cô có thể ở nhà tôi. - Steve gợi ý. - Sẽ không có ai nghĩ tới việc tìm kiếm cô ta ở đó.

Hai người đàn ông quay nhìn Julia.

Nàng lưỡng lự.

- Ồ, vâng. Thế cũng được. Nếu... không phiền ông...

- Tốt!

Julia nói một cách chậm chạp.

- Sẽ chẳng có những chuyện này xảy ra, nếu cha tôi không bị ngã thuyền.

- Ồ tôi không nghĩ là ông ấy ngã. - Steve nói với nàng. - Tôi cho rằng ông ấy bị đẩy.

Họ đi thang máy xuống nhà để xe rồi lên xe của Steve.

- Tôi không muốn bắt cứ một ai nhìn thấy cô. - Steve nói. - Trong vài ngày tới, chúng tôi sẽ phải giữ không cho ai gặp cô, thậm chí chỉ nhìn thấy cô.

Anh lái xe xuôi về phố State.

- Có lẽ chúng ta sẽ ăn trưa?

Julia ngược nhìn anh và mỉm cười.

- Có vẻ như anh đang vỗ béo tôi.

- Tôi biết một nhà hàng cách xa đường chính. Đó là một ngôi nhà cổ nằm trên phố Gloucester. Tôi không nghĩ là một ai đó sẽ gặp cô ở đây.

L'Espalier là một toà nhà trang nhã được xây theo kiến trúc thế kỷ mười chín, là một trong những nơi có tầm nhìn đẹp nhất Boston. Vừa bước vào, Steve và Julia đã được người quản lý nhà hàng đón tiếp.

- Xin chào ông. - Ông ta nói. - Mời quý vị đi đường này! Tôi dành riêng cho hai người một cái bàn rất đẹp cạnh cửa sổ.

- Nếu ông không thấy phiền. - Steve nói, - chúng tôi muốn được ngồi cạnh tường.

Người quản lý nháy mắt.

- Cạnh tường?

- Vâng! Chúng tôi muốn được riêng tư.

Tất nhiên! - Ông ta dẫn họ tới một cái bàn trong góc. - Tôi sẽ cử phục vụ đến ngay. - Ông ta nhìn chăm chăm vào Julia, và đột nhiên gương mặt ông bừng sáng.

- A? Cô Stanford! Rất hân hạnh được cô đến đây. Tôi thấy ảnh cô trên báo.

Julia nhìn Steve, không biết phải nói gì.

Steve kêu lên:

- Chúa ơi! Chúng tôi để lữ trẻ trong xe. Hãy đi đón chúng đi? - Và quay sang nói với ông ta. - Chúng tôi muốn hai ly Martini không pha. Hãy giữ những quả ôliu này cho tôi nhé. Chúng tôi quay lại ngay.

- Vâng, thưa ngài.

Ông ta nhìn theo hai người hối hả đi ra khỏi khách sạn.

- Chúng ta đang làm gì thế này? - Julia hỏi.

- Ra khỏi đây. Những gì ông ta sẽ làm chỉ là gọi báo chí đến. Chúng ta sang quán khác đi.

Họ tìm được một nhà hàng nhỏ ở phố Dalton và gọi bữa trưa.

Steve ngồi đó, quan sát Julia.

- Làm người nổi tiếng có cảm giác như thế nào? - Anh hỏi.

- Xin đừng đùa cợt chuyện đó. Tôi cảm thấy kinh khủng.

- Tôi biết. - Anh nói ân hận. - Tôi xin lỗi.

- Anh nhận thấy nói chuyện với Julia thật dễ chịu.

- Anh nhớ lần đầu tiên gặp nhau anh đã tỏ ra thô lỗ như thế nào.

- Anh... ông có thực sự nghĩ rằng tôi đang bị nguy hiểm không, thưa ông Sloane?

- Hãy gọi tôi là Steve thôi. Có. Tôi e rằng mình nghĩ như thế thật. Nhưng chỉ trong thời gian ngắn thôi. Khi di chúc được xử lý xong, chúng tôi sẽ biết ai đứng sau vụ này. Trong khi chờ đợi, tôi muốn thấy cô được an toàn.

- Cảm ơn anh. Tôi... tôi rất biết ơn.

Hai người chăm chú nhìn nhau, nên khi người bồi bàn mang thức ăn lại, thấy thế bèn quyết định không cắt ngang.

Trên xe, Steve hỏi:

- Đây là lần đầu cô tới Boston à?

- Vâng.

- Đó là một thành phố rất dễ thương.

Họ đi qua toà nhà John Hancock cổ kính. Steve chỉ vào chiếc tháp và hỏi:

- Cô có thấy chiếc đèn kia không?

- Có

Nó thông báo thời tiết đấy.

- Một chiếc đèn thì làm sao?

- Tôi rất vui vì cô hỏi. Khi đèn màu xanh bình thường, nó có nghĩa là thời tiết trong trẻo. Nếu nó xanh nhấp nháy có nghĩa là có thể có mây. Màu đỏ thường có nghĩa là sắp có mưa, và đỏ nhấp nháy là sẽ có tuyết!

Julia cười phá lên.

Họ đến cầu Harvard. Steve đi chậm lại.

- Đây là cây cầu nối Boston với Cambridge. Chính xác nó dài ba trăm, sáu mươi tư phẩy Smoots và...

Julia quay sang nhìn anh chăm chăm:

- Cái gì cơ?

Steve cười.

- Thật đấy.

- Smoot là gì?

- Một Smoot là một thước đo dựa trên chiều dài của Oliver Reed Smoot, người chỉ cao có năm bộ bảy (1m82). Lúc đầu chỉ để cười đùa, nhưng khi thành phố xây dựng lại cầu thì họ giữ nguyên. Thế là Smoot trở thành đơn vị đo chiều dài vào năm 1958.

Nàng cười phá lên.

- Thật không thể tin được.

Khi họ đi ngang qua tượng đài Bunker Hill, Julia thốt lên:

- Ôi? Đó là nơi diễn ra trận đồi Bunker, phải không?

- Không! - Steve nói.

- Anh nói gì?

- Trận đánh đồi Bunker diễn ra trên đồi Breed s cơ.

Ngôi nhà nhỏ của Steve nằm trong khu phố Newbury của Boston. Đó là một toà nhà hai tầng với nhiều đồ đạc tiện nghi, và tranh ảnh màu mè treo khắp các bức tường.

- Anh sống ở đây một mình à? - Julia hỏi.

- Ủ! - Tôi có một quán gia. Bà ấy vẫn đến đây hai tuần một lần. Tôi sẽ bảo bà ấy nghỉ đợt này. Tôi không muốn bất cứ một ai biết là cô đang ở đây.

Julia nhìn Steve và nói một cách ầm ập.

- Tôi muốn anh biết rằng tôi thực sự biết ơn những gì anh đang làm cho tôi.

- Đó là niềm vui của tôi. Thôi nào, tôi sẽ chỉ phòng riêng cho cô.

Anh dẫn nàng lên gác tới phòng dành cho khách.

- Hy vọng là cô sẽ thoải mái ở đây, trong căn phòng này.

-Ồ, tất nhiên rồi. Nó dễ thương quá. - Julia nói.

- Tôi sẽ mua một ít đồ ăn khô. Tôi thường ăn ở hiệu.

- Tôi có thể... - nàng dừng lại. - Mà tôi nghĩ lại rồi, tôi không nên nấu ăn. Cô bạn cùng phòng nói rằng tài nấu ăn của tôi có thể làm chết người.

- Tôi nghĩ là tôi nấu ăn cũng tạm. - Steve nói. - Tôi sẽ nấu nướng chút gì đó cho cả hai chúng ta. - Anh nhìn nàng và nói một cách chậm rãi. - Đã lâu rồi tôi chưa có ai để nấu ăn cho.

Sai lầm, anh tự nhủ. Mày sai lầm rồi. Mày không thể cứ bao bọc cô ấy mãi.

- Tôi muốn cô cứ tự nhiên như ở nhà. Ở đây, cô sẽ cực kỳ an toàn.

Nàng nhìn anh một lúc lâu rồi mỉm cười.

- Cảm ơn!

Họ xuống thang.

Steve chỉ tay vào các vật dụng giải trí Tivi, đầu video, đài, đĩa CD... cô sẽ thấy rất tiện nghi.

- Thật tuyệt vời. - Nàng còn muốn nói. - như cảm giác có anh ở bên

- Vâng, nếu không còn gì nữa, - anh nói một cách vụng về.

Julia tặng anh một nụ cười ầm áp.

- Tôi không thể nghĩ ra cái gì khác nữa.

- Vậy thì tôi phải trở lại văn phòng. Tôi còn rất nhiều câu hỏi chưa có lời giải đáp.

Nàng nhìn anh đi về phía cửa ra vào.

- Steve?

- Anh quay lại:

Chuyện gì vậy?

- Tôi có thể gọi điện cho cô bạn cùng phòng không? Cô ấy sẽ rất lo lắng về tôi.

Anh lắc đầu.

- Chắc chắn là không. Tôi không muốn cô gọi điện cho bất cứ một ai hoặc bước ra khỏi ngôi nhà này với bất cứ lý do gì. Cuộc sống của cô phụ thuộc vào điều đó.

28. Sáng (9)

- Tôi là bác sĩ Westin. Cô có hiểu là cuộc nói chuyện này sẽ bị ghi âm không?

- Có thưa bác sĩ.

- Bây giờ cô đã thấy bình tĩnh hơn chưa?

- Tôi bình tĩnh, nhưng tôi giận dữ.

- Cô giận dữ về cái gì?

- Không thể nhốt tôi ở đây. Tôi không điên. Tôi đã bị ghép tội một cách oan uổng.

- Ồ? Ai ghép tội cô?

- Tyler Stanford.

- Thẩm phán Tyler Stanford?

- Đúng vậy!

- Tại sao ông ta lại muốn làm như vậy?

- Vì tiền.

- Cô có tiền à?

Không. Tôi muốn nói là, vâng... thế này... lẽ ra tôi đã có tiền. Ông ta hứa sẽ cho tôi một tỉ đô la, một áo khoác lông chồn và nhiều đồ trang sức.

- Tại sao thẩm phán Stanford lại hứa với cô như vậy?

- Hãy để tôi giải thích từ đầu. Tôi không phải là Julia Stanford. Tên tôi là Margo Posner.

- Khi mới đến đây, cô khẳng khái nhận rằng cô là Julia Stanford.

- Hãy quên điều đó đi. Thực tế, tôi không phải.

- Vâng... chuyện thế này. Thẩm phán Tyler thuê tôi giả làm em gái của ông ấy.
- Tại sao ông ta làm như vậy?
- Để tôi có thể nhận một phần gia tài của nhà Stanford rồi chuyển giao lại cho ông ta.
- Và để làm việc này, ông ta đã hứa cho cô một tỉ đô la, một áo lông chồn và ít đồ nữ trang?
- Ông không tin tôi, phải không? Vâng, tôi có thể chứng minh. Ông ta đưa tôi đến đồi Rose. Đó là nơi ở của gia đình Stanford tại Boston. Tôi có thể miêu tả ngôi nhà này cho ông và có thể kể cho ông nghe về toàn thể gia đình.
- Cô có biết rằng cô đang đưa ra những lời buộc tội rất nghiêm trọng không?
- Tôi cuộc là tôi biết. Nhưng tôi cho rằng ông sẽ chẳng làm gì đâu vì Tyler là thẩm phán mà.
- Cô nhầm to rồi. Tôi đảm bảo với cô rằng tất cả mọi lời buộc tội của cô sẽ được điều tra đầy đủ.
- Tốt! Tôi muốn được thẳng con hoang đó cũng sẽ bị nhốt giống như cách hắn đã nhốt tôi. Tôi muốn được ra khỏi đây?
- Cô hiểu là ngoài tôi ra, hai đồng nghiệp của tôi sẽ kiểm tra đánh giá tình trạng thần kinh của cô chứ?
- Cứ để họ làm. Tôi cũng bình thường như các ông thôi.
- Chiều nay bác sĩ Gifford sẽ tới đây, và chúng tôi sẽ quyết định nên tiến hành kiểm tra như thế nào.
- Càng sớm càng tốt. Tôi không thể chịu đựng cái chỗ chết tiệt này nữa.

Khi mang bữa trưa vào chỗ Margo, nữ y tá trưởng nói:

- Tôi vừa nói chuyện với bác sĩ Gifford. Một tiếng nữa, ông ta sẽ có mặt.
- Cảm ơn. - Margo đã sẵn sàng đón ông ta. Cô sẵn sàng đón tất cả bọn họ. Cô sẽ kể cho họ nghe mọi chuyện mà cô biết từ chi tiết đầu tiên. Và khi mình kể xong, Margo nghĩ, họ sẽ nhốt hắn ta và thả mình ra. Cô hả hê với ý nghĩ này. Mình sẽ tự do! Rồi Margo lại nghĩ, tự do để làm gì. Mình sẽ lại lang thang trên phố. Có lẽ họ sẽ thu bồi bản cam kết của mình và lại tống mình vào nhà tù thôi.

Cô ta ném khay thức ăn vào tường. Quân khốn nạn! Chúng không thể đối xử với ta như vậy! Ngày hôm qua ta còn đáng giá tỉ đô la, vậy mà hôm nay... Hãy đợi đấy! Đợi đấy! Một ý nghĩa vụt loé lên trong óc Margo, kích động tới mức khiến cô ả ổn lạnh. Chúa ơi! Mình đang làm gì thế này? Mình đã được chứng minh rằng mình chính là Julia Stanford. Mình có nhân chứng. Cả gia đình đã nghe Frank Timmons tuyên bố rằng các vân tay đã chứng tỏ mình là Julia Stanford. Cái quái quỷ gì đã khiến mình muốn trở thành Margo Posner trong khi mình có thể là Julia Stanford? Chẳng có gì ngạc nhiên khi họ nhốt mình ở đây. Mình loạn trí rồi! Cô ả ần chuông gọi y tá trưởng.

Khi người cô muốn gọi tới, Margo nói đầy vẻ kích động:

- Tôi muốn gặp bác sĩ ngay lập tức!
- Tôi biết. Cô sẽ gặp ông ấy vào...
- Bây giờ. Ngay bây giờ!

Nữ y tá trưởng ngấm nhìn vẻ mặt của Margo và nói.

- Bình tĩnh nào. Tôi sẽ gọi ông ấy.

Mười phút sau, bác sĩ Franz Gifford bước vào phòng của Margo.

- Cô yêu cầu được gặp tôi?
- Vâng. - cô ả mỉm cười, vẻ hối lỗi. - Tôi e rằng tôi đang đùa cợt đôi chút, thưa bác sĩ.
- Thế à?

- Vâng. Thật xấu hổ. Ông biết đấy, sự thật là tôi rất buồn bực về ông anh trai Tyler và tôi muốn trừng phạt anh ấy. Nhưng bây giờ tôi nhận ra rằng như vậy là sai trái. Tôi không còn buồn bực nữa, và tôi muốn trở về nhà ở đồi Rose.

- Tôi đã đọc biên bản phỏng vấn sáng nay. Cô nói rằng tên của cô là Margo Posner và rằng cô bị ghép tội oan.

Margo cười phá lên.

- Đó chỉ là trò đùa tinh quái của tôi thôi. Tôi nói như vậy chỉ để gây phiền hà cho Tyler. Không. Tôi là Julia Stanford.

Bác sĩ chăm chú nhìn cô ả.

- Cô có thể chứng minh điều đó không?

- Đây chính là giây phút mà Margo đang chờ đón.

- Ồ, có chứ? - Cô ả nói với vẻ chiến thắng. - Tyler đã tự mình chứng minh điều đó. Anh ấy thuê một thám tử tư tên là Frank Timmons, người đã so sánh các vân tay của tôi với các dấu vân tay khi tôi làm bằng lái xe lúc còn trẻ. Chúng giống nhau. Chẳng còn gì nghi ngờ nữa.

- Cô nói thám tử Frank Timmons?

- Đúng thế. Ông ta làm việc cho văn phòng công tố ở Chicago.

Bác sĩ quan sát cô ả một lát.

- Nào, cô có chắc về điều này không? Cô không phải là Margo Posner - cô nhận là Julia Stanford?

- Chính thế.

Và viên thám tử tư này, Frank Timmons, có thể chứng nhận điều này chứ?

Cô ả mỉm cười:

- Ông ta đã làm việc này. Tất cả những việc mà ông phải làm là gọi điện cho văn phòng công tố Chicago và liên lạc với ông ta.

Bác sĩ Gifford gật đầu.

- Thôi được. Tôi sẽ làm.

Mười giờ sáng hôm sau, bác sĩ Gifford, theo sau là nữ y tá trưởng, quay trở lại phòng của Margo.

- Chào buổi sáng.

- Xin chào bác sĩ. - Cô ả nhìn ông với vẻ hào hứng.

- Ông đã nói chuyện với Frank Timmons chưa?

- Rồi. Tôi muốn xác nhận là tôi đã hiểu đúng điều này. Câu chuyện của cô về việc thẩm phán Stanford lôi kéo cô vào một âm mưu nào đó là hoàn toàn không đúng sự thật, phải không?

- Đúng rồi! Tôi nói như vậy là bởi vì tôi muốn trừng phạt anh trai của tôi. Nhưng bây giờ, mọi việc đã ổn thoả. Tôi đã sẵn sàng trở về nhà.

- Phải chăng Frank Timmons có thể chứng minh cô là Julia Stanford?

- Đúng.

Bác sĩ Gifford quay về phía y tá trưởng và gật đầu.

Cô ta ra hiệu cho một ai đó. Một người đàn ông cao, rắn chắc, da đen bước vào phòng. Ông ta nhìn Margo và nói:

- Tôi là Frank Timmons. Tôi có thể giúp gì cho cô?

Đó là một người xa lạ hoàn toàn.

29. Sáng (10)

Buổi trình diễn mới đang diễn ra tốt đẹp. Các cô người mẫu đi lại một cách duyên dáng dọc theo sàn diễn và mỗi mẫu mới đều nhận được những tràng vỗ tay nồng nhiệt. Hội trường chật cứng. Tất cả các ghế đều có người ngồi, và số người phải đứng cũng nhiều không kém.

Có một sự lộn xộn ở hậu trường, Kendall quay lại để xem điều gì xảy ra. Hai cảnh sát mặc đồng phục đang đi về phía cô.

Tim Kendall bắt đầu đập rộn lên.

Một trong hai người cảnh sát nói.

- Cô là Kendall Stanford Renauld?

- Vâng.

- Tôi được lệnh bắt cô vì tội mưu sát Martha Ruan

- Không! - Cô thét lên. - Tôi không cố tình! Đó là một tai nạn? Xin hãy! Xin hãy! Xin hãy...

Nàng tỉnh dậy trong một cơn hoảng loạn, người run bần bật. Cơn ác mộng này đã xuất hiện nhiều lần.

Mình không thể cứ tiếp tục thế này. Kendall nghĩ. Mình không thể. Mình phải làm một cái gì đó, Nàng mong muốn đến tuyệt vọng được nói chuyện với Marc. Dù không muốn, anh cũng đã trở về New York

- Anh còn có công việc, em yêu. Họ không cho phép anh nghỉ thêm một giờ phút nào nữa.

- Em hiểu, Marc. Vài ngày nữa, em cũng sẽ trở về đó Em phải chuẩn bị cho một buổi trình diễn.

Sáng đó, Kendall chuẩn bị trở về New York, nhưng trước khi đi nàng cảm thấy cần phải làm một việc gì đó Cuộc nói chuyện với Woody khiến nàng ưu phiền. Nó đổ lỗi cho Peggy về mọi chuyện phiền toái.

Kendall tìm thấy Peggy ở hành lang.

- Chào buổi sáng! - Kendall nói.

- Chào buổi sáng, - Peggy đáp lại.

Kendall ngồi xuống ghế đối diện cô em dâu.

Tôi có chuyện muốn nói với cô.

- Em nghe đây.

Thật lúng túng.

- Tôi đã nói chuyện với Woody. Cậu ấy rất yếu. Cậu ấy cậu ấy cho rằng chính cô là người đã cung cấp heroin cho...

- Anh ấy nói với chị thế à?

- Nói thế đấy?

Im lặng một lúc lâu.

- Vâng, đó là sự thật.

Kendall nhìn Peggy chằm chằm với vẻ nghi ngờ.

- Cái gì? Tôi... tôi không hiểu. Cô đã bảo với tôi là cô đang cố gắng cai ma túy cho cậu ấy. Tại sao cô lại muốn cậu ấy nghiện?

- Chị thật sự không hiểu, phải không? - Giọng nói của cô em dâu trở nên cay đắng. - Chị sống trong cái thế giới chết tiệt của riêng chị. Thôi, hãy để tôi kể cho chị nghe một cái gì đó, thưa nữ thiết kế thời trang

nổi tiếng. Khi Woody làm tôi mang bầu thì tôi chỉ là một cô hầu bàn. Tôi không bao giờ hy vọng Woody Stanford sẽ cưới tôi. Và chị có biết tại sao anh ấy lại làm như vậy không? Để có thể cảm thấy là mình tốt hơn cha mình. Ừ, Woody cưới tôi, được thôi. Và tất cả mọi người coi tôi như đồ bỏ đi. Khi anh trai tôi, Hoop, đến dự đám cưới, họ đối xử như thể anh ấy là đồ rác rưởi.

- Peggy...

- Nói thật với chị, tôi đã choáng váng người khi em trai chị ngỏ ý muốn cưới tôi. Tôi thậm chí còn không biết liệu đó có phải là kết quả của anh ta hay không. Lẽ ra, tôi đã có thể làm một người vợ tốt nhưng đã không ai cho tôi có cơ hội đó. Đối với họ, tôi vẫn chỉ là một con hầu bàn. Tôi đã đánh mất đứa trẻ, tôi nạo thai. Tôi đã nghĩ có thể Woody sẽ li dị tôi, nhưng anh đã không làm thế. Tôi là ví dụ để chứng minh anh là một người dân chủ. Này, quý cô hãy để tôi nói với quý cô điều này. Tôi không cần cái đó. Tôi cũng tốt đẹp như cô hoặc như bất cứ một ai khác.

Mỗi lời nói là một đòn đing người.

- Đã bao giờ cô yêu Woody chưa? - Nàng hỏi.

Peggy nhún vai.

- Anh đẹp trai, vui tính, nhưng rồi anh bị ngã một cú tai hại trong khi chơi polo, và mọi sự thay đổi. Bệnh viện đã cho anh dùng ma túy và khi anh ra viện họ hy vọng anh sẽ từ bỏ nó. Một đêm anh lên cơn đau, và tôi nói, - “em có một liều thuốc nhỏ cho anh”. Rồi sau đó, cứ mỗi khi anh lên cơn đau, tôi lại cho anh một liều. Chẳng bao lâu sau, anh cần nó, dù đau hay không. Anh trai tôi là tác nhân kích thích, và tôi có thể kiếm được heroin tùy thích. Tôi buộc Woody cầu xin tôi vì nó. Và đôi khi tôi nói với anh ấy là đã hết để xem anh rên rỉ, kêu gào. Ôi ngài Woodrow Stanford cần tôi biết bao! Những lúc như vậy anh ấy không còn cao quý và quyền năng nữa.

- Tôi trêu chọc để anh đánh tôi rồi anh cảm thấy dằn vặt về những việc đã làm, và anh lại bỏ đến tôi với những món quà. Chị thấy đấy, khi Woody không nghiện, tôi chẳng là cái gì cả. Khi anh nghiện, tôi là người quyền năng. Có thể anh là một Stanford và tôi chỉ là một con hầu bàn, nhưng tôi có những lúc lại điều khiển được thành viên của Stanford.

Kendall nhìn Peggy với vẻ hoảng sợ.

- Em trai chị đang cố gắng cai nghiện, được thôi. Khi tởi tệ quá, các bạn anh ấy sẽ đưa anh đến trung tâm cai nghiện, tôi sẽ đến thăm, và ngắm nhìn một Stanford vĩ đại chịu đựng những nỗi đau đớn của địa ngục. Và cứ mỗi lần ra khỏi trại, tôi lại đón chờ anh với những liều thuốc nhỏ nhỏ. Và mọi việc lại lặp lại

Kendall thấy khó thở:

- Cô là một con ác quỷ. - Nàng nói một cách chậm chạp - Tôi muốn cô rời khỏi đây.

- Yên chí! Tôi không mong gì hơn. - Cô ả cười toe toét - Tất nhiên tôi sẽ không ra đi tay không. Sau vụ này, tôi sẽ kiếm được bao nhiêu?

- Thật quá quắt. - Kendall nói. - Nào, hãy cút đi.

- Thôi được. - Sau đó, cô ta nói thêm với một giọng kiêu cách. - Luật sư của tôi sẽ liên lạc với luật sư của chị.

- Cô ta bỏ em thật sao?

- Ừ!

- Có nghĩa là...

- Chị biết điều đó có ý nghĩa như thế nào, Woody. Em có thể xoay xoã được chứ?

Gã nhìn chị gái và mỉm cười.

- Em nghĩ vậy. Vâng. Em nghĩ là em có thể.

- Chị tin chắc như vậy.

Gã hít một hơi dài.

- Cảm ơn, Kendall. Tự em thì sẽ không bao giờ có đủ can đảm rũ bỏ cô ta.

Nàng mỉm cười.

- Thế có chị gái đề làm gì?

Buổi chiều hôm đó, Kendall đi New York. Còn một tuần nữa nàng sẽ có buổi trình diễn mới.

Thời trang là ngành kinh doanh lớn vào loại nhất ở New York. Một nhà thiết kế thời trang thành công có thể tác động tới nền kinh tế của toàn thế giới.

Một ý thích nhất thời của một nhà thiết kế mẫu sẽ gây ra những ảnh hưởng rất rộng, rất xa tới khắp hành tinh, từ những người hái bông ở Ấn Độ đến các thợ dệt ở Scotland, và những người nuôi tằm ở Trung Quốc, Nhật Bản. Nó gây ảnh hưởng tới công nghiệp dệt len và công nghiệp tơ tằm. Donna Karans, Calvin Kleins và Ralph Laurens đều là những người có ảnh hưởng lớn đối với nền kinh tế.

Kendall trong tương lai cũng sẽ thuộc vào số ít ỏi này. Người ta đồn rằng nàng sẽ được Hiệp hội những nhà thiết kế mẫu của Mỹ tặng danh hiệu “Nhà thiết kế y phục nữ trong năm” phần thưởng danh giá nhất mà một nhà thiết kế có thể nhận được.

Cuộc sống của Kendall Stanford lúc nào cũng bận rộn. Trong tháng Chín, nàng phải xem xét nhiều loại vải khác nhau, và trong tháng Mười, chọn những loại vải cần thiết cho các thiết kế mới. Tháng Mười hai và tháng Giêng được dành trọn vẹn cho việc thiết kế mẫu mới và tháng Hai được dành cho việc hoàn thiện các mẫu. Tháng Tư nàng sẵn sàng cho ra đời bộ sưu tập mùa thu.

Kendall Stanford Designs nằm trên Đại lộ 550, cùng toà nhà với Bill Blass và Oscar de la Renta.

Buổi trình diễn tới của nàng diễn ra tại lều Bryant Park, có sức chứa một nghìn người.

Khi Kendan tới văn phòng, Nadive thông báo.

- Tôi có tin tốt đẹp đây. Vé cho buổi trình diễn tới đã được bán hết.

- Cảm ơn? - Kendall nói một cách lơ đãng. Nàng còn đang bận tâm về những chuyện khác.

- Tiện thể, trên bàn có một lá thư đánh dấu khẩn gửi cho chị. Người đưa thư vừa mang đến.

Câu nói khiến Kendall giật nảy người. Nàng đi nhanh về phía bàn làm việc và nhìn chiếc phong bì.

Địa chỉ hồi âm là Hiệp hội bảo vệ động vật hoang dã, đại lộ Công Viên 3000 New York. Nàng nhìn chăm chăm vào nó một lúc lâu. Không có đại lộ Công Viên 3000. Với những ngón tay run rẩy, Kendall mở lá thư.

”Kính gửi bà Renauld

Chủ ngân hàng Thụy Sĩ của tôi thông báo rằng ông ta vẫn chưa nhận được số đô la mà tổ chức của tôi yêu cầu. Vì sự chênh lệch của bà, tôi buộc phải thông báo rằng nhu cầu của chúng tôi đã tăng lên 5 triệu đô la. Tôi hứa là sẽ không làm phiền bà nữa.

Bà có mười lăm ngày để gửi số tiền trên vào tài khoản của tôi. Nếu bà không làm như vậy, tôi lấy làm tiếc rằng chúng tôi sẽ phải thông báo với các nhà chức trách”.

Thư nặc danh.

Kendall đứng lặng, hoang mang đọc đi đọc lại lá thư Năm triệu đô la! Không thể được, nàng nghĩ. Mình không thể gom góp một số tiền lớn nhanh như vậy được. Mình quả là một con ngốc.

Tối hôm đó, khi Marc về nhà, Kendall cho anh xem lá thư.

- Năm triệu đô la! - Anh thốt lên. - Vô lý? Chúng nghĩ em là ai cơ chứ?

- Họ biết em là ai. - Kendall nói - Đó chính là mấu chốt của vấn đề: Em buộc phải có ngay một số tiền. Nhưng bằng cách nào?

- Anh không biết... Anh nghĩ là ngân hàng sẽ cho em vay dựa trên tài sản thừa kế của em, nhưng anh không thích ý tưởng về...

- Marc, em đang nói về cuộc sống của em. Cuộc sống của chúng ta. Em sẽ tìm hiểu về việc vay mượn này.

George Meriwether là phó giám đốc phụ trách ngân hàng New York Union. Ông đang ở độ tuổi bốn mươi và đã đi lên từ vị trí một anh đưa tin. Ông là một người đầy tham vọng. Một ngày nào đó mình sẽ ngồi trong ban giám đốc, ông ta nghĩ, và sau đó... ai mà biết được? Luồng suy nghĩ của ông bị đứt đoạn bởi cô thư ký.

- Cô Kendall Stanford đang có mặt chờ gặp ông.

Ông thấy hơi rùng mình vì vui sướng. Với cương vị một nhà thiết kế mốt thành đạt, cô ta sẽ là một khách hàng béo bở, nhưng bây giờ, cô ta còn sắp là một trong những phụ nữ giàu có nhất thế giới. Đã nhiều năm liền, ông cố gắng giành về cho mình tài khoản của Harry Stanford, nhưng đều thất bại. Còn bây giờ...

- Đưa cô ta vào! - Meriwether ra lệnh.

Khi Kendall xuất hiện, Meriwether đứng dậy đón với nụ cười và cái bắt tay ấm áp.

- Rất hân hạnh được gặp cô, - ông ta nói, - xin mời ngồi. Cô uống cà phê nhé, hay một cái gì đó?

- Không, cảm ơn. - Kendall nói.

- Tôi xin chia buồn về cái chết của cha cô. - Giọng nói ông thật thích hợp với khung cảnh của một nghĩa địa.

- Cảm ơn!

- Tôi có thể làm gì cho cô? - ông biết Kendall sẽ nói cái gì. Cô ta sắp sửa giao bạc tỷ của mình vào tay ông để đầu tư...

- Tôi muốn vay một ít tiền.

Ông chớp mắt.

- Xin lỗi, tôi nghe không rõ.

- Tôi cần năm triệu đô la.

Ông tính toán rất nhanh. Theo tin trên các báo, phần thừa kế của cô ta trị giá hơn một tỉ đô la. Thậm chí kể cả thuế... ông mỉm cười.

- Vâng, tôi không nghĩ là sẽ có trở ngại gì. Cô vẫn luôn luôn là một trong những khách hàng được ưa chuộng của chúng tôi. Cô định thế chấp bằng cái gì?

Trong di chúc của cha tôi, tôi là một người thừa kế.

Ông ta gật đầu.

- Vâng, tôi có đọc thấy.

- Tôi muốn mượn tiền bằng cách thế chấp phần tài sản thừa kế!

- Tôi hiểu. Di chúc của cha cô đã được chứng thực chưa?

- Chưa, nhưng sắp.

- Tốt lắm! - Ông ta ngả người về phía trước. - Tất nhiên chúng tôi muốn được xem một bản sao di chúc.

- Vâng! - Kendall nói với vẻ hào hứng. - Tôi có thể thu xếp việc này.

- Và chúng tôi cần phải có con số chính xác về phần gia sản thừa kế của cô.

- Tôi không biết đích xác. - Kendall nói.

- Ô, cô biết đấy, luật ngân hàng rất nghiêm ngặt. Di chúc sắp được chứng thực rồi. Tại sao cô không đợi đến lúc nó được chứng thực và quay lại đây, tôi sẽ rất hài lòng...

- Tôi cần tiền ngay bây giờ. - Kendall nói một cách tuyệt vọng, nàng muốn gào lên.

- Ôi, Chúa ơi. Tất nhiên, chúng tôi muốn làm mọi cái để giúp đỡ cô. - Ông ta giơ tay lên trong một cử chỉ vô vọng. - Nhưng thật đáng tiếc, hai tay tôi bị buộc chặt cho đến khi...

Kendall đứng dậy

- Cảm ơn.

- Ngay sau khi...

Nàng đã bỏ đi.

Khi Kendall trở lại văn phòng, Nadine nói một cách hào hứng. Tôi có chuyện muốn nói với cô:

Nàng không còn tâm trí nào để nghe những vấn đề của Nadine.

- Cái gì thế? - Kendall hỏi.

- Vài phút trước đây, chồng tôi gọi điện. Công ty của anh ấy sẽ cử anh ấy đến Paris. Vì vậy, tôi sẽ đi khỏi đây!

- Cô sẽ đi Paris à?

Nadine tươi cười.

- Vâng! Thật tuyệt vời phải không? Tôi sẽ thấy tiếc vì phải xa cô. Nhưng đừng buồn, tôi sẽ giữ liên lạc.

Vậy là Nadine. Nhưng chẳng có cách nào để chứng minh. Đầu tiên là áo khoác lông chồn, và bây giờ là Paris. Với năm triệu đô la, cô ta có thể sống ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Mình phải làm gì bây giờ?

Nếu bảo mình đã biết mọi chuyện, cô ta sẽ phủ nhận có thể cô ta sẽ còn đòi hỏi nhiều hơn. Marc sẽ biết phải làm gì. Nadine...

Một trong số các trợ lý của Kendall bước vào:

- Kendall! Tôi cần phải nói chuyện với cô về bộ sưu tập trang phục cô dâu. Tôi không nghĩ là chúng ta có đủ mẫu cho...

Kendall không thể chịu đựng hơn nữa.

- Xin lỗi. Tôi cảm thấy không được khỏe. Tôi phải về nhà.

Tay trợ lý nhìn cô với vẻ kinh ngạc.

- Nhưng chúng ta đang...

- Tôi xin lỗi.

Và Kendall bỏ đi.

Khi Kendall bước chân vào căn hộ của nàng, nó trống không. Marc phải làm việc muộn. Kendall ngẩng nhìn một vòng mọi đồ vật xinh đẹp trong phòng, và nghĩ, - Chúng sẽ không bao giờ dừng lại cho đến khi chúng đã lấy đi hết mọi thứ. Chúng sẽ hút máu mình cho đến khô kiệt. Marc đã đúng. Lẽ ra tối đó mình nên đến gặp cảnh sát. Bây giờ mình là một kẻ tội phạm. Mình phải thú tội. Ngay bây giờ khi mình đang có can đảm. Nàng ngồi đó, nghĩ về những gì sẽ đến với mình, với Marc, và với gia đình nàng. Sẽ có những hàng tít lớn giật gân, một vụ xử án, và có thể là tù đầy. Có thể sự nghiệp của nàng sẽ chấm hết. Nhưng mình không thể cứ sống mãi như thế này, - Kendall nghĩ, mình sẽ phát điên lên mất.

Hầu như trong trạng thái bối rối, nàng đứng dậy, đi vào phòng làm việc của Marc. Nàng nhớ là anh vẫn cất máy đánh chữ trên một chiếc giá trong tủ.

Nàng lấy nó xuống, đặt lên bàn. Nàng cuộn giấy vào máy và bắt đầu gõ.

Gửi tới người có liên quan:

Tên tôi là Kendall,

Nàng dừng lại. Chữ cái E bị gãy nát.

30. Sáng (11)

- Tại sao, Marc? Lạy Chúa, tại sao? - Giọng Kendall đầy khổ đau.
 - Đó là lỗi của cô.
 - Không! Em đã nói với anh rồi. Đây là một tai nạn! Em...
 - Tôi không nói về tai nạn. Tôi nói về cô! Một bà vợ thành đạt không có thời gian cho chồng. Cô cảm thấy như vừa bị anh giáng một cái tát vào mặt.
 - Không đúng. Em...
 - Kendall, cô chỉ biết nghĩ đến bản thân mình thôi. Ở tất cả những nơi cô đến, cô đều là ngôi sao. Cô để tôi lèo đèo theo sau như một con chó lông xù.
 - Như thế là không công bằng? - Nàng đáp.
 - Thế à? Cô xuất hiện trên sân khấu thế giới với các buổi trình diễn thời trang, vì vậy hình ảnh của cô xuất hiện khắp mặt báo chí, còn tôi chỉ ngồi đây một mình, chờ đợi cô trở về. Cô tưởng tôi thích làm ngài Kendall hay sao? Tôi cần một người vợ. Đừng lo Kendall. Trong khi cô đi vắng, tôi tự giải sầu với những người phụ nữ khác.
- Gương mặt nàng trở nên nhợt nhạt.
- Họ là những người phụ nữ bằng xương bằng thịt, họ có thời gian cho tôi. Chứ không phải là một cái vỏ sò rỗng tuếch.
 - Thôi đi! - Kendall gào lên.
 - Khi cô kể cho tôi nghe về cái tai nạn đó, tôi đã nghĩ ngay đến một cách giải thoát khỏi cô. Cô có muốn biết một cái gì đó không, cưng? Tôi thích được nhìn em quằn quại khi đọc các lá thư đó. Nó trả giá đôi chút cho mọi sự bề bộn mà tôi phải chịu đựng.
 - Đủ rồi! Hãy đóng gói và cuốn xéo khỏi đây. Tôi không bao giờ muốn gặp lại anh nữa...
- Marc cười toe toét.
- Ít có cơ hội gặp lắm. Tiện thể cô vẫn định đến gặp cảnh sát đấy chứ?
 - Cút! - Kendall nói - Ngay lập tức!
 - Tôi sẽ đi. Tôi cho là tôi sẽ đi Paris. À này, em yêu nếu em không đến gặp cảnh sát thì tôi cũng không nói gì đâu. Em an toàn.
- Một tiếng sau, anh ta bỏ đi.
- Chín giờ sáng, Kendall gọi điện cho Steve Sloane.
- Xin chào, bà Renauld. Tôi có thể làm gì cho bà?
- Chiều nay, tôi sẽ trở về Boston. Kendall nói.
- Tôi cần thú tội.
- Nàng ngồi trước mặt Steve, trông có vẻ xanh xao và yếu đuối. Nàng ngồi im, không thể bắt đầu.
- Steve gợi ý.
- Cô nói là cô cần được thú tội.
 - Vâng. Tôi... Tôi đã giết người. - Cô bắt đầu khóc. - Đó là một tai nạn, nhưng... tôi đã bỏ chạy. - Gương mặt nàng đầy vẻ khổ đau. - Tôi đã bỏ chạy... và để mặc cô ta ở đó.

- Bình tĩnh nào, - Steve nói. - Hãy kể lại từ đầu...

Nàng bắt đầu kể.

Ba mươi phút sau, Steve nhìn ra ngoài cửa sổ, và nghĩ về những điều anh vừa được nghe.

- Và cô muốn đến gặp cảnh sát?

- Vâng. Đó là việc lẽ ra tôi phải làm ngay từ đầu. Tôi... tôi không cần biết họ sẽ làm gì tôi nữa:

Steve nói với vẻ ưu tư.

- Bởi vì cô tự thú, và vì đó chỉ là một tai nạn, tôi nghĩ là toà án sẽ khoan dung.

Nàng cố gắng trấn tĩnh.

- Tôi muốn nó kết thúc.

- Thế chồng cô thì sao?

Nàng ngẩng lên.

- Anh ta làm sao?

- Tổng tiền là phạm pháp. Cô có số tài khoản ở Thụy Sĩ, nơi cô gửi số tiền hằn đánh cắp của cô chứ?

- Mọi việc cô phải làm bây giờ là buộc tội và...

- Không! Giọng nàng dịu dần. - Tôi không muốn làm bất cứ một cái gì liên can đến hấn. Hãy để mặc hấn ta tiếp tục cuộc đời của hấn. Tôi có cuộc sống của riêng tôi.

Steve gật đầu.

- Tùy cô. Tôi sẽ đưa cô đến tổng hành dinh cảnh sát. Có thể cô sẽ phải ở tù một đêm, nhưng tôi sẽ nhanh chóng làm thủ tục để cô được nộp tiền bảo lãnh tại ngoại.

Kendall mỉm cười một cách mệt mỏi.

- Giờ thì tôi có thể làm một việc mà tôi chưa bao giờ có cơ hội để làm.

- Việc gì vậy?

- Thiết kế một chiếc váy kẻ.

Tối đó, khi về đến nhà, Steve kể cho Julia nghe về những chuyện đã xảy ra.

Julia kinh hoàng:

- Chính ông chồng đã tống tiền chị ấy? Thật khủng khiếp. - Nàng quan sát anh một lúc. - Tôi nghĩ thật tuyệt vời là anh đã dành cuộc đời mình để giúp đỡ những người gặp rắc rối.

Steve nhìn nàng và nghĩ. - Tôi cũng là một người đang gặp rắc rối.

Steve Sloane bị đánh thức bởi hương vị cà phê mới pha và mùi thịt muối xông khói. Anh ngồi dậy, giật mình. Hôm nay người quản gia lại đến à? Anh đã bảo bà ta nghỉ cơ mà. Steve khoác lên người chiếc áo choàng và xỏ chân vào dép, rồi vội vã lao vào bếp.

Julia đang ở đó, chuẩn bị bữa sáng. Khi Steve bước vào, nàng ngược lên.

- Xin chào. - Nàng vui vẻ nói. - Anh thích ăn món trứng gì đây?

- À, đánh.

- Được. Trứng đánh và thịt muối xông khói là món đặc sản của tôi. Thực ra, đó là món duy nhất tôi có thể làm được. Tôi đã báo trước anh rồi, tôi là một đầu bếp tồi.

Steve mỉm cười.

- Cô không phải biết làm món gì cả. Nếu muốn, cô có thể thuê vài trăm đầu bếp.

- Tôi sẽ thực sự có được nhiều tiền như thế sao, Steve?
- Đúng vậy! Phần tài sản của cô sẽ trị giá hơn một tỉ đô la.
- Nàng thấy ngắc ngứ ở cổ.
- Một tỷ? Tôi không tin.
- Thật đấy.
- Không thể có một số tiền lớn như vậy trên thế giới, Steve?
- Ủ, nhưng cha cô nắm trong tay hầu hết tất cả những gì có trên thế giới! Tôi... tôi không biết phải nói gì.
- Vâng, thì tôi có thể nói chứ?
- Tất nhiên rồi.
- Trứng chấy kìa...
- Ôi! Xin lỗi. Nàng vội vàng lấy trứng ra khỏi lò. - Tôi sẽ làm mẻ khác.
- Đừng lo. Thịt muối chấy nữa là đủ.
- Nàng cười phá lên:
- Tôi xin lỗi!
- Steve tới chặn đứng đồ ăn lấy ra một hộp ngũ cốc.
- Cô nghĩ thế nào về một bữa điểm tâm nguội ngon lành?
- Tuyệt! - Julia nói.
- Anh đổ ngũ cốc vào bát cho mỗi người, lấy sữa từ tủ lạnh, rồi ngồi vào bàn.
- Không có ai nấu cho anh à? - Julia hỏi.
- Cô muốn nói, tôi có sống với ai không ấy à?
- Cô đỏ mặt.
- Đại loại thế!
- Không. Tôi đã quen một cô trong hai năm, nhưng chẳng đi đến đâu.
- Tôi xin lỗi.
- Thế còn cô? - Steve hỏi.
- Cô nhớ đến Herry Wesson.
- Tôi không nghĩ như vậy.
- Anh nhìn cô, tò mò
- Cô không chắc?
- Rất khó giải thích. Một trong hai chúng tôi muốn cưới. - Nàng nói một cách tế nhị, - còn người kia lại không.
- Tôi hiểu. Khi chuyện này kết thúc, cô sẽ trở lại Kansas chứ?
- Thực ra tôi không biết. Ở đây có vẻ lạ lẫm quá. Mẹ tôi thường hay kể về Boston. Bà đã sinh ra ở đây, và yêu mến nó. Về một mặt nào đó, tôi có cảm tưởng như trở về nhà. Tôi ước giá như tôi biết cha của mình.
- Không, không phải, Steve nghĩ.
- Anh có biết ông ấy không?
- Không. Ông ấy chỉ làm việc với Simon Fitzgerald thôi.

Họ cứ ngồi đó, bên bàn ăn, trò chuyện suốt hơn một tiếng đồng hồ, và giữa họ nảy sinh một mối đồng cảm. Steve kể cho Julia nghe về những chuyện đã xảy ra trước kia; sự xuất hiện của một người lạ mặt tự xưng là Julia Stanford, về năm mờ trống rỗng, và sự biến mất của Dmitri Kaminsky.

- Không thể tin được! - Julia nói. - Kể nào đứng sau chuyện này?

- Tôi không biết, nhưng tôi đang cố gắng làm sáng tỏ - Steve động viên nàng. - Trong khi đó, cô vẫn sẽ an toàn ở đây. Cực kỳ an toàn.

Nàng mỉm cười và nói:

- Ở đây tôi cảm thấy an toàn. Cảm ơn anh.

Anh định nói một cái gì đó, nhưng lại thôi. Anh nhìn vào đồng hồ.

- Tôi phải thay đồ và đến văn phòng thôi. Tôi có nhiều việc phải làm.

Steve gặp Fitzgerald

- Có gì mới không? - Fitzgerald hỏi.

Steve lắc đầu:

- Mù mịt như khói. Kể nào dựng nên kế hoạch này quả là đại tài. Tôi đang cố lần theo dấu vết của Dmitri Kaminsky. Hắn đã bay khỏi Corsica tới Paris, rồi tới Australia. Tôi đã nói chuyện với cảnh sát Sydney. Họ rất kinh ngạc khi biết Kaminsky đang có mặt trên đất nước mình. Interpol đã cử một nhóm điều tra và họ đang tìm kiếm hắn. Tôi nghi là Harry Stanford đã tự ký vào bản án tử hình của ông ta khi gọi điện tới đây và thông báo rằng mình sẽ thay đổi di chúc. Ai đó muốn ngăn chặn ông ta.

Nhân chứng duy nhất trên thuyền buồm đêm đó là Dmitri Kaminsky. Chúng ta sẽ biết thêm nhiều điều khi tìm thấy hắn.

- Tôi không biết liệu chúng ta có nên lôi cảnh sát vào vụ này không? - Fitzgerald gợi ý.

Steve lắc đầu.

- Cái mà chúng ta biết mới chỉ là giả thiết, Simon. Tội phạm duy nhất mà chúng ta có thể chứng minh là có kẻ đã đào trộm cái xác, và chúng ta thậm chí còn không biết ai đã làm việc này.

- Thế còn tay thám tử họ thuê, cái người đã thẩm tra các dấu vân tay của người phụ nữ ấy, thì sao?

- Frank Timmons. Tôi đã điện nhắn anh ta ba lần. Nếu cho đến sáu giờ tối nay mà vẫn không nhận được tin tức gì từ anh ta, tôi sẽ bay đi Chicago. Tôi tin chắc là anh ta cũng đã dấn sâu vào vụ này.

- Anh muốn nói tới phần tài sản thừa kế mà kẻ mạo danh sẽ nhận được à?

- Tôi có linh cảm kẻ vạch ra mưu đồ này đã thỏa thuận với cô ta rằng, sẽ chia phần với chúng. Người này có thể đã sử dụng một số kẻ cả tin ngu ngốc. Tôi tin chắc là chúng ta sẽ phải tìm ra một ai đó trong gia đình Stanford. Theo tôi, chúng ta có thể loại Kendall ra khỏi diện nghi vấn. - Anh kể cho Fitzgerald nghe về cuộc nói chuyện giữa anh và Kendall. - Nếu cô ta đứng đằng sau vụ này, cô ta sẽ không đến thú tội như vậy, ít nhất thì cũng không phải vào thời điểm này. Cô ta có thể đợi tới lúc tài sản đã được phân chia và cô ta có tiền. Và bởi vì chồng cô ta cũng liên quan, nên tôi nghĩ chúng ta có thể loại trừ Marc. Hắn là một kẻ tổng tiền. Hắn không đủ khả năng vạch ra bất cứ một mưu đồ nào đại loại như thế này.

- Thế còn những người khác?

- Thẩm phán Stanford. Tôi đã nói chuyện với một người bạn trong hiệp hội luật sư Chicago. Anh ta cho biết tất cả mọi người đều đánh giá cao Stanford. Thực tế, ông ta mới được chỉ định làm chánh án. Ông ta còn có một lợi thế khác nữa: Thẩm phán Stanford chính là người nói rằng Julia thứ nhất là kẻ giả mạo, và ông ta là người yêu cầu kiểm tra ADN. Tôi không tin là ông ta lại tiến hành vụ này. Người tôi quan tâm là Woody. Tôi biết rất chắc chắn là anh ta nghiện ma túy, và đó là một thói quen xa hoa. Tôi đã gặp vợ anh ta, Peggy. Cô ta không thông minh tới mức có thể vạch ra kế hoạch này. Nhưng có tin đồn rằng cô ta có một người anh hay em trai gì đó làm ăn không minh bạch. Tôi sẽ kiểm tra lại.

Steve liên lạc với thư ký riêng trên hệ thống thông tin nội bộ:

- Làm ơn cho tôi nói chuyện với trung úy Michael Kennedy thuộc cảnh sát Boston.

Vài phút sau, cô ta điện cho Steve.

- Trung úy Kennedy ở đầu dây.

Steve nhắc máy điện thoại.

- Chào trung úy. Cảm ơn anh đã gọi điện. Tôi là Steve Sloane làm việc tại Renquist, Renquist và Fitzgerald. Chúng tôi đang cố gắng tìm một người có liên quan đến tài sản của Harry Stanford.

- Thưa ngài Sloane, rất vui lòng được giúp ngài, nếu tôi có thể.

- Anh có thể liên lạc với cảnh sát New York City để biết liệu họ có hồ sơ nào về anh trai của bà Woodrow. Tên của anh ta là Hoop Malkivich. Anh ta làm việc tại một lò nướng bánh ở Bronx.

- Vâng. Tôi sẽ gọi lại cho ngài.

- Cảm ơn.

Sau bữa trưa, Simon Fitzgerald dừng lại ở văn phòng của Steve.

- Cuộc điều tra thế nào rồi? - Ông hỏi.

- Quá chậm chạp, kẻ nào vạch ra kế hoạch này đã xoá đi dấu vết một cách hoàn hảo.

- Thế còn Julia?

Steve mỉm cười:

- Cô ta rất tuyệt.

Trong giọng nói của anh có một cái gì đó khiến Simon Fitzgerald phải nhìn anh gần hơn.

- Cô ta là một phụ nữ trẻ rất hấp dẫn.

- Tôi biết. - Steve nói một cách chắc chắn. - Tôi biết

Một tiếng sau, có điện thoại từ Australia.

- Ngài Sloane đó phải không?

- Vâng.

- Tôi là thanh tra Mc Phearson gọi đi từ Sydney.

- Vâng, thưa ngài thanh tra.

- Chúng tôi đã tìm thấy người của ông.

Steve cảm thấy như tim anh nhảy lên:

- Tuyệt quá! Tôi muốn dẫn độ hắn tới đây ngay...

-Ồ tôi không nghĩ là phải gấp gáp. Dmitri Kaminsky đã chết.

Steve cảm giác như chính mình chết đuối.

Cái gì?

Cách đây không lâu, chúng tôi tìm thấy xác của hắn. Các ngón tay của hắn đều bị chặt, và hắn đã bị bắn nhiều lần.

“Các băng tội phạm bên đó có luật kỳ quặc lắm. Trước tiên chúng chặt ngón tay của anh, để cho chảy máu một lúc, rồi mới bắn chết”

- Tôi hiểu. Xin cảm ơn ngài thanh tra.

Một cái chết. Steve ngồi đó, nhìn chăm chăm vào bức tường. Mọi đầu mối của anh đều biến mất. Anh nhận thấy là anh đã tin tưởng như thế nào vào lời khai của Dmitri Kaminsky.

Cô thư ký riêng làm gián đoạn luồng suy nghĩ của Steve:

- Có một ông Timmons đang chờ ông bên đầu dây.

Steve nhìn đồng hồ đeo tay. Lúc đó là 5 giờ 55 chiều. Anh nhắc điện thoại.

- Ngài Timmons ạ?

- Vâng... xin lỗi vì tôi không thể trả lời anh sớm hơn. Hai ngày qua, tôi không có mặt trong thành phố. Tôi có thể giúp gì cho ngài đây?

Rất nhiều, Steve nghĩ:

- Ông có thể cho tôi biết là ông đã giả mạo các dấu vân tay đó như thế nào.

Steve lựa chọn từ ngữ một cách cẩn thận.

- Tôi gọi cho ngài để hỏi về Julia Stanford. Gần đây trong khi có mặt ở Boston, ngài đã kiểm tra các dấu vân tay của cô ta và...

- Ngài Sloane...

- Sao?

- Tôi chưa bao giờ đến Boston.

Steve hít một hơi dài.

- Ngài Timmons, theo sổ đăng ký tại khách sạn Holiday, ngài đã ở đây vào...

- Ai đó đã sử dụng tên của tôi.

Steve lắng nghe, và kinh ngạc. Đó là dấu vết cuối cùng.

- Tôi không nghĩ là ngài biết kẻ đó, phải không?

- Vâng, rất kỳ lạ thưa ngài Sloane. Một phụ nữ khẳng định rằng tôi đã có mặt ở Boston và rằng tôi có thể xác nhận cô ta là Julia Stanford. Cả đời tôi chưa bao giờ gặp cô ta.

Steve đẩy lên một tia hy vọng.

- Ngài có biết cô ta là ai không?

- Có tên cô ta là Posner. Margo Posner.

Steve nhặt một chiếc bút.

- Tôi có thể gặp cô ta ở đâu.

- Cô ta hiện đang bị giữ ở trại tâm thần Reed, tận Chicago.

- Cảm ơn nhiều. Tôi thực sự biết ơn về điều này.

- Chúng ta sẽ giữ liên lạc. Bản thân tôi cũng muốn biết cái gì đang diễn ra. Tôi không muốn người ta mạo danh tôi.

- Vâng. - Steve đặt máy. - Margo Posner.

Khi Steve trở về nhà tối hôm đó, Julia đang chờ đón anh.

- Tôi chuẩn bị bữa tối rồi. - Nàng bảo anh. - À, không hẳn là tôi chuẩn bị. Anh có thích đồ ăn Trung Quốc không?

Anh mỉm cười.

- Mê ấy chứ!

- Tốt. Chúng ta có hẳn tám hộp.

Khi Steve bước vào phòng ăn, bàn đá được trang trí bằng hoa và nến.

- Có tin gì không? - Julia hỏi.

Steve nói một cách thận trọng:

- Có lẽ chúng ta đã có được mất xích đầu tiên. Tôi biết tên một phụ nữ có vẻ như đã dính líu tới vụ này. Sáng mai, tôi sẽ bay đi Chicago để nói chuyện với cô ta. Tôi có cảm giác ngày mai chúng ta sẽ có mọi câu trả lời.

- Tuyệt quá! - Julia nói với vẻ kích động. - Tôi sẽ rất sung sướng khi chuyện này kết thúc.

- Tôi cũng vậy - Steve bảo nàng, không hiểu mình có vui không? Cô ta sẽ là một thành viên thực sự của gia đình Stanford, và mình không thể với tới.

Bữa tối kéo dài hai tiếng, và họ thậm chí không biết là họ đang ăn gì. Họ nói về mọi chuyện, và họ chẳng nói về chuyện gì, và có vẻ như là họ đã quen biết nhau từ rất lâu. Họ bàn luận về quá khứ và hiện tại, và rất thận trọng, họ tránh không nói về tương lai. Đối với chúng ta, không có tương lai, Steve nghĩ một cách cay đắng.

Cuối cùng, Steve nói một cách miễn cưỡng.

- Có lẽ chúng ta phải đi ngủ thôi.

Nàng dướn lông mày lên nhìn anh, và họ cùng phá lên cười.

- Tôi muốn nói là...

- Tôi biết anh muốn nói gì. Chúc ngủ ngon, Steve.

- Chúc ngủ ngon, Julia.

31. Sáng (12)

Sáng sớm hôm sau, Steve đáp chuyến bay tới Chicago. Ra khỏi sân bay O'Hare, anh vẫy một chiếc taxi.

- Đi đâu vậy? - Người tài xế hỏi.

- Bệnh viện tâm thần Reed.

Người tài xế quay hẳn lại và nhìn Steve:

- Đúng không?

- Đúng. Làm sao cơ?

- Không. Tôi chỉ hỏi thôi!

Tại cổng bệnh viện, Steve tiến đến người nhân viên an ninh đang đứng trong trạm kiểm soát. Anh ta nhìn lên:

- Anh cần gì?

- Tôi muốn gặp Margo Posner.

- Cô ta có phải là nhân viên ở đây không?

- Tôi không rõ lắm. - Điều này Steve không nghĩ tới.

- Anh không rõ à? - Người nhân viên ném cho Steve một cái nhìn nghi ngờ.

- Tôi chỉ biết chắc là cô ta có ở đây.

Người nhân viên thò tay vào ngăn kéo và lôi ra một bản danh sách dài. Sau một hồi rà soát, anh ta nói.

Cô ta không phải là nhân viên ở đây. Có thể cô ta là bệnh nhân.

- Tôi... tôi không biết. Hy vọng là vậy.

Người nhân viên ném cho Steve một cái nhìn nghi ngờ nữa và lôi ra một cái máy tính cá nhân. Anh ta loay hoay một lúc rồi ngẩng đầu lên.

- Đây rồi. Posner. Margo.

- Đúng vậy. - Steve ngạc nhiên. - Cô ta đúng là bệnh nhân à?

- Ủ ừ. Anh có quan hệ gì với cô ta?

- Không...

- Vậy thì anh không thể gặp cô ta.

- Tôi phải được gặp cô ta - Steve nói. Chuyện rất quan trọng đấy.

- Xin lỗi. Tôi chấp hành đúng phận sự. Nếu không được hẹn trước, anh không thể thăm bất cứ bệnh nhân nào.

- Ai là người chịu trách nhiệm ở đây? - Steve hỏi.

- Tôi.

- Ý của tôi là trách nhiệm về lĩnh vực y học.

- Bác sĩ Kingley.

- Tôi muốn gặp ông ta.

- Được! - Người nhân viên nhấc điện thoại lên và quay số. - Bác sĩ Kingley, tôi là Joe ở trạm gác đây. Có một quý ông muốn được gặp ông - Anh ta quay sang Steve. - Tên của anh?

Steve Sloane. Tôi là luật sư.

Steve Sloane. Ngài ấy là luật sư... được. - Anh ta dập điện thoại và nói với Steve - Sẽ có người dẫn anh đến gặp ông ta.

Năm phút sau, Steve đã được đưa vào phòng bác sĩ Gary Kingley. Đó là một người đàn ông khoảng 50 tuổi, trông có vẻ già cỗi, và lúc nào cũng tràn đầy lo âu:

- Tôi có thể giúp gì ông, ông Sloane?

- Tôi muốn gặp một bệnh nhân ở đây. Margo Posner.

- À tôi biết. Trường hợp nghiêm trọng đấy. Ông có quan hệ gì với cô ta?

- Không. Nhưng tôi đang điều tra một vụ giết người và cô ta là một nhân tố rất quan trọng. Có thể cô ta chính là đầu mối của vụ này.

- Xin lỗi tôi không giúp gì được ông.

- Ông phải giúp. - Steve nói. - Đây là...

- Ông Sloane. Dù muốn tôi cũng không giúp ông được.

- Tại sao?

- Bởi vì Margo Posner đã bị đưa đi biệt giam. Cô ta tấn công tất cả những ai lại gần mình. Sáng hôm nay, cô ta suýt nữa đã giết một bà quản đốc và hai bác sĩ.

- Cái gì?

- Cô ta vẫn tiếp tục nhận mình là Julia Stanford và suốt ngày kêu gào đòi gặp anh trai mình, Tyler, và thuyết thủ đoàn trên chiếc du thuyền của cô ta. Cách duy nhất để cô ta yên lặng là đưa vào phòng biệt giam.

- Ôi Chúa ơi! - Steve nói. - Ông nghĩ rằng cô ta có thể thoát khỏi tình trạng đó không?

- Cô ta đang bị chúng tôi theo dõi rất kỹ lưỡng. Có thể một lúc nào đó cô ta sẽ tỉnh lại và chúng tôi có thể xem xét lại điều kiện của cô ta. Nhưng tới lúc đó thì...

32. Sáng (13)

Vào 6 giờ sáng, một chiếc tàu chở hàng đang lướt trên dòng sông Charles, chợt một người đàn ông trên tàu phát hiện ra một vật lạ đang lơ lửng trôi về phía con tàu.

- Đánh tay lái sang phải đi? - Anh ta gọi, - Có vẻ như là một khúc gỗ lớn đấy. Hãy vớt nó lên trước khi nó va vào một cái gì khác.

Khúc gỗ đó là lớp vỏ bọc một cái xác và sưng sốt hơn nữa, cái xác đó đã được ướp lạnh một cách kỹ càng.

Người đàn ông nhìn sưng một lúc rồi nói:

- Làm sao mà một cái xác ướp có thể trôi trên sông Charles nhỉ?

Trung úy Michel Kennedy nói với người nhân viên:

- Anh chắc chứ?

- Hoàn toàn chắc chắn. Đúng là Harry Stanford.

Chính tay tôi đã ướp xác ông ta. Sau đó, chúng tôi lại được yêu cầu khai quật tử thi, và khi đưa chiếc quan tài lên... Đấy, anh biết đấy, chúng tôi đã báo cảnh sát.

- Ai đã xin khai quật tử thi?

- Người nhà ông ta. - Họ xin giấy phép thông qua luật sư của họ, Simon Fitzgerald - Vậy thì tôi phải nói chuyện với ông Fitzgerald.

Steve đến thẳng văn phòng của Fitzgerald ngay sau khi từ Chicago về Boston.

- Trông anh có vẻ mệt mỏi quá. - Fitzgerald nói.

- Tôi quì đến nơi đây này. Tất cả mọi thứ như rời ra từng phần vậy. Chúng ta có ba đầu mối chính: Dmitri Kaminsky, Frank Timmons và Margo Posner. Kaminsky thì chết rồi, Timmons thì không tìm thấy, Margo Posner thì bị nhốt trong khu biệt giam của nhà thương điên. Chúng ta chẳng còn gì để...

Giọng cô thư ký của Fitzgerald vang lên qua hệ thống liên lạc:

- Thưa ông Fitzgerald, có trung úy Kennedy muốn gặp ông.

- Mời ông ta vào.

Kennedy là một người đàn ông khắc khổ với cặp mắt soi mói.

- Ông Fitzgerald?

- Tôi đây. Đây là đồng sự của tôi, Steve Sloane.

- Mời ngồi. Tôi có thể giúp gì cho ông.

- Chúng tôi vừa tìm thấy xác của Harry Stanford.

- Cái gì? Ở đâu?

- Trôi trên sông Charles. Ông đã yêu cầu khai quật tử thi Harry Stanford, đúng không?

- Đúng, Tôi có thể biết lý do không?

Và Fitzgerald kể lại cho ông ta nghe.

- Ông có biết ai là người giả đóng nhân viên điều tra Timmons không?

- Không, tôi đã kể cho Timmons. Anh ta cũng không biết.

- Chuyện càng ngày càng kỳ lạ hơn. - Kennedy thở dài.
- Thế bây giờ xác ông Harry Stanford ở đâu? - Steve hỏi.
- Đã ở một nơi rất an toàn. Tôi hi vọng nó sẽ không biến mất thêm một lần nữa.
- Tôi cũng vậy. - Steve nói - Chúng tôi sẽ bảo Perry Winger tiến hành cuộc thủ ADN với Julia.

Nhận tin của Steve qua điện thoại rằng cái xác Harry Stanford đã được tìm thấy, Tyler choáng váng thực sự.

- Thật tồi tệ. - Y nói. - Kẻ nào đã nhẫn tâm làm ra việc đó nhỉ?
- Đây cũng là một việc mà chúng tôi đang điều tra. - Steve trả lời.

Tyler hết sức giận dữ: Thằng Baker bắt tài quá. Nó sẽ phải trả giá cho vụ này. Ta phải giải quyết trước khi nó vượt khỏi tay.

- Ông Steve, như ông thấy đấy, tôi đã được bổ nhiệm làm chánh thẩm phán của quận Cook. Tôi có rất nhiều vụ nghiêm trọng và những người ở đây đang gây áp lực để buộc tôi trở về: Tôi không thể trì hoãn lâu hơn nữa. Tôi sẽ rất cảm kích nếu ông giúp chúng tôi giải quyết vụ đi chúc sớm hơn.
- Tôi sẽ gọi cho ông vào sáng mai. - Steve bảo y. - Nó có thể kết thúc trong ba ngày tới.
- Vậy thì tốt quá. Nhớ thông tin cho tôi.
- Nhất định, thưa ngài thẩm phán.

Steve ngồi trong văn phòng điềm lại những sự kiện quan trọng của vài tuần trước. Anh nhớ tới cuộc nói chuyện với chánh thanh tra Mc Phearson.

“Chúng tôi tìm thấy xác hắn mấy hôm trước. Ngón tay hắn bị chặt và hắn đã lãnh vài viên đạn”

”Xem nào, - Steve nói - Nhất định ông ta còn giấu mình điều gì.

Anh nhấc điện thoại lên và gọi sang Australia. Một giọng nói vang lên từ phía bên kia:

- Chánh thanh tra Mc Phearson đây.

- Thưa ngài chánh thanh tra, tôi là Steve Sloane. Tôi quên chưa hỏi ngài một câu hỏi. Khi tìm thấy xác của Dmitri Kaminsky, ngài có thấy mảnh giấy nào trên người hắn không?... Tôi hiểu... thế là được rồi. Cảm ơn ngài rất nhiều.

Steve vừa đặt máy xuống thì giọng cô thư ký vang lên qua bộ phận liên lạc:

- Ông Kennedy đang ở đường dây số hai.

Steve lại nhấc máy lên:

- Ngài trung úy, phiền ngài phải đợi lâu. Tôi muốn có một cuộc nói chuyện đường dài.
 - NYPD đã cho chúng tôi một số tin quan trọng về Hoop Malkovich. Đây là một nhân vật hết sức đặc biệt.
- Steve cầm bút lên:

- Làm ơn tiếp tục đi.

Cảnh sát tin rằng cửa hàng thịt, nơi hắn đang làm việc, chỉ là bức bình phong của một tổ chức buôn lậu.

- Ông trung úy dừng lại một lúc rồi tiếp tục - Malkovich có thể là người điều khiển tổ chức đó. Cảnh sát thật khó mà đụng vào hắn bởi hắn rất ranh ma, quỷ quyệt.

- Còn gì nữa không? - Steve hỏi.

- Cảnh sát đoán rằng tổ chức này có dính dáng chặt chẽ đến mafia Pháp qua đường Marseilles. Nếu biết thêm điều gì, tôi sẽ gọi cho anh.

- Cám ơn ngài trung uý. Những tin tức này thật hữu dụng.

Steve đặt ống nghe xuống và bước về phía cửa văn phòng.

Dường như linh tính báo trước, vừa về đến nhà, Steve gọi ngay:

- Julia!

Không có tiếng trả lời.

- Julia? - Anh bắt đầu thấy lo. Nàng có thể bị bắt cóc hoặc bị giết, anh nghĩ, và anh cảm thấy nỗi sợ hãi mỗi lúc gia tăng.

- Steve? - Julia bất ngờ xuất hiện trên cầu thang.

- Anh nghĩ... - Anh hít một hơi thật sâu. Mặt anh tái nhợt.

- Anh có sao không?

- Không.

Nàng đi xuống thang.

- Ở Chicago, mọi việc tốt đẹp chứ?

- Anh e là không! - Anh lắc đầu. Và anh kể cho nàng những gì đã xảy ra. - Chúng ta sẽ đọc di chúc vào thứ tư, em ạ. Chỉ còn ba ngày nữa thôi. Có một kẻ nào đó đang muốn tống khứ em đi bởi vì sự hiện diện của em sẽ phá hỏng kế hoạch của hắn.

- Em hiểu - Nàng nuốt nước bọt. - Anh có biết hắn là ai không?

Thực tế là... - Chuông điện thoại reo vang. - Chờ anh một lát nhé. - Steve chạy đến nhấc máy lên. - Alô.

- Tôi là bác sĩ Tichner ở Florida. Xin lỗi vì đã gọi cho anh vào giờ này, nhưng tôi mới đi xa về.

- Bác sĩ Tichner, cảm ơn ông đã gọi lại cho tôi. Công ty của chúng tôi được uỷ quyền về tài sản của nhà Stanford.

- Vậy tôi giúp gì được anh?

- Tôi muốn hỏi về Woodrow Stanford. Anh ta có phải là bệnh nhân của ông?

- Phải.

- Có phải anh ta đã từng xài ma túy?

- Ông Sloane, tôi không được phép tiết lộ bất cứ thông tin gì về bệnh nhân.

- Tôi hiểu. Không phải tôi tò mò đâu. Điều này rất quan trọng...

- Tôi e là tôi không thể...

- Ông đã giúp anh ta được nhận vào tập đoàn Habor Clinic ở Jupiter, đúng không?

- Đúng. - Bác sĩ Tichner trả lời sau hồi lâu do dự. - Vấn đề này đã thuộc phạm vi không cho phép rồi đó.

- Xin cảm ơn bác sĩ. Tôi chỉ muốn biết bấy nhiêu thôi.

Steve đặt máy xuống và đứng sững một lúc lâu.

- Không thể tin nổi.

- Cái gì cơ? - Julia hỏi.

- Em ngồi xuống đi.

Ba mươi phút sau, Steve đã phóng xe như bay tới Rose Hill. Tất cả các mảnh vụn, cuối cùng đã được ghép lại. Hắn thật tài giỏi. Kế hoạch vẫn được thực hiện. Nó vẫn được thực hiện nếu Julia gặp chuyện chẳng lành. Steve nghĩ.

Tại Rose Hill, Clark ra mở cổng.

- Xin chào ông Sloane.
- Xin chào, Clark, Thảm phán Stanford có nhà không?
- Ông ấy ở trong thư viện. Tôi sẽ báo là có ông đến.
- Cảm ơn. - Anh nhìn theo bước chân Clark quay vào.

Một phút sau, người quản gia quay lại:

- Ông Tyler sẽ gặp ông ngay bây giờ.
- Cảm ơn!

Steve đi vào văn phòng.

Tyler đang ngồi trước bàn cờ, vẽ tập trung. Y ngẩng lên vừa lúc Steve bước vào.

- Anh muốn gặp tôi à?
- Vâng. Tôi tin chắc rằng người phụ nữ đến gặp anh mấy hôm trước thật sự là Julia. Còn cô kia chỉ là Julia giả mạo.
- Điều này không thể có được.

Nhưng đó là sự thật, và tôi đã tìm ra ai đứng đằng sau tất cả các vụ việc vừa rồi.

Im lặng kéo dài, và sau đó Tyler lên tiếng:

- Anh biết là ai à?
- Đúng. Và nó có thể làm ông thấy ngạc nhiên đấy.
- Đó là em trai ông, Woody.

Tyler nhìn chằm chằm vào Steve với vẻ kinh ngạc:

- Anh nói rằng Woody là người bày ra cái trò đó?
- Không sai.
- Tôi... tôi không thể tin được.
- Tôi cũng vậy, nhưng tôi đã kiểm tra tất cả rồi.
- Tôi đã nói chuyện với bác sĩ của hắn ở Hobe Sound.
- Ông có biết em trai ông nghiện ma túy không?
- Tôi cũng có nghi ngờ.

- Ma túy thì rất đắt. Woody thì vô công rồi nghề. Hắn cần tiền và hắn chắc chắn đang trông chờ một khoản chia lớn hơn từ cái gia tài đồ sộ cha ông để lại. Hắn là người thuê Julia giả, nhưng khi ông đến chỗ chúng tôi yêu cầu thử ADN, hắn lại lo sợ và bèn đánh cắp xác bố mình bởi hắn thực sự không muốn tiến hành cuộc thử. Và tôi cũng nghi ngờ rằng hắn đã cho người đến Kansas để giết Julia thật. Ông có biết rằng Peggy còn một người anh có quan hệ chặt chẽ với giới xã hội đen? Nếu Julia thật còn sống, kế hoạch của hắn sẽ không thực hiện được vì sẽ có đến hai Julia.

- Anh có chắc những điều mình vừa nói không?
- Hoàn toàn chắc chắn. Còn một điều nữa, thảm phán Stanford ạ.
- Cái gì vậy?
- Tôi không tin cha ông bị ngã từ trên thuyền xuống đâu. Tôi đoán rằng Woody đã thuê người ám sát cha ông. Rất có thể anh trai của Peggy cũng có liên quan. Người ta cho tôi biết rằng hắn ta có quan hệ với cả

mafia Pháp. Họ có thể trả tiền cho thủy thủ đoàn trên tàu của cha ông. Tối nay tôi sẽ bay đến Italia để gặp thuyền trưởng con tàu đó.

Tyler nghe một cách chăm chú. Và y nói một cách tán thành.

- Ý kiến hay đấy - Đồng thời y nghĩ thuyền trưởng Vacarro chẳng biết gì đâu.

- Tôi sẽ trở về vào thứ tư tới để tham gia buổi mở di chúc.

- Thế còn Julia thật? - Tyler hỏi. - Anh chắc rằng cô ta sẽ an toàn chứ?

Tất nhiên - Steve nói - Nàng ở một nơi mà không ai có thể tìm ra. Đó là nhà tôi.

33. Sáng (14)

Trời giúp ta rồi. Y không thể tin mọi việc lại tốt đẹp như vậy. Một sự may mắn lạ thường. Đêm qua, Sloane đã trao tận tay Julia cho y. Hal Baler là tên bất tài, Tyler nghĩ. Lần này tự ta sẽ săn sóc cho Julia.

Tyler ngẩng đầu lên nhìn Clark đi vào.

- Thưa ngài thẩm phán, có một cú điện thoại cho ngài.

- Tyler? - Đó là Keith Percy.

- Tôi đây, Keith

- Tôi gọi đến để báo cho anh một vài tin tức về Margo Posner.

- Gì cơ?

Bác sĩ Gifford vừa gọi điện cho tôi. Người phụ nữ đó điên rồi. Bệnh của cô ta càng ngày càng nặng và họ đã phải dùng đến bạo lực để kiểm soát cô ta.

- Tôi rất tiếc khi phải nghe chuyện này.

- Dù sao, tôi cũng muốn anh được thanh thản đầu óc. Cô ta cũng chẳng còn nguy hại gì cho anh hay cho gia đình anh nữa đâu.

- Tôi rất cảm kích đấy - Tyler nói.

Tyler trở về phòng riêng và gọi điện cho Lee. Chuông reo rất lâu trước khi Lee nhấc máy.

- A lô? - Tyler nghe thấy những tiếng nói khác.

- Ai vậy?

- Tyler đây.

-Ồ anh, Tyler.

- Cũng mở tiệc à? - Tyler nghe thấy tiếng chạm cốc

-Ừm... Hừm. - Anh có muốn tham gia không?

- Anh cũng mong là anh có thể đến được.

Tyler rất muốn biết những ai có mặt tại bữa tiệc này.

- Anh gọi điện để báo em chuẩn bị cho chuyến du lịch mà ta đã bàn tính.

- Ý của anh là đi trên con du thuyền lớn, màu trắng tới St. Tropez? - Lee cười to.

- Đúng vậy! - Tyler khẳng định, thậm đắc ý.

- Vậy được! Lúc nào tôi cũng sẵn sàng. - Lee nói, vẻ nhạo báng.

- Lee, anh nói nghiêm túc mà.

Thôi, dẹp nó đi, Tyler. Thảm phán thì làm gì có du thuyền. Tôi phải đi đây. Khách của tôi đang gọi.

- Đợi một chút nào. - Tyler nói tuyệt vọng. - Cũng có biết anh là ai không?

- Tất nhiên, anh là...

- Anh là Tyler Stanford. Cha anh là Harry Stanford.

- Anh có đùa không đấy. - Giọng nói vang lên sau hội lâu im lặng.

- Không: Anh đang ở Boston và đang chuẩn bị chia gia tài.

- Chúa ơi. Anh đúng là Stanford. Em không biết.

- Em xin lỗi. Em có biết chuyện đó qua tivi nhưng em chẳng hề quan tâm: Em không bao giờ hình dung được lại là anh...

- Không sao đâu!

- Có đúng là anh sẽ đưa em đến St. Tropez không?

- Tất nhiên là đúng. Chúng ta sẽ cùng nhau làm nhiều việc khác nữa. - Tyler nói. Tất cả những gì em muốn làm.

- Chắc chắn rồi. - Giọng Lee bỗng nhiên tràn đầy cảm xúc. - Tyler ơi, đây đúng là một tin tuyệt vời.

Khi bỏ ống nghe xuống, Tyler mỉm cười. Lee đã lại như xưa. Bây giờ, y nghĩ, đã đến lúc phải “săn sóc” cho cô em rồi.

Tyler đi sang thư viện, nơi để bộ sưu tập súng của Harry Stanford, mở hòm và nhấc ra một hộp gỗ màu dát ngựa. Y lấy thêm vài băng đạn từ cái ngăn kéo bên dưới, cho vào túi áo và mang chiếc hộp gỗ về phòng ngủ của mình, khoá cửa cẩn thận và mở chiếc hộp ra. Bên trong là hai khẩu súng ngắn kiểu Ruger mà Harry Stanford rất thích. Tyler lấy ra một khẩu, lắp đạn vào, sau đó cất những băng đạn còn lại cùng khẩu súng kia vào ngăn kéo bàn làm việc của y.

Một viên là đủ, y nghĩ. Người ta đã dạy y sử dụng súng thành thạo từ khi còn ở trường võ bị, nơi mà cha y đã tổng y vào. Cảm ơn Cha!

Tiếp theo, Tyler với tay lấy cuốn danh bạ điện thoại và dò tìm số địa chỉ nhà Steve Sloane.

280 đường Newbury, Boston.

Tyler lặng lẽ đi xuống nhà xe, nơi chứa nửa tá ô tô. Y chọn chiếc Mercedes màu đen để khó bị phát hiện. Y mở cửa gara và rất thận trọng đưa xe ra.

Xung quanh là màn đêm yên lặng.

Trên đường đến nhà Steve, Tyler nghĩ miên man về điều y sắp làm. Y chưa bao giờ phải chuẩn bị tâm lý để giết người Nhưng lần này y đã hết đường chọn lựa. Julia Stanford là vật cản cuối cùng giữa y và giấc mộng đẹp đang sắp thành hiện thực. Nếu nàng chết, mọi chuyện sẽ trở nên êm xuôi. Mãi mãi, Tyler nghĩ.

Y lái xe chậm, cẩn thận để không quệt phải bất cứ cái gì. Khi đến đường Newbury, Tyler cho xe trôi qua nhà Steve. Có vài chiếc xe đỗ sát lề đường nhưng không có người đi bộ nào...

Y đỗ xe ở góc xa và đi bộ đến trước căn nhà. Y nhấn chuông cửa rồi đứng đợi.

Giọng nói của Julia vọng qua cánh cửa.

- Ai đó?

- Thảm phán Stanford đây.

Nghe vậy, Julia liền mở cửa ra. Nàng nhìn Tyler với cặp mắt ngạc nhiên:

- Ông làm gì ở đây vào lúc này? Có chuyện gì xảy ra thế?

- Không, không gì cả. Steve Sloane yêu cầu tôi đến nói chuyện với cô. Anh ấy bảo rằng cô ở đây. Tôi vào được chứ?

- Vâng, mời ông.

Tyler bước vào bên trong và nhìn Julia đóng cửa lại. Nàng đưa y vào phòng khách.

- Steve không có nhà. - Nàng nói. - Anh ấy đã đi San Remo rồi.

- Tôi biết. - Y nhìn quanh. - Cô ở một mình à? Có người làm hay ai đó ở cùng không?

- Không. Ở đây rất an toàn. Ông uống chút gì nhé?

- Không, cảm ơn.

- Ông muốn nói chuyện gì với tôi vậy?

- Tôi muốn cho cô biết tôi rất thất vọng về cô.

- Thất vọng?

- Lẽ ra cô không nên đến đây. Cô có nghĩ rằng cô đang cố chiếm lấy một phần tài sản mà chẳng hề thuộc về mình không?

Nàng ngơ ngác nhìn y:

- Nhưng tôi có quyền...

- Cô chẳng có quyền gì cả. - Tyler bật ngón tay. - Cô đã ở đâu khi chúng tôi phải chịu những sự sỉ nhục và roi vọt của lão già? Lão ta đã tìm mọi cách để hành hạ chúng tôi. Chúng tôi như sống trong địa ngục vậy. Cô đâu có phải trải qua những cảnh đó. Còn chúng tôi, chúng tôi đã phải khổ cực nhiều và giờ đây, chúng tôi đáng được hưởng đồng của cải của lão ta. Nhưng cô thì không.

- Tôi... thế ông muốn tôi làm gì?

- Tôi muốn cô làm gì à? - Tyler cười gằn. - Chẳng gì cả. Cô đã làm xong hết rồi. Cô sắp tước đoạt mọi thứ của tôi, cô có biết không?

- Tôi chẳng hiểu gì cả.

- Điều này đơn giản thôi. - Y rút khẩu súng lục ra. - Cô sẽ biến mất ngay thôi mà.

Nàng lùi lại một bước.

- Nhưng, tôi...

- Đừng nói gì nữa. Đừng phí thời gian vô ích. Cả tôi và cô chúng ta đều đã mắc phải một sai lầm nho nhỏ.

- Nếu tôi không đi thì sao? - Nàng cứng người lại.

- Dĩ nhiên cô sẽ đi. Sống hoặc chết, tùy cô chọn lựa.

Ngay khoảnh khắc đó, Tyler chợt thấy giọng nói của mình vang lên từ căn phòng kế bên: "Dĩ nhiên cô sẽ đi... Sống hoặc chết, tùy cô chọn lựa".

Y quay lại đằng sau:

- Cái gì?

Steve Sloane, Simon Fitzgerald, trung úy Kennedy và hai cảnh sát mặc sắc phục đang từng bước một tiến vào phòng. Steve cầm trên tay một cái máy ghi âm.

- Trao súng cho tôi, ngài thẩm phán. - Trung úy Kennedy nói.

Tyler thấy lạnh khắp người. Nhưng sau đó y nặn ra một nụ cười.

- Dĩ nhiên. Tôi chỉ muốn làm cho người phụ nữ này đi khỏi đây thôi. Cô ta là giả mạo, các anh biết đấy! - Y đặt khẩu súng vào tay viên cảnh sát. - Cô ta muốn chiếm một phần gia tài của nhà Stanford. Mà tôi thì không thể để cô ta làm thế được. Nên tôi mới...

- Dừng được rồi đấy, ngài thẩm phán ạ. - Steve nói.

- Anh nói gì cơ? Anh nói Woody mới là hung thủ...

- Woody không đủ khả năng đề dàn dựng một kịch bản khéo như vậy, còn Kendall thì vẫn luôn luôn thành công trong sự nghiệp. Vì vậy tôi đã quay sang kiểm tra về ông. Dmitri Kaminsky bị giết ở Austrlia và cảnh sát Austrlia lại tìm thấy số điện thoại của ông trong ví hân ta. Ông đã sử dụng hân để giết hại cha ông. Ông cũng là người đã đưa Margo Posner vào cuộc và sau đó lại khẳng khái cô ta là giả mạo để tránh bị nghi ngờ. Ông cũng là người đề ra vụ thứ ADN và tạo điều kiện cho cái xác bị cướp đi. Và ông cũng là người đã gọi điện cho Timmons. Ông thuê Margo Posner thủ vai Julia và sau đó ông đã đẩy cô ta vào nhà thương điên.

Tyler nhìn quanh căn phòng và giọng nói của y trở nên bình tĩnh một cách đáng sợ:

- Một số điện thoại trên mình người chết mà các anh gọi là bằng chứng à? Tôi không tin. Các anh dựa vào đó mà dám gài bẫy tôi à? Các anh chẳng có tí ti bằng chứng nào cả. Dmitri có số điện thoại của tôi là vì tôi nghĩ rằng cha tôi đang bị nguy hiểm. Tôi bảo Dimitri phải trông chừng ông cẩn thận. Và dĩ nhiên hân đã không làm được. Người giết Dmitri cũng có thể là người đã giết cha tôi.

- Đó là người mà cảnh sát đang tìm. Tôi gọi điện cho Timmons và tôi muốn biết sự thật. Có ai đó đã đóng giả ông ta ư?

- Tôi nào biết đó là ai. Tôi nghi ngờ mãi rồi mới buộc phải tin Margo Posner thật sự là em tôi. Khi cô ta bỗng nhiên bị điên, đe dọa giết hết chúng tôi thì tôi đã thuyết phục cô ta đi Chicago. Sau đó tôi lại sắp xếp để cô ta được vào điều trị và chăm sóc ở đó. Tôi muốn mọi chuyện đều được êm thấm và tránh cho gia đình tôi khỏi gặp rắc rối.

Julia nói:

- Nhưng ông đến đây để giết tôi.

- Tôi không có ý định giết cô. - Tyler lắc đầu - Cô là giả mạo tôi chỉ muốn đuổi cô đi thôi.

- Hân nói dối.

Tyler quay lại nhìn mấy người đàn ông.

- Có một vài điều các vị nên cân nhắc. Có thể chẳng ai trong gia đình tôi dính dáng vào vụ này. Mà cũng có thể một người bên trong gia đình tôi đã dàn dựng tất cả người đã đưa đến một kẻ giả mạo và đặt kế hoạch thuyết phục mọi người trong gia đình tin rằng cô ta là con của bố tôi, sau đó thì cùng cô ta chia chác số tài sản họ đoạt được. Đã bao giờ bản thân các anh gặp tình cảnh này chưa?

Y nói tiếp với Simon Fitzgerald.

- Tôi sẽ kiện anh về tội vu khống và tôi sẽ làm cho anh mất tất cả. Họ sẽ là nhân chứng của tôi. Trước khi anh mất hết, hãy dừng làm phiền tôi nữa. Tôi sắp có cả tỉ đô la, tôi sẽ dùng tiền đó để tiêu diệt anh. - Y quay sang Steve. - Tôi chắc rằng lần đóng vai luật sư cuối cùng của anh là ngày đọc chúc thư của Stanford. Nào, nếu các vị không bắt tôi về tội sử dụng súng bất hợp pháp thì tôi đi đây.

Mấy người nhìn nhau, vẻ thất vọng.

- Không hả? Vậy thì xin chào nhé.

Họ dõi theo từng bước của Tyler ra khỏi căn phòng.

Trung úy Kennedy là người đầu tiên phá vỡ bầu không khí yên lặng.

- Chúa ơi! - ông nói. - Các anh có tin không?

- Hắn bị bọm đấy. - Steve nói chậm rãi. - Nhưng chúng ta không thể chứng minh được. Chúng ta cần một vật chứng cụ thể. Tôi đánh giá hắn thấp thôi, dù hắn thực sự là tay khá đấy.

- Có vẻ như chúng ta bị gây ông đập lưng ông rồi. Simon Fitzgerald nói. - Thiếu Dmitri Kaminsky và sự chứng nhận của Margo Posner chúng ta chẳng có lí do gì để nghi ngờ hắn cả.

- Thế còn việc hắn dọa giết tôi thì sao? - Julia hỏi.

- Em nghe rồi đấy. Hắn nói hắn chỉ muốn đuổi em đi bởi hắn nghĩ em là giả mạo. - Steve nói.

- Hắn chẳng phải muốn đuổi em đi đâu. - Julia phản đối. - Hắn muốn giết em thì có.

- Anh biết. Những chúng ta bây giờ chẳng làm gì được. Dickens đã nói: “Pháp luật là con lừa...”

- Chúng ta lại phải quay về điểm khởi đầu.

- Còn tôi tệ hơn thế cơ, Steve ạ - Simon Fitzgerald cau mày. - Tyler nói hắn sẽ kiện chúng ta. Nếu không kiếm được bằng chứng, chúng ta sẽ gặp rắc rối to đấy.

Khi những người khác đã ra về, Julia nói với Steve:

- Em thấy lo quá. Em cũng nên chịu một phần trách nhiệm. Lẽ ra em không nên đến...

- Đừng dại dột như thế. - Steve nói.

- Nhưng hắn nói hắn sẽ không để các anh yên cơ mà. Hắn có làm điều đó không?

- Ý của em là gì? - Anh nhìn nàng, bối rối.

- Em sắp có nhiều tiền. Em sẽ đưa cho anh, đủ để...

Anh đặt tay lên vai nàng:

- Cảm ơn Julia. Anh không lấy tiền của em đâu. Anh sẽ ổn thôi.

- Nhưng...

- Đừng lo quá mà, Julia.

- Nhưng Tyler là con quỷ đó.

- Em cũng đã quá can đảm để làm những việc như em đã làm.

- Anh nói là không có cách để bắt hắn, nhưng em nghĩ nếu anh dụ hắn tới đây, đó cũng là một cách để bắt hắn.

- Nhưng có vẻ như chúng ta đã bị rơi vào bẫy, phải không?

Đêm đó, Julia nằm trên giường nghĩ tới Steve và nghĩ xem mình có thể giúp đỡ anh như thế nào. Lẽ ra mình không nên đến, nàng nghĩ, nhưng nếu mình không đến, mình lại không gặp anh ấy.

Ở phòng bên, Steve cũng đang nghĩ đến Julia. Thật là thất vọng vì nàng nằm ở bên kia bức tường. Tôi phải nói gì đây? Bức tường đó là cả tỉ đô la dây cột.

Tyler đang trong tâm trạng hưng phấn. Trên đường về nhà, y nghĩ đến những gì đã xảy ra và việc y đã tỏ ra khôn khéo hơn đám người kia ra làm sao.

Chúng là những tên vô dụng đang cố đẩy ngã một người khổng lồ. Y không biết rằng đó cũng từng là ý nghĩ của cha y.

Khi trở về Rose Hill, y thấy Clark đang đứng đón mình.

- Xin chào ngài thẩm phán. Buổi tối tốt đẹp chứ?

- Rất tuyệt, Clark ạ, rất tuyệt.

- Ngài uống gì không?

- Có. Cho tôi một ly champagne.

- Vâng, thưa ngài.

Y chúc mừng cho chiến thắng của y. Ngày mai, ta sẽ có hai tỉ đô la. Y nhắc đi nhắc lại cái điệp khúc đáng yêu đó. Hai tỉ đô la. - Y quyết định gọi cho Lee lần này, Lee nhận ngay ra giọng y.

- Tyler! Anh có khoẻ không? - Giọng Lee ầm ập.

- Khoẻ Lee ạ.

- Em đang chờ điện thoại của anh đây.

Tyler thấy có chút hồi hộp.

- Thật không? Em có muốn đến Boston ngày mai không?

- Có. Nhưng để làm gì?

Để dự buổi mở di chúc. Anh sắp nhận thừa kế hai tỉ đô la. Hai tỉ... thật tuyệt diệu. Anh muốn có em bên cạnh. Chúng ta sẽ cùng nhau vui vẻ trên du thuyền.

-Ồ Tyler! Thật tuyệt vời làm sao.

- Vậy em đến chứ?

- Dĩ nhiên.

Khi Lee dập máy, Tyler ngồi xuống và lại lặp đi lặp lại: Hai tỉ đô la... hai tỉ đô la.

34. Sáng (15)

Một ngày trước khi mở di chúc, Kendall và Woody được mời đến văn phòng của Steve.

- Có việc gì mà lại mời chúng tôi sớm vậy. Bản di chúc ngày mai mới được mở cơ mà? - Woody nói.

- Tôi muốn các vị gặp một người. - Steve nói.

- Ai vậy?

- Em gái của các vị.

- Hai người ngạc nhiên nhìn nhau.

- Chúng tôi đã gặp nó rồi mà? - Kendall nói.

Steve nhấn nút trên máy liên lạc. Làm ơn dẫn cô ấy vào đây.

Kendall và Woody nhìn nhau bối rối.

Cánh cửa mở ra và Julia Stanford dụt dề đi vào văn phòng.

Steve đứng lên:

- Đây là em gái các vị, Julia.

- Anh đang nói cái quái gì vậy? - Woody giận dữ.

- Anh muốn gì ở chúng tôi?

- Để tôi giải thích đã. - Steve nhẹ nhàng. Sau đó, anh kể lại toàn bộ câu chuyện và kết thúc. - Perry Winer đã xác nhận dấu tay của cô đây phù hợp với dấu tay của thân phụ các vị.

Khi Steve nói xong, Woody lên tiếng:

- Tyler ư? Tôi không tin được.

- Nhưng sự thật là như vậy

- Tôi chẳng hiểu gì cả. Dấu tay của người phụ nữ kia cũng chứng tỏ cô ta là Julia. - Woody nói. - Tôi còn có dấu tay của cô ta nữa mà.

Steve thấy tim đập mạnh hơn:

- Anh có à?

- Ủ. Tôi giữ chúng như một kỷ vật vậy.

- Vậy hãy giúp tôi một việc nhé. - Steve yêu cầu.

10 giờ sáng hôm sau, tất cả mọi người đều có mặt tại phòng họp của công ty Renquist, Renquist Fitzgerald. Simon Fitzgerald ngồi ở ghế chủ tọa.

Trong phòng, ngoài Kendall, Tyler, Woody, Steve, Julia còn có thêm vài người lạ mặt.

Fitzgerald giới thiệu hai người trong số họ:

- Đây là William Parker và Patrich Evans. Họ là người của hãng luật đại diện cho công ty Stanford Enterprises. Họ có bản báo cáo về tài chính của công ty Chúng ta sẽ thảo luận về bản di chúc trước, sau đó sẽ là phần việc của hai vị đây.

- Hãy bắt đầu đi! - Tyler nóng vội. Y đang ngồi cách xa mọi người. Ta không chỉ lấy tiền mà ta còn tiêu diệt bọn khốn này.

- Được! Simon Fitzgerald gật đầu.

Trước mặt Fitzgerald là một tập hồ sơ có ghi HARRY STANFORD - DI CHỨC. Fitzgerald hắng giọng rồi nói.

- Tôi sẽ đưa cho mỗi người một bản copy của di chúc, vì thế chúng ta sẽ khỏi mất thời gian quan tâm đến các chi tiết vặt vãnh. Tôi đã nói với các vị rồi, các con của Harry Stanford có quyền thừa kế tài sản ngang nhau.

Julia khẽ liếc sang Steve, vẻ sững sốt hiện rõ trên khuôn mặt. Mừng cho nàng, Steve nghĩ. Cho dù điều này có làm ta không bao giờ với đến nàng nữa.

Tyler nghĩ thầm: Lee sẽ đến đây vào chiều nay. Ta thật muốn đến sân bay để đón em.

Simon Fitzgerald tiếp tục:

- Như tôi đã nói với các vị, công ty Stanford Enterprises trị giá khoảng sáu tỉ đô la. - Fitzgerald gật đầu với William Parker. - Ông Parker sẽ tiếp phần việc của tôi.

William Parker mở cặp hồ sơ và lôi ra một tập giấy, đặt lên bàn:

- Như ông Fitzgerald đã nói, tài sản của công ty đáng giá sáu tỉ. Tuy nhiên... - Ông ta nhìn quanh căn phòng.

- Công ty Stanford Enterprises có một món nợ chưa thanh toán là hơn mười lăm tỉ đô la.

Woody đứng bật dậy:

- Ông đang nói cái quái gì vậy?

- Có phải đây là một kiểu đùa mới không? - Mặt Tyler tái mét.

- Có thể lắm. - Giọng Kendall khản hẳn đi.

William Parker chỉ một người đàn ông khác trong phòng.

- Ông Leonard Redding ở uỷ ban Môi giới chứng khoán và ngoại hối. Ông ta sẽ giải thích cho các quý vị nghe.

Leonard Redding thông thả:

- Hai năm trước, Harry Stanford bị người ta thuyết phục là lãi suất cổ phiếu sẽ tụt xuống. Trong quá khứ, ông ta đã kiếm được nhiều tiền nhờ đầu tư vào nó. Khi lãi suất cổ phiếu bắt đầu tăng lên ông ta vẫn tin rằng nó sẽ tụt xuống và ông ta tiếp tục duy trì sự đầu tư của mình. Ông ta vay một món tiền khổng lồ để

mua trái phiếu dài hạn nhưng lãi suất cổ phiếu vẫn tiếp tục tăng và lãi suất vay mượn của ông ta cũng nhảy vọt lên, trong khi giá trị của trái phiếu lại tụt xuống thảm hại. Nhà băng sẵn sàng làm việc với Stanford vì danh tiếng và tài sản của ông ta nhưng khi ông ta định làm giảm bớt thiệt hại bằng cách đầu tư vào thị trường chứng khoán thì họ bắt đầu thấy lo ngại. Hàng loạt vụ đầu tư của ông ta đã thất bại thảm hại. Tiền đi mượn của ông ta bị tiêu tán bởi số chứng khoán mà ông ta mua cộng với đó là tiền của chính bản thân ông ta.

- Về mặt khác, - Patrick Evans chen vào, - chính ông ta đã từ các món nợ lớn cho mình, dẫn đến các hành động phạm pháp. Dĩ nhiên. Thật không may cho Stanford, lãi suất cổ phiếu lên đến mức cao nhất trong lịch sử tài chính. Ông ta phải tiếp tục mượn tiền để bù vào số tiền đã mượn trước đó. Đây là một vòng tròn luẩn quẩn, không có lối thoát.

Họ ngồi đó, nuốt lấy từng lời của Redding.

- Ông ta đã dùng tiền bảo hiểm cá nhân và tiền trợ cấp lương hưu của công ty để mua thêm vốn cổ phần một cách bất hợp pháp. Khi nhà băng bắt đầu đặt câu hỏi Stanford đang làm gì, ông ta đã giăng ra một cái bẫy, là các công ty của mình và các phần tài liệu giả nhằm chứng tỏ ông ta có thể trả được nợ nần. Ngoài ra còn hồ sơ giả về giá trị tài sản của ông ta để nâng cao độ chính xác của phần tài liệu giả kia. Stanford đã phạm tội giả mạo giấy tờ. Cuối cùng ông ta phải cầu cứu lòng thương hại của các nhà băng nhằm cứu ông ta ra khỏi rắc rối. Nhưng họ đã từ chối. Khi họ thông báo với Ủy ban môi giới chứng khoán và ngoại hối tất cả mọi chuyện trên thì Interpol bắt đầu nhảy vào cuộc.

Redding giới thiệu người đàn ông đang ngồi cạnh mình.

- Đây là thanh tra Patou ở cơ quan an ninh Pháp.

- Ngài thanh tra, ông có thể giải thích nốt phần cuối cho các vị đây không?

Thanh tra Patou nói tiếng Anh có pha một chút giọng Pháp:

- Theo đề nghị của Interpol, chúng tôi đã theo dõi Harry Stanford tới St.. Paul de Vence, và tôi cũng đã cử ba thám tử ở đó để bám sát ông ta. Ông ta đã cố tình đánh lạc hướng họ. Interpol đã phát lệnh xanh cho cảnh sát các nơi rằng Harry Stanford đang bị nghi ngờ và cần được theo dõi. Chỉ cần họ nắm đầy đủ các chứng cứ phạm tội của Stanford, họ sẽ phát ra lệnh đỏ và chúng tôi sẽ bắt ngay ông ta.

Woody vẫn trong trạng thái bị sốc.

- Đó là lý do cha tôi đã để lại tài sản cho chúng tôi. Bởi vì tài sản đó chẳng còn gì.

- Anh nói đúng đó. - William Parker nói. - Tất cả các vị đều được hưởng phần thừa kế bởi vì nhà băng từ chối giúp ông ta, và trong thực tế ông ta chẳng để lại cái gì cho các vị. Nhưng ông ta có nói chuyện với René Gautier tại Crédit Lyonnais, người đã hứa sẽ giúp ông ta. Lúc Harry Stanford nghĩ rằng ông ta có thể trả được nợ, ông ta định thay đổi di chúc và gạt tên các vị ra khỏi bản di chúc mới.

- Thế còn đất đai, công xưởng, nhà cửa thì sao? - Kendall hỏi.

- Tôi rất tiếc. - Parker nói. - Tất cả đều phải bán đi để trang trải bớt một phần nợ.

Tyler ngồi đó, điếng người đi. Đó quả là cơn ác mộng ngoài sức tưởng tượng. Y chẳng còn là nhà tỉ phú Tyler Stanford nữa. Y vẫn chỉ đơn giản là một thẩm phán mà thôi. Y đứng lên, ấp úng:

- Tôi... tôi không biết phải nói gì đây. Nếu không còn gì... - Y phải ra sân bay ngay để đón Lee và giải thích tất cả mọi chuyện.

- Còn một vài điều nữa đây, - Steve nói.

- Gì cơ? - Y quay lại.

Steve gật đầu với người đàn ông đứng ở cửa. Cánh cửa mở ra và Hal Baker bước vào.

- Xin chào ngài thẩm phán.

Mọi việc bắt đầu trở nên rõ ràng khi Woody bảo Steve rằng gã có miếng giấy có dấu vân tay.

- Cho tôi xem nó một chút. - Steve nói với gã.

Woody cảm thấy rất bối rối.

- Tại sao? Trên đó chỉ có hai dấu tay của người phụ nữ đó và chúng giống hệt nhau. Tất cả chúng tôi đã kiểm tra.

- Nhưng người đàn ông tên là Timmons đã cầm máy in, đúng không?

- Đúng.

- Sau đó, nếu hấn ta cầm vào miếng giấy, dấu tay của hấn cũng sẽ có trên đó.

Linh cảm của Steve đã thành sự thật. Dấu tay của Hal Baker có trên miếng giấy và họ mất không quá ba mươi phút để tìm ra lý lịch của hấn. Steve lập tức gọi đến văn phòng điều tra ở Chicago. Lệnh được phát ra và hai nhân viên đã có mặt tại nhà Hal Baker.

Hấn đang chơi bóng cùng Billy ngoài sân.

- Ông Baker?

- Vâng!

Người nhân viên chìa phù hiệu cho hấn xem:

- Ngài chánh văn phòng muốn nói chuyện với anh.

- Không, tôi không đi được. - Hấn nói với vẻ phẫn nộ.

- Tại sao vậy?

- Các anh có thể thấy mà. Tôi đang chơi bóng với con tôi.

Ông chánh văn phòng đã đọc xong bản sao biên bản vụ xử án Hal Baker. Ông ta nhìn người đàn ông ngồi trước mặt mình và nói.

- Tôi biết anh là người rất yêu gia đình của mình.

- Đúng vậy, - Hal Baker tự hào. - Nếu như mọi gia đình đều như gia đình tôi...

- Ông Baker. - Ông chánh văn phòng nghiêng người, ông đã từng làm việc với thẩm phán Stanford?

- Tôi không biết thẩm phán Stanford nào cả.

- Để tôi nhắc lại cho anh nhớ. Thẩm phán Stanford đã từng hứa tha cho anh. Ông ta đã sử dụng anh để giả mạo một thám tử tư tên là Frank Timmons, và chúng tôi cũng có đủ lý do để tin rằng ông ta cũng yêu cầu anh giết Julia Stanford.

- Tôi chả hiểu ông đang nói gì đây.

- Những gì tôi đang nói là về bản án mười đến hai mươi năm. Có thể tôi phải đẩy lên hai mươi đấy.

- Ông không thể làm vậy. Tại sao? Vợ và con tôi sẽ... - Mặt Hal Baker nhợt nhạt.

- Rõ ràng như vậy. Về một khía cạnh khác, - Ông chánh văn phòng nói, - nếu anh đồng ý hợp tác với chúng tôi, tôi bảo đảm sẽ sắp xếp cho gia đình anh ra đi một cách an toàn.

Lúc này Hal Baker đã bình tĩnh hơn.

- Vậy vâng tôi phải làm gì bây giờ?

- Kể lại cho tôi nghe. Tất cả.

Và bây giờ, trong phòng họp của công ty Renquist, Renquist Fitzgerald, Hal Baker nhìn thẳng vào Tyler và nói:

- Ngài vẫn khỏe chứ, ngài thẩm phán.

Woody nhìn lên và bật thành tiếng:

- Này, đây là Frank Timmons mà.

- Ông đã ra lệnh cho người này lục lọi văn phòng chúng tôi để tìm bản sao của phần di chúc cho ông rồi ông lại ra lệnh cho hắn đánh cắp xác cha ông và cuối cùng là đi giết Julia Stanford. - Steve nói với Tyler.

Tyler cất tiếng, giọng lạc hẳn đi:

- Các người điên rồi. Hắn là một tên tội phạm đã bị kết án. Lời nói của hắn sẽ không có giá trị gì hết.

- Sẽ chẳng ai sử dụng lời nói của hắn đâu. - Steve nói - Ông đã gặp người đàn ông này chưa?

- Đã. Hắn bị kết án trong nhiều phiên tòa của tôi.

- Tên hắn là gì?

- Là... - Tyler nhận ra cái bẫy. - Hắn có thể có nhiều tên giả.

- Nhưng khi ông xử hắn, tên hắn là Hal Baker.

- Đúng... đúng vậy.

Nhưng khi hắn đến Boston, ông lại giới thiệu hắn là Frank Timmons.

- Đúng... tôi... tôi... - Tyler bắt đầu ấp úng.

- Ông đã thả hắn ra và ông đã sử dụng hắn để chứng minh Margo Posner là Julia thật.

- Không. Tôi không làm điều đó. Tôi chưa bao giờ gặp cô ta cho đến khi cô ta xuất hiện tại đây.

- Chúng tôi cũng đã kiểm tra Margo Posner. Cô ta cũng bị xử án ở phiên tòa của ông và cũng được ông thả ra. Văn phòng điều tra ở Chicago đã được phép kiểm tra chỗ làm việc của ông sáng nay. Họ vừa mới gọi cho tôi và thông báo rằng họ đã tìm thấy văn kiện của Julia Stanford nhường quyền sở hữu cho ông. Tập văn kiện được ký năm ngày trước khi Julia Stanford đến Boston.

Tyler thở mạnh, cố gắng trấn tĩnh lại.

- Tôi... tôi... Đây là một sự lố bịch.

- Chúng tôi buộc lòng phải bắt ông, thẩm phán Stanford, về tội âm mưu giết người. Chúng tôi sẽ chuẩn bị các hồ sơ có liên quan. Còn ông, ông sẽ bị dẫn độ về Chicago. - Trung uý Kennedy nói.

Tyler lặng người đi, cả thế giới như sụp đổ xung quanh y.

- Ông có quyền giữ yên lặng còn những gì ông nói đều sẽ là bằng chứng trước tòa. Ông được phép có luật sư biện hộ và luật sư của ông được phép có mặt trong các buổi thẩm vấn. Nếu ông không thuê luật sư ông có quyền chọn bất cứ một ai để hiện diện cùng ông trong các buổi thẩm vấn. Ông có hiểu không? - Trung uý Kennedy hỏi.

- Có!

Và một nụ cười đắc thắng trên khuôn mặt y. Ta biết phải chơi chúng bằng cách nào rồi. Y nghĩ một cách vui sướng.

- Ông đã sẵn sàng chưa ông thẩm phán?

- Rồi. Tôi muốn về Rose Hill để lấy vài thứ cần thiết. - Y nói với vẻ bình tĩnh lạ thường.

- Được! Hai người chúng tôi sẽ đi cùng ông.

Tyler quay lại nhìn Julia, ánh mắt đầy vẻ căm thù khiến nàng rùng mình.

Ba mươi phút sau, Tyler và hai người cảnh sát đã có mặt tại Rose Hill. Họ đi thẳng vào phòng khách.

- Làm ơn đợi tôi một lát. - Tyler nói.

Họ nhìn Tyler đi lên cầu thang về phòng của y. Y mở cửa phòng, tiến thẳng đến bàn làm việc, lấy khẩu súng ra, lên đạn, kê vào thái dương và nhắm mắt lại.

Tiếng súng vang lên, dội đi dội lại trong toà nhà như không dứt.

35. Sáng (16)

Woody, Kendall ngồi trong phòng khách tại Rose Hill. Nửa tá người làm trong bộ đồ trắng đang hạ các bức tranh trên tường xuống và bắt đầu dỡ bỏ các đồ đạc khác.

- Kết thúc một thời đại. - Kendall thở dài.

- Đây mới là mở đầu thôi. - Woody nói. Gã cười. - Tôi ước gì có thể thấy khuôn mặt của Peggy khi cô ta nhận ra mình là nửa phần tài sản của tôi. - Gã cầm lấy tay chị mình. - Chị có sao không? Ý của tôi muốn hỏi thăm về Marc?

- Đã xong hết rồi. - Nàng gật đầu. - Sắp tới đây có lẽ tôi rất bận. Hai tuần tới tôi sẽ có một buổi kiểm tra thánh giá sơ bộ. Sau đó, tôi sẽ xem nên làm cái gì.

- Chắc mọi việc sẽ ổn cả thôi. - Woody đứng lên. - Tôi có một cú điện thoại rất quan trọng. - Woody nói với nàng. Gã phải thông báo nhiều tin tức cho Mimi Carson.

- Mimi. - Woody biện bạch. - Anh sợ rằng anh phải quay lại với công việc của mình. Mọi thứ không được suôn sẻ như anh tưởng.

- Anh có sao không, Woody?

- Không. Nhiều việc đến lúc phải giải quyết. Anh và Peggy đã chia tay nhau.

- Thế à? Anh có quay lại Hobe Sound không?

Thật lòng anh không biết phải làm gì bây giờ.

- Woody?

- Sao cơ?

- Hãy về với em. - Giọng Mimi dịu dàng.

Julia và Steve đang ở ngoài sân.

- Anh xin lỗi về những điều xảy ra. Ý của anh là việc em đã không lấy được tiền.

Julia cười với anh.

- Em thật sự không cần đến một trăm người đầu bếp.

- Em không thấy thất vọng khi đến đây một cách vô ích hay sao?

- Vô ích là thế nào, Steve? - Nàng ngược nhìn anh.

Họ không biết ai đã cử động, nhưng nàng đã ở trong vòng tay anh và anh ôm chặt lấy nàng, họ hôn nhau.

- Anh muốn làm điều này ngay từ lần đầu tiên gặp em.

Julia lắc đầu:

- Lần đầu tiên gặp em, anh đã bảo em phải rời khỏi thành phố.

- Anh có nói thế không nhỉ? - Anh cười. - Anh đâu có muốn em đi khỏi anh.

Và nàng nghĩ đến lời hỏi của Sally: Mà có chắc hẳn ta sẽ cầu hôn? Đó có phải là lời cầu hôn không nhỉ? Julia tự hỏi.

Anh ôm nàng chặt hơn.

- Em lấy anh chứ?

- Dĩ nhiên là vậy.

Kendall đi ra ngoài sân. Trên tay nàng là một mảnh giấy.

- Tôi... tôi vừa nhận nó xong.

Steve nhìn nàng, lo lắng. Kendall cười:

- Không! Tôi vừa được phong “Nhà thiết kế thời trang phụ nữ” của năm nay.

Woody, Kendall, Steve và Julia ngồi tại phòng ăn.

Xung quanh họ là các lao công đang khuân giường, tủ bàn ghế ra ngoài.

- Anh định làm gì bây giờ? - Steve hỏi Woody.

- Tôi trở về Hobe Sound. Đầu tiên tôi sẽ đến kiểm tra tại nhà bác sĩ Tichner. Sau đó tôi sẽ tham gia vào buổi picnic dài ngày của các bạn tôi.

Kendall nhìn Julia.

- Thế em có về Kansas không?

Khi tôi còn bé, Julia nghĩ, tôi đã từng mơ ước có một người nào đó sẽ dẫn tôi đi khỏi Kansas và đưa tôi đến xứ sở thần tiên, nơi tôi sẽ tìm thấy một hoàng tử cho mình. Nàng nắm tay Steve:

- Không. - Nàng nói. - Em không về Kansas.

Họ nhìn hai người lao công đang hạ bức ảnh chân dung Harry Stanford xuống.

- Tôi sẽ không bao giờ mong như bức ảnh này. - Woody nói.

Hết.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/sang-trua-dem>